

BÀN VỀ TƯ TƯỞNG PHẬT HỌC
Trong Tiểu Thuyết Võ Hiệp Kim Dung



HT.Chơn Thiện
Chùa Tường Vân Huế 2004

---o0o---

Nguồn

<http://thuvienhoasen.org>

Chuyển sang ebook 8-8-2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục Lục

Thay lời tựa

Tiểu sử

Phần Một - Bàn về " Hiệp Khách Hành "

I. Mở đầu

A. GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT

II. Hồi 1 : Huyền Thiết Lệnh

III. Hồi 2 : Thiếu niên gây đại họa

IV. Hồi 3 : Ma Thiên Nhai

V. Hồi 4 : Bang chúa rừng Lạc bang

VI. Hồi 5 : Đỉnh đỉnh Đang đang

VII. Hồi 6 : Vết thương

VIII. Hồi 7 : Tuyệt Sơn kiếm pháp

IX. Hồi 8 : Thăng Ngốc

X. Hồi 9 : Đòn bánh tét

XI. Hồi 10 : Kim Ô Đạo pháp

XII. Hồi 11 : Rượu thuốc

XIII Hồi 12 : Hai tấm bài đồng

XV. Hồi 14 : Tứ đại môn phái ở Quan Đông

XVI. Hồi 15 : Chân tướng

XVII. Hồi 16 : Thành Lăng Tiêu

XVIII. Hồi 17 : Tự đại thành cuồng

XIX. Hồi 18 : Điều phải cầu xin

XX. Hồi 19 : Cháo Lạp Bát

XXI. Hồi 20 : Hiệp Khách Hành

XXII. Hồi 21: Ta là ai ?

TỔNG LUẬN

I - Khái quát

II. Xây dựng Hạnh đức

III. Xây dựng Tâm đức

IV. Xây dựng Tuệ đức

V. Xây dựng các Tâm giải thoát

Phần Hai - Bàn về " Thiên Long Bát Bộ - Lục Mạch Thần Kiếm "

B. GIỚI THIỆU TỪNG HỒI TRUYỆN

Hồi 1 : Giữa Đường Gặp Chuyện Bất Bình

Hồi 2 : Lời Nguyên Ổ Vạn Kiếp Cốc

Hồi 3 : Người Được Vợ - Kẻ Vạ Lây

Hồi 4 : Lời Thề Của Mộc Cô Nương

Hồi 5 : Lãng Ba Vi Bộ

Hồi 6 : Chưa Kịp Bái Sư - Sư Đã ... Bái

Hồi 7 : Cha Ăn Mặn - Con Khát Nước NƯỚC

Hồi 9 : Phụng Bay Ra - Loan Vào Tổ

Hồi 10 : Kiếm Khí Dọc Ngang Như Tường Khói

Hồi 11 : Hai Cô Mỹ Nữ - Một Chiếc Thuyền Con

Hồi 12 : Người Đâu Gặp Gỡ Làm Chi

Hồi 13 : Cô Nương Chỉ Điểm - Quần Hào Ngán Ngơ

Hồi 14 : Mỹ Tử Chạy Theo Lục Mạch - Đệ Huynh Uống Đủ Thiên Bôi

Hồi 15 : Dù Người Phụ Ta – Ta Chẳng Phụ Người

Hồi 16 : Ân Xưa Oán Cũ – Sớm Bạn Trưa Thù

Hồi 17 : Nguyên Làm Con Cóc Khác Thường - Chi Mong Thiên Nga Ngó Đến

Hồi 18 : Một Ngày Ba Nỗi Đại Oan - Anh Hùng Khát Đan Roi Lệ

Hồi 19 : Trợn Mắt Xem Kinh Nghìn Hảo Hán - Nhất Tâm Cứu Mạng Tiểu Cô Nương

Hồi 20 : Chữ Trên Vách Đá Đã Mòn - Hình Xăm Trước Ngực Vẫn Còn Trơ Trơ

Hồi 21 : Nghìn Dặm Đường Trường Mơ Hồ Mộng Ảo

Hồi 22 : Tiểu Kính Hồ Làn Ra Manh Mối

Hồi 23 : Chưa Vui Sum Họp Đã Sầu Chia Ly

Hồi 24 : Yêu Nhau Lắm Căn Nhau Đau

Hồi 25 : Nén Thương Đau - Đạp Tuyết Lên Đường

Hồi 27 : Chốn Thiên Quân Bất Tướng – Khát Cái Hóa Đại Vương

Hồi 28 : Chịu Thảm Hình Trở Thành “ Thiết Sứ”

Hồi 29 : Hàn Độc Trùng Luyện Hàn Độc Chương

Hồi 30 : Cuộc Hội Ngộ Kinh Hoàng Ở Tiết Gia Trang

Hồi 31 : Nát Ốc Tính Cờ Đành Tự Tử - Vô Tâm Đi Ấu Được Thần Công

Hồi 32 : Người Cầm Trỏ Tài Hùng Biện - Nhà Sư Lãnh Phái Tiêu Dao

Hồi 33 : Đầu Chuyển Tinh Di Trấn Ám Hồ Quần , Cầu Đàng

Hồi 34 : Núi Phiêu Diêu Mây Dồn Gió Giật

Hồi 35 : Cứu Đồng Mổ Tiểu Tăng Phạm Giới

Hồi 36 : Bóng Hồng Đã Khép Cửa Thiên

Hồi 37 : Cùng Cười Ha Hả Một Tràng - Cuối Đường Yêu Hận Rõ Ràng Là Không

Hồi 38 : Chén Chú Chén Anh Đồng Bệnh Si Tình Thành Huynh Đệ

Hồi 39 : Vải Thưa Che Mắt Thánh - Bốn Chín Gặp Năm Mười

Hồi 40 : Biết Lúc Nào Bỏ Được Lòng Si

Hồi 41 : Mười Tám Kỳ Sĩ Yên Vân - Khí Thế Thiên Binh Vạn Mã

Hồi 42 : Giả Chết Chờ Thời Phục Quốc - Cõi Thiên Nặng Nơi Phu Thê

Hồi 44 : Đừng Xây Mộng Đẹp Mà Chi - Trăm Năm Chẳng Có Duyên Gì Với Nhau

Hồi 45 : Đáy Giếng Khô Hai Lòng Hòa Nhịp - Chôn Bùn Lầy Hẹn Ước Chung Thân

Hồi 46 : Ba Câu Hỏi Kén Ngôi Phò Mã

Hồi 47 : Hoa Trà Nở Rộ Vì Ai

Hồi 48 : Kẻ Thù Lại Chính Là Cha - Đứa Con Oan Nghiệt Bây Giờ Là Vua

Hồi 49 : Sống Chết Chẳng Qua Là Giấc Mộng - Sá Gì Phú Quý Với Vinh Hoa

Hồi 50 : Trung Nghĩa Khó Toàn Đành Tự Vẫn - Thân Tàn Chưa Tỉnh Mộng Quân Vương

TỔNG LUẬN THIÊN LONG BÁT BỘ

I. Về từ ngữ Thiên Long Bát Bộ

II. Về các võ công thượng thừa

III. Về Đoàn Dự, Hư Trúc, Tiêu Phong và Sư áo lam

IV. Các tư tưởng Phật học tiêu biểu

---o0o---

Thay lời tựa

*

Kim Dung
(Tra Lương Dung)

*

Tiểu sử

Theo tài liệu :

1. " Kim Dung : Cuộc Đời và Tác Phẩm ", Bành Hoa-Triệu Kiến Lập, dịch giả Nguyễn thị Bích Hải, NXB Trẻ, TP. HCM, 2002.

2. " Kim Dung : Tác Phẩm và Dư Luận ", Nhiều tác giả, NXB Văn Học, TP. HCM, 2001.

Kim Dung tên thật là Tra Lương Dung, sinh tháng 2, 1924 trong một gia đình gồm sáu anh chị em, Kim Dung là thứ hai, tại Viên Hoa Trấn, huyện Hải Ninh, tỉnh Triết Giang, là nơi địa linh nhân kiệt của Trung Quốc.

Thân mẫu là người của thời " Ngũ Tứ " (4/5/1919), thời của phong trào đấu tranh dân chủ mở đầu thời kỳ hiện đại Trung Quốc, tri thủ đạt lễ, thích thơ văn, tư tưởng khai minh, dân chủ.

Thân phụ là Tra Xu Khanh không theo nghiệp văn chương, mà vào doanh thương, vừa là một đại địa chủ có đến 3.600 mẫu ruộng, với hơn 100 hộ tá điền.

Cụ cố nội là Tra Thận Hành là nhà thơ nổi tiếng bậc nhất đời Thanh. Ông nội là Tra Văn Thanh, đỗ Tiến sĩ, làm Tri huyện ở Giang Tô, bênh vực nhóm nhân dân đốt nhà thờ Thiên Chúa mà bị triều đình cách chức.

Họ Tra là dòng dõi thế gia vọng tộc, thanh danh hiển hách từ triều Nam Đường thời Ngũ Đại (907 - 960). Vua Thanh Cao Tông - Càn Long đã ngự đề một câu đối treo cao trước cổng từ đường rằng :

" Đường Tống dĩ lai cự tộc
Giang Nam hữu số nhân gia "
(Họ lớn từ thời Đường Tống
Danh gia bậc nhất Giang Nam)
Người đương đại thì khen :
" Một nhà bảy Tiến sĩ
Chú cháu năm Hàn lâm "

Thiếu thời, Kim Dung rất tuấn tú, thông minh, hoạt bát, tinh nghịch mà biết điều; mê cảnh đẹp và say nghe các chuyện kể hay và đẹp.
Từ năm 1930 đến 1940 : Theo học Tiểu học ở Hải Ninh, Triết Giang, học Trung học ở Hàng Châu.

Từ năm 1941 đến 1945 : Học luật pháp quốc tế khoa ngoại văn, trường đại học chính trị Trùng Khánh. Làm việc tại Thư viện Trung ương lúc chưa tốt nghiệp. Bấy giờ Kim Dung có dịp nghiền ngẫm nhiều sách, truyện.

Từ năm 1946 đến 1949 : Trở lại Hàng Châu làm phóng viên cho nhật báo Đông Nam, sau lại được Đại Công Báo tuyển trong số hơn 3.000 người dự tuyển; sang thường trú ở Hồng Kông, phiên dịch tin tức quốc tế cho báo này.

Từ năm 1950 đến 1955 : Chuyển sang biên tập phụ san cho báo Tân Văn, phụ trách mục Chuyện trà chiều, kiêm dịch tin tức, dưới bút hiệu Diêu Phúc Lan.

Bấy giờ Kim Dung khởi sự viết tập tiểu thuyết võ hiệp đầu tay : " Thư Kiếm Ân Cừ Lục " với bút hiệu Kim Dung.

Năm 1956 : Sáng tác và đăng báo " Bích Huyết Kiếm ".

Năm 1957 : Viết và đăng truyện " Xạ Điều Anh Hùng "

Năm 1959 : Viết, đăng truyện " Tuyết Sơn Phi Hồ ", truyện dài rất ngắn của Kim Dung.

Giữa năm 1959, khởi viết " Thần Điều Hiệp Lữ ", đến năm 1962 mới xong.

Năm 1960 - 1961 : Viết, đăng " Phi Hồ Ngoại Truyện "

Năm 1963 : Viết, đăng truyện " Liên Thành Quyết " (hay " Tô Tâm Kiếm ") trên Minh Báo (Hồng Kông) và trên báo Đông Nam Á ở Singapore.

Cùng năm 1963, viết, đăng " Thiên Long Bát Bộ " (hay Lục Mạch Thần Kiếm) trên hai báo vừa kể.

Năm 1965 : Viết, đăng " Lộc Đỉnh Ký " trên Minh Báo.

Năm 1975: Viết, đăng " Việt Nữ Kiếm ", truyện Võ hiệp ngắn nhất của Kim Dung.

Trong khoảng thời gian hai mươi năm từ 1950 đến 1970, ngoài các công việc của một phóng viên, biên tập viên, dịch các thông tin quốc tế, Kim Dung đã sáng tác 15 tập truyện Võ hiệp rất dài - trừ Tuyết Sơn Phi Hồ và Việt Nữ Kiếm - theo thứ tự thời gian như sau :

1. Thư Kiếm Ân Cừ.
2. Bích Huyết Kiếm.
3. Tuyết Sơn Phi Hồ.
4. Phi Hồ Ngoại truyện.
5. Xạ Điều Anh Hùng truyện.
6. Thần Điều Hiệp Lữ.
7. Ý Thiên Đồ Long Ký.
8. Bạch Mã Khiếu Tây Phong (1960).
9. Uyên Ương Dao.
10. Liên Thành Quyết (1963).
11. Thiên Long Bát Bộ (1964-1968).
12. Hiệp Khách Hành (1965).
13. Việt Nữ Kiếm.

14. Tiểu Ngạo Giang Hồ.

15. Lộc Đỉnh Ký .

Trong đó số hai truyện Thiên Long Bát Bộ và Hiệp Khách Hành nổi bật sắc thái Phật giáo, các tập truyện khác cũng bàng bạc đó đây triết lý Phật giáo với Thiếu Lâm tự xuất hiện như một Võ lâm Minh chủ.

Tại lễ đường của trường Đại học Bắc Kinh, ngày 27/10/1994, hơn 1000 sinh viên vui vẻ, hân hoan đón tiếp Kim Dung. Tại đây, một số câu hỏi đã được đặt ra :

Hỏi : " Thiên Long Bát Bộ phải chăng là biểu đạt quan niệm nhân sinh của ngài ?

Đáp : " Trong Thiên Long Bát Bộ, có phần biểu đạt quan niệm nhân sinh của tôi. Lúc ấy trong tôi có tư tưởng triết học Phật giáo. Phật giáo khá bi quan đối với nhân sinh, cho rằng đời người là bể khổ. Vô luận nhân sinh tốt đẹp đến thế nào, cuối cùng rồi cũng chết

Nhưng Phật giáo còn có quan niệm khác, tuy con người không tránh được cái chết, nhưng vẫn còn có lúc tái sinh, sau này có thể đời sống tốt hơn, có thể cống hiến được sức mình, có thể giúp đỡ được người khác. Có thể nói rằng chân đế của Phật giáo về nhân sinh là sâu sắc nhưng giá trị thực dụng của triết học Phật giáo có thể hữu ích đối với cá nhân, còn đối với xã hội vị tất đã hữu ích "

(" Kim Dung : Cuộc Đời và Tác Phẩm, ,tr.356)

Hỏi : Phải chăng tiểu thuyết của ngài tuyên dương tư tưởng tôn giáo ?

Đáp : Đối với Phật giáo, tôi có phần tâm đắc, nhưng không có ý truyền giáo. Cách nhìn của tôi là, nếu anh gần với quan niệm tôn giáo nào đó thì cần tìm hiểu nó, nếu không gần gũi thì bất tất phải cố gắng truy cầu ... (Ibid. tr.357)

Bành Hoa và Triệu Kiến Lập thì giới thiệu về Kim Dung rằng :

" Kim Dung rất phong độ, ông ta không hề bực bội với lời lẽ của tôi (Lý Ngạo). Ông ta khiêm tốn giải thích quan điểm của mình. Ông ta đặc biệt nhắc đến rằng từ sau khi con trai ông ta bất hạnh mất sớm, ông tập trung

ngiên cứu Phật học, ông đã là một tín đồ trung thành của Phật giáo ... " (Ibid. tr.326)

Trong " Văn khố đại sư Văn học Trung Quốc, thế kỷ XX ,Tiểu thuyết quyền " đánh giá Kim Dung, xếp người vào vị trí thứ tư trong hàng chín bậc đại sư : Lỗ Tấn, Thảm Tông Văn, Ba Kim, Kim Dung, Lão Xá, Úc Đạt Phu, Vương Mông, Trương Ái Linh và Giả Bình Ao. (Ibid. tr.345)

Tiểu thuyết võ hiệp của Kim Dung đã gây ra một tiếng vang rất xa, vang khắp các vùng Đông Nam Á từ lâu đến nỗi đã phát sinh ra hiện tượng nghiên cứu về Tiểu thuyết Kim Dung qua nhiều khía cạnh gọi là Kim học hay Kim Dung học phát triển ở Hồng Kông, Đài Loan, và cả ở Bắc Kinh, đại để như :

- " Bách gia chư tử và Kim Dung ", Viễn Cảnh Xuất Bản Xã, Đài Bắc, 1984 (của Thảm Đăng Ân).

- " Đọc Kim Dung tình cờ tâm đắc ", Thư Quốc Trị, Viễn Cảnh Xuất Bản Xã, Đài Bắc, 1982.

- " Thế giới dưới ngòi bút Kim Dung ", Dương Hưng An, Bách Ích Xuất Bản Xã, Đài Bắc, 1983.

- " Kim Dung và Nghệ Khuông ", Thảm Tây Thành, Lợi Văn Xuất Bản Xã, Hồng Kông, 1984.

- Ở Trung Quốc (đại lục), đã có nhiều chuyên gia, giáo sư đại học viết bài giới thiệu hay bình luận, nghiên cứu Tiểu thuyết Kim Dung.

Tháng 2, 1986, Phùng Kỳ Dung trong bài " Bàn về Tiểu Thuyết Kim Dung " đã viết về những ấn tượng khi ông đọc Tiểu thuyết Kim Dung rằng :

- " Thứ nhất : Lịch sử mà Tiểu thuyết Kim Dung bao hàm có nội dung xã hội sâu rộng rất nổi bật và rất hiếm thấy trong các tác gia tiểu thuyết võ hiệp đương đại.

Thứ hai : Tư tưởng mà Tiểu thuyết Kim Dung đề cập có thể nói là đủ chư tử bách gia, tam giáo cửu lưu, hầu như bao gồm tất cả; còn về phương diện văn học thì cả thơ, từ, ca, đối ngẫu, câu đối, khúc tử đều có đủ lại rất đặc địa, không hề gò ép khiên cưỡng, khiến cho người ta có cảm giác vốn liếng và khí lực của tác giả còn rất dồi dào sung mãn.

Thứ ba : Trên phương diện nghệ thuật, một số nhân vật do Kim Dung sáng tạo rất nhiều hình tượng sinh động, thành công như Tiêu Phong, Trần Gia Lạc, Văn Thái Thái, Hoắc Thành Đông, Quách Tĩnh, Hoàng Dung v.v... Đó là những hình tượng khó quên, có sức hấp dẫn rất mãnh liệt. Có ai đọc những bộ Tiểu thuyết ấy mà không cảm động trước những hình tượng nghệ thuật như vậy.

Thứ tư : Ấn tượng đặc biệt sâu sắc của tôi (tức Phùng Kỳ Dung) là chất văn học trong Tiểu thuyết của Kim Dung: Nó khác hẳn tất cả tiểu thuyết võ hiệp cũ lẫn tiểu thuyết võ hiệp đương đại . Nó không những có ngôn ngữ trong sáng, tính văn học cao, hành văn lưu loát, uyển chuyển; mà cả thơ cả từ trong đó đều sử dụng rất khéo; điều quan trọng nữa là trong tác phẩm thường chan chứa ý thơ, đạt đến cảnh giới mỹ lệ. Theo cách nói quen thuộc, đó là một thế giới rất phong phú đa dạng, khiến người ta cảm thấy như đang sống trong thế giới ấy, cảm thấy được hưởng thụ nghệ thuật, một thứ mỹ cảm khiến người ta say sưa.

Thứ năm : Sự biến hoá của tình tiết nghệ thuật trong tiểu thuyết Kim Dung như núi mọc lên đột ngột ngoài trời, đó là chỗ khiến người ta phải vỗ án khen tuyệt. Đang tưởng như " sơn cùng thủy tận " bỗng gặp đường lối mở ra, tình men theo cảnh, hợp tình hợp lý. Chính vì thế mà người ta không sao rời sách, cứ phải đọc cho đến hết .

- Năm 1992, " Bách Hoa Châu Văn Nghệ Xuất Bản Xã " đã xuất bản cuốn " Phân Tích và Thưởng Thức Tiểu Thuyết Kim Dung "...

- Một số trường đại học nổi tiếng, đã có nhiều chuyên đề "Nghiên cứu Kim Dung "...

- Các tác phẩm từ " Thư Kiếm Ân Cừ Hận " đến " Lộc Đỉnh Ký " đã được giới điện ảnh làm thành phim nhựa (ibid. tr. 265 - 267)

Về nhiệt tình chính trị của Kim Dung, Bành Hoa và Triệu Kiến Lập nhận xét : " Trong bộ tiểu thuyết này (Thư Kiếm Ân Cừ Hận) ta có thể thấy Kim Dung đã thể hiện nhiệt tình chính trị của mình : tình cảm dân tộc, lòng yêu tổ quốc, cho đến lý tưởng an bang trị quốc, cứu đời cứu dân. Nhân quan của Kim Dung rất chính xác " (Ibid. tr.299)

Ngày 16 tháng 7, năm 1981, được sự sắp đặt của chính quyền Trung Quốc, Kim Dung, phu nhân và con trai vào thăm đại lục, được Đặng Tiểu Bình tiếp kiến, nhiều nhân vật cao cấp ở Quốc Hội và Chính Phủ tiếp xúc, trao đổi.

Sau chuyến Bắc du dài, thăm mười Tỉnh và Thành phố trong nước, tại Hồng Kông, các phóng viên Minh Báo đã phỏng vấn, Kim Dung đã xác định và điều chỉnh lập trường chính trị và cái nhìn của ông về đại lục, phát biểu rằng :

" Thứ nhất, tôi tin rằng hiện nay ở Trung Quốc không có một lực lượng chính trị nào có thể thay thế vị trí lãnh đạo của đảng Cộng Sản Trung Quốc.

Thứ hai, tôi tin rằng Trung Quốc trong mấy mươi năm sắp tới không thể thực hành dân chủ theo kiểu phương Tây, mà dù có khả năng thì chưa chắc đã có lợi cho đất nước và nhân dân.

Thứ ba, cá nhân tôi tán thành Trung Quốc xây dựng chủ nghĩa xã hội khai minh. Nói chung, so với thói quen phóng túng và sự phân hóa giàu nghèo thái quá trong xã hội tư bản chủ nghĩa thì chủ nghĩa xã hội công bằng hợp lý hơn. Nhưng ở đại lục tự do của cá nhân còn hạn chế, Đảng Cộng Sản lãnh đạo làm kinh tế hiệu suất còn thấp, chưa giải phóng được lực lượng sản xuất của nhân dân, tư tưởng và tác phong tả khuynh khá nghiêm trọng. Cá nhân tôi tán thành việc không ngừng cải cách từng bước, chứ không nghĩ rằng một cuộc cách mạng long trời lở đất có thể giải quyết được vấn đề " Tôi nhận thấy Đảng Cộng Sản Trung Quốc từ Trung ương đến địa phương đã không còn khoa trương như trước mà phần nhiều nói về khuyết điểm của mình, ít nói đến thành tích, điều này để lại trong tôi ấn tượng sâu sắc nhất ".
(Ibid. tr. 302)

Nhận xét về chế độ, tổ chức xã hội ở Hồng Kông, nơi cư trú hơn hai mươi năm qua của Kim Dung, Kim Dung đánh giá :

"... Điều đáng quý nhất của Hồng Kông là tự do sinh hoạt, tinh thần pháp trị, sự phát triển kinh tế có hiệu suất và linh hoạt, có nhiều cơ hội cho con người, cái dở nhất của Hồng Kông là sự bất hợp lý, bất công bình của tự do tư sản cực đoan " (Ibid. tr.303)

Với khối óc và con tim lớn, từng trải qua các biến đổi của thời đại, thế kỷ XX, nắm vững thông tin thế giới, hẳn là Kim Dung đã chuyển tải qua các tiểu thuyết võ hiệp của mình nhiều quan niệm, tư tưởng, nhiều nhận xét đánh giá giá trị về xã hội hiện đại (Trung Quốc và Thế giới) và hẳn đã truyền vào đó những cái nhìn và ý tưởng chân xác về thái độ sống của các cá nhân, tập thể để xây dựng một cuộc sống công bằng, nhân ái và an lạc, hạnh phúc tốt đẹp nhất có thể. Thế nên, tiểu thuyết của ông đã có một hấp lực lớn khuấy động các sạp báo Saigon, và cả Saigon, trong những năm của thập niên 60.

Dân chúng nhiều giới đều hâm mộ đọc tiểu thuyết võ hiệp của Kim Dung. Không khí hâm mộ dấy lên như là không khí xem phim Tây Du Ký trên màn ảnh nhỏ của thập niên 80, TP Hồ Chí Minh. Tác giả tập sách này cũng bị cuốn hút theo làn sóng hâm mộ có thể đọc truyện kiếm hiệp của Kim Dung liên tục nhiều ngày đêm không mệt mỏi, tưởng chừng như đang đi vào lục lọi túi khôn của nhân loại mà Kim Dung đã dốc cạn vào trong truyện.

Ngày nay, các học đường nhiều nơi đang lác đác nghiên cứu tiểu thuyết Kim Dung qua nhiều phương diện, đang chuyển thành hiện tượng " Kim học " hay " Kim Dung học". Tại Việt Nam, 15 bộ tiểu thuyết kiếm hiệp Kim Dung đang được Nhà Xuất Bản Văn Học, Hà Nội ấn hành từ năm 2001 :

- Anh Hùng Xạ Điêu, 8 tập (>= 350 trang), 2001.
- Tiểu Ngạo Giang Hồ, 8 tập (>= 350 trang), 2001.
- Ý Thiên Đồ Long Ký, 4 tập (>= 700 trang), 2002.
- Lộc Đỉnh Ký, 10 tập (>= 300 trang), 2002.
- Thiên Long Bát Bộ, 9 tập (>= 300 trang), 2003.
- Hiệp Khách Hành, 4 tập (>= 250 trang), 2003.

Điều này khiến người viết " Bàn về Tiểu Thuyết Kim Dung " đi tìm lại các cảm xúc của mình khi mãi mê đọc võ hiệp Kim Dung vào thập niên 60, đặc biệt là cảm xúc về Phật học, về Văn hoá và Giáo dục. Người viết chỉ có một nguyện vọng khiêm tốn là nói lên một tiếng nói trân trọng về những gì tốt đẹp mà Kim Dung đã cống hiến cho độc giả bốn phương.

Tác giả cần bút
Tỷ kheo Thích Chơn Thiện
Chùa Tường Vân, Huế

---o0o---

Phần Một - Bàn về " Hiệp Khách Hành "

I. Mở đầu

1. Ấn bản đầu tiên năm 1965. Ấn bản năm 1977 có thay đổi một số tình tiết, khiến " Hiệp Khách Hành " trở nên chặt chẽ và ý vị hơn.
2. Đoạn kết của bản tu chỉnh kết thúc từ cảnh Thạch Phá Thiên thành công trong công phu giải bí kíp Thái Huyền Kinh, trở về Khô Thảo Lĩnh, núi Hùng Nhĩ, gặp "má má " Mai Phương Cô để lại niềm băn khoăn về gốc gác của chính mình : " gia gia ta là ai ? ", " má má ta là ai ? ", " Ta là ai ? ".

Những câu hỏi, mà tập truyện là câu trả lời, làm dấy lên trong người đọc niềm thao thức khôn nguôi.

3. Bài cổ thi " Hiệp Khách Hành " của thi hào Lý Thái Bạch là bí kíp Thái huyền công cất giữ trên đảo Hiệp Khách. Nguyên văn bài cổ thi là :

" Triệu khách mạn hồ anh ; Ngô câu sương tuyết minh ;
Ngân yên chiếu bạch mã ; Tạp đạp như lưu tinh .
Thập bộ sát nhất nhân ; Thiên lý bất lưu hành ;
Sự liễu bất y khứ ; Thâm tàng thân dữ danh .
Nhàn quá Tín Lăng ả ; Thoát kiếm tất tiền hoành ;
Tương chích đạm Chu Hối ; Trì khương khuyến Hầu Doanh .
Tam bôi thổ nhiên nặc ; Ngũ nhạc đảo vi khinh ;
Nhãn hoa nhĩ phục hậu ; Ý khí tổ nghi sinh .
Cứu Triệu huy kim trụ ; Hàm Đan tiên chấn kinh ;
Thiên thu nhị tráng sĩ ; Huyền hách Đại Lương thành .
Túng thử hiệp cốt hương ; Bất tầm thể thượng anh ;
Thùy năng thư các hạ ; Bạch thủ Thái huyền kinh " .

Dịch nghĩa :

" Khách nước Triệu phát phơ giải mũ ; Kiếm ngô câu rục rờ tuyết sương ;
Ngân yên bạch mã huy hoàng ; Vó câu vun vút như ngàn sao bay.
Cách mười bước giết người chẳng trật ; Nghìn dặm xa vùng vẫy mà chi ;
Việc xong rũ áo ra đi ; Ẩn thân rừng núi kể gì tiếng tăm .
Rảnh lại nhớ Tín Lăng tìm đến ; Gươm gác đùi chuốc chén đầy vui ;
Này nem, này rượu khuyến mời ; Bên thời Châu Hối, bên thời Hầu Doanh.
Ba chén cạn thân mình sá kể ; Năm núi cao xem nhẹ lông hồng ;
Mắt hoa mặt đã nóng bừng ; Khí hùng bay bổng lên từng mây xanh.
Chùy cứu Triệu vung tay khảng khái ; Thành Hàm Đan run rẩy kinh hoàng ;
Nghìn thu tráng sĩ hai chàng ; Tiếng tăm hiển hách rõ ràng Đại Lương.
Người dù chết xương còn thơm ngát ; Chẳng hổ người đáng mặt anh hào ;
Kia ai ẩn nấu trên lầu ; Chép kinh đến thuở bạc đầu chưa xong " .

4. Nguyên bản năm 1965 thì không có lời hậu ký. Nguyên bản tu chỉnh năm 1977 thì có lời hậu ký rằng :

"... Mọi cố gắng để chú thích và bình luận đều làm tổn hại đến bản ý của tác giả, lại còn tạo ra những trở ngại nghiêm trọng. Bộ Hiệp Khách Hành này viết 12 năm trước, đã diễn giải ý kiến này khá đầy đủ. Gần đây tôi đọc nhiều kinh Phật hơn, đối với ý này càng tâm đắc.

Kinh Bát Nhã của Đại thừa, Trung Quán luận của Long Thọ đều cực lực bài bác những luận giải phiền phức cho rằng các loại kiến thức chú giải đều do hư vọng sinh ra, chỉ làm trở ngại cho việc thấy đạo của người tu học. Khi tôi viết Hiệp Khách Hành này, tuy không thể nói là hoàn toàn không biết kinh Phật, nhưng chỉ mới đọc hết Kinh Kim Cang vào tháng 11 năm ngoái, tôi còn đọc Bát Nhã và Trung Quán lại còn mới hơn, mới Xuân Hạ năm nay.

Nhân duyên bên trong việc này, thật không thể nào giải thích được".

Tháng 7, 1977.

Qua lời hậu ký của Kim Dung viết từ năm 1977, độc giả có thể hình dung ra một số điểm đáng lưu ý rằng :

- Các giải thích, giải mã, bình luận của nhiều ý kiến đương thời đều rơi vào các định kiến, giữa khi ý của tác giả, trong truyện, thì phù hợp với giáo lý nhà Phật, phù hợp với vô ngã và vô chấp.

- Lúc sáng tác Hiệp Khách Hành, 1965, Kim Dung nhìn nhận bấy giờ chưa đọc nhiều kinh điển Phật giáo, nhưng vốn tâm đắc giáo lý nhà Phật, có nghĩa là có cái nhìn nhân sinh và thế giới phù hợp với tinh thần Phật học. Lúc tu chính, 1977, tác giả đã đọc kỹ Kinh Kim Cương, tạng Bát Nhã, Trung Quán Luận.

Thực sự từ 1967, người viết " Bàn về Tiểu thuyết võ hiệp Kim Dung ", một tu sĩ Phật giáo, đã thấy rõ ảnh tượng Kinh Kim Cương khắp bốn tập truyện Hiệp Khách Hành, đã cùng các pháp hữu sãi nổi trao đổi cảm nhận ở ngoài hành lang của giảng đường Phật học Vạn Hạnh. Hẳn là có chút băn khoăn về phần kết của truyện. Nay thì phần ấy đã được tu chính rất gọn.

- Do vì Kim Dung tâm đắc với Phật giáo nên cái nhìn của tác giả, qua toàn truyện, toát ra nhiều hương sắc Phật giáo. Đây là phần khảo sát của người viết, không đi vào các hàm ý giá trị khác.

---o0o---

A. GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT

Kim Dung sáng tác truyện Thiên Long Bát Bộ vào năm 1963; khởi đăng trên Minh Báo Hồng Kông và Nam Dương Thương Báo (Singapore) từ ngày 03-09-1963. Bộ truyện dài mười tập, 3000 trang, 50 hồi, chừng hai triệu chữ,

đăng liên tục bốn năm. Đây là tác phẩm dài nhất và là một trong các tác phẩm tuyệt vời của Kim Dung, đặc biệt đầy màu sắc Phật Giáo, lòng nhân ái, hữu nghị quốc tế, tinh thần dân tộc khai minh, và đầy nét thẩm mỹ. Bối cảnh của truyện trải khắp sáu nước: Đại Lý ở Phương Nam; Đại Tống ở Trung Nguyên; Đại Liêu, Tây Hạ, Đại Kim ở Phương Bắc, và một nước Đại Yên đã bị xóa tên trên bản đồ lịch sử.

Xung đột xảy ra chung quanh các mâu thuẫn trong mối liên hệ con người, quốc gia và quốc tế. Cục diện chính là xung đột lịch sử giữa đại Liêu và Đại Tống, đan xen vào các âm mưu quốc tế và ý đồ khôi phục nước Đại Yên của nhà Mộ Dung.

Chiến tranh đẫm máu tàn phá các giá trị nhân văn, văn hóa, chỉ nhằm phục vụ tham vọng bá quyền của Đại Liêu, và toan tính phục quốc phiêu lưu của nhà Mộ Dung. Tất cả bi thương đều trút xuống một con người bản tâm trung chính, nghĩa khí, nhân đạo là anh hùng Tiêu Phong: Tiêu Phong hứng chịu rất oan khuất các hậu quả của sự man trá, căm hờn, đổ ky, thành kiến hẹp hòi, kỳ thị chủng tộc ở xã hội chàng đang sống.

Tình người vượt khỏi biên giới lãnh thổ, giai cấp, tuổi tác giữa ba anh em kết nghĩa Kiều Phong, Hư Trúc và Đoàn Dự tỏa sáng trên toàn truyện là tiếng nói giá trị của thời đại, hóa giải được các hận thù lịch sử, đem lại hòa bình bền vững cho toàn cõi Trung Quốc, đã thấp sáng thao thức của độc giả bốn phương.

Thái độ sống rất hiền triết, giản dị, lặng lẽ của vị sư già giữ tàng kinh các Thiếu Lâm tự, mà rất trí tuệ Phật Giáo, là tiếng hống sư tử làm bừng tỉnh một cõi giang hồ của Võ lâm đương thời, giúp giang hồ thấy rõ các hạn chế, ràng buộc của dục vọng và tư duy ngã tính từng gây ra sóng gió, loạn lạc. Tất cả nội dung đó đã được Kim Dung chuyển tải qua ba nghìn trang sách đầy mỹ cảm, với hai điểm nhấn rất đặc biệt:

- " Muốn có hy vọng giải thoát thì đầu tiên phải trừ tham, trừ ái, trừ thủ, trừ triền".

(Tr 28, tập 10; NXB Văn Học, Hà Nội, 2003)

- " Chỉ khi nào tất cả đế vương cùng tướng quân khắp thiên hạ đều tin vào Phật Pháp mà lấy từ bi làm gốc, thì lúc đó mới không còn thảm họa chiến tranh".

(Tr 273; Tập 10; NXB Văn Học, Hà Nội 2003)

Trừ tham, ái, triền và phát triển từ bi là loại trừ sạch các tác nhân gây ra khổ đau cho các cá nhân và xã hội, là đem lại hòa bình, an lạc và hạnh phúc cho đời. Đây là tiếng vọng của Phật giáo từ đỉnh Himalaya, xứ Ấn, mà độc giả có thể nghe qua từng hồi truyện Lục Mạch Thần Kiếm.

---o0o---

II. Hồi 1 : Huyền Thiết Lệnh

A . Tóm tắt hồi 1

- Tạ Yên Khách, một quái kiệt giang hồ, sinh thời đã tặng cho ba đại ân nhân ba tấm Huyền Thiết Lệnh, mỗi tấm Thiết Lệnh có thể yêu cầu Tạ Yên Khách làm bất cứ một việc gì dù khó khăn, nguy hiểm. Tạ Yên Khách đã thu về hai tấm và đã làm hai việc chấn động giang hồ. Tấm thứ ba tặng cho một đại hiệp mà có lẽ trọn đời vị đại hiệp sẽ không dùng đến. Không may vị đại hiệp đánh rơi Thiết Lệnh. Thế là giang hồ tranh nhau tìm đoạt, bao gồm cả chủ nhân Tạ Yên Khách: nhóm Kim Đan Trại, nhóm kiếm sĩ Tuyết Sơn, hai hiệp khách Thạch Thanh, Mẫn Nhu, v.v...

- Kiếm sĩ Ngô Đạo Thông đang cất giữ Huyền Thiết Lệnh này và trở thành kẻ địch của thiên hạ. Ngô Đạo Thông vừa nuôi tham vọng nhờ cậy Tạ Yên Khách, vừa hoá trang để che mắt: làm một ông già bán bánh Tiêu ở trị trấn Hầu Giám Tập: đao kiếm đâm máu đã xảy ra vào một buổi hoàng hôn ... Bấy giờ có một bé ăn xin Cầu Tạt Chúng đi lang thang tìm mẹ, kẹt giữa " trận chiến " đao kiếm, tình cờ nhặt được chiếc bánh tiêu bên vệ đường để ăn, chiếc bánh mà Ngô Đạo Thông cất giữ Thiết Lệnh.

- Tạ Yên Khách tìm thấy Thiết Lệnh từ chiếc bánh tiêu của Cầu Tạt Chúng trước sự chứng kiến của nhiều kiếm khách. Theo lời hứa, Tạ Yên Khách phải bảo vệ cậu bé, và phải làm theo một yêu cầu của bé, nhưng bé thì vâng theo giáo huấn của "má má " ở Hùng Nhĩ, trọn đời sẽ không mở miệng xin ai một điều gì. Do vậy, Tạ Yên Khách phải giữ cậu bé cạnh mình, không rời một bước, sợ bị người xấu xúi giục yêu cầu điều khó thực hiện, và chờ đợi cơ hội để đánh lừa bé...

- Tạ Yên Khách đem Cầu Tạt Chúng về sống cách ly trên đỉnh núi Ma Thiên Nhai cô vắng .

---o0o---

B. Ý kiến

1. Hiệp sĩ, hay hiệp khách, là người thường cứu giúp người, cứu giúp đời, thoát khỏi các áp bức, bất công. Xa hơn, Hiệp khách còn trừ khử các cường tặc, các tham quan ô lại để bảo vệ dân lành, bảo vệ các quan trung chính vì nước, vì dân. Nhân vật chính của truyện kiếm hiệp vì thế đầy tiết khí, hấp dẫn người đọc. Kim Dung đã mượn tiểu thuyết kiếm hiệp như là phương tiện tốt nhất để chuyên tải tư tưởng, tâm sự, cảm xúc, tiết khí của mình đối với nhân quần và quốc gia xã hội, xây dựng một hệ văn hoá đầy tính nhân văn và trí tuệ.

2. Nền văn hoá nào cũng nói về điều thiện, đề cao điều thiện, nhưng quan niệm về lẽ thiện thì có điểm khác nhau. Kim Dung nói :

" Bậc thông minh tài trí, kẻ hùng cường dũng cảm đại đa số đều tích cực tiến thủ. Tiêu chuẩn đạo đức đã chia họ ra làm hai loại người : mưu cầu hạnh phúc cho nhiều người, đó là người tốt; chỉ chú ý đến quyền lợi và địa vị, dục vọng của riêng mình mà làm hại người khác, đó là người xấu. Mức độ tốt xấu căn cứ vào mức độ họ đem lại hạnh phúc hay gây tai họa cho người khác để xác định ".

3. Về quan niệm về Truyền thống, giáo sư triết Lý Đỗ, trong dịp thảo luận với Kim Dung tại Đại học Tân An, Hồng Kông, đã hỏi:

" Tôi đọc Ý Thiên Đồ Long Ký, Tiểu Ngạo Giang Hồ, v.v... Tôi đoán, phải chăng tiên sinh cảm thấy văn hóa của chúng ta phát triển đến ngày nay, những cái tốt đẹp của truyền thống đã rơi rụng mất rồi, cần phải tìm ở bên ngoài, như vậy hơi có ý vị phủ định truyền thống ,"

Kim Dung đáp :

" Có mấy bộ tiểu thuyết, xuất phát điểm của tôi lúc ấy là phủ định cách nghĩ giáo điều chủ nghĩa. Tôi tin phục lý tính... Tôi nghĩ bản thân chân lý cũng có tính tương đối của nó. Xã hội biến thiên, chân lý cũng có thể thay đổi. Đạo lý ngàn vạn năm bất biến, đó là điều mà tôi không tin. Sự thực, những kẻ cuồng tín rất nhiều, thậm chí trong lãnh vực khoa học cũng có, những lý thuyết khoa học đã từng được người ta cho là chân lý nhưng rồi lại hóa ra không hoàn toàn đúng ".

4. Về quan niệm Nhân quả - Nghiệp giản đơn ở đời, như " ở hiền thì gặp lành, ác giả ác báo " - khác với nhân quả ba đời (quá khứ, hiện tại và vị lai : sanh báo, hậu báo và laibáo, của Phật giáo thì Kim Dung nghĩ khác hơn :

" Tôi muốn mượn tiêu thuyết để phản ảnh nhân sinh. Ở đời không nhất thiết ' ở hiền gặp lành, ác giả ác báo ' . Cuộc đời thật ra rất phức tạp, số phận cũng thiên biến vạn hóa. Nếu cứ theo mô thức nhất định mà mô tả thì quá giản đơn hóa cuộc đời. Cờ vây có công thức nhất định mà nhân sinh thì không có định thức. Đem Kinh kịch để biểu hiện nhân sinh thì thường định thức hóa, chức năng nghệ thuật của Kinh kịch thường thiên về giáo huấn, khó lòng thể hiện chân thực đời sống ". (Ibid.tr.330)

Các điểm vừa nêu trên, từ mở đầu, là ánh sáng rọi vào " Hiệp Khách Hành " để người viết nhận ra tư duy mới và tư tưởng Phật học của Kim Dung.

5. Các nhân vật trong Hồi 1 biểu hiện các mẫu hình tâm lý về thiện, ác, bất định ở nhiều cấp độ, như :

- Tạ Yên Khách là một quái kiệt võ lâm bất câu thiện, ác, đã tặng ba tấm Huyền Thiết Lệnh và hứa sẽ làm theo một yêu cầu của người có Thiết Lệnh, nhưng khi một tấm rơi vào tay cường đạo, ông ta đã bằng mọi thủ đoạn để đoạt lại tấm Thiết Lệnh ấy. Ông thuộc loại mẫu tâm lý bất định.

- Nhóm Kim Dao Trại thì hung hãn, đầy ham muốn vị kỷ, xem mạng sống của tha nhân như cỏ rác : nhóm này thuộc tâm lý xấu ác.

- Thạch Thanh - Mẫu Nhu suốt đời trọng nghĩa, làm việc nghĩa giúp người : thuộc tâm lý thiện, tốt.

- " Má má " của Cẩn Tạp Chung do hận tình mà một lần đã gia hại gia đình Mẫu Nhu : theo tâm lý Phật giáo, nàng thuộc hạng tâm lý si và hận, thuộc ác tâm, hại tâm ...

- Tên giúp việc trong tiệm tạp hóa quen thói " lý sự cùn ", khi nghe một tay đao kiếm hung hãn nói : " Còn ai muốn ném mùi đao thì cứ việc chạy ra ". liền buột miệng bép xép : " Đao thì làm gì có mùi ?" liền bị tên hung hãn vung roi giật bắn người ra đường chết toi. Cái chết rẻ rúng, lạt nhách như thế là sự cảnh tỉnh cái thói quen hư đàm, huyền luận vô bổ.

- Cẩu Tạp Chung là mẫu tâm lý thuần thiện : trong sáng, chân thật rất nguyên sơ, thông tuệ, nhân ái. Đây là mẫu tâm lý mà Kim Dung xây dựng

niềm tin phát triển sẽ đi về chân, thiện, mỹ : chàng sống vô cầu, vô dục từ thân phận kẻ ăn xin, rồi đời sống dần dắt đến điểm nhật được Huyền Thiết Lệnh, thân cận quái khách, đi vào phương trời mới.

Qua Hồi 1, người đọc có cảm nhận rõ : ai sống thiếu dục tri túc thì tốt đẹp cho bản thân và xã hội; sống đa dục, vị kỷ thì làm khổ mình, khổ người, thể hiện triết lý sống của nhà Phật.

---o0o---

III. Hồi 2 : Thiếu niên gây đại họa

A. Tóm tắt hồi 2

- Hai hiệp Khách Thạch Thanh và Mẫn Nhu ký thác con trai là Thạch Trung Ngọc làm môn nhân của kiếm phái Tuyết Sơn. Năm 15 tuổi, Thạch Trung Ngọc là một thiếu niên năng động, láu lỉnh, đa tình, hay chọc ghẹo A - Tú, 13 tuổi, con gái của Bạch Vạn Kiếm (Cháu nội của bang chủ Tuyết Sơn); A Tú chưa bị hạ nhục, nhưng tức mình tự vẫn (được kể lại). Mẹ nàng bị trách cứ, và vì thương con mà sanh cuồng trí. Phong Vạn Lý, thầy dạy kiếm của Thạch Trung Ngọc, bị bang chủ tức mình chặt đứt một cánh tay. Bang chủ phu nhân bị vạ lây, bỏ Tuyết Sơn ra đi. Hai người sư thúc khác của Thạch Trung Ngọc bị Đinh Bất Tam giết vì lý do khác cũng được kết vào tội do lỗi Thạch Trung Ngọc gây ra. Từ đó Bạch Vạn Kiếm dẫn một toán kiếm sĩ hạ sơn tìm kiếm Thạch Trung Ngọc để giết, và đốt Thạch gia trang để rửa hận.

- Bạch Vạn Kiếm đòi Thạch Thanh - Mẫn Nhu đến gặp bang chủ Tuyết Sơn (Bạch Tự Tại) để nhận trách nhiệm làm cha làm mẹ. Giốc đường cả toán Tuyết Sơn bị Tạ Yên Khách tấn công thu hết kiếm, lại vô minh chồng chất, kết oán cho rằng Thạch Thanh và Mẫn Nhu ám hại họ.

---o0o---

B. Ý kiến

1. Ở tuổi 15, Thạch Trung Ngọc chỉ là một thiếu niên " quậy phá ", trêu chọc A Tú, dễ dàng được các võ sư, kiếm sĩ uốn nắn, nhất là khi A Tú suýt bị hại. Vậy mà gia đình bang chủ Bạch Tự Tại đã để mình rơi vào một số sai lầm mà giáo lý nhà Phật gọi là vô minh :

- Có các người ganh ghét và đố kỵ Thạch Trung Ngọc (do vì Thạch Trung Ngọc có bố mẹ thân tình với bang chủ, giàu có và tiếng tăm) đã dựng chuyện thù dệt, chuyện bé xé ra to.

- Có những bàn tay quái nghịch trong bóng tối như Đinh Bất Tam, Đinh Bất Tứ, A Đàng nhúng tay vào khiến cho sự việc rối rắm.

- Quan niệm sai lầm về giá trị " đứng đắn ", " tiết trinh ", đức hạnh " của người con gái của gia đình Bạch Tự Tại đã " đổ dầu vào lửa " cho sự việc cháy bùng, đáng tiếc !

- Các tướng trạng, hay các sự kiện, biểu hiện do rất nhiều nguyên nhân xa, gần tác động, nhưng " vô minh " đã giục gia đình Bạch Tự Tại quy tội về cho Thạch Trung Ngọc, một mình Thạch Trung Ngọc.

- Từ nhìn sai sự việc, dẫn đến hành động sai lầm; các hành động sai lầm dẫn đến sự kết nối sai lầm dây chuyền. Hầu như Kim Dung đang phô diễn cái hư huyền của các tướng trạng, và cái nguy hại của các tâm lý xấu của con người mà Kinh Kim Cang nhà Phật gọi là " Các tướng trạng đều không thật " (" Phạm sở hữu tướng giai thị hư vọng ")

2. Cục diện Tuyết Sơn khởi đầu rối rắm do nhìn sai, thấy sai và nghĩ sai : thuật ngữ Phật giáo gọi là tà kiến và tà tư duy ; từ đó kéo theo các sai lầm khác như báo cáo sai (tà ngữ), hành động sai (tà nghiệp), tưởng nghĩ sai (tà niệm), nỗ lực giải quyết sai (tà tinh tấn) do thiếu sáng suốt, định tĩnh (tà định). Tại đây Kim Dung bắt đầu gợi mở ra nếp sống, nếp văn hóa "Bát Chánh Đạo" của Phật giáo : nếp sống của sự đứng đắn, ổn định.

3. Cảnh tượng Cảnh Vạn Chung của Tuyết Sơn chạm vào nội lực của Thạch Thanh mới nhận ra nội lực quá yếu kém của mình, sợ hãi đến toát mồ hôi lạnh : sự việc này các người chung quanh không nhận ra, rằng giá trị của sức mạnh của một kiếm khách nằm ở nội lực, mà không ở bên ngoài kiếm thuật. Cũng vậy, giá trị của một hành động là dựa vào cái tâm tác động lên hành động (tốt xấu ...) mà không nằm ở bên ngoài của biểu hiện hành động. Đây là nội dung định nghĩa chữ Nghiệp (Karma) của nhà Phật.

4. Thạch Thanh và Mẫn Nhu là hai đại hiệp khách chân chính mà liên tục gặp tai ương : con, Thạch Trung Ngọc bị nạn; Thạch Gia Trang bị đốt; các gia nhân của Thạch Gia Trang bị khốn đốn; một đứa con trai khác, Thạch Trung Kiên, bị " Mai Phương Cô " (tình địch) bắt đi mất tích từ năm lên

một. Đây là trường hợp ở ngoài sự thật " ác giả ác báo, ở hiền gặp lành " mà người đương thời tin tưởng.

5. Đời sống thì đầy đầy các tác nhân vô thường, bất định :

- Các sân hận thì phản ứng đột ngột, tai hại bất định, khó lường.

- Các tâm lý tham thì hành động âm thầm, mưu thâm đầy nguy hiểm.

- Các tâm lý bất định hành động tùy hứng như Tạ Yên Khách, Đinh Bất Tam, Đinh Bất Tứ, A Đàng... thì khó lường. Giữa môi trường sống đó thì con người dễ mắc vào các tai họa, rủi ro không do mình gây ra. Đây là nỗi khổ vô thường, theo Phật học, gắn chặt với thân phận con người ở ngoài mọi " logic " .

Chỉ có sự thuần túy thuật chuyện về một hồi truyện ngắn của Kim Dung đã ảnh hưởng rất nhiều điểm về Phật học, rất ý vị !

---o0o---

IV. Hồi 3 : Ma Thiên Nhai

A. Tóm tắt hồi 3

- Tạ Yên Khách thu hồi được Huyền Thiết Lệnh từ Cầu Tạt Chủng ; sợ nguy hại đến tánh mạng nếu có người xúi giục Cầu Tạt Chủng yêu cầu Tạ Yên Khách tự vẫn hay phé bỏ võ công, nên ông đã đem Cầu Tạt Chủng từ thị trấn Hầu Giám Tật về sống trên đỉnh Ma Thiên Lĩnh, ngày đêm giám sát cậu bé.

- Trên đường đi, Tạ Yên Khách dùng đủ mưu mô dụ dỗ, uy hiếp buộc Cầu Tạt Chủng cầu xin ông một điều gì cho làm xong lời hứa, nhưng cậu bé thì tuyệt nhiên không mở miệng cầu xin bất cứ ai một điều gì. Đây là lý do mà cậu bé được sống lâu dài bên cạnh quái khách Tạ Yên Khách trên Ma Thiên Lĩnh để hầu hạ ông ta và luyện tập bí pháp "La hán phục ma thân công " .

- Trên đường đi, chứng kiến ba cao thủ Trường Lạc bang đang uy hiếp, bức tử Đại bi lão nhân, Cầu Tạt Chủng nổi tâm nghĩa hiệp, lên tiếng bảo vệ lão nhân mà không sợ liên lụy. Bấy giờ thì lão nhân đã kiệt sức, sắp trút hơi thở cuối cùng, cảm nghĩa cậu bé bèn cho cậu pho tượng đất gồm 18 tượng La

hán trong túi của ông ta. Đây là pho bí pháp " La hán phục ma thần công " do các thần tăng Thiếu Lâm sáng tác và để lại.

- Tạ Yên Khách bèn nghĩ ra một kế kín đáo hại chết Cầu Tạt Chung bằng cách chỉ dạy cho Cầu Tạt Chung luyện tập bí pháp trên pho tượng, không theo thứ tự, để tẩu hỏa nhập ma. Nhưng Cầu Tạt Chung không có tạp niệm nên không bị tẩu hỏa trong thời gian dài luyện công. Cuối cùng thì luyện xong 18 đường dương công và 18 đường âm công, sắp đến thời điểm thành tựu một võ công " siêu thế "

---o0o---

B. Ý kiến

1. Cầu Tạt Chung là trẻ thuần lương, thông tuệ là nhân vật chính sẽ mở ra bí kíp Thái Huyền Kinh, mở ra chân lý, lại từ năm một tuổi lớn lên ở Khô Thảo Lĩnh, một đỉnh núi cô vắng, xa thế sự, một đỉnh núi của các loài cỏ khô; rồi năm 13 tuổi đến sống trên đỉnh Ma Thiên Nhai, cũng cô vắng, lạnh lùng của " phương trời ma quái " (Ma Thiên Nhai) và nội lực phát triển, trưởng thành ở đây. Hệt như giải thoát phải đến từ khổ đau; chân lý vượt ra từ cõi tà vạy : phải hiểu rõ khổ đế (sự thật của khổ) mới thấy con đường đi ra khỏi khổ, đến với giải thoát (diệt đế) của giáo lý nhà Phật.

2. Sự thật Tạ Yên Khách dấu mặt lấy đi hai thanh bảo kiếm của Thạch Thanh và Mẫn Nhu mà nhóm Tuyết Sơn đang giữ làm tin, khiến nhóm này quả quyết rằng đây là mưu gian của Thạch Thanh và Mẫn Nhu.

- Sự kiện " má má " đặt tên Cầu Tạt Chung khiến Tạ Yên Khách nghĩ rằng " má má " Mai Phương Cô bị chồng theo gái, bỏ rơi .

Hai sự kiện đó nói lên ý nghĩa : Kinh nghiệm thường nghiệm và tư duy logic rất dễ lầm lẫn : nó đúng mà không thật . Ở nhà Phật thì chân lý là cái gì vừa đúng (chân) và vừa thật (như) gọi là chân như.

3. Tạ Yên Khách và Cầu Tạt Chung là hai hình ảnh văn hóa tương phản :

- Tạ Yên Khách thì bận tâm về giá trị hình thức " quân tử ", " trượng phu ", mà hành xử lại bá đạo.

- Cầu Tạt Chung tự xem là phàm phu mà hành xử chân chất, hiền thiện, thể hiện đạo lý của Thánh hiền : " Hợp nội ngoại chi đạo " của Đại học.

Hình ảnh của chàng gợi lên ở người đọc một chút gì ngậm ngùi khi nhìn lại giá trị hình thức của nền văn hoá cũ.

4. Tạ Yên Khách đi vào giang hồ lâu ngày đã đánh mất cái tính chân chất thuần phác như được thể hiện ở con người Cầu Tạt Chung. Đây là ý nghĩa của " Tánh tương cận, tập tương viễn " mà đạo đức mang màu sắc Phật giáo ở Cầu Tạt Chung (tẩy sạch tâm lý cấu uế) có thể làm sống lại ý nghĩa " cận đạo ":

- Ở Tạ Yên Khách, cái " ta " (tự ngã) và cái " của ta " được phát triển mạnh.

- Ở Cầu Tạt Chung, cái " ta " và cái " của ta " thì vắng mặt một cách tự nhiên.

Hai hình ảnh văn hóa tương phản ấy đã mở ra một cuộc đối thoại dài của Hồi truyện thứ ba, rất triết lý : Kim Dung đang nói triết lý bằng ngôn ngữ kiếm hiệp đầy thú vị . Thử nghe lại một mẫu đối thoại ngắn giữa hai người ấy :

" Gã ăn xin ăn xong cái này lại lấy cái khác, ăn hết thấy bốn cái bánh bao mới nói: "Cháu no rồi, không ăn nữa '.

Tạ Yên Khách ăn hết hai cái bánh rồi thôi, quay lại hỏi chủ quán : ' bao nhiêu tiền '

Chủ quán đáp : ' Hai đồng một cái. Cả thấy sáu cái, cộng lại là mười hai đồng '.

Tạ Yên Khách đáp : ' Không được. Phần ai ăn người ấy trả tiền. Ta ăn hai tấm, vậy ta trả bốn đồng là đủ.

Lão thò tay vào bọc toan móc tiền ra trả, nhưng sờ đi sờ lại mà chẳng còn một đồng nào ... Trong lúc Tạ Yên Khách chưa biết giải quyết cách nào, thì gã ăn xin đã móc trong bọc ra một thỏi bạc, đưa cho chủ quán nói : ' Tất cả mười hai đồng, để cháu trả cho '.

Tạ Yên Khách chưng hửng hỏi : ' Sao ? Người lại trả tiền cho ta ư ?'

Gã ăn xin cười đáp : ' Ông không có tiền mà cháu có, cháu mời ông ăn mấy cái bánh bao phỏng có chi đáng kể ? '. Chủ quán cũng lấy làm kinh ngạc, lấy

mấy miếng bạc vụn và mấy xu tiền đồng thối lại. Gã ăn xin thu tiền cất vào bọc, rồi nhìn Tạ Yên Khách xem lão sai bảo gì.

Tạ Yên Khách bất giác nở một nụ cười chua chát, nghĩ thầm : ' Tạ mỗ cố chấp thành tính, trước nay dù là một miếng cơm, một ly nước cũng chẳng chịu ơn ai, không ngờ hôm nay lại để một gã ăn xin mời ăn hai cái bánh bao... ' (tập I.tr.92-93)

Nụ cười chua chát ấy của Tạ Yên Khách là nụ cười về tinh thần bảo thủ, cố chấp của một nét văn hóa cũ !

5. Nếp văn hoá ở núi Hùng Nhĩ của Mai Phương Cô " má má ", hình như có sự hiện diện của bồ tát Quán Thế Âm, trí tuệ vô ngã và lòng từ bi cứu khổ, đã để lại ảnh hưởng trong tâm thức hồn nhiên của Cầu Tạt Chúng khi Cầu Tạt Chúng phát ngôn rằng :

" Gã ăn xin đáp : Sao lại ăn cắp ? Vừa rồi một vị thái thái giống Quan Âm áo trắng đã cho cháu " (tr. 94)

và : " Ông ăn táo đi ! Ông (chỉ Tạ Yên Khách) không phải là người, cũng không phải ma quỷ, chẳng lẽ lại là Bồ Tát ? Nhưng cháu thấy cũng không giống " (tr. 97).

Nét văn hóa Phật giáo nhẹ nhàng ấy dần dần in đậm vào tâm thức Cầu Tạt Chúng, trước khi khởi động công phu " La hán phục ma thần công ", để thành tựu việc khai mở chân lý của Thái Huyền Kinh trên đảo Hiệp Khách !

6. Ý Nghĩa biểu tượng của 18 tượng La hán :

Trong Phật giáo, La hán là hàng đệ tử Đức Phật đã hàng phục được lòng tham dục cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô sắc, và hàng phục được sự đăm trước (chấp thủ) lòng dục, thấy biết, giới luật sai lầm, và các học thuyết chủ trương có tự ngã (dù dưới bất cứ dạng thức nào). Kinh Phật dạy có 18 dòng Ái (và Thủ) liên hệ nội tâm, và 18 dòng Ái (và Thủ) liên hệ ngoại cảnh :

Liên hệ nội tâm : Khi nào có ý niệm ta có mặt thì sẽ có những tư tưởng : ta có mặt trong đời này; ta có mặt như vậy, ta có mặt khác như vậy; ta không thường hằng; ta thường hằng; ta phải có mặt không ? ta phải có mặt trong đời này không ? ta phải có mặt như vậy; ta phải có mặt khác như vậy; mong rằng ta có mặt; mong rằng ta có mặt trong đời này; mong rằng ta có mặt như

vậy; mong rằng ta có mặt khác như vậy; ta sẽ có mặt; ta sẽ có mặt trong đời này; ta sẽ có mặt như vậy; ta sẽ có mặt khác như vậy.

Liên hệ ngoại cảnh : Khi nào có tướng: ' Do cái này, ta có mặt; thì sẽ có các tư tưởng : do cái này, ta có mặt trong đời này (tương tự trên)

(Tăng chi kinh, II, PTS, London, 1992, tr.226)

Nội dung của 18 dòng Ái (Thủ) trên là nội dung của Tập đế (nguyên nhân của khổ) trong Tứ Diệu đế của Phật giáo (được biểu tượng qua chuỗi hạt tay 18 hạt hay 36 hạt).

Đại bi lão nhân tặng cho Cầu Tạt Chủng 18 Tượng La hán là trao cho công phu loại trừ hết thảy các loại chấp thủ ngã tướng mà Kinh Kim Cang Bát Nhã của Đại thừa Phật giáo đã đề cập, bao gồm tám loại : ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, pháp tướng, phi pháp tướng, tướng và phi tướng :

- Ngã tướng : tin tưởng có mặt một tự ngã khác với năm uẩn như khi nói : cái này là của tôi, tôi là cái này, cái này là tự ngã của tôi.

- Chúng sinh tướng : tin tưởng có một cá thể độc lập, liên tục và đồng nhất với chính nó qua thời gian; cá thể đó phân biệt các phần tử bên trong cá thể khác biệt với những gì ở bên ngoài.

- Thọ giả tướng : tin tưởng có một sức mạnh hợp nhất và sinh động bên trong cá thể, tồn tại từ khi sinh cho đến khi chết.

- Nhân tướng : tin tưởng có một thực thể thường hằng, luân hồi, tái sinh từ kiếp này qua kiếp khác.

- Pháp tướng : tin tưởng có sự hiện hữu thật sự của các pháp độc lập.

- Phi pháp tướng : (không pháp tướng): tin tưởng có không pháp độc lập với hiện hữu

- Tướng : Tướng thường quyết định tính chất cho sự vật vốn không có trong thực tế.

- Phi tướng : nếu biết tướng là không thật mà chủ trương không có tướng, không tác tướng-các bậc Thánh, Bồ Tát vẫn tác tướng mà vẫn giác tỉnh vô ngã, vẫn không chấp thủ.

Đây là công phu tu tập chủ yếu của Phật giáo nói chung, và Kim Cang Bát Nhã nói riêng.

7. Tu tập công phu loại trừ các tướng tự ngã :

- Bước đầu hành giả cần tẩy sạch các tâm lý cấu uế, bất thiện như tham lam, sân hận, si ám, đố kỵ, kiêu mạn, dối gạt, ác hại, v.v nếu không thì không thể tu tập thành tựu các tâm thiền định ở bước thứ hai.

Đây là nội dung mà Kim Dung giới thiệu Cầu Tạt Chúng với tâm lý trong sáng, giản đơn, không có thất tình, lục dục, hành " La hán phục ma thần công " dễ dàng thành tựu, không bị tẩu hỏa, như Tạ Yên Khách đã nhận xét :

" Thăng bé này đầu óc chưa được mở mang, chuyện đời hoàn toàn không biết, trong lòng không có tạp niệm, vì thế mới không bị tẩu hỏa nhập ma "(tr. 136)

Công phu " La hán phục ma " quả là công phu giáo dục các tâm hồn, các cá nhân cho một xã hội đạo đức, nhân ái, đầy tình người !

---o0o---

V. Hồi 4 : Bang chúa rừng Lạc bang

A. Tóm tắt hồi 4

-Tại Ma Thiên Lãnh, Cầu Tạt Chúng vừa luyện xong 18 đường âm công và 18 đường dương công của " La hán phục ma thần công ", do không biết điều hòa kinh mạch âm dương nên bị "tẩu hỏa", may kịp lúc Bối Hải Thạch, và thêm các đại cao thủ Trường Lạc bang, xuất hiện cứu cấp, tạm thời qua được cơn nguy cấp ; Bối Hải Thạch làm tướng Cầu Tạt Chúng là Thạch Phá Thiên, bang chủ, nên rước về điều dưỡng ở cung Trường Lạc.

- Tại cung Thường Lạc, Bối Hải Thạch tiếp tục trị liệu mỗi ngày. Đinh đỉnh Đang đang, người tình của Thạch Phá Thiên, cho uống Huyền Băng Bích Hỏa Tửu (loại rượu rất trân quý của võ lâm, dùng để trì hoãn lại sự tương

giao của hai luồng khí âm dương trong nội thể), nên Cầu Tạt Chúng hồi tỉnh.

- Vào lúc hai luồng âm dương khí dâng đầy ở huyết Đản Trung (giữa ngực) thì Triển Phi hương chủ, kẻ thù bị cướp vợ của Thạch Phá Thiên, xuất hiện đánh một chưởng mạnh vào huyết Đản Trung để kết liễu đời Thạch Phá Thiên. Không ngờ, chưởng này đã giúp Cầu Tạt Chúng điều hòa được khí huyết, thành tựu thần thông " La hán phục ma " lên đến đỉnh điểm. Triển Phi hương chủ thì bị phản lực mà bị gãy một cánh tay và trọng thương.

Cầu Tạt Chúng, với từ tâm, vô hại tâm, đã bao che cứu tội và trị thương cho Triển Phi.

Thật là sự lạ đầy kinh dị !

---o0o---

B. Ý kiến

1. Lạc bang là từ ngữ Phật học chỉ cõi nước của Đức Phật A-Di-Đà. Ở đó, vắng mặt mọi thứ khổ đau, mãi mãi hạnh phúc, yên vui nên gọi là Trường Lạc.

Bối Hải Thạch và các Hương chủ bang này thì bản chất hành ma đạo. Do vì tránh nạn dự hội yến Lạp Bát ở Hiệp Khách đảo nên tráo dựng bang chủ Thạch Phá Thiên; sau khi Thạch Phá Thiên (Thạch Trung Ngọc) ẩn trốn, Bối Hải Thạch lại mạo dựng Cầu Tạt Chúng.

Thật là ý vị ! tâm chân của Cầu Tạt Chúng lại cần được nuôi dưỡng, phát triển tại ma xứ này !

2. Cầu Tạt Chúng : sức mạnh của vô dục, vô chấp :

- Bản tính của Cầu Tạt Chúng là minh mẫn, chân thật, thuần lương, vô dục và không chấp nệ các thị phi.

- Mọi người đều lầm chằng là Thạch Phá Thiên (trừ Bối Hải Thạch sau khi điều thương cho chàng) và bày tỏ thái độ tương hệ khác nhau : Cùng một đối tượng mà mỗi người ở vị trí khác nhau thì nhìn khác nhau. Cả tự thân Cầu Tạt Chúng cũng không thật sự biết rõ góc gác của mình, chỉ lờ mờ chằng là chú bé ở đỉnh Hùng Nhĩ, đùa giỡn với chó A-hoàng.

Nhờ có tâm lý vô dục, vô chấp ấy, Cầu Tạt Chúng đã thành tựu không khó khăn thần thông siêu đẳng của " La hán phục ma ". Bước thành tựu còn tiến xa, xa nữa khi chàng không chấp thủ cả kết quả thành tựu. Khi Bối Hải Thạch nói :

" Chúc mừng bang chúa! Thần công cái thể của bang chúa đã luyện thành rồi "

Cầu Tạt Chúng đã hồn nhiên hỏi lại :

" Cái gì ... cái gì là cái thể thần công ? "

Đây, thực sự là ngôn ngữ của Kinh Kim Cang khi diễn đạt sự chứng đắc bốn Thánh quả : Tu-đa -hoàn, Tư-đà-hàm , A-na-hàm, và A-la-hán :

" Đức Phật hỏi : ' Này Tu-bồ-đề, ý ông nghĩ sao, vị Tu-đà-hoàn có nghĩ rằng : Ta đã chứng đắc Tu-đà-hoàn quả chăng ?-Tôn giả Tu-bồ-đề đáp : Quả thật không, bạch Thế Tôn. Tại sao? Bởi vì, bạch Thế Tôn vị ấy không có chứng đắc bất cứ pháp nào. Cho nên vị ấy được gọi là Tu-đà-hoàn...

- " Bởi vì chưa có một pháp nào chứng đạt được quả Tư-đà-hàm. Đây là lý do tại sao vị ấy được gọi là Tư-đà-hàm "

- ... (Tương tự đối với quả A-na-hàm, A-la-hán ...)

3. Hai cảnh giới thiền định :

- Tạ Yên Khánh, trên Ma Thiên Lãnh, khổ luyện nội công đạt đến mức " thân, ý, khí " điều hợp, vật ngã đều quên : đây là một loại thiền định có sức mạnh tập trung và có thần lực của một cảnh giới định sâu, nhưng tâm ý của ông còn vướng vào thị phi, tự ngã, nên theo Phật học gọi là tà định. Loại định này vắng mặt trí tuệ và tâm đại bi.

- Cầu Tạt Chúng đạt định " La hán phục ma " với trí minh mẫn, không dục vọng, không dính mắc, đầy nhân ái, theo Phật học đây là loại chánh định. Chỉ loại thiền định này mới có thể phát triển đến cao điểm, giáp mặt chân lý, giải mã được " Thái huyền kinh "

---o0o---

VI. Hồi 5 : Đinh đình Đang đang

A. Tóm tắt Hồi 5

- Sau khi luyện xong phần nội lực theo các huyệt đạo và kinh mạch của 18 tượng La hán đất, tình cờ Cầu Tạt Chung đánh vỡ lớp đất bọc ngoài tượng, khám phá ra 18 tượng gỗ ở bên trong, chỉ thuần kẻ đường kinh mạch để vận hành công lực. Chàng liên tục ba ngày đêm luyện thuần nhuần hết chỉ dẫn của 18 tượng gỗ và thực sự thành tựu " Phục ma thần công ", vận công theo ý muốn - nhiều cao tăng Thiếu Lâm, do quá ham muốn luyện công đã từng thất bại trong việc luyện tập La hán phục ma thần công này.

- Các người ở Trường Lạc bang vẫn đinh ninh Cầu Tạt Chung là Thạch Phá Thiên, nên thường sợ hãi chàng vì kinh nghiệm về xử sự thất thường và tàn ác của Thạch Phá Thiên, hoặc vì tánh " đa tình " (trắng nguyệt), háo sắc của chàng Phá Thiên. Tất cả cung cách và ngôn ngữ hiền hòa, lịch sự của Cầu Tạt Chung vì thế bị hiểu lầm là ngôn ngữ trêu chọc, mỉa mai, độc địa. v.v... khiến chàng không thể hiểu ai, và không ai hiểu chàng .

- Đinh đình Đang đang đến kéo chàng ra ngoài đùa cợt, vì vị nể nang đã từng săn sóc chàng khi điều thương, chàng đi theo nàng về gặp lão gia gia Đinh Bất Tam. Nhận ra nội lực hùng hậu, kỳ đặc của chàng, Đinh Bất Tam hoan hỷ chấp nhận chàng là bạn trai của cháu gái Đinh Đang của lão và ngõ ý kén chàng làm cháu rể...

---o0o---

B. Ý kiến

1. Hai công phu hành thiền :

- 18 pho La hán, phần đất là phần chỉ dẫn vận khí qua các huyệt đạo và kinh mạch để thành tựu nội lực. Đây là hình thức hệt với công phu tu tập Thiền chỉ (Samatha) của Thiền định Phật giáo. Phần này, trong công phu Thiền định tà giáo cũng có.

- 18 pho La hán bằng gỗ là phần chỉ dẫn kinh mạch để luyện công, vận dụng nội lực đã có theo các đường kinh mạch.

Phần này, tâm tập chú và tỉnh giác sâu hơn. Đây là bước công phu hành Thiền quán (Vipassana), hay Chi-Quán song hành, của Thiền định Phật giáo.

Kim Dung giới thiệu : nếu hành giả biết cách thu phát nội lực theo ý muốn, thì chỉ lực phóng ra sẽ như là đường kiếm báu, biểu hiện một sức mạnh vô song. Đây là biểu tượng của trí tuệ giải thoát có thể trực tiếp cắt đứt các phiền não, các tâm lý trói buộc, mà không chỉ chế ngự chúng.

Phần thiền quán này nếu liên tục được phát triển, thì sẽ đi tới điểm giải mã bí kíp của "Thái Huyền Kinh ".

2. Ý nghĩa " Phục ma "

- Ma là chỉ các việc làm của thân, lời, ý sai lầm dẫn đến hại mình, hại người, đem phiền não, khổ đau đến cho mình và người.

- Ma còn có nghĩa là chỉ những gì ngăn che tâm thức con người khỏi sự thật, chân lý, giải thoát. Dục vọng, chấp ngã, chấp trước các cảm thọ, tri kiến, đều thuộc đường ma, theo nghĩa rộng hơn.

Phục ma là hàng phục, chế ngự, loại trừ các tác nhân vừa đề cập ở trên.

Thần Công " La hán phục ma ", vì thế, là loại sức mạnh của tâm lý, định lực giúp hành quả phát triển thiền quán, trí tuệ để cắt đứt các nhân tố gây ra khổ đau cho mình và người, được diễn đạt như võ công siêu đẳng có thể đánh bại dễ dàng các loại võ công khác trên giang hồ.

Tác giả " Hiệp Khách Hành " đã giới thiệu " La hán phục ma thần công ", do các thần tăng Thiếu Lâm sáng tạo, chói sáng trên võ lâm như là văn hóa tâm thức của Phật giáo chói sáng giữa vùng văn hóa của xưa nay, phải chăng ?

3. Sự chân thật và định kiến :

- Cầu Tạt Chung sau khi hành " La hán phục ma thần công " theo 18 hình tượng gỗ thành công thuần thực, tâm thức trở nên rất định tĩnh, sáng suốt, đã cố gắng nói lên sự thật chàng không phải là Thạch Phá Thiên, nói lên một cách rất chân thành, nhưng không được mọi người tin tưởng lời nói của chàng, mà phản ứng bất thuận lợi đối với chàng :

- Thị Kiềm thì cho rằng chứng " tẩu hỏa " đã khiến chàng quên mất quá khứ, cứ đề phòng các tật xấu của Thạch Phá Thiên xuất hiện nơi chàng.

- Trần Hương chủ thì hiểu những lời lẽ thân tình của chàng như là quyết định cắt đứt mạng sống của chính mình...

- Hoa Vạn Tử thì nhìn chàng như là kẻ " hái hoa " và phản ứng rất là khó hiểu...

- Đinh Đương thì cứ nhất quyết đối xử với chàng như Thạch Trung Ngọc, dù chàng đã nhiều lần chân thật xác nhận chàng là Cầu Tạt Chủng ...

Tình cảnh trở nên rối rắm : Cầu Tạt Chủng ngạc nhiên, bức tai về những gì người chung quanh xử sự với chàng. Những người chung quanh cũng đầy kinh ngạc về thái độ xử sự của chàng. Tất cả rối rắm chỉ do định kiến của mọi người về Thạch Phá Thiên, và xem chàng là Thạch Phá Thiên.

Cũng thế, khi con người đã bị ảnh hưởng sâu đậm về các giá trị của một nền văn hóa cũ, thì khó mà tiếp thu tiếng nói mới mẻ dù là thật, chân và hay. Theo thuật ngữ của Phật học, đây được gọi là " điên đảo tình " (sentimental inversion).

---o0o---

VII. Hồi 6 : Vết thương

A. Tóm tắt Hồi 6

- Liên tiếp nhiều sự hiểu lầm chết người, nhiều cuộc xung đột lời lẽ và đao kiếm xảy ra do sự nhận lầm cái thân tướng giống nhau giữa Cầu Tạt Chủng và Thạch Phá Thiên (Thạch Trung Ngọc) :

Dù thành thật xác nhận chàng không phải là Thạch Ca của Đinh Đương, Đinh Đương cũng nhất mực đòi cưới chàng, nhất là khi nhận ra vết sẹo trên vai Cầu Tạt Chủng nằm đúng vị trí mà Đinh Đương đã một lần cắn vào vai Thạch Trung Ngọc (vết sẹo trên vai Cầu Tạt Chủng là do Bối Hải Thạch giả tạo khi chàng đang đang cơn sốt mê)

Dù Cầu Tạt Chủng rất chân thật nói chàng không có mối liên hệ nào với bang Tuyết Sơn, thì vô minh (do tin đồn và thị giác đánh lừa) của nhóm Bạch Vạn Kiếm vẫn cho là lời lẽ của chàng là xảo ngôn, bội nghĩa...

- Sự dối gạt của Bối Hải Thạch, và sự mê muội, sân si, hẹp lượng của các người khác đã dựng nên bi kịch về cái tướng dẫn đến cảnh máu rơi...

---o0o---

B. Ý kiến

1. Cái tướng trạng là hư dối :

- Cái na ná của thân tướng Cầu Tạt Chung và Thạch Trung Ngọc chưa có cơ sở để kết luận cả hai là một người duy nhất.

- Dù hai chàng ấy giống nhau cho đến từng vết sẹo trên thân thì hai người vẫn là hai cá thể khác biệt, có hai thể giới cảm xúc và tâm thức hoàn toàn khác nhau.

Việc nhận diện con người qua ngoại hình, hay việc xác định giá trị hành động qua các biểu hiện bên ngoài của hành động, là một bi kịch của máu và nước mắt.

Vết thương trong Hồi truyện thứ 6 này không phải là vết thương trên vai, trên chân của Cầu Tạt Chung, mà là vết thương trong nhận thức và văn hóa con người !

Đây là điều mà Kinh Kim Cang đã dạy : sự thật là ở thực tại, ở cái tâm, mà không ở nơi cái tướng. Các tướng trạng đều là không thật (Phạm sở hữu tướng giai thị hư vọng)

Sự nhận lầm về giá trị của các hiện hữu qua các tướng trạng ấy, giáo lý nhà Phật gọi là vô minh. Chính vô minh là đầu mối của các rối ren của con người và xã hội phát sinh ra vạn nỗi sầu khổ, hết như sự nhận lầm lưng lưng về Cầu Tạt Chung !

2. Chủ quan của các quan điểm và giới hạn của các quan điểm :

- Như Đỉnh đỉnh Đang đang với chủ quan qua kinh nghiệm các giác quan của mình đã nhận lầm rất lớn về Cầu Tạt Chung dẫn đến cảnh ngộ cười hỏi, yêu thương lẫn khóc lẫn cười; cũng thế, các chủ trương của các lý thuyết ở đời cũng chỉ dẫn đưa con người đến một kết cục lẫn khóc lẫn cười !

- Như Bạch Vạn Kiếm và nhóm kiếm sĩ Tuyết Sơn với chủ quan qua kinh nghiệm các giác quan, qua các báo cáo điều tra, và qua cả vết thẹo tình cờ mang dấu hoa mai nơi chân của Cầu Tạt Chủng, đã dẫn đến bi kịch xung đột đao kiếm rất tang tóc; cũng thế, các chủ trương của các lý thuyết dựa vào kinh nghiệm, chứng nghiệm giới hạn cũng chỉ dẫn dắt con người đến các kết cục bi kịch đầy bi thương !

Giáo lý nhà Phật nói về sự thật vô ngã, thái độ sống vô chấp, nhân ái, từ bi chỉ nhằm vào mục đích diệt trừ nguyên nhân của khổ đau, đem lại hạnh phúc, an lạc cho đời, mà không nhất thiết dừng lại ở một chủ trương, chủ thuyết nào, nên sẽ không dẫn dắt con người đến một kết cục ki bịch nào. Đây là những gì mà người viết nghe âm vọng từ ngôn ngữ tiểu thuyết Hiệp Khách Hành của Kim Dung.

3. Nguyên nhân của các hiện hữu :

- Quần hào nhận lầm Cầu Tạt Chủng là Thạch Trung Ngọc đặc biệt là qua vết thẹo hoa mai do kiếm pháp của Tuyết Sơn để lại trên chân của Thạch Trung Ngọc. Nếu tìm hiểu rõ nguyên nhân của vết thẹo trên chân của Cầu Tạt Chủng là do Bối Hải Thạch giả tạo thì sự thật sẽ phơi bày. Cũng vậy, nếu biết rằng vết thẹo trên vai của Cầu Tạt Chủng là do Bối Hải Thạch tạo ra, thì Đinh Đương đã không nhầm lẫn " đấng " lang quân !

Đây là bài học tìm hiểu rõ nguyên nhân của một hiện hữu : theo giáo lý nhà Phật, khi chưa hiểu rõ nguyên nhân của Khổ thì chưa hiểu rõ sự thật của Khổ, và do đó chưa thể thấy con đường dẫn ra khỏi khổ.

4. Các duyên tạo nên vô minh hay sự nhận lầm :

- Bạch Vạn Kiếm nhận lầm là do tức giận, nóng vội chưa kiểm chứng và lập luận kỹ về sự việc và nguyên nhân của sự việc.

- Đinh Đương đang nhận lầm là do dục ái, nóng nảy khiến mù quáng qua các lập luận.

- Triển Phi hương chủ nhận lầm là do lòng căm hờn sâu nặng đánh mất sự thận trọng và sáng suốt.

- Thị Kiếm nhận lầm là do dễ dãi, lười biếng phân tích, suy luận, và do cả lòng đầy nghi ngờ đối tượng.

- Tất cả bị nhận lầm là do bị ám ảnh bởi các tướng, mà xem nhẹ cái tâm (tà kiến, tà niệm).

Các duyên ấy, theo Phật học, là nội dung của các tâm lý bất thiện, cấu uế do năm thứ ngăn che tâm, thức gây ra đó là :

- Trạo cử, tâm lý thiếu ổn định.

- Hôn trầm : tâm lý thụ động, mệt mỏi, lười biếng.

- Dục : tâm lý ham muốn sắc, thanh, hương, vị, và xúc chạm...

- Sân : tâm lý nóng nảy, sân hận.

- Nghi : tâm lý si ám, nghi ngờ, do dự.

---o0o---

VIII. Hồi 7 : Tuyệt Sơn kiếm pháp

A. Tóm tắt hồi 7

- Bạch Vạn Kiếm yêu cầu Thạch Phá Thiên ra khỏi sảnh đường Mãnh Hồ để đấu kiếm nhằm thanh lý môn hộ. Nhóm Trường Lạc, Đinh Bất Tam và Đinh Đang đều giục Cầu Tạc Chung nhận lời, bởi tin rằng với nội lực quá hùng hậu của chàng thì chỉ trong vài chiêu đã có thể đánh gục Bạch Vạn Kiếm.

- Ngoài sảnh đường, với bản tánh hồn hậu, Cầu Tạc Chung cảm thanh kiếm do Trần hương chủ trao mà tâm ngàn chưa biết xử lý ra sao (chàng chưa hề học kiếm pháp) thì Bạch Vạn Kiếm đã lẹ tay xuất kiếm áp đảo, điểm huyết chàng và uy hiếp bang Trường Lạc. Bạch Vạn Kiếm kẹp Cầu Tạc Chung phi hành về phía thành Lăng Tiêu. Ônng Vạn Dực và tám tay cao thủ Tuyệt Sơn đều bị Bối Hải Thạch khống chế, điểm huyết, bắt giữ. Do huyết đạo bị phong tỏa nhẹ, Ônng Vạn Dực tự giải huyết và phi hành theo Bạch Vạn Kiếm để hỗ trợ.

- Một nhóm, gần 20 kiếm sĩ, của Tuyệt Sơn đang đóng quân ở một thảo am giọc đường chờ Bạch Vạn Kiếm trở về. Nhóm này đã luyện kiếm qua đêm để gia tăng khả năng đối phó khi hữu sự. Cầu Tạc Chung, rất thông tuệ, chỉ

quan sát mà đã lâu 72 kiếm chiêu của Tuyết Sơn, dù trước đó chưa từng tập luyện.

- Bấy giờ Thạch Thanh-Mẫn Nhu xuất hiện đòi lại hai thanh bảo kiếm mà nhóm Tuyết Sơn đã đánh mất. Cuộc đọ kiếm bắt đầu. Bạch Vạn Kiếm không địch lại song kiếm của Thạch Thanh-Mẫn Nhu. Cầu Tạt Chung tự giải khai huyết đạo và đòi đứng về phía Bạch Vạn Kiếm để hai đấu hai cho cân. Cuộc đấu giữa Thạch Thanh và Bạch Vạn Kiếm thì cân tài, càng đấu càng nể vì nhau. Mẫn Nhu và Cầu Tạt Chung thì so kiếm như là cảnh mẹ dạy kiếm cho con đầy tình cảm chan chứa.

- Lúc ngọn đèn cây chột tắt (cạn), Cầu Tạt Chung vô ý sấn người tới lúc bà Mẫn Nhu chưa kịp rút nhanh kiếm về, nên bị thương nhẹ ở ngực. Bấy giờ, Đinh Bất Tam và Đinh Đang đang phục ở gầm bàn chờ cứu Cầu Tạt Chung. Đèn tắt là thời điểm thuận lợi để Đinh Bất Tam hành sự.

Cầu Tạt Chung bắt đầu một bước " nổi trôi " mới.

---o0o---

B. Ý kiến

1. Điều nghịch lý :

- Từ thái độ sàm sỡ của thiếu niên Thạch Trung Ngọc dẫn đến việc cô A-Tú (13 tuổi) tự vấn đề bảo toàn danh tiết người con gái; thân mẫu A-Tú trở nên cuồng trí; Bạch Phu nhân giận lẫy chồng bỏ nhà ra đi bbiệt tích;

Bạch Tự Tại tức bực lấy đứt một cánh tay của người đệ tử giỏi nhất của mình (thầy dạy kiếm cho Thạch Trung Ngọc); Bạch Vạn Kiếm dẫn nhiều kiếm sĩ Tuyết Sơn đi đốt phá Thạch gia trang (nhà của bố mẹ Thạch Trung Ngọc) và lòng kiếm Thạch Trung Ngọc để thanh lý môn hộ đã hy sinh mất thêm nhiều cao thủ huynh đệ...

Hầu như con người phải chết và phải khổ vì một giá trị ước lệ rất mơ hồ của văn hoá Tuyết Sơn. Thật là điều nghịch lý !

- Cầu Tạt chung, một thiếu niên thuần lương, nhân ái và thông sáng, vô có trở thành nạn nhân của các thái độ hành xử nghịch lý trên.

Hầu như niềm tin của tác giả để hoá giải điều nghịch lý ấy còn dấu kín ở mười tám tượng La hán phục ma ?

2. Tám cơn gió lay động tâm thức :

- Các cao thủ võ lâm trên giang hồ thường giáp mặt với tám cuồng phong ở đời là : phải, trái; đực, mất; khen chê, khô, lạc. Tám ngọn cuồng phong ấy đã dấy lên ở kiếm phái Tuyết Sơn, Trường Lạc Bang và nhiều vùng liên hệ như ở thị trấn Hầu Giám Tập, tạo nên các rối ren dây chuyền. Chỉ duy có một thiếu hiệp thành tựu " La hán phục ma thần công " là có tâm hồn phẳng lặng để lại một ấn tượng sâu sắc nhất.

Thuật ngữ nhà Phật gọi tám cơn cuồng phong ấy là " Bát phong " và " Bát phong xuy động ", hẳn là có mối liên hệ cảm xúc của tác giả lúc xây dựng các hồi truyện Hiệp Khách Hành !

3. Nghìn năm tay trắng hay Bài học về gốc gác của Cầu Tạt Chủng :

- Cầu Tạt Chủng vốn là bé Thạch Trung Kiên, con đẻ của Thạch Thanh và Mẫn Nhu; bị người hận tình Mai Phương Cô trên núi Hùng Nhĩ bắt đi từ năm một tuổi, và tráo vào xác chết bầy nhầy của một em bé khác. Điều này khiến Thạch Anh và Mẫn Nhu đinh ninh rằng Thạch Trung Kiên đã chết.

- Cầu Tạt Chủng có thân tướng hao hao giống Thạch Trung Ngọc. Trong thời gian Thạch Trung Ngọc bị Bối Hải Thạch bắt và dựng lên làm bang chủ Trường Lạc Bang để đi dự hội yến Lạp Bát ở Hiệp Khách đảo, rồi trốn biệt tích ở một lầu xanh, Cầu Tạt Chủng đã bị nhiều phái nhận lầm là Thạch Trung Ngọc (hay Thạch Phá Thiên, bang chủ Trường Lạc). Các cuộc tranh cãi và tranh giành Cầu Tạt Chủng xảy ra với các nhân chứng, vật chứng, luận chứng có vẻ hợp lý đến độ Cầu Tạt Chủng cũng mơ hồ về gốc gác của chính mình, nghĩ rằng " má má " của mình là Mai Phương Cô ở Hùng Nhĩ.

Với một con người cụ thể như thế mà qua vài sự " tráo trở, lằng nhằng " giang hồ đã khó xác định gốc gác, huống nữa là cuộc đi tìm " hạt nguyên sơ " giữa một vũ trụ mênh mang qua một hệ thống máy móc và tư duy phức tạp ? (!) Cuộc đi tìm ấy sẽ mãi là nghìn năm tay trắng !

Thế giới vốn là một trường tương quan của nhân duyên. Đây là bài học kinh nghiệm của tập truyện, và của Phật giáo .

IX. Hồi 8 : Thăng Ngốc

A. Tóm tắt Hồi 8

- Đinh Bất Tam cứu Cầu Tạt Chung khỏi tay Bạch Vạn Kiếm, nhưng lòng đầy thất vọng về võ công và cách xử sự quá hiền lành, chân chất của chàng, mà ông gọi là quá ngốc nghếch, định sẽ giết chàng nếu trong vòng 10 ngày mà không đánh bại được Bạch Vạn Kiếm.

- Đinh Đinh Đang đang cầu xin ông tha mạng cho chàng không được, bèn dạy cho chàng 18 đường cầm nã thủ gia truyền của dòng họ Đinh để phòng thân, và hi vọng là Đinh Bất Tam đổi ý.

- Đến ngày thứ 10, Đinh Đang bày mưu thuê một đám dân dã lên thuyền đòi yểm trừ ma quỷ Đinh Bất Tam. Giận quá ông ra cước giết liền một hơi ba người, rồi chợt biết mình mắc vào quỷ kế của đứa cháu gái. Ông bèn chờ đến thời điểm cuối ngày sẽ mọc mặt, bẻ tay Cầu Tạt Chung, thay vì giết chàng.

- Đinh Đang thoáng thấy xa xa một chiếc thuyền nhỏ ngược chiều đi lại, bèn làm ra vẻ thất vọng đòi tự mình giết Cầu Tạt Chung cho xong chuyện, hơn là có một người chồng tàn tật; nằng điểm huyết chàng, quán chãng quanh mình chàng và trói gô lại; khi chiếc thuyền nhỏ đến gần, nằng múa dao đâm chàng-thật ra là giả bộ che mắt Đinh Bất Tam -, vừa lẹ tay ném chàng sang thuyền nọ để giúp chàng thoát nạn.

- Đinh Bất Tam hậm hực, giận dữ đứa cháu gái, thất vọng nhìn chiếc thuyền đi !

Thế là, Cầu Tạt Chung lại đi vào một rắc rối khác của cuộc sống !

---o0o---

B. Ý Kiến

1. Cái ngốc của Cầu Tạt Chung :

- Đinh Bất Tam gọi Cầu Tạt Chung là thằng ngốc do các hành xử dưới đây của chàng :

- Không giỏi võ công ...

- Không đủ tàn nhẫn để thắng người ...
- Không giỏi đao kiếm đủ để ông ta tự hào ...
- Không biết " trắng hoa " với Đinh Đang ...
- Có lương tâm tốt, chân chất là kẻ ngu dại !
- Suy nghĩ huyễn hoặc, không thiết thực như khi chàng nói :

" Tốt hơn hết là Đinh Đang dạy ta thứ công phu không thể đả thương hoặc đánh chết người ta, đồng thời đừng để đối phương đánh mình chết hay bị thương, mọi người đều hoan hỷ kết bạn với nhau, đừng oán thù gì nữa " (tập 2, tr.127)

- Đinh Đang chán ngán chàng vì bởi :
- Không láu lỉnh, trêu ghẹo con gái...
- Không biết tỏ tình với nàng...
- Không biết sống vị kỷ cho mình...
- Không biết dối gạt, quyền biến...

2. Tâm lý Đinh Bất Tam và Đinh Đang

- Đinh Bất Tam sống chẳng lao động, nghề ngỗng gì, hẳn là tiền của chi tiêu lấy của thiên hạ ?

Tánh hiếu thắng, kiêu mạn, ngông cuồng, những điều gọi là danh dự, thủ tín, tiếng tăm của nhà họ Đinh đều là những tư duy nửa vờ, điên đảo.

Giá trị tốt nhất cần bảo giữ là tình người, lòng nhân ái, tôn trọng sự sống, thì Đinh Bất Tam lại chà đạp, coi nhẹ, giết người một cách lạnh lùng tùy hứng. Ông xây dựng một tự ngã Đinh Bất Tam rất kỳ quái !

- Đinh Đang, cháu gái Đinh Bất Tam, thì nhan sắc, thông minh, nhanh nhẹn quyền biến, nhưng cũng chỉ là một loại tâm lý bệnh hoạn, vị kỷ : chỉ biết sống thỏa mãn các dục vọng của bản thân, mà không cần biết đến khổ đau của người khác, xem việc giết người như trò đùa, không đau xót.

3. Chọn lựa

Tác giả vẽ ra hai mẫu hình tâm lý tương phản giữa Cầu Tạt Chùng và Đinh Bất Tam, Đinh Đang để độc giả thấy rõ những giá trị tâm lý nào là cần thiết cho xã hội, văn hoá nhân văn và trí tuệ ? Hỏi ở đây có nghĩa là trả lời vậy.

---o0o---

X. Hồi 9 : Đòn bánh tét

A. Tóm tắt Hồi 9

- Để cứu Cầu Tạt Chùng khỏi bị Đinh Bất Tam hại, Đinh Đang đang trôi gô chèo sau khi đã điểm huyết, và ném chèo vào thuyền chở Sử bà bà cùng A Tú đang lướt ngược chiều. Bấy giờ, hai bà cháu Sử bà bà nằm yên bất động do bị " tẩu hoả " vì luyện công lạc đạo.

- Sử bà bà bảo A Tú lấy đao giết chèo ngay, ném xuống sông để tránh tiếng " xì xào " về sau. A Tú không thể hành sự do bản tính hiền hậu, phần khác là do hai cánh tay không thể cử động ...

- Lát sau, thuyền của Đinh Bất Tứ áp tới. Ông ta vốn thâm yêu trộm nhớ Sử bà bà từ tuổi thanh xuân mà ở góa. Lẹ như tên bắn, ông phóng qua thuyền Sử bà bà, lên giọng lè nhè. Hai bên đang khẩu chiến thì Cầu Tạt Chùng, vốn đã nghe Sử bà bà bảo A Tú cùng nhảy sông tự vẫn nếu bị Đinh Bất Tứ xúc phạm, lên tiếng kêu cứu Đinh Bất Tứ ngấn cản.

- Nhận ra dấu tay cầm nã thủ " Thiết sa chương " của cô cháu gái A Đang còn để lại trên mặt chèo thiếu hiệp, Đinh Bất Tứ bật cười đắc chí, bứt giây trôi cho chèo; rồi thử vài chiêu cầm nã thủ và kinh ngạc về nội lực kỳ đặc của chèo...

- Sử bà bà nói khích khiến Đinh Bất Tứ động thủ đánh Cầu Tạt Chùng. Đinh Bất Tứ bị phản lực mạnh, nghe mình mây tê buốt đến kỳ lạ, bèn biên chiêu đánh vào huyết Đại trụy để hạ gục chèo; không ngờ chính ông ta bị run bắn toàn thân, và bị hất văng qua một bên, rất chi bề bàng...

- Để gỡ gạc, Đinh Bất Tứ, cũng do Sử bà bà khích bác, chỉ cho Cầu Tạt Chùng vài đường võ của mình để tái đấu trên thuyền. Ông ta lại bại cuộc...

- Cầu Tạt Chung giúp Sứ bà bà và A Tú điều hoà kinh mạch cho đến khi toàn thân cử động được. Bấy giờ, do Đinh Bất Tứ ép Sứ bà bà lên đảo của ông ta để dưỡng thương, bà liền ôm A Tú nhảy tòm xuống nước để chết. Cầu Tạt Chung phóng theo để cứu...

- Cả ba giạt vào bờ đảo Tử Yên gần đó. Cầu Tạt Chung giúp hai bà cháu điều thương và lánh trú trong một hang động ...

---o0o---

B. Ý kiến

1. Các ý tưởng điên đảo :

- Tâm lý chân chất, thuần thiện của Cầu Tạt Chung như một tấm gương soi rõ tâm lý của những người tiếp cận chàng. Các tâm lý tương ứng, đồng điệu với chàng như tâm lý Mẫn Nhu, A Tú là thiện; các tâm lý chỏi lại chàng, từ khước chàng, đều là bất thiện, điên đảo.

Tại Hồi 9, Sứ bà bà nghĩ rằng giết chàng để tiết hạnh của cháu gái A Tú khỏi bị tổn thương là một suy nghĩ kỳ quái, điên đảo !

Sứ bà bà dự tính cùng A Tú nhảy sông tự vẫn nếu Đinh Bất Tứ xúc phạm. Làm thế để biểu lộ lòng thanh bạch chung thủy của bà đối với Bạch Tụ Tại. Đây là một suy nghĩ điên đảo khác. Chính các ý tưởng điên đảo về giá trị ấy là nhân tố chính gây ra các rối rắm trong kiếm phái Tuyết Sơn và lây can vào chốn giang hồ.

- Các suy nghĩ lắm cảm đầy kiêu mạn, hiếu thắng, si ái của Đinh Bất Tứ là một loại tâm lý điên đảo khác

Giáo lý nhà Phật dạy đó là các tà tưởng, tà tư duy dẫn đến khổ đau.

2. Thực tại không có chủ trương:

- Khi chủ ý của đời sống là quá rõ ràng : sống là sống hạnh phúc, cho cá nhân và tập thể, thì mọi hành động, xử sự đều vì mục đích đó, mà không vì một chủ trương nào khác, bởi vì các chủ trương là vì sự sống, mà không phải sự sống vì chủ trương.

" Hiệp Khách Hành " đã diễn đạt ý tưởng đó qua các " xen " (scène) đấu võ khá lý thú :

- Khi Cầu Tạt Chủng đang ở tận cuối mũi thuyền, Đinh Bất Tử liền ra chiêu Chung cô tề mình nhằm để giục chàng xuất chiêu Xung Văn Tác Triển ứng phó : trước khi xuất chiêu này thì phải lùi lại vài bước. Biết vậy, Cầu Tạt Chủng không theo bài bản nữa, mà biến chiêu qua Cầm nã thủ pháp : lạng người ra sau lưng Đinh Bất Tử ra chiêu Hồ đảo thủ và Ngọc nữ niêm châm khiến Đinh Bất Tử bất ngờ bị ngã lăn quay xuống mạn thuyền, thua trận, xấu hổ.

- Khi Đinh Bất Tử ra hư chiêu khi tả, khi hữu khiến Cầu Tạt Chủng phân vân không biết vận kinh lực thủ về phía nào, chàng liền bỏ bài bản, dồn nội lực vào cả hai tay, phòng sẵn cả tả lẫn hữu, khiến Đinh Bất Tử kinh hải thu chiêu !

- Giữa cuộc sống đầy biến động nhiều hướng, thái độ sống tốt đẹp cho con người cũng thế : nắm lấy mục tiêu hạnh phúc, an lạc cho cá nhân và tập thể mà hành xử, mà không nhất thiết phải nắm lấy chủ trương !

Đây là tinh thần không chấp thủ và " tùy duyên mà bất biến " của nhà Phật.

---o0o---

XI. Hồi 10 : Kim Ô Đạo pháp

A. Tóm tắt Hồi 10

- A Tú qua cảm nghiệm tự thân với rung động chân thật của tâm hồn đã khẳng định: Cầu Tạt Chủng không phải là Thạch Trung Ngọc. Điều này lần đầu tiên được nghe từ con người đẹp đẽ, hiền hoà của A Tú, Cầu Tạt Chủng cảm động đến rơi nước mắt. Chàng tự nhiên nắm hai bàn tay A Tú và rất chân thành thốt lên lời cảm tạ. Bất giác chàng buông tay ra, cảm thấy mình suông sã, xấu hổ. Cử chỉ này khiến Sử bà bà yên lòng hẳn chàng là người khác, Thạch Trung Ngọc là người khác.

- Sử bà bà, để kịp đôi đầu với Đinh Bất Tử, bèn thu nhận Cầu Tạt Chủng là đệ tử truyền nhân của mình và lập ra Kim Ô đạo pháp. Bà gọi tên chàng thiếu hiệp là Sử Ưc Dao và dạy đủ 72 chiêu kiếm pháp Tuyết Sơn và 73

chiêu đao pháp Kim Ô để khắc chế. Chàng tập luyện đến mức độ sử dụng đao pháp khá thông thạo.

- Một hôm tình cờ Đinh Bất Tam và Đinh Đương bất chợt xuất hiện trong rừng Tử Yên, khi chàng và A Tú đang thân mật trò chuyện và lạy nhau để cảm tạ lòng tốt của nhau, Đinh Bất Tam liền chặn đường; Đinh Đương thì phóng đao kết liễu mạng sống A Tú. Núng thế, Cầu Tạt Chung bồng A Tú thì triển khinh công thượng thừa (nhờ nội lực vô cùng thâm hậu) băng rừng lẩn trốn về động.

- Đến nơi thì chàng lại thấy Bạch Vạn Kiếm đang tử chiến với Đinh Bất Tứ : bên kiếm, bên quyền. Đinh Bất Tứ đánh tay không không địch lại, bị thương nhẹ ở hông, máu chảy khá nhiều; vừa lúc Đinh Bất Tam đến trợ chiến, đánh chết ba tên kiếm sĩ Tuyết Sơn và gây thương tích Bạch Vạn Kiếm, đang dồn Bạch Vạn Kiếm đến điểm thúc thủ. Cầu Tạt Chung nhảy vào can thiệp, đứng về phe Bạch Vạn Kiếm, sử dụng Kim Ô đao pháp, bên cạnh kiếm pháp Tuyết Sơn, tấn công Đinh Bất Tam và Đinh Bất Tứ. Hai ông kiêu mạng này kinh hoàng thấy cả hai bị vây chặt giữa ánh đao và kiếm; cả hai đều bị thương, liền nhảy vội ra khỏi vùng đao kiếm trốn chạy vào rừng thoát thân...

- Bạch Vạn Kiếm hỏi Cầu Tạt Chung về lai lịch Kim Ô đao pháp. Chàng thành thật thuật lại các lời giảng dạy của Sư bà khiến Bạch Vạn Kiếm tức mình vung kiếm chém chàng.

Cầu Tạt Chung bị ép phải chiến đấu, hơn một lần " tha chết " cho Bạch Vạn Kiếm : Kim Ô đao pháp quả là có sức mạnh khắc chế và vượt hẳn kiếm pháp Tuyết Sơn. Bạch Vạn Kiếm rất bẽ mặt, bèn dùng mẹo đánh lừa Cầu Tạt Chung và thắng chàng một chiêu... rất là hạ cấp ! ...

---o0o---

B. Ý Kiến

1. Tâm và Tướng :

- Các cao thủ võ lâm đều nhận diện Cầu Tạt Chung qua cái thân tướng của chàng và qua kinh nghiệm giác quan thường nghiệm của mình nên đã nhận lầm chàng là Thạch Phá Thiên (Thạch Trung Ngọc) và làm phát sinh ra biết bao nhiêu rối ren cho xã hội.

- Chỉ một mình A Tú đầy đủ nhân duyên phân biệt rõ Cầu Tạt Chủng và Thạch Trung Ngọc qua cái tâm, cái tình chân thật của chàng, và qua rung động con tim của chính mình. Sử bà bà cũng quan sát chàng qua biểu hiện cái tâm, cái tình của chàng và xác nhận chàng không phải là Thạch Trung Ngọc.

Cái tướng trạng không nói lên được sự thật, con người thật, điều mà Kinh Kim Cang đã nói: "Các tướng đều là hư dối" (" Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng "). Giá trị thật của con người là ở cái tâm. Giáo dục con người là giáo dục cái tâm, chuyển đổi cái tâm.

2. Tinh thần vô hại - hữu nghị :

- Kim Ô đao pháp của Sử bà bà gồm toàn những chiêu đầy nộ khí, sát thủ, dễ gây tử thương và tổn thương cho đối phương, sẽ chuốc lấy oán thù, cừ hận đe dọa an ninh cho bản thân, gia đình và bang phái. Vì thế, với thái độ sống của Cầu Tạt Chủng và A Tú, A Tú bèn giới thiệu cho Sử Úc Đao chiêu " Bàn gổ trặc kích " : khi thấy rõ mình đã chiến thắng đối phương rồi, thì liền chém đông, chém tây cho người chung quanh loè mắt không thấy gì, rồi thu đao về mà nói rằng : " Kiếm pháp các hạ thật là tinh diệu, tại hạ khâm phục vô cùng. Hôm nay chúng ta bất phân thắng bại, giải hoà để kết bạn được chăng ? Vậy là đối phương hiểu ngay mình có ý nhường nhịn, lại không tổn thương đến thể diện, nhiều phần là họ kết bạn với đại ca ngay ". (tập.2,tr.239)

Đây là chiêu thức hữu nghị, kết bạn gọi là chiêu " Dĩ hoà vi quý", tương tự lấy tình thương xoá bỏ hận thù của Phật giáo để xây dựng an lạc cho đời sống.

3. Bài học về sự phối hợp Kim Ô đao pháp và Tuyệt Sơn kiếm pháp :

- Mỗi chiêu của Kim Ô đao pháp đều là khắc tinh của từng chiêu Tuyệt Sơn kiếm pháp, nhưng khi đao và kiếm ấy liên thủ thì tạo thành một sức mạnh kinh hồn, nhất là đao pháp được sử dụng bởi nội lực thâm hậu của Sử Úc Đao, đến nỗi hai đại cao thủ tuyệt luân Đinh Bất Tam và Đinh Bất Tứ chỉ chịu đựng được vài chiêu đầu rồi đều bị thương suýt vong mạng, kinh hoàng lăn mình ra khỏi vòng đao kiếm cắm đầu tẩu thoát. Kim Dung viết :

"... Bạch Vạn Kiếm liền sử chiêu " Âm hương sơ ảnh ", trường kiếm vừa rung lên, kiếm quang đã xuất hiện trùng trùng. Đây là một chiêu tinh vi nhất trong kiếm pháp Tuyệt Sơn, có thể đả thương đối phương bất cứ lúc nào,

không thể biết để đề phòng. Thạch Phá Thiên (Cầu Tạt Chủng) cầm con dao chặt củi phạt ngang rồi rung động luôn mấy cái. Đó là chiêu " Bào ngư chi tứ ", nội lực xô ra cả bốn mặt tám phương.

Bỗng nghe hai tiếng la ối ối, vai Đinh Bất Tứ bị trúng đao, cánh tay Đinh Bất Tam bị trúng kiếm. Hai lão đột nhiên quay mình nhảy ra ngoài vòng. Đinh Bất Tam xoay lại nắm tay Đinh Đương lôi đi, chạy lẹ vào khu rừng phía đông, còn Đinh Bất Tứ chạy trốn về quả núi ở hướng Tây " (tập 2, tr.262)

Nếu Cầu Tạt Chủng là mẫu hình tâm lý được phát triển theo tinh thần Phật học, thì " xen " đấu kiếm trên đã gợi ý rằng :

- Thiên chi và các định mà hành giả đắc được (tương tự sự thành tựu " La hán phục ma thần công ") sẽ thiếu tác dụng giúp ích cho tự thân hành giả và tha nhân, nếu không biết sử dụng nó để hành thiền quán mà cắt đứt hẳn các phiền não (tương tự vận nội lực ra đao pháp và kiếm pháp) cho mình và cho người.

- Nếu văn hoá Phật giáo được kết hợp và bổ sung cho một hệ văn hoá nào đó(tương tự việc Cầu Tạt Chủng liên thủ với Bạch Vạn Kiếm) thì sẽ là một sự bổ sung tuyệt vời tạo ra một sức mạnh văn hoá đáng kể!

---o0o---

XII. Hồi 11 : Rượu thuốc

A. Tóm tắt Hồi 11

- Thạch Phá Thiên (Cầu Tạt Chủng) trở lui hang động thì Sử bà bà và A Tú đã dời chỗ ở đi nơi khác.

- Chàng bước vào một chiếc thuyền lớn giạt vào đảo. Thuyền đầy các thi thể của Phi Ngư bang do sự trừng phạt của hai sứ giả " Thượng thiện Phật ác "

- Hai chiếc thuyền lớn khác của Thiết Xoa Hội kéo chiếc thuyền của Phi Ngư bang xuống miền hạ lưu, cảng Hồng Liễu. Thạch Phá Thiên trốn ở lòng thuyền nghe được câu chuyện Thiết Xoa Hội làm sào huyệt dưới lòng đất để tránh mặt "sứ giả ". Khi tất cả đã vào đất liền của cảng, Thạch Phá Thiên đi giọc ven sông đến ẩn trong một khu rừng rậm. Chàng hạ sát một chú heo rừng đến tận công chàng; lên lửa thui các đuôi heo để trừ cơn đói.

- Tại đây, hai sứ giả xuất hiện, cùng chàng trò chuyện bên lửa, rượu và thịt heo rừng.

- Tình cờ, nhân duyên đưa đẩy chàng nốc sạch hai bình rượu kịch độc của hai sứ giả: lượng rượu mà hai sứ giả đã tinh luyện để luyện nội lực cho nửa năm .

" La hán phục ma thần công " đã hoá giải rượu độc thành rượu bổ tăng thêm nội lực cho Thạch Phá Thiên.

- Cả ba kết nghĩa sinh tử rồi cùng lên đường đến hành dinh của Thiết Xoa Hội.

---o0o---

B. Ý Kiến

1. Ý nghĩa rượu độc thành rượu bổ

- Thực tế đời sống cho thấy, nếu rượu bổ, hay thuốc bổ, mà dùng vô độ có thể dẫn đến cái chết.

- Chất kịch độc, thông thường thì cơ thể rất khó dung nạp nên dễ kết thúc mạng sống do tê liệt hệ tim, hay thần kinh.

- Nếu lượng độc vào với liều lượng mà cơ thể có thể dung nạp thì nó trở thành khả năng đề kháng chống độc, như các loại vắc -xim.

- Nếu cơ thể có khả năng đề kháng rất cao, thì khả năng dung nạp chất độc cao hơn: đây là trường hợp của hai sứ giả dùng rượu độc để gia tăng công lực như Kim Dung viết. Cầu Tạt Chúng do có nội lực của " La hán phục ma thần công " mà dung nạp rượu độc nhiều lần lớn hơn hai sứ giả.

- Về mặt tâm lý cũng thế, khổ đau, bất hạnh ở đời khiến nhiều người không chịu được phải điên cuồng, hay tự vẫn. Nhưng cũng có nhiều người có khả năng làm chủ tâm thức và tình cảm cao có thể chịu đựng nhiều khổ đau : càng khổ đau, tâm thức càng thức tỉnh, tình người càng dâng cao, và dục vọng càng vơi đi : đây là ý nghĩa thực sự của sự kiện rượu độc chuyển hoá thành rượu thuốc (bổ) đối với người có định lực (khả năng thiền định) sâu như Cầu Tạt Chúng.

2. Tính chất bất định của các hiện hữu

- Tính chất của các hiện hữu, ví như rượu, được xác định bởi một số điều kiện nào đó, trong môi trường nào đó; tính chất đó sẽ khác đi trong các điều kiện xác định khác, ở môi trường khác. Đây gọi là tính chất bất định, hay không thật sự có tự ngã, của các hiện hữu. Tương tự như câu nói " thù của kẻ thù là bạn ".

Phật giáo xác định các hiện hữu đều do điều kiện sinh nên không có tự ngã, gọi là vô ngã, vô thường.

Các học thuyết (" isme ") ở đời thường có khuynh hướng khẳng định, cho hiện hữu một tính chất bất biến nào đó. Đây là chủ trương không phù hợp với thực tế, thực tại. Hồi truyện về " Rượu thuốc " gọi cho người đọc tư tưởng này.

3. Nét khác biệt giữa hai thái độ hiền thiện, hay nét khác biệt giữa văn hoá " Thiếu Lâm tự " và đảo Hiệp Khách:

a/ Thiện chấp thủ (dính mắc) của Hiệp Khách đảo

Hai sư giả " Thương thiện, Phật ác " của đảo Hiệp Khách chuyên hành hiệp, làm việc thiện, nhưng làm với thái độ cố chấp, chấp thủ, dính mắc.

b/ Thiện rất thuần thiện, không dính mắc của Cầu Tạt Chúng (thuộc văn hoá của Thập Bát La hán, Thiếu Lâm tự)

Cầu Tạt Chúng sống rất thuần thiện, tự nhiên, không bị dính mắc, không bận tâm đến khen, chê nên có điều kiện để phát triển nội lực cao, phát triển trí tuệ.

Đây là đặc tính rất cơ bản rọi sáng lý do vì sao đảo Hiệp Khách suốt 40 năm, không phá giải được bí pháp " Thái Huyền Kinh ", trong khi Cầu Tạt Chúng chỉ cần vồn vẹn 100 ngày, giải mã dễ dàng bí pháp. Hãy lắng nghe một mẫu đối thoại ngắn sau đây về sự khác biệt của hai thái độ tâm lý nói trên :

" Thạch Phá Thiên (Cầu Tạt Chúng) xưa tay nói : ' Hai vị ca ca có thêm một tay phụ lực há chẳng tốt hơn ư ? Chúng ta ít người không địch nổi số đông, nếu gặp nguy cấp thì cứ chạy trốn, đâu có nhất định phải chết ? ' "

Lý Tứ cau mày nói : ' Đánh thua bỏ chạy thì đâu phải là anh hùng hảo hán ? Hay nhất là người đừng đi theo để làm mất mặt chúng ta ' .

(tập 3, tr. 40)

---o0o---

XIII Hồi 12 : Hai tấm bài đồng

A. Tóm tắt Hồi 12

- Hai " sứ giả " và Cầu Tạt Chủng đi vào tổng hành dinh của sào huyệt Thiết Xoa Hội. Không có sức mạnh nào ngăn cản bước chân đi của ba người.

- Tại hành dinh, tổng đà chủ Uông Đắc Thắng long trọng, vừa kinh hãi, tiếp đón hai tấm bài đồng, thiệp mời đi dự hội yến " Lạp bát ". Tại đây, hai sứ giả đúng thời điểm ngấm rượu độc ngắt đi. Uông Đắc Thắng và các cao thủ Thiết Xoa xông vào giết cả ba. Cầu Tạt Chủng, với bản năng tự vệ, múa tít song chưởng, độc khí của rượu độc tiết ra làm chết tức khắc gần 100 người Thiết Xoa ở đó. Chàng bèn vận khí điều hoà kinh mạch cho Trương Tam, Lý Tứ, cứu hai sứ giả. Cả ba lại tiếp tục lên đường. Hai sứ giả đi riêng theo sứ mệnh.

- Cầu Tạt Chủng một mình đi lạc đến Thượng Thanh Quán của các đạo sĩ Lão Trang và ẩn mặt theo dõi Thạch Thanh và Mẫn Nhu (vốn là môn sinh của Thượng Thanh Quán) đang đàm đạo với Thiên Hư (đạo chủ) và các huynh đệ cao cấp, đòi nhận lãnh hai tấm bài đồng đi phó hội chịu chết thay cho Thiên Hư.

- Bị phát hiện, Cầu Tạt Chủng xuất chưởng tự vệ khiến hai đạo trưởng bị ngắt đi (có thể vong mạng). Các đạo trưởng nghi ngờ đây là âm mưu của Thạch Thanh - Mẫn Nhu. Cuộc xung đột đao kiếm xảy ra giữa các đạo trưởng và Cầu Tạt Chủng : các đạo trưởng gồm Thiên Hư, thua trận; nhiều người bị té ngắt; Cầu Tạt Chủng cứu tình được tất cả; rồi chia tay các đạo trưởng; trả lại hai tấm bài đồng cho Thiên Hư; đoạn cùng Thạch Thanh - Mẫn Nhu tiếp tục hành trình...

---o0o---

B. Ý Kiến

1. Dòng sống đầy yếu tố bất ngờ :

- Sự kiện hai " sứ giả " tài ba, thông thái, ngót 40 năm bất bại trên giang hồ quy ngã tại hành dinh Thiết Xoa Hội nói lên sự thật dòng sống đầy yếu tố bất ngờ mà thuật ngữ Phật học gọi là vô thường : đầy nguy hiểm và khổ đau. Đời sống là biến động, mà không tĩnh tại.

2. Cái nhìn thực và trí tuệ :

- Các đạo trưởng của Thạch Thanh Quán tu hành chú trọng phần chuyển đổi về thân, mà nhẹ về tâm lý, nên cái nhìn trở nên phàm tục : đã không nhận ra cái tâm chân thật của Thạch Thanh, Mẫn Nhu và Cầu Tạt chúng. Nếu các đạo trưởng nặng về tu tập tâm lý, huấn luyện tâm lý, thiền định thì cái nhìn sẽ trở nên khoan dung hơn, sáng suốt hơn, vị tha hơn, và đã không rơi vào các ngộ nhận, sai lầm đáng tiếc.

Cho đến khi các sự việc trở nên sáng tỏ, tâm lý của các đạo trưởng vẫn cố chấp, hẹp hòi, cảm thấy tức bực, bẽ bàng, thay vì cảm thông sâu sắc hơn và đạo tình hơn đối với Thạch Thanh, Mẫn Nhu và Cầu Tạt Chúng. Tu hành như vậy thì có lợi ích rất ít cho mình và người, vẫn còn cách xa với cái nhìn đầy chân thật và trí tuệ.

3. Chiêu thức của Thượng Thanh Quán và chiêu thức của Cầu Tạt Chúng

- Các thế võ, kiếm, đao chẳng qua chỉ khác nhau ở thế vận hành tay, chân, và tốc độ của vận hành. Sức mạnh của võ, đao, kiếm này được gọi là " hữu chiêu ", luôn bị hạn cục.

- Cầu Tạt Chúng ra chiêu về võ, đao, kiếm cũng thế, về mặt tướng trạng biểu hiện thì vẫn là hạn cục. Điểm khác biệt duy nhất đã khiến cho võ thuật, kiếm pháp, đao pháp ấy trở nên vô song là do nội lực (hay gọi là sức mạnh của tâm lý, thiền định) hùng hậu, do cái tâm, nhân hậu, vô dục, vị tha, vô chấp. Sức mạnh vô song đó thật sự có mặt trong thiền định Phật giáo, trong văn hoá Phật giáo. Đây hẳn là nội dung mà tác giả muốn đề cập khi giới thiệu giá trị vô song của "La hán phục ma thần công ".

---o0o---

XIV. Hồi 13 : Tình cốt nhục

A. Tóm tắt Hồi 13

- Sau lần giáp mặt các đạo sĩ Thương Thanh Quán, Cầu Tạt Chủng được Thạch Thanh và Mẫn Nhu nhận làm con đẻ (Thạch Trung Ngọc) và sống chung với hai ông bà trong một thời gian : Ông bà trong lòng vẫn vờn lên vài ý nghĩ hoài nghi về sự lững quên quá khứ của Cầu Tạt Chủng; phần Cầu Tạt Chủng cũng phân vân về Mẫn Nhu và " má má " ở núi Hùng Nhĩ : ai là mẹ thật ? Nhưng họ xử sự theo tình cảm thiết tha, chân thành gọi là tình cốt nhục.

- Cầu Tạt Chủng thuật cho Mẫn Nhu hiệp nữ nghe hết mọi chuyện xảy đến với chàng ở núi Hùng Nhĩ, ở thị trấn Hầu Giám Tập, ở bang Trường Lạc, ở đảo Tử Yên với Sử bà bà và A Tú, ở nhà Đình Bất Tam làm lễ thành hôn với Đình Đương, việc liên thủ với Bạch Vạn Kiếm đánh bại Đình Bất Tam và Đình Bất Tứ, và việc kết nghĩa sinh tử với hai " sứ giả " (Thượng thiên, Phật ác) và ở Thiết Xoa Hội... Nếu bà Mẫn Nhu không bị ám ảnh rằng Thạch Trung Kiên đã chết, thì bà đã nhận ra Cầu Tạt Chủng là Thạch Trung Kiên và tiếp tục khám phá ra thêm nhiều chuyện giang hồ liên hệ đến Hiệp Khách đảo và Trường Lạc bang...

- Hai ông bà giảng dạy cặn kẽ võ học cho Cầu Tạt Chủng và nói về hành tung của Trương Tam, Lý Tứ ... chuyện nào cũng nửa đúng, nửa sai, nửa hư nửa thật... và quyết tâm đến Trường Lạc bang để làm rõ sự thật Thạch Phá Thiên được giả lập làm bang chúa để chịu chết thay cho Bối Hải Thạch trên Hiệp Khách đảo, hầu cứu gỡ mạng cho Cầu Tạt Chủng (Thạch Phá Thiên, con ông bà)

---o0o---

B. Ý Kiến

1. Kinh nghiệm tình cốt nhục :

- Khi bà Mẫn Nhu nghĩ Cầu Tạt Chủng là Thạch Trung Ngọc, con đẻ của mình, thì chi tiết thương cảm, tận tình săn sóc, bảo bọc, dù chàng có phạm vào tội lỗi lớn lao nào; thương với tình thương vong ngã muốn thay thế con đẻ nhận lấy hậu quả của việc làm sai quấy của con đẻ con được sống hoan hỷ, hạnh phúc.

- Khi Cầu Tạt Chủng nghĩ về " má má " trên đỉnh Hùng Nhĩ, dù bà lạnh lùng, khe khắt, chàng vẫn nhớ nhung, quyến luyến.

Tình cốt nhục, hay tình người biểu hiện đến mức độ tình cốt nhục, đã giúp con người sống tha thứ, thương yêu và hạnh phúc.

2. Sức mạnh của ý nghĩ (tác ý)

- Khi Bạch Vạn Kiếm nghĩ rằng Cầu Tạt Chung là Thạch Trung Ngọc " quáây phá " thì liền trút xuống đầu chàng bao tức giận, dù Cầu Tạt Chung rất chi là hiền hoà, lịch sự và đứng đắn.

- Khi nghĩ Cầu Tạt Chung là Thạch Phá Thiên, kẻ đã hại tiết hạnh của vợ mình thì Triển hương chủ vô cùng căm hận, liền vung chưởng để giết ngay, dù chàng rất nhân ái, vị tha.

- Khi nghĩ Cầu Tạt Chung là Thạch Trung Ngọc, người tình của mình, thì Đinh Đương rất thiết thân, tận tình săn sóc khi bệnh ...

Nếu nghĩ tha nhân đều là thân nhân, như tình đồng bào, cùng cha mẹ huyết thống, thì mọi người sẽ xử sự thân ái với nhau, che chở đùm bọc nhau chí tình. Con người làm chủ ý nghĩ ấy, và có thể khởi nghĩ đối với cứ ai, lúc nào và ở đâu.

Đây là kinh nghiệm tâm lý mà giáo lý nhà Phật dạy con người nghĩ đến người khác như bà mẹ nghĩ đến người con duy nhất của mình (như sự biểu hiện tình mẹ của bà Mẫn Nhu) để nuôi dưỡng tâm từ bi (...).

Câu chuyện Lạc Long Quân và Âu Cơ mở đầu lịch sử Việt Nam với 100 người con chung bào thai mẹ nên tình người Việt Nam gọi là tình đồng bào, cũng cùng một ý nghĩa giáo dục tâm lý ấy.

Đây cũng là một góc tâm tình của tác giả Kim Dung ?

---o0o---

XV. Hồi 14 : Tứ đại môn phái ở Quan Đông

A. Tóm tắt Hồi 14

- Tại khách sạn thị trấn Long Câu, Đinh Đương đến bí mật gặp Cầu Tạt Chung, lừa cho Thạch Thanh - Mẫn Nhu đi tìm chàng, rồi hai người thông dong đi về hướng khác để có những ngày sống riêng tư. Ghé vào một thị trấn

nhỏ, ăn uống tại một tiệm cơm. Tại đây có nhiều quần hào, trong đó có môn chủ của bốn đại môn phái ở Quan Đông. Đinh Bất Tứ xuất hiện với tính khí kiêu mạn gây sự với quần hùng rồi động thủ. Ở ngoài quán cơm, bốn môn chủ liên thủ tấn công Đinh Bất Tứ, mà vẫn ở hạ phong, nhiều lần cả bốn suýt vong mạng, nếu không có sự nhắc chừng của Cầu Tạt Chung về các chiêu hiểm của Đinh Bất Tứ.

- Lúc cực kỳ nguy hiểm, Cầu Tạt Chung bước vào vòng chiến song đấu với lão Tứ. Chỉ qua mười chiêu cảm nã thủ, lão Tứ đã không chịu nổi kinh lực từ song chưởng của chàng; cây nhuyễn tiên bị chàng bắt chặt rồi bung ra khiến lão Tứ bị văng ra xa làm đổ sập cả một góc tường rồi bỏ chạy.

Quần hùng rất cảm kích và ngưỡng mộ tài ba và hào hiệp của Cầu Tạt Chung, đãi tiệc chàng và Đinh Đang, và mời hai người cùng lưu lại phòng trọ để cảm tạ ...

- Nhóm Trường Lạc Bang lại xuất hiện ở thị trấn này và hẹn tương kiến với nhóm môn chủ Quan Đông ở cánh rừng kế cận.

---o0o---

B. Ý Kiến

1. Từ Hồi truyện 14, Cầu Tạt Chung đã thừa khả năng đánh bại Đinh Bất Tứ dễ dàng. Chàng đã biết nhiều phép xã giao trên chốn giang hồ. Chàng đã nhận được nhiều ngưỡng mộ của các cao thủ chân chính qua tài năng, lòng nhân ái, nghĩa hiệp và tánh khiêm tốn, ôn hoà.

2. Bình thường tâm:

- Dù được nhiều sự chiêm ngưỡng tài năng, nhưng tự Cầu Tạt Chung thì thấy bình thường như là tài năng ấy không phải của chàng. Tâm chàng vì vậy vẫn khiêm tốn, nhân hoà như mọi khi. Đây là ưu điểm khiến chàng không ngừng phát triển nhanh tâm thức hướng về trí tuệ về sự thật của vạn hữu, như là sự phát triển theo giáo lý nhà Phật : " Bình thường tâm là đạo ".

3. Lại bất ngờ của cuộc sống :

- Sự thay đổi, phát triển nhanh nội lực, võ công và hiểu biết của Cầu Tạt Chung khiến nhiều người kinh ngạc :

- Cách xa chưa quá một tháng, từ chỗ vụng về chưởng pháp đến chỗ " hạ đo ván " dễ dàng một cao thủ tuyệt luân như lão Tứ : lão đã thua trận bẽ bàng.

- Đinh Đang từ tháng trước là người truyền dạy cầm nã thủ cho Cầu Tạt Chung với tâm lý ngây ngô của chàng, nay thì nài quá hãnh diện về chàng về võ công lần giao tiếp.

- Tứ đại cao thủ Quan Đông, danh rền một cõi, mới ngày đầu đến Trung Nguyên thì liền suýt vong mạng trước một ông già Đinh Bất Tứ... rồi tận mắt thấy tài nghệ phi thường của chàng thiếu hiệp, lòng nghĩa hiệp và sự khiêm cung của chàng...

Bất ngờ luôn xảy ra quanh cuộc sống ! Điều mà Phật học nói là vô thường, vô thường...

---o0o---

XVI. Hồi 15 : Chân tướng

A. Tóm tắt Hồi 15

- Tại khu rừng thông rậm rạp ngoài thị trấn Long Câu, bang chủ của tứ đại môn phái Quan Đông được Bối Hải Thạch, 9 vị Hương chủ, Hương phó và gần 100 người bang Trường Lạc tiếp đón trong tinh thần hai bên thăm dò, tìm hiểu nhau. Cao Tam Nương, tánh nóng nảy, phóng phi đao làm Hương chủ Trần Xung Chi bị thương ở chân; cuộc xung đột binh khí sắp xảy ra thì Thạch Phá Thiên (Cầu Tạt Chung) xuất hiện trước sự tôn kính cả hai bên, giảng hoà vui vẻ, tất cả kéo về tổng đà bang Trường Lạc.

- Tại bang Trường Lạc, nhiều cao thủ Tuyết Sơn đang bị đánh thuốc mê và bắt giữ; Bạch Vạn Kiếm đi đến đối chất; rồi Thạch Thanh, Mẫn Nhu và nhiều cao thủ trọng tuổi tiếng tăm trong võ lâm đồng kéo đến để bạch hoá lai lịch của Thạch bang chúa.

- Hai sứ giả đảo Hiệp khách cũng đến đem theo kẻ ản trốn Thạch Trung Ngọc. Các âm mưu gian dối của Bối Hải Thạch, bang Trường Lạc, các sai trái của Thạch Trung Ngọc đã tạo ra sự ngộ nhận về Cầu Tạt Chung trên giang hồ lần lượt được phơi bày. Con người chân thật, hiệp nghĩa và trong sáng, tài năng của Cầu Tạt Chung được tỏ sáng hơn bao giờ. Các sai quấy, phóng đảng và vị kỷ của Thạch Trung Ngọc lộ rõ. Các ngộ nhận của Bạch

Vạn Kiếm, các cao thủ Tuyết Sơn, Thạch Thanh - Mẫn Nhu và quần hùng được rọi sáng...

- Thạch Trung Ngọc khước từ chức vị bang chủ bang Trường Lạc; Cầu Tạt Chung khởi lên từ tâm tự nguyện nhận chức bang chủ để gánh vác " khó khăn " đi dự hội yến, và được toàn bang tín nhiệm, trân trọng. Cầu Tạt Chung vui vẻ nhận hai tấm thiệp mời bài đồng từ tay hai " sứ giả "

- Bang chủ của tứ đại môn phái Quan Đông cũng chính thức nhận hai tấm bài đồng;

- Hai vị sứ giả từ giả bang Trường Lạc đi đến Tuyết Sơn, thành Lăng Tiêu để chuyển thiệp thỉnh. Tất cả đồng rời khỏi bang Trường Lạc...

---o0o---

B. Ý Kiến

1. Kinh nghiệm về ánh sáng của sự thật và lịch sử

- Tác giả Kim Dung đã khéo dẫn dắt câu chuyện, chuyển vận các nghi vấn, các việc làm rất kín đáo mà đầy hồ thẹn đến tông đà Trường Lạc với các nhân sự liên hệ, đủ mặt như là chuẩn bị đầy đủ cho một phiên tòa, mà cơ quan điều tra là hai vị sứ giả " Thượng thiện Phật ác " rất công chính, đầy đủ tài năng đáng tin cậy. Tại đây, tất cả được đưa ra ánh sáng : xấu hổ, ử rử như nhân vật Bôi Hải Thạch và bang Trường Lạc; trơ trẽn như Thạch Trung Ngọc; hồ thẹn, mắc cỡ như Bạch Vạn Kiếm; ngỡ ngàng như Thạch Thanh, Mẫn Nhu, ân hận như Triển Phi hương chủ và nhiều cao thủ khác v.v....

Dưới ánh sáng của sự thật và lịch sử, không có gì có thể được giấu kín. Đây là bài học cho các trí thức, hiệp khách, các nhân vật lãnh đạo của các tổ chức xã hội.

2. Mẫu tâm lý hành hiệp lý tưởng :

- Bạch Vạn Kiếm là một tài năng, là một người con có hiếu nên hẳn là một kiếm khách tốt, nhưng tầm nhìn bị hạn chế, tánh tình cố chấp, thiếu bao dung nên hành xử thường rơi vào các sai lầm đáng tiếc !

- Các bang chủ ở Quan Đông thì ngay chính, nhưng thiếu trí tuệ, chưa đủ điều kiện để hành hiệp tốt.

- Các đạo trưởng ở Thượng Thanh Quán chuộng các giá trị hình thức nên thiếu tâm đức và thiếu trí tuệ để phát triển Thượng Thanh Quán và giúp đời !

- Bạch Tụ Tại và Sử bà bà thì cố chấp, tự kiêu, háo danh, nên dễ trở thành tác nhân của các rối loạn gia đình và xã hội !

- Thạch Thanh, Mẫn Nhu và hai sứ giả " Thượng thiện Phật ác " là các hiệp khách chân chính, nhưng còn đối đãi thị phi nên hành động hiệp nghĩa còn bị hạn chế, chưa thực sự lý tưởng.

* Có thể mẫu tâm lý thông tuệ, vô dục (hay thiếu dục), vô chấp và đầy nhân ái của Cầu Tạt Chúng là thực sự lý tưởng cho việc hành hiệp giúp đời :

Cái nhìn vô sự vô hại của chàng như là vui vẻ chấp nhận, kính trọng các hành vi của người khác, miễn là các hành vi ấy không gây tổn hại đến ai. Cái nhìn này giúp tha nhân có " tự do tâm lý " để sống thoải mái, dễ chịu hơn. Cái nhìn đánh giá " xì xào " sẽ gây trở ngại " tự do tâm lý " của tha nhân, gây tổn hại đến quyền sống của tha nhân, và tạo ra một thái độ sống lệch lạc, chuộng giá trị hình thức rất ảo cho người đánh giá và cho xã hội. Con người vốn làm chủ cái nhìn và làm chủ văn hoá, tại sao không xây dựng cái nhìn ấy trong văn hoá ?

Thật đáng suy ngẫm nếu bạn đọc lại một đoạn mà tác giả đã tinh ý viết ở Hồi 14 (tr.167) rằng :

" Chủ quán cùng bọn tiểu nhị thấy hôm qua Thạch Phá Thiên theo vợ chồng Thạch Thanh vào ngủ trọ, mà bây giờ lại từ phòng một cô gái xinh đẹp đi ra thì ngấm ngấm kinh ngạc. Họ thi nhau bàn tán về chuyện này đến mười mấy ngày. Những câu chuyện của họ càng lúc càng thêm thất những chi tiết kỳ dị, phần lớn đều là đoán mò " .

Cái nhìn vô sự , vô hại ấy của Cầu Tạt Chúng là cái nhìn kính trọng, chấp nhận tha nhân và chấp nhận cuộc sống một cách tích cực. Tâm lý học nhà Phật xếp tâm lý vô hại thuộc nhóm thiện tâm cần được nuôi dưỡng.

Thật đáng kinh ngạc nếu xem thái độ sống vô sự, vô hại kia là " ngổ ", " khờ khếch ", và xem thái độ vị kỷ, dối gạt, " ma lanh " là lịch đời, khôn ngoan !

XVII. Hồi 16 : Thành Lăng Tiêu

A. Tóm tắt Hồi 16

- Đoàn người Bạch Vạn Kiếm, các cao thủ Tuyết Sơn, Thạch Thanh, Mẫn Nhu và Thạch Trung Ngọc trở về thành Lăng Tiêu.

- Đinh Đang thuyết phục thành công Thạch Phá Thiên " vác cây thánh giá " thay cho Thạch Trung Ngọc.

- Tại thành Lăng Tiêu, sau khi Sử bà bà ra đi biệt tăm, A Tú mất tích, đoàn cao thủ do Bạch Vạn Kiếm dẫn đầu đi lùng tìm Thạch Trung Ngọc, Bạch Tự Tại trở nên nóng nảy bất thường và trút các cơn thịnh nộ xuống hàng đệ tử : đã vô lý giết chết nhiều đệ tử khiến bang phái trở nên vô cùng bất an. Các sư đệ Bạch Tự Tại cùng hàng đệ tử lập mưu tống ngục Bạch Tự Tại và bàn chuyện phế ông ta, cử người mới lên làm chưởng môn.

- Đoàn người mới trở về cũng bị đánh thuốc mê và giam vào ngục thất. Thạch Phá Thiên nghĩ ra cách thoát ngục và đi cứu giải, vừa lúc Sử bà bà và A Tú đến, đang bị vây quanh các làn kiếm rất nguy kịch. Thạch Phá Thiên nhảy vào cứu nguy cho Sử bà bà và A Tú, tất cả ba cùng tìm cách cứu vãn tình thế nội biến trong bang.

---o0o---

B. Ý Kiến

1. Hai nhóm người

Các nhân vật trong truyện mỗi người một vẻ, có tâm lý biểu hiện khác nhau, tựu trung có thể xếp thành hai loại :

Vị kỹ : Nhóm vị kỹ, điển hình như Thạch Trung Ngọc, Đinh Đang, Đinh Bất Tam, Đinh Bất Tứ, Bạch Tự Tại và rất nhiều cao thủ khác của Tuyết Sơn. Trung tâm hành dinh của vị kỹ là tự ngã, chấp thủ nặng cái " ta " và cái " của ta ", chỉ sống nhằm thỏa mãn dục vọng, hiều danh, hiều lợi.

Vị tha : Điển hình có hai sứ giả, Thạch Thanh - Mẫn Nhu, Cầu Tạt Chủng, A Tú ...

Trung tâm điểm của tâm lý là hoạt động hành hiệp vì lợi ích của tha nhân, vì công lý mà trừ gian diệt hại, vì tình người, yêu con người. Chính sự có mặt của nhóm này trong tiểu thuyết kiếm hiệp đã tạo ra một sức hấp dẫn lớn, một sự đam mê truyện.

2. Hai ảnh hưởng :

- Nhóm thần tượng cái " ta " và cái " của ta " thì mãi là nguyên nhân, tác nhân của các xung đột, bạo hành, gây rối ren xã hội dẫn đến hậu quả không lường.

- Nhóm vị tha có khuynh hướng không nhìn thấy gì là " ta ", " của ta ", nhưng lại thường hành động tích cực giúp đời, giúp người khốn khó, bị bức hiếp, đem lại an lành, ổn định và tình người ấm áp cho xã hội.

Giáo lý nhà Phật có thể được giới thiệu là giáo lý của " không ta ", " không của ta " ấy, là giáo lý của thái độ sống thật, tích cực, mà không phải của triết lý, huyền đàm, rất đáng được tham cứu, trân trọng.

---o0o---

XVIII. Hồi 17 : Tự đại thành cuồng

A. Tóm tắt Hồi 17

- Các chi thuộc bang Tuyết Sơn đều tụ tập ở sảnh đường và đang múa kiếm tàn sát lẫn nhau thì Trương Tam, Lý Tứ xuất hiện đòi gặp mặt Bạch Tụ Tại để trao thiệp mời dự hội yến Lạp bát.

- Các chi trưởng Thành, Tề, Liêu, Lương đang đấu kiếm kịch liệt để giành ngôi bang chủ, nay lại đấu kiếm tranh thua để nhường ngôi bang chủ. Thật mỉa mai!

- Tiếp theo, Sử bà bà, A Tú và Sử Úc Dao (Cầu Tạt Chủng) tiến vào sảnh đường trước sự kinh hãi của các chi trưởng. Bà lên tiếng : " Các ngươi giam hãm chưởng môn cùng các đệ tử chi trưởng ở đâu, mau thả họ ra ! ". Đoạn bảo Sử Úc Dao ra đao đấu với các chi trưởng. Các ông đều nhường kiếm để nhường ngôi bang chủ...

- Bạch Vạn Kiếm ra khỏi nhà lao liền xuất kiếm đánh Liêu chi trưởng : hai bên giao đấu đến vài trăm chiêu thì Bạch Vạn Kiếm xuất tuyệt chiêu chặt lia một chân của Liêu sư thúc.

- Sử bà bà ra lệnh cho Sử Ưc Dao sử dụng Kim Ô đao pháp đánh bại Bạch Vạn Kiếm để minh bạch xác định ngôi bang chủ. Sử Ưc Dao không dám đánh bại Bạch Vạn Kiếm, chỉ thủ cầm chừng, rồi sử chiêu " Bàn Cổ Trắc Kíc " để thủ hoà. Bạch Vạn Kiếm trước đám đông đã thành thật nhìn nhận thua cuộc.

Sử bà bà bèn bảo Sử Ưc Dao trao chức chương môn và hai thẻ bài đồng để bà đi dự hội yến "một đi không trở lại"

- Sau khi nghe Phong Vạn Lý thuật lại các biến cố thay đổi tâm lý của Bạch Tự Tại, Sử bà bà cùng nhiều người thân vào ngục lao thăm và tâm sự cùng Bạch Tự Tại...

Bạch Tự Tại thử đấu nội lực với Sử Ưc Dao và đã kinh hoàng, vừa thất vọng, thấy nội lực của thiếu hiệp hơn xa mình...

Ông nói một cách thê lương : " Bạch Tự Tại mỗ cuồng vọng tự cao, tội nghiệt nặng nề. Bây giờ ta phải ở đây quay mặt vào tường để sám hối lỗi lầm... "

---o0o---

B. Ý Kiến

1. Nguy hiểm của " cái tôi "

- Vì quá tự hãnh về tài kiếm pháp của mình, và kiêu ngạo vì nội lực vượt trội của mình nhờ vào một dược liệu đặc biệt, ông trở nên xem nhẹ cả vợ con, các huynh đệ, môn đồ, đánh phạt và tàn sát vô lý... đã dẫn đến cảnh nội biến tang tóc. Tất cả chỉ vì một cái " Tôi " muôn thuở của cuộc đời, rất chi nguy hiểm !

2." Tôi" vốn là tập thể... :

Cái " tôi " của Bạch Tự Tại không phải chỉ là thân tướng của ông cộng với võ công, nội lực, tham vọng, ham muốn... mà là toàn bộ bang phái Tuyết Sơn, thành Lăng Tiêu, và rộng xa hơn nữa. Bạch Tự Tại trút tức giận, đánh

phá chung quanh chính là đang trút giận, đánh phá chính mình : không thể có một cái " tôi " nào độc lập cả.

Đây là tinh thần, nội dung giáo lý Duyên khởi, Vô ngã của Phật giáo.

3. Nhân duyên cứu gỡ :

- Các nhân tố dưới đây là các nhân tố cứu nguy cho thành Lăng Tiêu :
- Hai "sứ giả" Trương Tam, Lý Tứ ;
- Sử Úc Dao (Cầu Tạt Chủng) ;
- Tâm lý hồi tỉnh, ân hận về việc làm sai quấy ;
- Tâm lý thức tỉnh, nhàm chán các thị phi, tang tóc ;
- Tình người ấm áp...

Đây là các nhân tố của một hệ văn hoá an lành !

---o0o---

XIX. Hồi 18 : Điều phải cầu xin

A. Tóm tắt Hồi 18

- Tạ Yên Khách sau khi luyện rất thành thạo chiêu " Bích Châm Thanh Chưởng " liền tìm đến Trường Lạc Bang để rửa nhục, cái nhục ngày trước Bối Hải Thạch đã tự tiện đến Ma Thiên Lãnh bắt Cầu Tạt Chủng đi. Trong thoáng nhìn, ông đã hạ sát liền bốn Hương Chủ; tiếp liền đánh Bối Hải Thạch trọng thương, nằm bất động dưới nền, máu chảy loang lổ.

- Thạch Trung Ngọc bắt được sơ hở của Tạ Yên Khách là đang nợ một yêu cầu của Thạch Phá Thiên, nên giả vờ mình là Thạch Phá Thiên, và yêu cầu Tạ Yên Khách tru lục toàn bang phái Tuyết Sơn. Đây là lý do Tạ Yên Khách, Thạch Trung Ngọc và Đinh Đương có mặt ở Lăng Tiêu bấy giờ.

- Bạch Vạn Kiếm, Thành Tự Học và Tề Tự Miễn đang liên thủ tấn công Tạ Yên Khách. Cầu Tạt Chủng nhảy vào vòng chiến và giàn hoà, thân thiết kính chào Tạ Yên Khách. Ông ta kinh ngạc thấy có mặt đến hai Cầu Tạt Chủng, bèn hỏi " đưa nào là Cầu Tạt Chủng thật ? "

Cầu Tạt Chủng , trước quần hùng, thỉnh cầu Tạ Yên Khách nuôi dạy Thạch Trung Ngọc nên người tốt. Ông ta vô cùng bực bội, nhưng không thể chối từ.

- Bạch Tạt Tại đón nhận lại tình cảm chung thủy thiết tha của Sử bà bà, bèn điếm huyết bà, lấy hai tấm bài đồng và ra đi, đi về hướng lên thuyền đi Hiệp Khách đảo.

Sau đó, Cầu Tạt Chủng, Bạch Vạn Kiếm, Sử bà bà, A Tú, Thạch Thanh - Mẫn Nhu cùng lên đường theo chân Bạch Tạt Tại...

---o0o---

B. Ý Kiến

1. Danh tiếng mộng mị

- Tạ Yên Khách là một quái khách giang hồ, võ công cái thế mà chỉ mắc phải một chứng bệnh trầm kha : đó là ung nổi tiếng " anh hùng " trên giang hồ, mọi người nghe đến tên mình là phải nể vì, kính sợ. Từ đó mắc phải biết bao việc ác :

- Chỉ một chuyện Bối Hải Thạch và quần hào Trường Lạc Bang lâm tướng Thạch Phá Thiên ở Mã Thiên Nhai, đến đón về mà không được Tạ Yên Khách ưng thuận, thì cho đó là một điều nhục nhã cần được rửa sạch : đã thân hành đến Trường Lạc Bang giết các Hương Chủ và đánh gục Bối Hải Thạch.

- Ngông cuồng ban ra Huyền Thiết Lệnh để rồi giữ lời hứa ấy xem là quan trọng như sinh mạng, lại xem mạng sống của nhiều người khác như cỏ rác, giết chết vô cớ mà không ái ngại.

Những ý tưởng về giá trị của Tạ Yên Khách như thế là rất bệnh hoạn, rất mộng mị, điên đảo! Nhưng, những ý tưởng đó vẫn đeo đẳng con người từ thế kỷ này đến thế kỷ khác, giục con người từ bỏ nghĩa sống chân thật mà chạy theo các bóng hình hư ảo, mở ra các bi kịch rất bi thương !

Đó là những gì thuộc điên đảo kiến, điên đảo tâm (như đã đề cập ở phần trước) mà giáo lý nhà Phật đã thiết tha chỉ rõ..

2. Cái bất nhân vô hạn của tâm vị kỷ :

Thạch Trung Ngọc sống chỉ biết hưởng thụ khoái lạc cho chính tự thân, không cần biết đến các tổn hại do thói vị kỷ của anh ta gây nên. Trung Ngọc với vẻ khoái chí thỉnh cầu Tạ Yên Khách rằng :

" Tại hạ cả gan xin Tạ tiên sinh đến thành Lăng Tiêu tru diệt sạch sẽ phái Tuyết Sơn từ trên xuống dưới, không để sống sót một người nào ". (tập 4, tr. 147)

Thật đáng sợ thay dục vọng và vị kỷ !

3. Tâm lý vị tha :

Câu Táp Chung thường nghiêm túc làm theo lời " má má " ở núi Hùng Nhĩ rằng : " Trọn đời không mở lời xin ai một điều gì ". Vậy mà khi thấy bà Mẫn Nhu ứa nước mắt lo sợ Tạ Yên Khách xuất chương đánh chết Thạch Trung Ngọc, chàng liền lấy thân mình che chắn cho Trung Ngọc và khẩn xin Tạ Yên Khách tha tội cho Trung Ngọc và nuôi dạy chàng cho đến lúc nên người tốt. Không có nguyên tắc, lời hứa nào giá trị bằng lòng nhân ái và mạng sống của con người !

---o0o---

XX. Hồi 19 : Cháo Lạp Bát

A. Tóm tắt Hồi 19

- Ngày mùng 8 tháng chạp năm nay là ngày hội yến Lạp Bát trên Hiệp Khách đảo. Theo truyền thống của Phật giáo Trung Quốc, đó là ngày kỷ niệm Phật thành đạo.

Trên bờ biển, bịn rịn từ giã những người thân tình nhất, Thạch Phá Thiên (Câu Táp Chung) lên thuyền con ra đảo. Một đảo vắng giữa biển lớn, phong cảnh đẹp, nơi đến là một vùng hang động thiên nhiên rộng lớn, đẹp đẽ có bàn tay con người tu sửa.

- Quần hùng của hơn 30 năm qua, trừ một số chết vì hết tuổi thọ, và quần hùng năm nay, tất cả đều có mặt ở phòng nghinh tân. Long, Mộc nhị vị đảo chúa cùng với hơn 50 chúng đệ tử áo vàng, áo xanh (Trương Tam ở hàng 12 của áo vàng , Lý Tứ ở hàng 14 áo xanh) ra mắt quan khách rất trang trọng. Long đảo chúa là vị phương phi đầy tiên phong đạo cốt mở lời chào đón và

mời tất cả nhấp rượu và dùng cháo (cháo nấu bằng loại rau cỏ rất quý hiếm)

- Các thắc mắc, nghi ngờ của quần hào về Hiệp Khách đảo lần lượt được Long đảo chúa rất ôn tồn giải toả : Tất cả được mời xem các sổ sách ghi chép công phu về các việc làm thương thiện, phạt ác phân minh trên chốn giang hồ 40 năm qua. Các bang phái và các cá nhân bị hai sứ giả tiêu diệt đều là các bang phái, cá nhân thuộc ma đạo, tạo ra quá nhiều tội ác không thể dung tha : sổ sách ghi rõ các lý do trừng phạt : Bây giờ quần hào mới bớt nỗi lo.

---o0o---

B. Ý Kiến

1. Giáp mặt sự thật

- Các dư luận về hai sứ giả " Thương thiện, Phạt ác ", và về các việc làm, chủ trương của Hiệp Khách đảo đều là " hý luận ", " huyền đàm ", " suy nghĩ một chiều " thiếu căn cứ. Tất cả chỉ là tin đồn làm rối tung toàn cõi giang hồ. Sự thật trên đảo cho thấy hoàn toàn khác. Đây là ảnh tượng của diệu nghĩa Kim Cang Bát Nhã : ở ngoài vòng ngôn ngữ, huyền đàm, ở ngoài các ngã tướng.

Một lời dạy của đức Phật cho các người Kàlamà rất phổ biến trong giới Phật tử Á Đông là : Đừng vội tin những gì thuộc tin đồn ! Đừng vội tin những gì thuộc huyền đàm! Đừng vội tin những gì từ cửa miệng nhà truyền giáo... Nhưng hãy tin những gì tự mình thấy là thiện, lành cho mình và người trong hiện tại và tương lai, hãy xem đó là sự thật mà sống !... cũng cùng một gợi ý rằng hãy tự mình sống, thể nghiệm rồi sẽ tin là thật .

2. Các điều kiện tâm lý có thể khám phá sự thật :

- Các đạo sĩ, như Ngu Trà đạo trưởng, Thiên Hư đạo trưởng là các bậc thanh tu nên hi vọng có điều kiện để tiếp cận chân lý.

- Diệu Đế Thiên sư của Thiếu Lâm tự chuyên hành Giới, Định, Tuệ của Phật giáo, rất có hi vọng để giác ngộ chân lý.

- Mai Nữ hiệp có tâm sáng tạo, hi vọng có thể bắt gặp vài ánh sáng chân lý.

- Các nhà bác học : hi vọng có điều kiện để mở tung bí pháp.
- Các bang chủ hầu hết đều có định lực cao, và kinh nghiệm khổ đau trần thế nhiều, hi vọng có bùng dậy sự giác tỉnh về sự thật.
- Tâm lý thuần thiện, và thông tuệ như Thạch Phá Thiên hi vọng có nhiều nhân duyên tương ưng với chân lý.

3. Lý do qua 40 năm mà bí kíp vẫn còn khép kín

- Các cao nhân đều bị kẹt vào phân tích luận giải, trong khi chân lý thì ở ngoài thế giới ý nghĩa của các ngã niệm, ngã tướng.
- Các cao nhân đều đắm trước, dính mắc vào các cảm thọ khinh an, hỷ, lạc nên còn bị trói buộc bởi Thọ uẩn (của Ngũ uẩn) như Tôn Hành Giả bị kẹt ở Ngũ Hành sơn : Thọ uẩn là pháp bị làm ra gọi là hữu vi, trong khi sự thật thì không bị làm ra, gọi là vô vi.
- Các cao nhân đều bị dính mắc vào cái thấy biết của mình nên không thể đi xa vào sự phát huy trí tuệ.

Còn bị dính mắc là còn hữu hạn, trong khi trí tuệ giải thoát và giải thoát thì vô hạn.

Điểm dính mắc của các đạo nhân, kiếm khách trên đảo được Kim Dung giới thiệu tương tự sự dính mắc của 62 học thuyết phi Phật giáo ở xứ Ấn trước khi Đức Phật giác ngộ dưới cội bồ đề, đã được trình bày ở Kinh Phạm Võng, Trường Bộ I, Nikàya; và Kinh Phạm Động, Trường A hàm I, tạng A-Hàm.

Theo kinh Phật, kẹt vào ba điểm nêu trên thì hành giả không thể vào đại định của Diệt thọ tướng định (định đã đập tắt các cảm thọ và các ngã tướng) để tỏa sáng trí tuệ thể nhập chân lý.

---o0o---

XXI. Hồi 20 : Hiệp Khách Hành

A. Tóm tắt Hồi 20

- Khi mọi cao thủ đều hoan hỷ với các lời dẫn giải của Long đảo chúa thì đồng thanh muốn tận mắt xem bí kíp " Hiệp Khách Hành " , một bài thơ cổ của Lý Thái Bạch, một đại thi hào của Trung Quốc ngày xưa.

- Các môn đồ của đảo trải rộng tám bản đồ của Động bí pháp gồm 24 gian thạch thất có chữ và đồ hình trên vách đá. Tất cả được vào, ra tự do, hoặc ở lại luôn trong động tại từng gian thạch thất : đã chuẩn bị đầy đủ thức ăn , thức uống và các nhu cầu thiết yếu khác.

* Gian thạch thất thứ nhất : Câu đầu bài thơ là :

" Triệu khách mạn hồ anh "
(Khách nước Triệu phất phơ giải mũ)

với đồ hình một chàng văn nhân, phong nhã, thanh tú.

* Gian thạch thất thứ hai :

Câu thơ thứ hai là :

" Ngô câu sương tuyết minh "
(Kiếm ngô câu rục rở tuyết sương)

- Các chữ viết trên vách động hắt lên, tạc qua, đá xuống như là các đường kiếm : có 24 đường kiếm : nhìn kỹ 24 đường kiếm này thì Cầu Tạt Chúng phát hiện có một nguồn nội lực vận hành từ huyệt Nghinh Hương đến huyệt Thương Dương ; phương vị cùng hình trạng các thanh kiếm hoàn toàn tương hợp với vị trí và đường lối vận chuyển kinh mạch trong nội thể.

- Cầu Tạt Chúng trở lui nhìn ngắm đồ hình ở gian thạch thất thứ nhất : khi nhìn cái tay áo phất thì nhiệt khí đi theo Túc Thiếu Dương Đả Kinh, hướng vào hai huyệt Nhật Nguyệt và Kim Môn; các nét trong đồ hình liên quan chặt chẽ với nhau như các đường kinh mạch trong cơ thể.

Có 9 lần 9 là 81 nét bút thuận, nghịch, Cầu Tạt Chúng luyện theo từng nét cho đến khi thuộc lòng.

* Gian thạch thất thứ ba :

" Ngân Yên chiếu bạch mã "
(Ngân yên bạch mã huy hoàng)

Đồ hình là một con tuần mã đang nghênh cổ phóng nước đại, dưới vó có nhiều mây mù, như đang bay lên trời. Tập trung nhìn đồ hình thì Cầu Tạt Chúng thấy khí nóng trong người ngưng trệ, không chuyển vận; rồi nội lực bỗng cuộn cuộn nổi lên giục giã co chân chạy, chạy tiếp nhiều vòng. Chàng

chạy chín vòng, vừa để tâm trên đồ hình vách đá cho đến khi đồ hình khắc sâu vào tâm trí thì chàng ngừng chạy và đến gian thạch thất kế tiếp.

* Gian thạch thất thứ tư :
" Tạt đập như lưu tinh "
(Vó câu vun vút như ngàn sao bay)

Cầu Tạt Chủng theo đồ hình mà luyện tập.

Từ đây, Cầu Tạt Chủng đi qua đủ 24 gian thạch thất và nhận ra rằng :

- Câu thơ số 5, số 10 và số 17 : mỗi câu là một loại kiếm pháp.
- Câu 6, 7, 8 : mỗi câu là một loại khinh công.
- Câu 9, 10, 16 : mỗi câu là một loại chưởng pháp.
- câu 13, 18, 20 : là công phu vận khí, luyện công.

Chàng học rất nhanh : có ngày học đến 3 môn ; có khi 18 ngày mới học xong một môn. Chàng luyện liên tục cho đến gian thạch thất thứ 23. Vậy cho đến nay, chàng ở trong động 75 ngày trọn.

* Gian thạch thất 24 :

- 23 gian đầu đều có đồ hình trên vách đá; gian 24 thì không có đồ hình, mà toàn chữ nghĩa.

- Tại đây, Long Mộc đảo chúa đang ngồi tịnh tọa.

- Các nét bút vừa nhìn vào thì liền choáng váng đầu óc. Nhìn kỹ ngưng thần thì thấy vô số nét bút biến thành những con nòng nọc chuyển động. Nếu chăm chú nhìn thì nòng nọc ngưng chuyển động.

Chàng thanh thần nhìn từng con nòng nọc, thấy nội tức nhảy nhót ở huyệt Chí Dương sau lưng, rồi đến Huyền Khu nổi thành một sợi dây. Chàng tìm các con nòng nọc nhìn thế nào để mấy trăm huyết đạo liên lạc với nhau thành một luồng nội khí thông với nhau thì toàn thân cảm thấy rất khoan khoái. Chàng trải qua ở thạch động 24 này đã 7,8 bữa ăn rồi.

Rồi đến một thời điểm nội khí trong người chàng cuộn cuộn dâng trào như một con sông lớn, chàng tự động phóng chưởng " Ngũ nhạc đảo vi khinh ",

rồi tiếp sử kiếm pháp " Thập bộ sát nhất nhân " (dù tay không có kiếm)... đi qua hết 24 câu trên bài thơ cổ.

Khi chàng đi qua một mạch đến câu 23 (Thùy Năng thư các hạ) thì nội công và khinh công hoà thành một khối ...

Rồi hàng vạn chiêu thức trên vách đá bỗng dừng từ vô thức mà phát ra không ngớt, cảm thấy lòng vui thích mà buột miệng la lên : " Thật là tuyệt diệu ! "

- Long Mộc đảo chúa chứng kiến sự thành tựu ấy cũng buột miệng kêu : " Quả nhiên tuyệt diệu ! " rồi sụp lạy chàng thiếu hiệp một lạy. Thạch Phá Thiên vội lạy đáp lễ.

Bấy giờ, Long, Mộc đảo chúa kiệt sức do vì cả hai liên thủ để đỡ chưởng phong do Thạch Phá Thiên đánh ra, mà không đỡ nổi (Sức mạnh nội lực của hai vị là vô song mà cũng kiệt sức)

- Sau đó, Thạch Phá Thiên xin dẫn hai vị đảo chúa trở lại từ động đá thứ nhất đến động 24 và cắt nghĩa ở mỗi động chàng đã làm gì và cho biết rõ chàng không biết chữ. Hai vị đảo chúa cảm tạ mà không đi, vì đã cùng bưng ngộ bí kíp : thì ra các văn tự trên đồ hình là vô dụng !

(thực tại ở ngoài văn tự, ngữ nghĩa)

Chẳng những vô dụng mà còn có hại nữa !

- Hai vị đảo chúa khuyên Thạch Phá Thiên giữ kín sự thành tựu, tuyệt nhiên không tiết lộ để tránh các nguy hiểm ở đời. Động đá bị chấn ,hông bởi chưởng phong của ba vị, không bao lâu nữa sẽ đổ. Hai vị liền " quy tiên "

- Chư quan khách được triệu tập mời lên thuyền rời đảo. v.v...

- Hai sứ giả hẹn gặp Thạch Phá Thiên ở đất liền để tiếp tục con đường hành hiệp.

---o0o---

B. Ý Kiến

24 động đá ở Hiệp Khách đảo và Phật học

1. Thạch Phá Thiên ở động thứ nhất và thứ hai cho đến động 23 :

- Trước khi đến các thạch động, Thạch Phá Thiên vốn đã thành tựu " La hán phục ma thân công " do tự huấn luyện thiền chỉ và thiền quán. Ở cấp độ thành tựu này, chàng thiếu hiệp đã gột sạch các tâm lý cấu uế, bất thiện.

- Thạch Phá Thiên có tâm lý vô dục, không vướng mắc vào tư biện, chữ nghĩa nên dễ đắc các định.

- Công phu chỉ nhìn các đồ hình là một hình thức thiền quán (Vipassana) của Phật giáo.

- Nhìn và nội khí tự vận hành qua các huyết đạo cho đến khi tất cả các huyết đạo trong nội thể đều thông suốt, tâm hoàn toàn xả, khinh an thì sự vật tự phô bày thực tướng duyên sinh của nó như chàng đã ngộ từ động thứ hai.

Cứ thế, lập đi lập lại nhiều lần cho đến động thứ 24 thì định lực sung mãn và cái tuệ thấy rõ sự thật duyên sinh sung mãn sẽ cắt đứt tất cả tâm lý ngăn che tâm thức để thể nhập chân lý (thực tướng). Đây là thành tựu sau rốt gọi là phá giải được bí kíp " Thái Huyền Kinh ".

2. Ý nghĩa của $9 \times 9 = 81$ nét bút xuôi, ngược trên đồ hình

Theo Phật học, cảnh giới chúng sinh có chín cảnh trước khi vào cảnh giới Phật (giác ngộ thật pháp); mỗi cảnh giới, mỗi chúng sinh có đủ 9 cảnh giới tâm; 9 cảnh giới chúng sinh sẽ có $9 \times 9 = 81$ cảnh giới tâm sai biệt mà hành giả cần chứng nghiệm.

3. Ý nghĩa 24 thạch động

- Qua mỗi thạch động thì công phu thiền quán của hành giả, và cả định lực, sẽ mạnh hơn, phát triển cao hơn. 24 thạch động là tượng trưng cho tâm thiền định của hành giả qua 24 cảnh giới tâm của cõi trời Dục giới, Sắc giới và Vô Sắc giới; trước khi giác ngộ sự thật . Đó là :

- Cõi trời Dục giới có 6 : Tứ Thiên vương, Tam thập tam, Dạ ma, Đâu suất đà, Hoá lạc, Tha hoá tự tại.

- Cõi trời sắc giới có 14 :

Sơ thiên có 3 : Phạm Chúng, Phạm Phụ, Đại Phạm.

Nhị thiên có 3 : Thiện Quang, Vô lượng Quang, Quang Âm.

Tam thiên có 3 : Thiện Tịnh, Vô lượng Tịnh, Biến Tịnh.

Tứ thiên có 5 : Quảng Quả, Vô Tướng, Vô Phiền, Vô Nhiệt và Thiện Hiện.

- Cõi trời vô sắc giới có 4 :

Không vô biên.

Thức vô biên.

Vô Sở Hữu.

Phi tướng phi phi tướng.

4. Hai vị đạo chúa Long, Mộc đã đến thạch động 24 đối mặt với một bản văn tự "Hiệp Khách Hành " tại đây hai vị rơi vào hai vương mắc :

- Nghĩ là mình có thành tựu công phu qua 23 thạch động, đang kẹt vào tri kiến, và đang chờ đợi một tri kiến giải mã bí pháp. Đây gọi là chấp thủ tri kiến, theo Phật học.

- Hai vị đang mãi miết an trú vào cảm thọ lạc của thiên định nên đang bị vương mắc vào Thọ uẩn, chưa có thể thắng vượt được Thọ và Tướng nên không thể vào được đại định cao nhất gọi là Cữ định (Diệt thọ tướng định) để giáp mặt với chân lý, giải thoát.

5. Hai vị đạo chúa khi biết Thạch Phá Thiên không biết chữ nghĩa, cả hai liền bưng tỉnh, sụp lạy Thạch Phá Thiên, chàng kiếm hiệp lạy đáp lễ. Tâm thức cả ba vị bấy giờ đang reo vui như đang vang vọng đoạn kinh cuối của bài Bát Nhã Tâm Kinh :

" Qua rồi, qua rồi, hoàn toàn đã qua rồi,

Tất cả hoàn toàn đã qua rồi. Ôi giải thoát ! "

(Yết đế, yết đế, Ba la yết đế, Ba la tăng yết đế,

Bồ đề tát bà ha)

Đó là thời điểm sinh tử, khổ đau sụp đổ như là hình ảnh 24 động đá bị chấn động vỡ và sắp sụp đổ !

6. Bản văn "Hiệp Khách Hành"

- Theo giáo lý nhà Phật, thế giới chân thật là thế giới vô ngã ở ngoài mọi ngã tính cố định. Do ở ngoài các ngã tính cố định, nên ở ngoài thế giới ý nghĩa của khái niệm, của lý luận, huyền đàm.

Kinh Kim Cương dạy :

Đoạn 17 c : Này Tu-Bồ-Đề, Như Lai đồng nghĩa với như tính (suchness)

Đoạn 17 d : " ... Vì pháp mà Như Lai chứng đắc và tuyên thuyết thì không phải thật, không phải hư. Cho nên Như Lai dạy tất cả pháp đều là pháp đặc biệt và riêng của Như Lai "

Như thế, dưới cái nhìn không chấp thủ ngã tướng, thì các pháp đều xuất hiện như thực, là thực tại như thực.

Đoạn 26 b : (Bản dịch của Edward Conze)

" Nên thấy chư Phật ở các pháp,
Nên thấy sự chỉ giáo của chư Phật ở pháp thân,
Nhưng thực tính của các pháp không thể nhận thức,
Và không ai có thể nhận thức thực tính như một đối tượng "

Bài cô thi của Lý Thái Bạch, " Hiệp Khách Hành ", là bài thơ thể tục, nếu được nhìn với cái nhìn ngã tính, ngã tướng (nhìn với văn tự và ý nghĩa): nó là như thực, nếu được nhìn với cái nhìn không chấp thủ như cái nhìn thuần khiết của Thạch Phá Thiên. Bây giờ, với chàng thiếu hiệp, " Hiệp Khách Hành " quả thật là " Thái Huyền Kinh ", tương tự các dòng Kinh Kim Cương đã nói rằng :

" Nếu thấy ta qua sắc tướng
Cầu Ta qua âm thanh,
Thì người ấy làm sai
Sẽ trọn không thấy Ta "

(" Nhược dĩ sắc kiến ngã
Dĩ âm thanh cầu ngã

Thị nhân hành tà đạo
Chung bất kiến Như Lai ")

---o0o---

XXII. Hồi 21: Ta là ai ?

A. Tóm tắt Hồi 21

- Thuyền sắp cập bến thì liền thấy Sử bà bà và A Tú từ đỉnh núi phóng xuống biển, Thạch Phá Thiên liền phóng ngay ra một tấm ván thuyền và sử dụng khinh công thượng thừa vượt đến đón bắt : chàng giữ lại A Tú, và dùng lực đẩy Sử bà bà lên thuyền cho Bạch Tụ Tại.

- Vừa đến bờ, Đinh Bất Tứ và Mai Văn Hình đi núi Hùng Nhĩ tìm con.

- Nhóm Thạch Thanh - Mẫn Nhu, Bạch Tụ Tại, Sử bà bà, Bạch Vạn Kiếm, Thạch Phá Thiên và A Tú cũng đến Hùng Nhĩ tìm Mai Phương Cô để xóa nợ cũ.

- Không ngờ Mai Phương Cô là " má má " của Thạch Phá Thiên (Cầu Tạt Chung) và ngôi nhà trên đỉnh Hùng Nhĩ là nhà của chàng sống từ nhỏ với chó A Hoàng.

- Một cuộc hội diện bất ngờ, sau một xung đột nhỏ bằng lời và bằng kiếm, thì Thạch Phá Thiên cầu xin Thạch Thanh - Mẫn Nhu đừng báo thù " má má ". Mẫn Nhu thông cảm với nỗi khổ thâm trầm của Mai Phương Cô, bà trở nên không thù, không hận nữa.

- Sau khi biết rõ sự tình Thạch Thanh không đến gần nàng là bởi nàng giỏi hơn chàng nhiều mặt : võ, văn và tài nấu nướng. Nàng thất vọng tự vẫn và để lộ dấu son xử nữ trên cánh tay người con gái còn nguyên: điều này nói lên rằng Thạch Phá Thiên không phải là con của nàng và Thạch Thanh, mà là chính bé Thạch Trung Kiên nàng đã cướp đi từ hồi một tuổi.

- Câu chuyện kết thúc đau buồn từ nhiều phía : Chàng thiếu hiệp tự mình còn mơ hồ về lai lịch của mình !

B. Ý Kiến

1. Cầu Tạt chúng lớn lên từ núi Hùng Nhĩ, lưu lạc rời xa Hùng Nhĩ, rồi thành tựu công phu võ công thượng thừa lại trở về cảnh cũ của núi rừng Hùng Nhĩ. Đây là hình ảnh gợi lên trong người đọc giai thoại Thiền của đại thi hào Tô Đông Pha trong văn học Thiền, rằng :

" Khói tỏa Lô sơn, sóng Triết giang,
Khi chưa đến đó, những mơ màng.
Đến rồi lại thấy không gì khác
Khói tỏa Lô sơn, sóng Triết giang "

(" Lô sơn yên tỏa Triết giang triều,
Vị đáo sanh tiền hận bất tiêu.
Đáo đắc hoàn lai vô biệt sự
Lô sơn yên tỏa Triết giang triều ")

Đây là ý nghĩa :

1. Khi chưa tu, thì núi là núi... (Hùng Nhĩ)

2. Khi đang tu, núi không phải là núi... (Hùng Nhĩ)

3. Khi tu xong, núi vẫn là núi ... (Hùng Nhĩ)

1' --> Núi Hùng Nhĩ của bé Cầu Tạt chúng ...

2'-- > Núi Hùng Nhĩ chìm vào lãng quên (rời xa)...

3'--> Núi Hùng Nhĩ của chàng thiếu hiệp Thạch Phá Thiên (hay Thạch Trung Kiên)

đạt đạo...

2. Ta là ai ?

- Mai Phương Cô tự vẫn. Vết son xử nữ trên tay nàng còn nguyên, xác định Thạch Phá Thiên (Cầu Tạt Chúng) không phải là con nàng và Thạch Thanh (bởi Cầu Tạt Chúng rất giống Thạch Thanh).

Bất giác Thạch Phá Thiên liền miệng hỏi : Ta là ai ?

- Đây là câu hỏi rất triết và rất đạo dành cho mọi người hiện diện trên đời : để tự thức tỉnh biết rõ mình, tâm thức, tình cảm, hiểu biết đang ở đâu ?

- Đây là câu hỏi có hai tiếng rất quan trọng : Ta và Ai bao hàm sự có mặt của một ngã tướng, ngã tính.

Chính cái Ta và cái Ai là đầu mối của mọi tranh chấp, rối loạn trên chôn giang hồ mà " Hiệp Khách Hành " đã ghi lại, và ghi rất đậm nét !

Để xoá tan các khổ đau, bất an ở đời, công việc chính của văn hoá là xoá tan ý niệm về Ta và về Ai trong tư duy của con người. Thực tại thì trôi chảy không ngừng nên không hề có mặt một " cái Ai " nào. Ý niệm về Ta, về Ai chỉ là một vọng tưởng, mà " Thái Huyền Kinh " đã làm nổ tung ở thạch thất thứ 24, khi Thạch Phá Thiên hoàn toàn nhiếp niệm thể nhập với thực tại. Vọng tưởng ấy sẽ tan biến nếu hành giả biết lắng nghe tiếng nói Duyên sinh, Vô ngã thường nói của gió, trăng, mây, nước, âm thanh, ánh sáng, và của thân tâm mỗi người. Nghe như thế là nghe bằng lỗ tai của thực tại , mà không phải bằng lỗ tai máu thịt của con người, gọi là Hùng Nhĩ mà không phải là nhục nhĩ ! Biết lắng nghe như biết nghe và nhìn theo chỉ dẫn của bài kệ cuối Kinh Kim Cương :

" Hãy khởi lên cái nhìn :
Hết thấy hiện hữu bị làm ra
Là như mộng, như huyễn, như bọt nước
Như sương mai, như ánh chớp "

(" Nhất thiết hữu vi pháp
Như mộng, huyễn, bào ảnh,
Như lộ, diệc như điển,
Ứng tác như thị quán ")

---o0o---

TỔNG LUẬN

Nét văn hóa Phật giáo trong "Hiệp Khách Hành"

I - Khái quát

- **Câu truyện là một chuỗi vận hành của nhân duyên:**

Cầu Tạt Chung rời núi Hùng Nhĩ đi tìm mẹ - Gặp Huyền Thiết Lệnh và quái nhân Tạ Yên Khách - Gặp Đại bi lão nhân tặng pho tượng La hán là bí kíp

nội công " La hán phục ma thần công " do các thần Tăng Thiếu Lâm sáng tạo - Theo Tạ Yên Khách đến sống ở Ma Thiên Lãnh, luyện nội công " La hán phục ma " - bị bắt về Trường Lạc Bang làm bang chủ. Truyện tiếp tục theo bước chân của Cầu Tạt Chúng ghi lại các chuyện xảy đến chung quanh chàng thiếu hiệp trên chốn giang hồ, và những diễn biến của tâm thức chàng như là hương hoa Phật giáo để lại trên một vùng văn hóa rộng: Núi Hùng Nhĩ, Ma Thiên Lãnh, Quan Đông, Lăng Tiêu, Hiệp Khách đảo. Đó là lộ trình tu tập để chuyển đổi tâm lý qua nhiều giai đoạn:

- Tu tập hạnh đức : chuyển đổi tâm lý vị kỷ thành vị tha, từ cầu uế đến thiện.
- Tu tập tâm đức : phát triển từ thiện tâm đến các tâm thiện định thuộc Sắc giới, Vô sắc giới, vượt qua các sàu, bi, khổ, ưu não.
- Tu tập tuệ đức : từ định tâm, hành thiền quán để vào Diệt thọ tướng định phát sinh trí tuệ giải thoát thể nhập sự thật, dập tắt khổ đau.

Con đường chuyển đổi tâm lý cá nhân ấy là cơ sở để xây dựng văn hóa xã hội dưới hai hình thức :

- Hình thức tiêu cực : cá nhân sống lương thiện, không gây ra các rối ren cho tha nhân và xã hội.
- Hình thức tích cực : hành hiệp giúp đời.

---o0o---

II. Xây dựng Hạnh đức

Cầu Tạt Chúng bẩm tính thuần lương, chân thật, vị tha và thông sáng, lớn lên trong môi trường văn hóa tự nhiên của núi rừng Khô Thảo Lãnh và Ma Thiên Lãnh, ở ngoài vòng tiêm nhiễm của thị phi, được mát, hơn thua, khen chê, dối gạt, hận thù, đố kỵ, ganh ghét, tâm lý phát triển theo hướng thiện lương.

Với các cá nhân khác trong xã hội, thì công phu huấn luyện phải kiểm soát, chế ngự được năm loại tâm lý vốn là tác nhân sinh ra các tâm lý bất thiện khác, là :

- Tâm lý trạo cử : tâm thiếu tập trung, không ổn định, dao động.

- Tâm lý hôn trầm : tâm lý mệt mỏi, thụ động, lười biếng.
- Tâm lý tham dục : ham muốn hưởng thụ sắc, thanh, hương vị, và xúc.
- Tâm lý sân hận : vội vã, nóng nảy, tức bực.
- Tâm lý nghi ngờ : tánh phân vân, mê mờ, chấp ngã, tà kiến.

---o0o---

III. Xây dựng Tâm đức

- Thời gian Cầu Tập Chúng tập luyện nội công theo các huyết đạo, kinh mạch được chỉ dẫn trên 18 tượng đất là thời gian tu tập Tâm đức. Thành tựu bước luyện công này là thành tựu Tâm đức phát sinh các tâm lý khinh an, hỷ, lạc; rời khỏi các tham, ưu ở đời.

Đây là công phu Thiên chỉ (Samatha) của Thiên định Phật giáo.

- Thời gian Cầu Tập Chúng vận khí theo các đường kinh mạch trên 18 tượng gỗ là thời gian hành thiền quán (Vipassana), hay Chỉ, Quán song hành, dẫn đến kết quả tâm thanh tịnh và thấy biết đúng theo sự thật của sự vật hiện hữu. Kim Dung gọi kết quả này là thành tựu rực rỡ " La hán phục ma thần công ".

---o0o---

IV. Xây dựng Tuệ đức

- Công phu này hiện rõ từ thời điểm Cầu Tập Chúng biết rõ âm mưu của Bối Hải Thạch và các Hương chủ Trường Lạc Bang mà vẫn khởi đại từ tâm chấp nhận làm bang chủ bang Trường Lạc để đi vào hiểm nguy: dự hội yến Lạp Bát.

- Công phu Chỉ - Quán song hành trên đảo Hiệp Khách : Chú tâm tỉnh giác vào các đồ hình trên vách đá của 24 thạch động cho đến thời điểm giải ngộ bài cổ thi " Hiệp Khách Hành " là công phu xây dựng Tuệ đức.

Tại động 24, Cầu Tập Chúng nhiếp phục hoàn toàn các cảm thọ và các niệm tưởng - Nghĩa là hoàn toàn kiểm soát, chế ngự năm uẩn sắc, thọ, tưởng, hành và thức - đi vào định cao nhất: Diệt Thọ Tưởng định. Trí tuệ giải thoát thấy

rõ sự thật Duyên sinh, Vô ngã của con người và thế giới bùng tỏa từ định này.

---o0o---

V. Xây dựng các Tâm giải thoát

1. Tâm đại từ đại bi

- Bản tâm của Cầu Tạt Chúng vốn đã thiếu dục vị tha. Các cảnh khổ hoạn trên giang hồ đã giúp chàng mở rộng từ tâm và bi tâm, không quản ngại gian khó, đi vào cứu giúp tha nhân như cứu Sứ bà bà, A Tú, Bạch Vạn Kiếm, Đại bi lão nhân, Tứ đại bang chủ ở Quan Đông, Bạch Tụ Tại, kiếm phái Tuyết Sơn, bang Trường Lạc, Thạch Trung Ngọc, và cả hai sứ giả "Thương thiện Phật ác" tại Thiết Xoa Hội.

Tâm đại từ, đại bi có tác dụng mở lớn tâm thức hành giả để cảm nhận hạnh phúc thanh khiết vô bờ, vừa làm lắng dịu hận thù trong xã hội, tỏa sáng tình người, tỏa sáng nền văn hóa nhân bản.

2. Tâm không cố chấp (Không chấp thủ)

Cầu Tạt Chúng sống hồn nhiên với thái độ tâm lý không thấy gì là ta, là của ta, dễ dàng chia sẻ với các người chung quanh mà không nệ hơn, thiệt. Chàng ngạc nhiên thấy các người khác hại nhau vì lợi lộc và quyền thế. Tâm không chấp thủ ấy là đối trọng của tâm lý vì ngã nham nhản trên võ lâm, giang hồ.

Đây là điều đáng quan tâm của các nhà văn hóa thời đại mới.

3. Hiểu mình và hiểu thế giới

Câu hỏi mà Cầu Tạt Chúng liên miện hỏi " Ta là ai ? " không chỉ liên hệ ý nghĩa "má má ta là ai ? ", " gia gia ta là ai ? ", ta là người đã lớn lên ở núi Hùng Nhĩ chăng? mà còn gợi lên ý nghĩa rằng : ta là thân thể vật lý ư ? là tâm lý ? sinh lý ? tình cảm? tư duy - hiểu biết ? hay ta là bao gồm tất cả các thứ ấy ? Có cái ta riêng lẻ để phục vụ không ?

Đây là các câu hỏi đeo đẳng mãi với con người cho đến thời điểm chứng nhập chân lý.

Kim Dung đã nhẹ nhàng hình dung ra câu trả lời là toàn bộ quá trình phát triển tâm lý của Cầu Tạt Chung, giữa khi các hàng cao thủ thì vướng vào tranh cãi chỉ một cái ta vật lý của chàng. Tác giả đã cho thấy sự sống không phải là các câu hỏi và trả lời về cái ta; mà là thực tại của mối tương quan nhân duyên không cùng tận đang giằng trái chung quanh ta. Chỉ có một sự thật rõ ràng nhất mà con người phải thường xuyên đối mặt là giải quyết các phiền não, khổ đau, và khát vọng hạnh phúc không khi nào vơi.

Theo giáo lý nhà Phật, con người hiện tượng là tập hợp không cách ly của năm nhóm :

- Thân thể vật lý, hay sắc uẩn (gồm cả thể giới vật lý);
- Các cảm thọ khổ, lạc, không khổ không lạc, hay thọ uẩn;
- Các tưởng về sắc, thanh, hương, vị, xúc và pháp, hay tưởng uẩn;
- Các tư duy, tư niệm về sắc, thanh, hương, vị xúc, và pháp, hay hành uẩn;
- Các thấy biết, nhận thức đến từ mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý, hay thức uẩn.

Cái gọi là Ta do năm nhóm trên tập hợp thành rõ ràng là liên hệ chặt chẽ với tha nhân, xã hội và môi sinh: tách khỏi tha nhân, xã hội và môi sinh thì cái ta không thể có mặt.

Trong tập hợp năm nhóm ấy có thể phát hiện trí tuệ giải thoát và tâm lý giải thoát mà Kim Dung tin tưởng, đã đưa đến sự giải ngộ qua 24 thạch động.

Thấy rõ sự thật ở tự thân, hay ở ngoại cảnh, đều cùng lúc thấy rõ sự thật của thể giới, bởi chân lý không thể có hai. Sau khi kinh nghiệm về sự thật vô ngã ấy, các hiệp khách vong ngã một cách tự nhiên, và hành hiệp một cách tự nhiên, bởi bằng con đường hành hiệp, các hiệp khách có nhiều nhân duyên để tiếp cận nguồn hạnh phúc không tên và không giới hạn. Nếu hành động khác đi, nghĩa là nuôi dưỡng tự ngã (cái ta) và dục vọng thì sẽ đẩy mình và người vào rối ren, khổ não như đã từng kinh nghiệm.

" Hiệp Khách Hành " đã gián tiếp giới thiệu với độc giả các cái ta lạc lõng, bi thương trải khắp toàn truyện, như :

- Cái ta tự cao tự đại thành công của Bạch Tụ Tại;
- Cái ta si tình của Mai Phương Cô, Đinh Bất Tứ;

- Cái ta ác loạn của Đinh Bất Tam;
- Cái ta phóng đảng của Thạch Trung Ngọc, Đinh Đàng;
- Cái ta cố chấp của Tạ Yên Khách, Sử bà bà;
- Cái ta ước lệ hẹp hòi của Bạch Vạn Kiếm;
- Cái ta của giá trị văn hóa cổ xưa của bốn đại môn chủ ở Quan Đông;
- Cái ta trung chính của Thạch Thanh, Mẫn Nhu;
- Cái ta hiền hậu rất nhân thế của A Tú;
- Cái ta rất hào hiệp và có phần chấp thủ của Trương Tam, Lý Tứ;
- Cái ta vô dục, vô chấp, vị tha của Cầu Tạt Chung v.v... (đây là cái ta duy nhất của niềm tin của văn hóa trí tuệ và nhân ái)

4. Sống hạnh phúc :

- Sống là đi tìm hạnh phúc là sự hiển nhiên.

Người ta sinh ra không phải để khổ đau. Thế nên, giới thiệu các thái độ sống đem lại các cảm nhận hạnh phúc cho cá nhân và tập thể là sứ mệnh của văn hóa.

" Hiệp Khách Hành ", hầu như đặt niềm tin giáp mặt chân lý và hạnh phúc vào con đường thiền định và trí tuệ của Phật giáo - Nói của Phật giáo mà một cách nói; thật ra đó là con đường tâm thức của mọi người - . Con đường đó đã được phản ánh ở Bồ tát Quán Thế Âm trong phẩm kinh Phổ Môn (Cách cửa vào sự thật của thế giới), Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, như đoạn kệ giới thiệu dưới đây:

"Chân quán, thanh tịnh quán,
 Quảng đại trí tuệ quán,
 Bi quán cập từ quán,
 Thường nguyện, thường chiêm ngưỡng.
 Vô cầu thanh tịnh quang
 Huệ nhật phá chư ám
 Năng phục tai phong hỏa
 Phổ minh chiếu thế gian.
 Bi thể, giới lời chân,
 Từ ý, diệu đại vân
 Chú cam lồ pháp vũ
 Diệt trừ phiền não diêm "

Dịch nghĩa:

Hãy nhìn thấy sự thật duyên sinh,
Vô ngã của các pháp,
Nhìn với trí huệ lớn,
Nhìn với tâm đại từ, đại bi
Hãy thường tư duy, niệm tưởng như vậy,
Ánh sáng vô cầu của tâm thức sẽ xuất hiện
Trí tuệ, như mặt trời, sẽ phá tan hôn ám
Xua tan các tai nạn
Chiếu sáng khắp thế gian.
Tâm bi như kéo về sấm chớp,
Tâm từ như mây lớn bủa ra
Cho xuống cơn mưa pháp thanh lương
Dập tắt lửa phiền não.

Cái nhìn đầy đủ sức mạnh của trí tuệ và từ bi ấy hết như cái nhìn tập chú của Cầu Tạt Chúng dán chặt vào 24 đồ hình và chữ nghĩa trên vách đá của 24 thạch động (chàng nhìn với tâm tuệ và tâm từ của chàng), tỏa sáng sự giải ngộ bí kíp mà Long, Mộc nhị vị đạo chúa đã phải chờ đợi suốt 40 năm, phải chăng ?

- Hạnh phúc, phải chăng có mặt trong cái nhìn ấy, cái nhìn không dính mắc vào bất cứ gì ở đời, đã bùng vỡ trong tiếng la đầy niềm hoan lạc của Thạch Phá Thiên và Long Mộc đạo chúa vào thời điểm cuối của thạch động thứ 24: " Thật là tuyệt vời!" và " Quả thật là tuyệt vời ! " ? Cái nhìn tương tự kinh Kim Cương Bát Nhã diễn đạt : " Ứng vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm " (hãy khởi lên cái tâm lý không dính mắc).

Với tâm lý " không dính mắc vào bất cứ gì " ấy, các hiệp khách dễ dàng đổi mặt với các vô thường, hiểm nguy ở đời. Bảy giờ bốn mùa vẫn vận hành như từng vận hành, nhưng vắng bóng các ngã niệm, các sầu ưu. Bảy giờ, ở đó, là điểm hẹn của ba đại hiệp khách : Trương Tam, Lý Tứ và Thạch Phá Thiên tiếp nối gieo vãi các hạt giống tỉnh thức với thái độ của Châu Hợi, Hầu Doanh ngày trước :

" Việc xong rũ áo ra đi ;
Ẩn thân rừng núi kẻ gì tiếng tăm "
(" Sự liễu bất y khứ ;
Thâm tàng thân dữ danh ")

Viết xong ngày 25/9/2003
Chùa Tường Vân, Huế
Tỷ kheo Thích Chơn Tiện

---o0o---

Phần Hai - Bàn về " Thiên Long Bát Bộ - Lục Mạch Thần Kiếm "

B. GIỚI THIỆU TỪNG HỒI TRUYỆN

Hồi 1 : Giữa Đường Gặp Chuyện Bất Bình

1.1. Lược truyện

- Thái tử nước Đại Lý, Đoàn Dự là một thanh niên có tâm hồn trong sáng, nhân ái, trung thực, khoáng đạt, chàng thông tỏ Dịch Lý, Tứ Thư, Ngũ Kinh và các tư tưởng Phật học. Đặc biệt về Phật học, chàng được một Thiên sư thạc đức giáo huấn. Vốn ưa chuộng thẩm mỹ và Phật lý, chàng từ chối tập luyện võ nghệ, thường rời hoàng cung để du sơn ngoạn thủy.

Tại Vô Lượng Sơn, chứng kiến cảnh bịp bợm, dối trá của một cuộc tỉ võ: thấy Cung Quang Kiệt bịp lừa địch thủ mà bật cười. Tiếng cười ấy đã đem lại hiểm họa cho chàng: Tả Tử Mục, thầy của Cung Quang Kiệt, nghĩ rằng Đoàn Dự đang cười chế nhạo kiếm thuật của Vô Lượng phái, liền bảo Cung Quang Kiệt thách thức Đoàn Dự đọ kiếm. Một thiếu nữ ngây thơ mà nhanh nhẹn, giỏi võ, thấy vậy liền nhúng tay can thiệp: nàng điều khiển con chuột kịch độc của nàng, gọi là Thiểm Điện Điêu, tấn công Cung Quang Kiệt để cứu nguy Đoàn Dự.

- Bảy giờ bang Thần Nông, một bang phái chuyên sử dụng độc dược (hóa chất cực độc) đang vây chặt Vô Lượng sơn để tiêu diệt Vô Lượng phái.

- Đoàn Dự nhân danh công bằng, nhân ái, đã bỏ qua sự thù hiềm với Vô Lượng phái, cùng Chung Linh đi thương lượng giải chiến với Tư Không Huyền, bang chủ bang Thần Nông.

- Tư Không Huyền thì đang bị Thiên Sơn Đồng Mỗ quái nhân cấy "sinh tử phù" vào thân thể buộc phải Thần Nông phải tiêu diệt kỳ tuyệt phái Vô Lượng, và đoạt về Vô Lượng Ngọc Bích. Ông ta đã khống chế, ngược đãi Chung Linh và Đoàn Dự.

- Chung Linh, núng thế phải thả con Thiểm Điện Điều tấn công làm Tư Không Huyền bị độc thương nặng, nhiều môn nhân bị chết thảm, Tư Không Huyền khống chế được Đoàn Dự và Chung Linh và đòi giải dược. Chung Linh thì ở lại làm con tin, Đoàn Dự thì đi về Vạn Kiếp Cốc để cầu thuốc giải của Chung Vạn Cừ, bố của Chung Linh.

Đoàn Dự lại lạc bước giang hồ đi vào một khúc quanh khác của kiếp nạn...

---o0o---

1.2. Ý kiến

- Vô Lượng Sơn; Vô Lượng Kiến, Vô Lượng Ngọc Bích.

Các từ ngữ này vốn mang âm hưởng Vô Lượng (Amita) của danh hiệu đức Phật A Di Đà (Amita, Amitabha, Amitayur), giáo chủ của cõi Cực Lạc (vắng mặt mọi khổ đau), biểu tượng của nguồn chân tâm của con người, theo giáo nghĩa của tông Tịnh Độ, Phật Giáo Trung Quốc. Đó là nghĩa Vô lượng quang (biểu tượng của trí tuệ, hay Tuệ uẩn), Vô lượng thọ (biểu tượng của đại định, hay Định uẩn), và Vô lượng công đức (biểu tượng của phạm hạnh thanh tịnh, hay Giới uẩn). Cũng có thể gọi là Tuệ đức, Định đức và Giới đức.

Tác giả Kim Dung, qua phát ngôn của Đoàn Dự, bảo đó là Tứ Vô Lượng Tâm: đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc từ vô lượng, bi vô lượng, hỷ vô lượng, xả vô lượng. Mong cho hết thấy chúng sinh an vui là nghĩa đại từ, mong cho hết thấy chúng sinh thoát khổ là nghĩa đại bi; vui vẻ đối với chúng sinh, mà không sân không hận, là nghĩa đại hỷ; xử sự bình đẳng, không thiên lệch đối với chúng sinh, và mong chúng sinh cũng xử sự như thế, là nghĩa đại xả. Vì lẽ đó mà Đoàn Dự có thái độ sống rằng:

"Từ thuở nhỏ, ta đã thụ giới theo đạo Phật, sau cha ta mời thầy đồ dạy ta học Tứ thư, Ngũ kinh, đồng thời một vị Cao Tăng dạy kinh Phật. Ta đang học không sát, không sân, từ bi đại lượng, đột nhiên cha ta lại bắt ta luyện tập võ nghệ. Học lối đánh người, giết người, lòng ta cảm thấy có điều trái ngược.

(Tr 40, Tập I)

- Để thuyết phục Tư Không Huyền giải chiến, Đoàn Dự lập luận:

"Nghe nói quý bang cùng Vô Lượng Kiếm kết mối thâm thù. Hôm nay chính mắt tại hạ đã thấy hai người bên phái Vô Lượng Kiếm bị thảm tử, vì động mối thương tâm nên đến đây có đôi lời khuyên giải. Tại hạ trộm nghĩ rằng: oan cừ nên gỡ ra chớ chẳng nên buộc vào, vả lại gây cuộc giao đầu, chém giết là trái phép nước, việc đến tai quan lại càng rắc rối. Vậy nên xin Tư Không bang chủ kìm ngựa trước vực sâu, cấp tốc quay về, không nên gây thêm cừ oán cùng Vô Lượng Kiếm nữa".

(Tr 49, tập I)

Đây là giáo nghĩa "lấy từ bi dập tắt hận thù" của các bộ phái lớn của nhà Phật.

- Khi một lão nhân bang Thần Nông hỏi Đoàn Dự: "Các hạ thuộc môn phái nào? Tôn sư đại hiệu là gì?". Chàng đáp: "Ta không ở môn phái nào cả".

(Tr 48, Tập I).

Thái độ sống không chủ trương phục vụ cho riêng một môn phái nào, mà chỉ vì tình người, con người là thái độ sống "vô ngã, vị tha" của Phật giáo. Nói khác đi, bang phái của Đoàn Dự là "Bang phái vì hòa bình, an lạc, hạnh phúc cho đời".

---o0o---

Hồi 2 : Lời Nguyễn Ở Vạn Kiếp Cốc

2.1. Lược truyện

- Trên đường đến Vạn Kiếp Cốc, Đoàn Dự lạc vào vùng cấm địa của phái Vô Lượng Kiếm, rơi xuống vực thẳm, may mắn bám được một cành tùng lớn mà sống sót. Chàng men vào một thạch động của Vô Lượng Sơn, ẩn kín, vốn là nơi của nhị vị Tiên bối võ lâm: Tiêu Dao và Thu thủy (đã mất), sững sờ nhìn một tượng ngọc tuyệt mỹ, tuyệt sắc giai nhân, lớn bằng người thật. Lòng sinh ngưỡng mộ, tôn kính vẻ đẹp, chàng bất giác sụp lạy thân tượng

một nghìn lạy, theo lời ghi trên gói lạy. Bất chợt phát hiện ra bí pháp Lăng Ba Vi Bộ và Bắc Minh Thần Công dấu trong gói lạy; cũng theo lời chỉ dạy của tượng tiên nữ, chàng không dám không luyện tập bí pháp. Sau ba ngày liền luyện tập chàng đã có thể sử dụng bí pháp, dù chưa đến mức thành thạo: Lăng Ba Vi Bộ là bộ pháp né tránh các đòn đánh của đối phương; Bắc Minh Thần Công là võ công chuyên tán nội lực của đối phương qua nội lực của mình.

- Rồi tìm thấy lối ra khỏi thạch động, chàng đi đến Vạn Kiếp Cốc. Đoàn Dự tự giới thiệu khi xin yết Kiến Cốc Chủ và phu nhân để cầu thuốc giải cứu Chung Linh. Cốc chủ phu nhân sớm nhận ra Đoàn Dự là người nhà của Đoàn Chính Thuần, người yêu của bà và bố đẻ của Chung Linh, bà ân cần thăm hỏi. Chung Vạn Cừu thì nổi máu ghen, từ chối lời yêu cầu của Đoàn Dự. Cốc chủ Phu nhân, Cam Bảo Bảo, bảo nhỏ Đoàn Dự đem theo một tín vật mà bà trao để về Đại Lý cầu Đoàn Chính Thuần đi giải cứu.

---o0o---

2.2. Ý kiến

- Khi thấy đôi tình nhân của phái Vô Lượng Kiếm lẫn trốn giữa lúc bang phái bị vây hãm, Đoàn Dự bảo hai người ấy là tàn ác: "chỉ lo cho nỗi vui của mình mà bỏ rơi bang phái".

(Tr 68, Tập I)

Đây là tinh thần dân thân vì hạnh phúc, an lạc của số đông, tập thể của nhà Phật, đặc biệt là tinh thần phát triển của giáo nghĩa Đại thừa, như chính bản thân Đoàn Dự đã bất chấp hiểm nguy dân thân giúp đời.

- Đoàn Dự đã bật cười thành tiếng lúc ả núp khi nghe đôi tình nhân thề thốt, đã bị đôi tình nhân rượt đuổi giết. Chàng bất giác than thầm: "Đoàn Dự ơi là Đoàn Dự, chúng nó thề thốt có thành chó cái, chó đực gì cũng mặc kệ, có liên can gì đến ngươi? Việc gì ngươi phải cười người ta? Tiếng cười đó chẳng phải giết chết mấy chục mạng người sao?"

(Tr 71, Tập I).

Ý Đoàn Dự là: Nếu chàng bị giết bây giờ thì sẽ không cứu được Chung Linh, Tư Không Huyền và nhiều môn nhân phái Thần Nông, mà còn gây náo động cả hoàng cung nước Đại Lý nữa. Đây là sự thật về mối tương quan

nhân duyên trùng trùng của vạn hữu theo giáo lý Duyên Khởi của nhà Phật mà tác giả Kim Dung đã khéo giới thiệu.

Trong lúc thậm nguy mà chàng quên nghĩ đến bản thân, chỉ nghĩ đến người thì quả là một biểu hiện cái tâm rất vị tha của Phật giáo.

- Trước bức tượng ngọc quá đẹp, Đoàn Dự đã cảm khái thốt ra:

"U cốc này đúng là Cực Lạc của nhân gian".

(Tr 90, Tập I).

Với cái tâm thuần thiện ưa chuộng cái chân, cái mỹ thì thạch động đẹp đẽ, yên tĩnh kia được cảm nhận là nơi an vui, vắng mặt mọi cảm giác khổ đau, nói khác đi, được cảm nhận là cực lạc ở nhân gian. Với tâm lý đầy dục vọng, sân hận thì u cốc hiện ra là nơi quá buồn bã, u tịch! Tâm và cảnh dính chặt với nhau trong cảm nhận của con người cũng là chủ trương của giáo lý Nhà Phật, tiêu biểu qua giáo lý Duyên Khởi và Ngũ Uẩn.

- Về Bắc Minh Thần Công, tác giả Kim Dung ghi :

"Bắc Minh Thần Công lấy nội lực của thiên hạ làm của mình. Nước lớn biển Bắc không phải tự nhiên mà có. Lờn rằng: Trăm sông đổ vào biển, nước của biển sở dĩ có là vì dung chứa nước của trăm sông. Biển cả bao la cũng là vì biết tích tụ.

(Tr 96, Tập I).

Cũng thế, khi tâm từ và tâm bi mở lớn như biển cả, khi tuệ tâm vô ngã thấy rõ pháp giới là mình, mình là pháp giới, tất cả dung nhiếp nhau thì tâm thức sẽ không bị buộc chặt hạn chế trong tự ngã hẹp hòi, mà có thể dung chứa vô vàn tự ngã khác. Đây là Bắc Minh Thần Công của tâm và tuệ: Nếu Lục Mạch Thần Kiếm có thể chặt đứt các khí giới khác, thì trí tuệ có thể cắt đứt mọi vô minh, phiền não và khổ đau.

Về mặt xã hội cũng thế, một nền văn hóa mở rộng để tiếp thu cái hay cái đẹp của văn học, khoa học kỹ thuật của một nền văn hóa khác thì nền văn hóa ấy của xã hội ấy sẽ trở nên rất hùng mạnh, sẽ là nền văn hóa đệ nhất.

- Về Lăng Ba Vi Bộ, bộ pháp di chuyển thân của Lăng Ba Vi Bộ là tạo ra một ảnh ảo khiến đối phương chỉ tấn công vào ảnh ảo, nên đương sự luôn dễ

dàng thoát nạn. Điều này nói lên rằng nếu một người sống, hành động không vì tự ngã thì thiên hạ sẽ không thể gây thương tổn người ấy. Nói khác đi, tâm vị tha thì không hại mình, hại người, còn tâm vị kỷ thì gây ra việc hại mình, hại người.

Hai môn võ công thượng thừa trên là một kết hợp để phát triển tâm thức và phát triển xã hội mà tác giả đã trao vào tay Đoàn Dự, một thanh niên mãi mong thể hiện nếp sống nhà Phật cho tự thân và cho đời.

- Lệnh của tượng ngọc tiên nữ bảo Đoàn Dự đi vào Lan Hoàng Phúc Địa (một thư viện đặc biệt của Võ học) để đọc các sách võ thuật mà luyện tập. Khi thấy thư viện sách trống rỗng, Đoàn Dự thấy lòng mừng khắp khởi về việc khỏi phải luyện võ. Rồi bỗng chàng cảm thấy xấu hổ tự than:

"Đoàn Dự ơi là Đoàn Dự, người vui vì không phải tuân lệnh thần tiên tí tí thì đã là bất trung với nàng rồi. Người không thấy võ công điển tịch đáng lẽ phải thất vọng mới phải, sao lại lấy làm sung sướng là sao?"

(Tr.101. tập I).

Đoàn Dự chịu trách nhiệm về tâm thức chàng thì phải chịu trách nhiệm từ ý nghĩ. Đây là ý nghĩa "tác ý tạo nên Nghiệp", và ý nghĩa "tu tâm" của Phật Giáo.

---o0o---

Hồi 3 : Người Được Vợ - Kẻ Vạ Lây

3.1. Lược truyện

- Cam Bảo Bảo mượn của Mộc Uyển Thanh con thần mã Mai Hắc Côi cho Đoàn Dự để về Đại Lý cầu Đoàn hoàng gia đi cứu Chung Linh cho kịp lúc, và muốn tạo cơ hội cho hai bố con gặp mặt nhau lần đầu.

- Nhóm gia nhân của Vương phu nhân đánh vây Mộc Uyển Thanh nhiều phen. Mộc Uyển Thanh phải hỗn chiến từng phen mới thoát nạn.

- Mộc Uyển Thanh đặt Đoàn Dự trên lưng Mai Hắc Côi để cùng trốn thoát đám người vây bắt. Nàng xử sự với Đoàn Dự quá lạnh lùng và khắt khe: Thỉnh thoảng hành hạ chàng vì cái tánh "nói này, nói nọ". Sau cùng, nàng thả cho chàng một mình về Đại Lý.

- Trên đường về, Đoàn Dự lại giáp mặt Cung Quang Hào và Cáp Quang Bội (cặp tình nhân) và lại bị rượt giết. Mộc Uyển Thanh đi sau Đoàn Dự để theo dõi và yểm trợ chàng nên kịp hạ sát hai người kia để cứu chàng. Bấy giờ Mộc Uyển Thanh và Đoàn Dự thay đổi quyết định, hai người cùng lên đường cứu Chung Linh.

- Bốn nữ kiếm Cung Linh Thửu được lệnh truy nã Cung Quang Hào và Cáp Quang Bội (mà họ chưa từng gặp mặt), ngõ Mộc cô nương và Đoàn Dự là hai người cần truy nã nên bao vây đánh, Mộc Uyển Thanh liền sử dụng ám tiễn giết chết ba tay nữ kiếm và bị nữ kiếm thứ tư (là một cao thủ) đánh ép nàng đến hồi nguy kịch, Đoàn Dự liền xách một xác chết nhảy vào đỡ nhiều nhát kiếm cho Uyển Thanh, giúp Mộc Uyển Thanh hạ sát nữ kiếm.

Hai người dùng áo khoác của hai nữ kiếm để cải dạng mình, dấu mình khỏi tầm mắt của đám gia nhân của Vương phu nhân, đi đến bang Thần Nông, một bang phái đang rất sợ hãi các nữ kiếm áo xanh, các sứ giả của Thiên Sơn Đông Mỗ. Phát hiện được điểm yếu tâm lý đó. Đoàn Dự bèn giả giọng ra lệnh Tư Không Huyền giải chiến lập tức, và đưa cho chàng thuốc giải "đoạn trường thảo" để cứu giải chàng và Chung linh.

- Chung Linh trở về Vạn Kiếp Cốc. Mộc cô nương và Đoàn Dự lại lên đường, chưa có quyết định mới nào để hành động. Vừa lúc ấy nhóm gia nhân của vương phu nhân lại tái hiện tấn công hai người. Hai người lại thoát hiểm, nhưng lần này Mộc cô nương bị thương thể không nhẹ...

---o0o---

3.2. Ý kiến

- Nghe nhóm gia nhân của Vương Phu nhân đang tìm giết Mộc Uyển Thanh, chủ nhân của thần mã Mai Hắc Côi, Đoàn Dự liền quày ngựa về tìm Mộc cô nương để phi báo. Vừa đến nhà Mộc cô nương thì Đoàn Dự vừa rơi vào một trận địa mà chỉ trong chốc lát thì đao kiếm sẽ chát chúa. Thấy chàng không biết võ nghệ, Uyển Thanh nói:

"Tài cán cỡ như ngươi mà cũng dám xưng là đại trượng phu sao? Đoàn Dự đáp: "Anh hùng hảo hán hay không há phải ở chỗ võ công cao hay thấp? Những kẻ võ nghệ tuyệt luân mà hành vi bỉ ổi, đốn mạt, đâu có xứng đáng là đại trượng phu? Cô gái áo đen (Uyển Thanh) cười: "ha ha, ngươi giữa đường gặp chuyện bất bình, trượng nghĩa đến đây báo tin, chẳng qua mong được

làm đại trượng phu một chút. Đến lúc đại trượng phu bị người ta chặt ra 17, 18 mảnh lại biến thành... nát bét đại trượng phu"

(Trang 135, Tập I).

Thế là, theo ý của tác giả, trượng phu là cái tâm trượng phu biểu hiện qua hành động thiết thực, trung chính giúp người, mà không hẳn căn cứ vào võ nghệ, tài năng. Dù vậy, cái tâm trượng phu cũng cần có năng lực hành động thì mới là thiết thực hữu ích và trí tuệ; tùy lúc tùy cảnh mà hành xử cương, nhu, hệt như Đoàn Dự không hề sợ hãi trước đao kiếm, nhưng chàng phải hạ mình hết mực trước một Mộc Uyển Thanh cứng rắn, cố chấp và lạnh lùng để cục diện không trở nên tồi tệ. Đây là thái độ sống "tùy duyên nhi bất biến" của nhà Phật, hay tinh thần "phương tiện thiện xảo trong kinh Pháp Hoa của Phật Giáo đại thừa"

- Mùi hương hiện hữu:

Truyện viết:

"Chàng đứng cách nàng không đầy hai thước, chợt có mùi hương thoảng đưa vào mũi, mùi thơm nhẹ nhàng như lan mà không phải lan, ngây nhất như xạ mà không phải xạ. Một mùi thơm dịu dịu như có như không, nhưng làm cho người ngửi thấy phải mê ly, phải rung mình".

(trang 137, tập I)

Một mùi hương có thật mà đã không thể xác định tính chất của nó, huống nữa các hiện hữu tinh tế khác? (!). Đây là một trường hợp điển hình gợi nhớ đến âm hưởng của giáo lý Bát Nhã vốn phi hữu, phi vô:

"Sắc chẳng khác Không, Không chẳng khác sắc, sắc chính là Không, Không chính là sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng thế".

("Sắc bất dị không, Không bất dị sắc; sắc tức Thị Không, Không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức diệc phục như thị").

---o0o---

Hồi 4 : Lời Thề Của Mộc Cô Nương

4.1. Lược truyện

- Thần mã Mai Hắc Côi lấy tàn lực phóng qua vực thẳm vừa đến mức đủ để Uyển Thanh và Đoàn Dự phóng lên bờ. Mai Hắc Côi thì rơi xuống vực sâu...

- Vừa đuối sức, vừa thương tiếc thần mã, Uyển Thanh ngất lịm người. Đoàn Dự băng bó vết thương cho nàng và ngồi cạnh chăm sóc.

- Nhóm ác gia nhà họ Vương lại tiến qua vực tấn công. Đoàn Dự sắp đá lăn xuống vực để ngăn cản. Vừa lúc ấy, Nam Hải Ngạc Thần xuất hiện định giết Mộc Uyển Thanh để trả thù cho đệ tử đã bị nàng hạ sát. Đoàn Dự khéo nói khích rằng: "Kẻ đại anh hùng thì không đánh người đang bị thương, người yếu kém thế cô..." nghe có lý, Nam Hải Ngạc Thần buông tha cho cả hai. Ông ta thấy Đoàn Dự có tướng của nhà võ, muốn thu Đoàn Dự làm đồ đệ chân truyền nên bảo vệ Đoàn Dự và Uyển Thanh đánh đuổi bọn gia nhân của Vương phu nhân, dù Đoàn Dự chưa khứng chịu.

- Đến thời điểm hẹn của bốn đại ác nhân, Nam Hải Ngạc Thần vội vã ra đi, đem theo Uyển Thanh làm con tin để giữ chân Đoàn Dự và gây áp lực chàng...

---o0o---

4.2. Ý kiến

- Mộc Uyển Thanh đã được sư phụ nhồi sọ rằng "Nam giới toàn là kẻ nói dối, phụ bạc, đừng tin tưởng họ", thế mà trước thái độ sống xử thế chân thật, vị tha của Đoàn Dự, nàng đã bị thuyết phục và nhận chàng làm vị hôn phu.

- Nghe Đoàn Dự thuật các chuyện can dự của chàng ở Vô Lượng Sơn, nàng bảo:

"Người đã không biết võ nghệ sao còn cứ xen vào chuyện giang hồ để mang lụy vào thân". (trang 190, tập I).

Đoàn Dự đáp:

"Việc đã lỡ rồi, hối cũng vô ích. Ta chỉ còn ân hận một điều là làm phiền lụy đến cô nương mà thôi"(trang 190, tập I)

- Rõ là thái độ sống của một tâm hồn vị tha!

---o0o---

Hồi 5 : Lãng Ba Vi Bộ

5.1. Lược truyện

- Mộc Uyển Thanh bị Nam Hải Ngạc thần điếm huyết mê man suốt ba ngày liền. Sau đó nàng được tự do đi lại trong khu vực của bốn đại ác nhân để chờ Đoàn Dự cho đến hạn chót 7 ngày.

- Nam Hải Ngạc Thần đã rượt đuổi Vân Trung Hạc, kẻ háo sắc định hại Uyển Thanh, Uyển Thanh nói khích để hai người đánh nhau hầu nàng có cơ hội thoát thân, nhưng bất thành.

- Diệp Nhị Nương bắt cóc con nhỏ của Tả Tử Mục, đang bị tứ đại hộ pháp nước Đại Lý giúp Tả Tử Mục rượt bắt.

- Chín nữ kiếm của Cung Linh Thử tra hỏi Đoàn Dự về tin tức của Cung Quang Hào và Cáp Quang Bội và bốn thánh sứ đã bị Uyển Thanh giết. Đoàn Dự bị giữ lại ở Vô Lượng Sơn chờ chín nữ kiếm trở về sau một cuộc tìm kiếm tiếp theo. Lợi dụng thời gian nhàn rỗi ấy Đoàn Dự luyện tập tiếp Lãng Ba Vi Bộ và Bắc Minh Thần Công.

- Nhờ hai môn võ công trên mà Đoàn Dự mở được đường thoát khỏi các người canh giữ chàng, đi cứu Mộc cô nương. Càng xung trận, Đoàn Dự càng có cơ hội thu nội lực của các cao thủ về cho mình; nội lực chàng càng trở nên hùng hậu hơn hẳn. Một hôm, tình cờ chàng nuốt chửng một con rít cực độc và một con Mãng Cổ Chu Cáp siêu độc khi chàng đang há miệng theo dõi con Thiểm Điện Điêu. Hai con vật kịch độc đã giúp Đoàn Dự phát huy nội lực vô cùng thâm hậu, và có khả năng đề kháng vạn độc.

- Thấy bóng Diệp Nhị Nương chạy qua, Đoàn Dự ngỡ là Mộc Uyển Thanh, bèn rượt theo và may mắn gặp tứ đại hộ pháp Đại Lý của chàng và Mộc cô nương tại trú xứ của bốn đại ác nhân.

---o0o---

5.2. Ý kiến

- Các hành động ác hại của con người, theo giáo lý nhà Phật, là do dục vọng và tà kiến mà phát sinh. Cũng nói là do tham, sân, si mà phát sinh. Các tâm

lý cầu uế khác như ngã mạn, kiêu căng, bòn sẻn, dối gạt, nịnh hót, ganh ghét, đổ ky, tàn độc, nhiều hại... đều từ tham, sân, si (hay ngũ cái: trạo cử, hôn trầm, dục, sân, nghi) mà sinh.

Lục Mạch Thần Kiếm sắp hạng có bốn loại tâm lý cực ác trong các tâm ác như là:

- Cùng hung cực ác: Tiêu biểu là nhân vật Vân Trung Hạc, người háo sắc, thường nhiều hại các cô gái, đổ ky và giết người không một chút úy ky.
- Hung thần ác tác: Tiêu biểu là Nam Hải Ngạc Thần, người hăng hái đánh lộn, giết người thì bẻ gãy cổ và cười khoái trá. Đây là loại khoái trá giết.
- Vô ác bất tác: Tiêu biểu là Diệp Thị Nương, người có nhan sắc mà đầy căm hận, thường bắt cóc trẻ thơ kháu khỉnh để giỡn đùa rồi giết chết ném vào bụi. Đây là loại lạnh lùng giết trẻ thơ.
- Ác quán mãn doanh: tiêu biểu là Đoàn Diên Khánh, lạnh lùng và đầy căm hận, giết cả huynh đệ ruột thịt và kết nghĩa. Đến mức độ này thì gọi là đệ nhất ác nhân.

Trên thực tế, Diệp Nhị nương và Đoàn Diên Khánh vốn là người lương thiện, chỉ vì đời bạc đãi nên trở thành đại hận, không từ bỏ một việc ác nào. Tác giả Kim Dung đã đẩy cái tâm lý bất thiện đến các hành động cực hại của chúng gây ra cho đời để người đời né tránh, hướng về điều thiện. Đây là nội dung của hai bước đi đầu, trong ba bước đi chính, của giáo lý nhà Phật thường được các bộ phái Phật giáo giới thiệu.

- Từ bỏ mọi điều ác (chư ác mạc tác).
- Làm mọi việc lành (chúng thiện phụng hành).
- Giữ thanh tịnh tâm ý (Tự tịnh kỳ ý).
- Ưc Quang Tiêu canh giữ Đoàn Dự ở Vô Lượng Sơn đã nói: "Người mà mở mồm nói một câu, ta sẽ cho người một bạt tai; nói hai câu; hai bạt tai; nói ba câu, ba bạt tai. Người biết đấy chứ?"

Đoàn Dự trầm nghĩ:

"Thằng Cha côn đồ này nói sao làm vậy. Tuy ta bị Mộc cô nương tát mấy cái thật, tuy đau trên má nhưng trong bụng lại vui vui. Còn như lần này bị ăn bạt tai của tên côn đồ kia chắc chẳng vui gì?"

(trang 269, tập I)

Cùng một cái bạt tai lên má mà ít nhất có hai tác dụng, tính chất khác nhau, nói lên tính chất bất định của nó. mẫu chuyện kể ra nghe có vẻ rất "tầm phào", nhưng lại rất là triết lý. Nói lên được sự thật bất định tính của các hiện hữu, theo giáo lý nhà Phật. Thật ý vị!

- Đoàn Dự nhớ lại lời dạy của bá phụ, Bảo Định Vương rằng: "Bá phụ thường dạy rằng con người sống ở trên đời, nếu không ăn, không mặc thì không thể sống được. Thế nhưng, một bát cháo, một mảnh khăn cũng đều lấy của người khác. Lấy của người khác là điều không thể tránh được, có điều phải báo đáp như thế nào? Nếu thu vào ít mà trả ra nhiều thì được. Nếu lấy của kẻ giàu có bất nhân để đem cho kẻ không cơm áo thì cũng không đáng thẹn, nhà Nho nhân nghĩa hay nhà Phật từ bi cũng đều như thế. Bòn khổ rách, dù sơn kiêu thì là bạo ngược; còn như buôn bán làm giàu rồi làm điều thiện cho cả thiên hạ, bố thí khắp mọi người thì là Phật sống. Thành thử không phải chuyện thu hay không thu, mà tại cách dùng thiện hay ác?"

(trang 271- 172, tập I).

Tư tưởng trên của Bảo Định Vương ca ngợi pháp bố thí, lòng từ bi thương đời của nhà Phật rất là tích cực: giúp đỡ cho hết thảy mọi người có điều kiện sống an vui, hạnh phúc thoát khỏi các khổ cực, bần hàn, túng quẫn là tâm của Phật giới. Bảo Định vương đã dùng cái tâm ấy mà cai trị nước Đại Lý nên nhân dân Đại Lý sống trong cảnh thanh bình, lòng rất sùng mộ nhà vua. Đây cũng là một tư tưởng Phật học của tác giả Kim Dung vậy.

---o0o---

Hồi 6 : Chưa Kịp Bái Sư - Sư Đã ...Bái

6.1. Lược truyện

- Đoàn Dự và Uyển Thanh cùng Chu Đan Thần rời khỏi trú xứ của bốn đại ác nhân trở về Đại Lý. Vân Trung Hạc âm thầm theo dõi để bắt Uyển Thanh. Chu Đan Thần dùng nghi kế đánh lừa Vân Trung Hạc khiến ông ta tưởng đang có đủ mặt tứ đại hộ pháp mà sợ hãi lánh mặt. Lát sau, Vân Trung Hạc

biết là nguy kế, liền rượt đuổi ba người. Đến am Ngọc Hư Quán, nơi tịnh cư của Ngọc Hư Tản Nhân Dao Bạch Phượng, vương phi của Đoàn Chính Thuần, Vân Trung Hạc bị vây đánh, đại bại mà bỏ chạy...

- Cao Thăng Thái, Phó Tư Quy và Chử Vạn Lý thì bận đánh đuổi Diệp Nhị Nương và Nam Hải Ngạc Thần. Ba người ở thế thượng phong, nhưng bị Diệp Nhị Nương đánh lén nên Cao Thăng Thái bị thương không nhẹ. Cả ba trở về họp mặt ở Ngọc Hư Quán và thỉnh cầu Ngọc Hư Tản Nhân trở về hoàng cung để tính kế đối địch với bốn đại ác nhân.

- Giữa tiệc rượu đoàn tụ vui vầy ở hoàng cung, Nam Hải Ngạc Thần đến đòi Đoàn Dự bái ông ta làm sư phụ. Đoàn Dự ra điều kiện nếu ông ta xuất ba chiêu mà chế ngự được chàng thì chàng sẽ làm lễ bái sư; ngược lại, nếu sau ba chiêu mà không khống chế được chàng thì ông ta phải bái chàng làm sư phụ, một sư phụ không truyền dạy võ công, Nam Hải Ngạc Thần ưng thuận.

Cục diện diễn ra gây bất ngờ cho hết thảy mọi người: Đoàn Dự đã sử dụng Lăng Ba Vi Bộ tránh được ngót sáu mươi chiêu của Nam Hải Ngạc Thần, rồi dùng Bắc Minh Thần Công hóa tán nội lực của ông ta khiến ông ta hoảng hốt ngã lăn ra đất, xấu hổ khôn cùng.

Nam Hải Ngạc Thần miễn cưỡng sụp lạy Đoàn Dự tám lạy của lễ bái sư rồi lặng lẽ biến đi...

---o0o---

6.2. Ý kiến

- Lục Mạch Thần Kiếm truyện ghi rõ:

"Nước Đại Lý ở riêng một cõi phương Nam, các vị hoàng đế đều sùng tín Phật Pháp".

(trang 40, tập II)

Tác giả viết thế là gián tiếp giới thiệu đạo Phật đến độc giả bốn phương: theo dõi truyện là vừa theo dõi các ảnh hưởng Phật giáo biểu hiện qua Đoàn Dự và hoàng cung Đại Lý.

- Bảo Định Đế, Đoàn Chính Thuần, và Đoàn Dự đều có một tấm lòng thương người rất sâu sắc. Các vua chúa đều rời ngôi báu xuất gia lúc trọng

tuổi. Nhân dân rất sùng mộ Bảo Định Đế và Đoàn Chính Thuần đến độ sau ngày thất lạc trở về nước, thái tử Đoàn Diên Khánh không dám đòi lại ngôi báu của vua cha đã bị một loạn thần thoán đoạt. Thái tử lạng lẽ biến đi luôn...

---o0o---

Hồi 7 : Cha Ăn Mặn - Con Khát Nước NƯỚC

7.1. Lược truyện

- Tần Hồng Miên là một bà vợ lẽ của Đoàn Chính Thuần sinh hạ Mộc Uyển Thanh. Bà vừa là sư phụ nghiêm khắc của nàng.

- Cam Bảo Bảo cũng là một tình nhân của Đoàn Chính Thuần mang thai Chung Linh, về sau thành thân với Chung Vạn Cừ.

- Tần Hồng Miên và Cam Bảo Bảo kết nghĩa tì muội. Cả hai đều muốn trừ khử tình địch Đoàn Bạch Phượng, đã hạ lệnh cho Mộc Uyển Thanh hành thích bà.

- Giữa tiệc vui đoàn tụ, nhận ra Ngọc Hư Tản Nhân là Đoàn Bạch Phượng, kẻ thù của sư phụ, Uyển Thanh liền phóng tiễn độc hại bà. Đoàn Dự nhanh nhẹn kịp đón mũi tên độc thay mẹ. Hỏi rõ sự tình, Đoàn Chính Thuần nhận ra Uyển Thanh là con gái của mình, lòng vừa mừng, vừa đau đớn. Ông nói rõ sự tình cho Mộc cô nương biết. Biết sự thật sư phụ chính là mẹ đẻ, và Đoàn Dự là anh ruột, Uyển Thanh đau đớn rời khỏi hoàng cung giữa đêm khuya, đi những bước đi vô định...

- Tiếp diễn là sự xuất hiện của Tần Hồng Miên, Cam Bảo Bảo và Chung Vạn Cừ trước mặt Đoàn Chính Thuần và Đoàn Bạch Phượng. Hai bên đấu khẩu... đấu chưởng... đấu kiếm...

Giữa lúc ồn ào ấy, Nam Hải Ngạc Thần, theo kế hoạch của bốn đại ác nhân và Chung Vạn Cừ, đã lên vào cung bắt Đoàn Dự đưa về Vạn Kiếp Cốc để uy hiếp hoàng gia...

- Bảo Định Đế, Đoàn Chính Thuần, và tứ đại hộ pháp âm thầm theo lệ luật giang hồ đến Vạn Kiếp Cốc để cứu Đoàn Dự.

- Đoàn Diên Khánh muốn bôi nhọ danh dự hoàng gia đã giam giữ Mộc Uyển Thanh cùng một nơi và cho hai người uống thuốc kích dục...

- Uyển Thanh và Đoàn Dự phải rất vất vả mới tự chế ngự được các kích động của dục tình... cho đến thời điểm các người hoàng gia, đưa Chung Linh vào thay thế Uyển Thanh. Vừa lúc ấy, bốn đại ác nhân mời anh hùng trên giang hồ đến chứng kiến cảnh loạn luân tội tệ của hoàng gia: Chung Vạn Cừ đã bề mặt thấy người con gái ở cạnh Đoàn Dự là con gái của ông ta, mà không phải là Uyển Thanh. Quân hùng cũng lấy làm ngỡ ngàng...!

---o0o---

7.2. Ý kiến

Vạn Kiếp Cốc, trong hồi 7, diễn ra như một trận địa Điện Biên Phủ Việt nam. Đó là thời điểm xác định rõ chính nghĩa và thắng lợi của chính nghĩa; đám bốn đại ác nhân và Chung Vạn Cừ, dù đã vận dụng hết trăm mưu nghìn kế hại hoàng gia nhân từ của Đại Lý, đều đại bại thê thảm!

Đọc xong hồi 7, và cả hồi 8, thấy Đoàn Dự và Hoàng gia thoát nạn, ai cũng thở phào nhẹ nhõm. Cho biết, từ thâm tâm mọi người, ai cũng mong chờ chiến thắng của điều thiện, phía thiện; ai cũng ghét bỏ cái ác, phe ác, và mong nó sớm biến mất khỏi cuộc đời. Đây là lý do cần thiết giáo lý nhà Phật của cuộc đời.

---o0o---

Hồi 8 : Ông Già Áo Xanh Là Ai ?

8.1. Lược truyện

- Giáp mặt ác nhân Đoàn Diên Khánh, thoát đầu Bảo Định Đế chưa biết ông ta là ai. Cho đến khi Đoàn Diên Khánh sử dụng thành thạo võ công "Ngũ dương chỉ" nhằm để Bảo Định Đế rõ thân thế của mình, bấy giờ Bảo Định Đế nhận ra ông ta là thái tử, con của Thượng Đức Đế Đoàn Liên Nghĩa đã mất tích trong cuộc nội loạn ở hoàng cung - do một loạn thần gây ra. Bảo Định Đế bèn thương lượng về điều kiện thả Đoàn Dự. Điều kiện duy nhất mà Đoàn Diên Khánh yêu cầu là Ngai báu.

- Trở lại Hoàng Cung thượng nghị với Đoàn Chính Thuần, Cao Thăng Thái và Phạm Hoa, Bảo Định Đế chịu trao ngai vàng cho Đoàn Diên Khánh. Ba vị đại thần kia thì quyết không thể trao muôn dân và hạnh phúc của muôn dân vào tay đê nhất ác nhân ấy. Chỉ có thể đi đến một chọn lựa là phải loại trừ ngay kẻ hung ác ấy để trừ họa cho xứ sở.

- Bảo Định Đế hạ chỉ phong Đoàn Chính Thuần làm Hoàng Thái Đế là người sẽ kế vị ngôi báu. Giữa đêm vắng, người cải trang đi tìm thăm phương trượng Hoàng Mi, chùa Niêm Hoa, một người bạn tâm giao của nhà vua để xin ý kiến giải quyết cuộc khủng hoảng do Đoàn Diên Khánh gây ra, Bảo Định Đế thực hiện lời yêu cầu bỏ thuế muối để giảm sức dân của Hoàng Mi Đại Sư 2 năm trước. Hoàng Mi Đại Sư hiến kế cùng Bảo Định Đế đi cứu Đoàn Dự.

- Bảo Định Đế, lại một lần nữa cùng quần thần đi vào hành động: Hoa Hách Cẩn đào địa đạo dẫn đến chỗ giam Đoàn Dự ở Vạn Kiếp Cốc để tránh giao chiến; Hoàng Mi đại sư thì thách đấu cờ vây với Đoàn Diên Khánh ở bên ngoài nhà giam Đoàn Dự.

- Phạm Hoa và Hoa Hách Cẩn mở đường hầm tình cờ lạc vào phòng Chung Linh. Được Chung Linh mách tin, hai người đào tiếp đến đúng chỗ giam giữ, và thay thế Chung Linh vào chỗ Uyển Thanh.

---o0o---

8.2. Ý kiến

- Niêm Hoa tự: tên chùa chỉ sự kiện "Niêm hoa vi tiếu" của Thế Tôn khi ngài trao truyền "Chánh pháp nhãn tạng" cho tôn giả Ca Diếp, vị sơ tổ của Thiền tông Trung Hoa.

- Khi Bảo Định Đế nói: "Đoàn Dự không chịu luyện tập võ nghệ vì nghĩ rằng đó là việc giết người", Hoàng Mi đáp: "Không hiểu võ nghệ vẫn giết người được. Giỏi võ nghệ vị tất đã giết người".

(trang 155, Tập II)

Tác giả Kim Dung đã lập luận rõ ràng: giết người là do ý chủ trương tự mình giết, hoặc sai sử giết, hoặc vui vẻ thấy giết. Nếu giỏi võ nghệ mà có lòng nhân thì có thể cứu mình, cứu người, nhất là giữa cuộc đời đầy bạo loạn. Đây là tư duy thông thoáng, khác hẳn tư tưởng Nho giáo vùi vào hình thức.

Hệt như suy nghĩ của Ba Thiên Thạch trong lời phát biểu: "Chúng ta làm đến Tam Công nước Đại Lý, nhưng nếu vì quốc gia đại sự thì dù là đào mồ quật mã, hay ăn trộm đi nữa cũng không thể từ nan được".

(trang 159, tập II)

Đây là các tư duy đậm màu sắc vô chấp của Phật giáo.

---o0o---

Hồi 9 : Phượng Bay Ra - Loạn Vào Tổ

9.1. Lược truyện

- Hoàng Mi đại sư dùng Kim Cương chỉ lực để khắc bàn cờ vây trên nền đá và khắc dấu quân đi. Ván cờ dần đi vào gay cấn, Hoàng Mi sắp rơi vào thế bí...
- Chung Linh vào phòng giam kịp thay chỗ Mộc Uyển Thanh, các đại thần Đại Lý đưa Mộc cô nương ra ngoài trước.
- Lúc cửa nhà giam mở ra trước mắt quần hào, Đoàn Dự bế Chung Linh đi ra khiến Chung Vạn Cừ và bốn đại ác nhân sững sốt, bẽ bàng. Thế là cách sắp đặt mưu hại của các ác nhân phút chốc thành "dã tràng xe cát..."
- Đoàn Dự liền vận Bắc Minh Thần Công vào đầu gậy sắt của Đoàn Diên Khánh và điều khiển khắc dấu quân đi vào tử địa, chuyển thế thắng của Diên Khánh thành bại.
- Biên cố kết thúc. Tất cả hồi cung mở tiệc mừng.
- Hoàng gia lại được tin Huyền Bi Đại sư Thiệu Lâm và sư huynh của Thôi Bách Tuyền bị tử nạn bởi chiêu thức "Gậy ông đập lưng ông" của nhà Mộ Dung.
- Thôi Bách Tuyền, trên đường về Đại Tổng, đã ghé lại Vạn Kiếp Cốc để cứu Chung Linh đang bị Vân Trung Hạc bắt đi. Hoàng Mi tăng thì trở lại Vạn Kiếp Cốc để xem lại ván cờ và xóa nhòa các dấu vết.
- Đoàn Chính Thuần đi thăm dò tin tức Chung Linh, con gái của ông ta, đã theo địa đạo đến gặp Cam Bảo Bảo (Chung Vạn Cừ Phu nhân).

- Vân Trung Hạc đang dang co với Chung Linh ở cửa hầm địa đạo tại chỗ ở của cô. Trong địa đạo đã có mặt Hoàng Mi tăng và các anh hùng Đại Lý dùng nội lực giữ Chung Linh. Chung Vạn Cửu, Nam Hải Ngạc thân và Diệp Nhị Nương tiếp tay Vân Trung Hạc. Đoàn Dự ở trên địa đạo thì giữ chân Diệp Nhị Nương và vận dụng Bắc Minh Thần công khiến nội lực của nhóm ác nhân tràn vào cơ thể chàng; chàng trở nên vô cùng mạnh mẽ kéo ra khỏi cửa địa đạo một đoàn người dính vào nhau. Tất cả đều kinh ngạc tưởng rằng Đoàn Dự sử dụng Hóa Công Đại Pháp của Tinh Tú Lão quái!

---o0o---

9.2. Ý kiến

- Vua Bảo Định Đế nhân ái chăm sóc dân tình, nặng tình hoàng tộc nên rất khó xử sự đối với việc Đoàn Diên Khánh bắt cóc Đoàn Dự: Nhà vua vừa không thể trao toàn dân cho kẻ ác, không thể để mất Đoàn Dự, vừa không nỡ gây tổn thương Đoàn Diên Khánh. Những gì tốt nhất có thể làm là điều nhà vua chọn lựa. Chọn lựa thì hẳn bản thân đã có sự hy sinh. Giải pháp cuối cùng để hành động là âm thầm giải cứu và tránh gây tổn hại đến mức tối đa có thể: đây là giải pháp nặng nét từ bi và trí tuệ của Phật Giáo!

---o0o---

Hồi 10 : Kiếm Khí Dọc Ngang Như Tường Khói

10.1. Lược truyện

- Đoàn Dự thu vào cơ thể nhiều loại nội lực âm công và dương công mà không biết cách chuyển hóa nên người trở nên cuồng sốt. Các thái y ở hoàng cung không thể chữa trị. Bảo Định Đế đưa Đoàn Dự đến Thiên Long tự nhờ các đại sư hóa giải.

- Tại chùa Thiên Long, các đại sư đang nhập định luyện công tăng sức để chờ đối phó với Cưu Ma Trí, quốc sư nước Thổ Phồn, nên chưa thể giúp Bảo Định Đế điều hòa kinh mạch cho Đoàn Dự. Bảo Định Đế bèn đánh bạo hướng dẫn Đoàn Dự dẫn khí vào hư vô. Kết quả ổn định được thân nhiệt.

- Bảo Định Đế liền thế phát xuất gia, đạo hiệu là Bản Trần. Khô Vinh Hòa Thượng, bốn đại thiên sư và Bản Trần cùng khởi luyện Lục Mạch Thần kiếm, một võ công thượng thừa của Thiên Long tự. Mỗi vị Tăng chỉ tập trung luyện một chỉ kiếm để kịp ứng phó với Cưu Ma Trí.

- Khô Vinh dạy Đoàn Dự ở cạnh sư quan sát kỹ và nhớ thuộc nằm lòng sáu đồ hình và chú dẫn của thần kiếm Lục Mạch, rồi ngâm luyện theo quy luật của Thiên Long tự, các cư sĩ thì không được phép luyện Lục Mạch.

- Cưu Ma Trí tặng chùa Thiên Long 72 huyền công, và cách phá giải 72 huyền công của Thiếu Lâm Tự. Đổi lại, sư yêu cầu Thiên Long tự trao cho sư sách Lục Mạch Thần Kiếm để hỏa thiêu tặng người bạn đã quá vãng Mộ Dung Bác.

- Thương lượng không thành, Cưu Ma Trí liền vận chưởng xuất ba đại chỉ kiếm của Thiếu Lâm Tự (Niêm Hoa chỉ, Đa - La Diệp chỉ, và Vô Tướng Kiếp chỉ) để uy hiếp. Các đại sư Thiên Long Tự liền vận Lục Mạch Thần Kiếm để nghênh đón. Do thời gian luyện Lục Mạch Thần Kiếm quá ngắn nên chỉ kiếm phát ra uy lực còn non, Khô Vinh Hòa thượng phải dùng tuệ xuất chỉ lực bất thần, vừa có chỉ lực "nghỉ binh" khiến Cưu Ma Trí nhất thời không kịp đón đỡ, thần kiếm cắt đứt mất một mảnh y trên vai làm rướm máu. Cưu Ma Trí phải lùi lại nhiều bước để né tránh. Thế là chiêu đầu của nhà sư Thổ Phồn ở thế hạ phong.

- Cưu Ma Trí cần mật dốc toàn lực xuất Vô Tướng kiếp chỉ tấn công đồng loạt sáu nhà sư chùa Thiên Long. Khô Vinh biết Cưu Ma Trí sẽ tạo cơ hội đánh cướp đồ hình Lục Mạch Thần Kiếm, liền xuất một chỉ lực đốt cháy sách Lục Mạch, một chỉ lực đẩy khói vận thành bốn nhóm tấn công Cưu Ma Trí. Cưu Ma Trí vội lui về thế thủ. Lúc nhận ra khói tỏa khắp phòng biết là sách Lục Mạch Thần Kiếm đã bị thiêu, Cưu Ma Trí thất vọng biết rằng ông ta đã thua gọn chiêu thứ hai.

- Cưu Ma Trí nghĩ kế rút lui an toàn, bèn đỡ ngón ma giáo: Vừa dùng xảo ngôn đánh lừa sự chú ý của các đại sư, vừa bất thần điểm huyết Bản Trần dẫn đi ra khỏi thiền phòng.

Đoàn Dự vội vàng chạy theo Bản Trần nắm chặt bàn tay bá phụ và truyền vào Bắc Minh Thần Công để hóa tán nội lực của Cưu Ma Trí, kéo bá phụ tách khỏi nhà sư Thổ Phồn. Mọi người kinh ngạc về võ công của chàng...

Cưu Ma Trí nhanh trí không dám đối chưởng với Đoàn Dự, dùng kỹ thuật điểm huyết, điểm các yếu huyết trên cơ thể chàng trong chớp nhoáng, rồi kẹp chàng lên ngựa phi nước đại. Cưu Ma Trí mừng thầm cho rằng Đoàn Dự là cuốn sách Lục Mạch Thần Kiếm sống.

Chùa Thiên Long không kịp rượt đuổi quốc sư Thổ Phồn đầy mưu lược...

---o0o---

10.2. Ý kiến

- Nước Đại Lý ở phía Nam Trung Quốc, nay là tỉnh Vân nam, là một quốc độ Phật giáo. Các vương tử, đại thần đều rất sùng Phật. Các đế vương sau khi truyền ngôi đều xuất gia ở Thiên Long Tự, theo truyền thống Chuyển Luân Thánh Vương của Phật giáo rất nguyên thủy.

Trung Nguyên thì có Thiếu Lâm tự thuộc Thiền tông của Phật Giáo phát triển kể từ tổ Đạt Ma sang truyền đạo đời Lương Võ Đế.

Thiên Long thì có hai bí kíp Nhất Dương Chỉ và Lục Mạch Thần Kiếm, Thiếu Lâm thì có Dịch Cân Kinh và Thất Thập Nhị Huyền Công, là những bí pháp danh trấn giang hồ trên toàn cõi Trung Quốc, như là hai nguồn sáng Nhật, Nguyệt rọi sáng toàn bộ văn hóa, Lịch sử xứ này.

Nhất Dương Chỉ thực sự là một chỉ kiếm thuộc bí pháp Lục Mạch Thần Kiếm. Thần Kiếm là biểu tượng của trí tuệ toàn giác, hay gọi là Kim Cương Bát Nhã trí, có thể chặt đứt vô minh và hết thảy mọi thứ ràng buộc khổ đau, như là kiếm khí có thể chặt đứt các khí giới. Trí tuệ ấy phát khởi từ sáu nguồn mạch; sáu căn, sáu trần và sáu thức (gọi là sáu xúc xứ, hay Lục xứ). Trong trí tuệ ấy có mặt tâm đại từ, đại bi. Trí tuệ ấy nói đủ là: Đại Bi và Đại Tuệ, có thể hàng phục mọi thứ xấu ác, khổ sầu.

Tác giả Kim Dung, với Thiên Long Bát Bộ, hầu như đang giới thiệu Phật Giáo như là nhân tố để ổn định yên bình toàn cõi giang hồ vốn đầy dẫy tham vọng, hận thù, tà kiến và bạo hành. Khí giới tối ưu để dẹp tan mọi vận hành của tâm lý xấu là tâm đại từ bi, vô dục và vô trước (vô chấp thủ). Cuộc đọ sức giữa nhà sư Thổ Phồn Cưu Ma Trí (với sức mạnh của nhiều loại võ công vô địch trên giang hồ) với Lục Mạch Thần Kiếm (mà về sau mà Đoàn Dự sẽ biểu hiện) đầy đủ sức mạnh để chiến thắng của các nhà sư Thiên Long Tự cho độc giả thấy rõ sức mạnh tối ưu ấy.

Giới thiệu văn hóa Phật giáo bằng võ thuật như thế thì quả là ý vị và tài tình!

- Để có cái nhìn đúng về sức mạnh của Niêm Hoa Chỉ, Đa La Diệp Chỉ, Vô Tướng Kiếp Chỉ (của chùa Thiếu Lâm) và Nhất Dương Chỉ (của chùa Thiên Long) Khô Vinh đại trưởng lão hỏi Bản Nhân phương trượng rằng:

"Theo người thì Nhất Dương Chỉ của họ Đoàn, Đại Lý so với ba loại chỉ pháp Niêm Hoa, Đa La Diệp, Vô Tướng Kiếp của Thiếu Lâm, ai hơn, ai kém?"

"Chỉ pháp không có hơn kém, công phu rèn luyện có kẻ cao người thấp".

(trang 293, Tập II).

Đây là tác giả xác nhận rằng: sức mạnh diệu dụng của các võ công là nằm ở nội lực sung mãn của người sử dụng, mà không nằm ở võ pháp, võ thuật. Cùng thế, đại, tiểu thừa Phật giáo là nằm ở tâm hành của các hành giả, mà không nằm ở Pháp, giáo lý. Giáo lý như Duyên Khởi, Tứ đế, v.v.. không có đại, tiểu (Đây là quan điểm rất trí tuệ, rất chuẩn xác về võ thuật, và về giáo lý nhà Phật). Đây là cái nhìn rất vô ngã và rất khoáng đạt giúp độc giả bốn phương có cơ sở tin tưởng vào nhận thức nghiêm túc của tác giả về Phật học.

- Cưu Ma Trí đã khổ luyện chỉ công Niêm Hoa, Đa La Diệp, và Vô Tướng Kiếp nhưng chỉ lực phát ra với uy lực còn hạn chế, do vì sự xuất chiêu với tâm còn tham vọng, trí trá. Ngược lại, Đoàn Dự chỉ nhiếp Lục Mạch Thần Kiếm trong chốc lát đã có thể phóng ra chỉ kiếm khiến Cưu Ma Trí kinh tâm (nếu Đoàn Dự khổ luyện cho đến mức thuần thục xuất chỉ theo ý muốn thì sức mạnh của Lục Mạch Thần Kiếm hẳn là vô cùng), do vì chàng xuất chiêu với tâm vô dục, vô chấp, và với tâm đại từ bi. Đại bi và đại tuệ mới là sức mạnh quyết định của võ thuật và của văn hóa. Có thể nói, với niềm tin trong sáng, đó là sức mạnh của một nền văn hóa hậu hiện đại, phải chăng?

---o0o---

Hồi 11 : Hai Cô Mỹ Nữ - Một Chiếc Thuyền Con

11.1. Lược truyện

- Cưu Ma Trí dẫn Đoàn Dự đi tìm nhà Mộ Dung ở Yên Tử Ổ, Tham Hợp Trang. Độc đường sư vận dụng đủ cách thuyết phục Đoàn Dự viết ra Lục Mạch Thần Kiếm pháp. Đoàn Dự một mực khước từ: với Bắc Minh Thần Công và nội công thâm hậu khử mọi thứ độc dược, sư khó bắt ép chàng.

- Thôi Bách Tuyền và Quá Ngạn Chi tìm nhà Mộ Dung để rửa hận, gặp Đoàn Dự ở Tham Hợp Trang, và nhập đoàn.

- A Bích, gia nhân của nhà Mộ Dung, chèo thuyền đến đón cả bốn người đến Cầm Vận Tiểu Trúc, nơi ở riêng của nàng ở Yến Tử Ổ. A Bích thì trẻ trung, nhan sắc, duyên dáng, sành đàn hát khiến người ta nghĩ đến vị chủ nhân Mộ Dung Phục phải là một Hán tử hào hoa, phong nhã.

- A Châu, một gia nhân khác của nhà Mộ Dung, bạn của A Bích, cùng có mặt ở Cầm Vận Tiểu Trúc. Nàng thì thông sáng, nhan sắc, giỏi hóa trang, khéo lập luận, đã lần lược hóa trang thành viên quản gia và Lão thái thái để khai thác và lừa bỡn sư Cưu Ma Trí. Đoàn Dự thì nhận ra nàng qua mùi hương, dù nàng đóng vai nào. Chàng cười tế nhị, bí mật để nàng biết là chàng đã rõ trò lừa của nàng...

-A Châu yêu cầu Cưu Ma Trí giải các huyết đạo để Đoàn Dự biểu diễn Lục Mạch Thần Kiếm cho Lão thái thái xem. Đoàn Dự không chịu xuất chiêu. Núng thế, sư Cưu Ma Trí dỡ mẹo tấn công A Châu, A Bích để ép Đoàn Dự cấp cứu xuất chiêu. Mọi người đã có dịp thấy thần Kiếm.

- A Châu và A Bích thiết đãi mọi người bữa cơm chiều trên Thính Vũ Cư, giữa hồ. Nàng sắp đặt tinh tế kế hoạch đánh chìm ba người kia rồi cùng A Bích, Đoàn Dự lên thuyền lẫn thoát. Cưu Ma Trí không thể rượt đuổi, dù sử dụng ma thuật...

- A Châu, A Bích và Đoàn Dự ghé Mạn Đà Sơn Trang của Vương phu nhân để "giải tỏa" sau nhiều giờ bơi thuyền mệt mỏi.

---o0o---

11. 2. Ý kiến

- Trước thiên nhiên đẹp, Đoàn Dự cất giọng ngâm nga, Cưu Ma Trí bảo "Chết đến gáy mà mi vẫn còn ngâm thơ vịnh phú nhàn nhã thế ư? - Đoàn Dự đáp: "Sắc thân vốn vô thường, đã còn là vô thường tức là còn khổ. Thiên hạ có ai mà không chết. Mi sống thêm mấy năm nữa có hơn ta được cái gì không?"

(tr. 13, tập III)

Lời nói của Đoàn Dự là nguyên văn của một đoạn trong Kinh điển Phật Giáo, rất Phật Giáo (Nam và Bắc truyền): Sắc thân thì vô thường, thay đổi liên tục giữa khi con người muốn nó đứng yên, không biến đổi, đây là duyên do gây ra cảm thọ khổ.

- Thái độ sống lạc quan của Đoàn Dự phản ánh khá trung thực tinh thần Phật Giáo: người Phật tử hiểu đạo thì thấy rằng không có gì sự thật là ta, là của ta nên sống an nhiên, không dao động. Mức độ tự chủ an nhiên không dao động tùy thuộc vào mức độ thâm hiểu và thâm hành Phật Pháp.

- A Bích ở trên thuyền đã đánh lên một khúc nhạc êm ả bằng cái bàn toán Kim Khí và Cây nhuyễn tiên (hai thứ vũ khí). Đoàn Dự đã nói:

- "Quả đúng thế! Cô nương thực là người tao nhã. Cái món đồ chơi đầy tục khí của người ta vào tay cô nương lại thành ra nhạc khí được".

(tr 21, tập III)

- "Món binh khí đã từng ngang dọc đại giang Nam, Bắc, chiến đấu với biết bao anh hùng hắc, bạch, nay vào bàn tay trắng trẻo mềm mại của nàng lại biến thành nhạc khí".

(tr 21, tập III)

Với giáo lý nhà Phật, các hiện hữu đều do nhân duyên mà sinh, nên chúng là vô ngã tính, bất định tính. Nói khác đi, tùy vào các duyên hội hợp mà chúng hiện ra các ngã tính khác nhau. Hệt như cái bàn toán kim khí dùng để giết người thì gọi là vũ khí, dùng để chơi nhạc thì gọi là nhạc khí; nó hư hoại, không dùng thì thành sắc vụn (sắc loại). Ngũ khí trên của Đoàn Dự có âm hưởng tương tự lời Kinh Kim Cương Bát Nhã: "Trang nghiêm, tức phi trang nghiêm, thị danh trang nghiêm, v.v..." Nghe ra âm hưởng Phật giáo!

---o0o---

Hồi 12 : Người Đâu Gặp Gỡ Làm Chi

12.1. Lược truyện

- Mãi ngắm các hoa Mạn Đà La ở sơn trang của Vương phu nhân, Đoàn Dự lạc bước vào vườn hoa. Bất chợt chàng gặp mặt Vương Ngũ Yên (*), người con gái duy nhất của Phu nhân, nhân hậu, thông sáng và tuyệt sắc. Đoàn Dự ngần ngợ một hồi, thấy giống hệt tượng ngọc Tiên nữ ở thạch động Vô Lượng Sơn.

- Đoàn Dự còn cảm giác bàng hoàng cho đến khi cùng A Châu, A Bích lên thuyền rời mạn Đà Sơn Trang. Vừa lúc ấy thuyền Phu nhân trở về cập bến. A Châu, A Bích bỗng hoảng sợ...

- Vương phu nhân, từ ngày bắt tin người tình Đoàn Chính Thuần, lòng trở nên lạnh lùng, xử sự tàn độc với các chàng trai ngoại tình, với ai mang họ Đoàn, hoặc là dân Đại Lý.

- Bà chở về thêm bốn chậu hoa Mạn Đà La quý hiếm, nhưng bà không biết rõ giá trị của chúng, cũng không rành kỹ thuật chăm sóc. Được dịp, Đoàn Dự, vốn rất sành sỏi hoa Mạn Đà La ở hoàng cung Đại Lý, lên tiếng ca ngợi các chậu hoa; chàng hé mở ít nét phẩm bình... Vương phu nhân thích ý đến quên cả việc trừng phạt các chàng trai bèn mắng đến Mạn Đà Sơn Trang, gác lại việc trừng phạt A Châu, A Bích không được phép của phu nhân mà dám đến Sơn trang, giục chàng tiếp tục bình phẩm hoa Mạn Đà La. Phu nhân vui vẻ giữ Đoàn Dự lại, mở yến thết đãi để nghe tiếp lời thuyết trình về hoa rất hấp dẫn của chàng.

Đoàn Dự có lúc đã quá lời, xúc phạm đến sự tôn quý của phu nhân. Phu nhân phạt chàng đi trồng và chăm sóc bốn chậu hoa quý ấy: nếu để một cây bị héo, phu nhân sẽ chặt đứt một cánh tay hay một chân...

- Dù phải ở lại trong môi trường sống lắm phiền phức, Đoàn Dự vẫn vui thích với niềm hi vọng có dịp chiêm ngưỡng dung sắc của Vương Ngũ Yên.

Một hôm, Vương Ngũ Yên đang dò hỏi một thị nữ về tin tức Mộ Dung Phục, người biểu ca mà nàng thầm yêu, trộm nhớ, Đoàn Dự nắm được cơ hội ra mặt bắt chuyện với nàng. Chàng nói về cái chết của Huyền Bi đại sư và các dư luận về chiêu "gậy ông đập lưng ông" của nhà Mộ Dung, theo chiều thị hiếu của Vương Ngũ Yên. Vương Ngũ Yên dù có lệnh cấm giao tiếp với nam giới của phu nhân, vẫn nán lại để nghe Đoàn Dự kéo dài câu chuyện thao thao. Đoàn Dự thì nghe lòng rộn ràng hạnh phúc...

- Một hôm phu nhân bực mình bèn ra lệnh cho bà vú già chặt đứt một cánh tay của A Châu, A Bích (đang bị tạm giam) về cái tội dẫn trai vào Sơn Trang. Vương Ngũ Yên không thể xin tội cho hai nàng gia nhân của biểu ca mà nghe lòng quá ray rức, rầu rĩ. Đoàn Dự hiến kế lập mưu gạt vú già, cứu hai nàng, rồi cả bốn người (bao gồm Vương Ngũ Yên) cùng trốn thoát khỏi Sơn Trang...

12. 2. Ý kiến

- Trong kinh Phật có hai loại thiên hoa quý mà chư Thiên thường tung rải để cúng dường các bậc đại Thánh: đó là hoa Mạn Đà La và Mạn Thù Sa. Loài hoa Mạn Đà đã được tác giả đề phô sắc trong truyện dài Thiên Long Bát Bộ, trong hoàng cung Đại Lý, nước Đại Lý và trong Mạn Đà sơn trang. Đó là dấu hiệu nói lên sự hiện diện của Chánh Pháp (Phật Pháp).

- Ở tâm của Đoàn Dự, tác giả đã giới thiệu cái tâm sùng Phật, ham điều thiện, và cái tâm yêu chuộng thiên nhiên, vẻ đẹp hầu như đều mảnh liệt như nhau và hầu như chẳng thấy điều gì miễn cưỡng, và hầu như đó là lòng, chỉ một lòng, yêu cái chân, cái thiện và cái mỹ. Đó là ba mà là một vậy!

(*) Trong những bản dịch cũ, được phiên âm là Vương Ngọc Yến, những bản dịch mới được lưu hành hiện nay là Vương Ngữ Yên (LTS)

---o0o---

Hồi 13 : Cô Nương Chỉ Điểm - Quần Hào Ngẩn Ngơ

13.1. Lược truyện

- Hai mươi người phái Ngũ Hồ Đoạn Môn Dao và hai mươi người phái võ Thanh Thành đều hiện diện ở Thính Hương Thủy Tạ, trú xứ của A Châu, chờ gặp Mộ Dung công tử để phân rõ thị phi về các vụ án "gậy ông đập lưng ông" liên hệ đến họ.

- A Châu, A Bích, Vương Ngữ Yên và Đoàn Dự hóa trang thành dân chài địa phương đến tận nơi để nghe ngóng tình hình. A Bích để lộ hình tích nên việc bại lộ. A Châu liền lên tiếng nài là chủ nhân của căn nhà thủy tạ và bắt đầu đối thoại.

- Vương Ngữ Yên, liền nhân dịp biểu hiện kiến thức về võ thuật uyên bác của nàng, nói rõ gốc ngọn các chiêu thức của Thanh Thành và Tần Gia Trại. Quần hùng có mặt đều kinh ngạc.

Chư Bảo Côn, kẻ nằm vùng ở Thanh Thành, khi xuất chiêu (dù đã khéo dấu kín lai lịch) đã bị Vương Ngữ Yên phát hiện gốc gác, nàng nói: "Một phần số chiêu thì bên ngoài biểu hiện na ná chiêu Thanh Phong Đỉnh của Thanh Thành, mà kỳ thực là chiêu Thiên Vương Bồ Tâm Chân của Bồng Lai phái.

Sự khác biệt là ở chỗ Thanh Phong Đình chỉ có một mũi cương tiêu, trong khi Thiên Vương Bồ Tâm chân có đến 12 mũi cương tiêu.

Sự kiện phân tích ấy đã tiết lộ thân phận của Chư Bảo Côn là người của phái Bồng Lai nằm vùng ở Thanh Thành. Hai phái võ ấy, một ở Nam, một ở Bắc, từng kình chống, thanh toán nhau suốt 100 năm qua.

- Tư Mã Lâm, bang chủ Thanh Thành, cùng hai người sư thúc Khương, Mạnh liền xuất chiêu ba mặt tấn công Chư Bảo Côn. Sau một hồi chống đỡ khó khăn, Chư Bảo Côn bị trúng một nhát búa và một nhát kiếm, sắp lâm nguy. Vương Ngũ Yên ân hận đã vô tình nói ra, nàng yêu cầu ngừng đánh để cứu Chư Bảo Côn. Khương, Mã và Tư Mã Lâm không thèm nghe nàng, Vương Ngũ Yên bèn chỉ điểm cho Chư Bảo Côn ra chiêu khắc chế, giúp chàng hạ được Khương, Mạnh gây ra thương thế rất nặng; Tư Mã Lâm ra độc chiêu bí truyền để trừ khử đối phương. Vương Ngũ Yên lại chỉ điểm cho Chư Bảo Côn tránh đòn. Bây giờ, biết không thể thắng, Tư Mã Lâm mới chịu ngưng chiến.

- Diêu Bá Đương, trại chủ của Tần Gia Trại, và Tư Mã Lâm nhận ra Vương Ngũ Yên như là một kho quý của Võ thuật, tranh nhau bắt giữ nàng. Hai bên xô xát, vừa lúc Bao Bất Đồng (nhà Mộ Dung) trở về đánh đuổi gọn tất cả chỉ trong chừng vài mươi chiêu.

- Bao Bất Đồng thông báo tin tức về Mộ Dung công tử vào bữa cơm tối, chàng cho biết thêm tin tức nhóm Nhất Phẩm đường, Tây Hạ, đã có mặt ở Giang nam.

- Nhóm bốn người nhà Mộ Dung quyết định sáng ngày hôm sau lên đường tìm Mộ Dung công tử, Đoàn Dự cảm thấy mình lạc lõng, dư thừa liền nói lời từ giã sớm, và chèo thuyền đi về phương Bắc.

---o0o---

13.2. Ý kiến

- Sự kiện Mã Phó Bang Chủ Cái Bang, Huyền Bi đại sư và một số cao thủ khác bị chết bởi chính chiêu thức của mình đã khiến giang hồ hầu hết quy tội về chiêu "Gậy ông đập lưng ông" của nhà Mộ Dung, trên mặt luận lý, cũng như trên thực tế, có thể có hai người, hay nhiều hơn hai, có thể sử dụng tuyệt chiêu ấy, không phải chỉ một nhà Mộ Dung.

Sự nhận lầm trên cho thấy rõ một sự thật rằng: nếu không thấy rõ cái nhân của hiện tượng, thì sẽ không hiểu hiện tượng, và không thấy con đường dẫn đến chấm dứt hiện tượng.

Đây là nội dung của cái nhìn Phật Giáo!

Một nghịch lý:

Văn hóa xưa ở Trung Nguyên bảo kẻ hảo hán phải biết trả thù, rửa hận. Nếu có thù mà không trả thì là hèn hạ, không đáng sống. Để trả thù một người, kẻ hảo hán có khi phải hy sinh nhiều người bên phe ta và phe địch. Cứ thế, thù lại nảy sinh nhiều thù hận hơn nữa. Qua nhiều năm tháng, có khi trái đất trở thành một trận địa lớn của thù hận. Thật là phi lý, nghịch lý!

Trọn hồi 13 và cả nhiều hồi trước và sau đó, tác giả đã phơi bày rõ hậu quả quá tai hại về việc trả thù, quá gian khổ, mệt mỏi vì thù hận để đẩy độc giả đến một vùng văn hóa im mát của Phật Giáo, mà lời dạy trong Pháp Cú dưới đây là tiêu biểu.

"Hận thù không rửa được hận,
Càng báo oán, oán càng chập chùng.
Chỉ có tình thương trừ bỏ được hận thù,
Đây là định luật nghìn thu".
(P.C)

---o0o---

Hồi 14 : Mỹ Tửu Chạy Theo Lược Mạch - Đệ Huynh Uống Đủ Thiên Bôi

14.1. Lược Truyện

- Nhớ nhung Vương Ngũ Yên, một dáng ngọc thiên hương, Đoàn Dự vào Tùng Hạc Lâu để nhắm rượu tiêu sầu.

Tại đó, một đại hảo hán Kiều Phong cũng đang uống rượu một cách hào sảng. Đoàn Dự đến làm quen, đối ẩm. Hai đấng uống đến 50 bát lớn mỗi người mà vẫn còn cứ tỉnh. Hai người mên nhau, quả là:

"Tửu phùng tri kỷ, thiên bôi thiếu"

- Rời Tùng Hạc Lâu, Kiều Phong và Đoàn Dự thi triển thuật Khinh công, phi hành. Đoàn Dự nhờ có nội lực rất thâm hậu cộng với thuật Lăng Ba Vi Bộ nên chỉ kém chút ít về tốc độ so với Kiều Phong, nhưng lại vượt trội về độ bền. Kiều Phong cảm thấy vị nể chàng trai trẻ. Hai đấng bèn kết nghĩa tâm giao huynh đệ. Bấy giờ Đoàn Dự bèn thành thật tiết lộ xảo thuật dùng Nhất Dương Chỉ của chàng khi uống rượu với Kiều Phong. Nhận ra trong người Đoàn Dự có mặt Lục Mạch Thần Kiếm mà chưa thạo sử dụng, Kiều Phong càng mến mộ nhiều hơn, biết là mình đang kết nghĩa với thái tử nước Đại Lý.

- Bỗng có tin Cái Bang cấp báo: Bao Bất Đồng, người nhà Mộ Dung, đang gây sự ở bang. Kiều Phong và Đoàn Dự quay về Cái Bang, khát hẹn lại một tuần đối với Nhất Phẩm Đường Tây Hạ.

- Vương Ngữ Yên, A Châu và A Bích đều ở cạnh Bao Bất Đồng. Phong Ba Àc (nhà Mộ Dung) cùng xuất hiện. Bốn trưởng lão Cái Bang vây đánh hai người, một chọi một. Phong Ba Àc bị trúng độc bò cạp, rất nguy kịch. Đoàn Dự vốn đề kháng độc, đã phản xạ tự nhiên đến hút hết độc ra ngoài cho Phong Ba Àc, cứu sống chàng.

- Kiều Phong xuất chưởng rất lẹ không chế ngay Phong Ba Ác và Bao Bất Đồng để tránh động thủ. Hai hảo hán nhà Mộ Dung tâm phục ra đi, đi về Thiếu Lâm tự để tìm Mộ Dung công tử.

Vương Ngữ Yên, A Châu, A Bích được Kiều Phong bảo vệ mở lối để các nàng ra đi tự do. Vừa kịp quay lưng, ba nàng liền dừng lại để chứng kiến cảnh tranh cãi trong nội bộ Cái Bang.

- Toàn Quán Thanh và các Đà chủ đã giam giữ trưởng lão chấp pháp và trưởng lão truyền công. Thấy vắng mặt hai trưởng lão này, Kiều Phong linh cảm có sự biến. Thực sự các trưởng lão chủ mưu truất phế Kiều Phong đang rắp vây chặt Kiều Phong. Nhanh ý, Kiều Phong không chế liền Toàn Quán Thanh và bốn trưởng lão trong chớp nhoáng. Chàng cho đi cứu hai trưởng lão bị bắt giam, nhiếp yên toàn bang chúng để làm sáng tỏ sự việc...

---o0o---

14. 2. Ý kiến

- Kiều Phong được Huyền Khổ đại sư dạy võ nghệ và đạo đức, dù chàng chưa học sâu giáo lý. Chàng được ban chủ Cái Bang, một đại hiệp khách

nhận làm môn đồ và truyền Giảng Long Thập Bát Chương và Đả Cầu Bổng pháp.

- Đoàn Dự thì học sâu giáo lý nhà Phật, được đại sư Thiên Long Tự trực tiếp giáo huấn; được Khô Vinh đại trưởng lão chỉ điểm Lục Mạch Thần Kiếm với nội lực thâm hậu và võ công thâm hậu của phái Tiêu Dao ở Vô Lượng Sơn (tự tại ngoài mọi bó buộc).

Hai người kết nghĩa là sự gặp gỡ của hai tâm hồn trung chính, nhân ái và vị tha. Đó là linh hồn của một nền văn hóa nhân bản và trí tuệ - Rất Phật giáo!

---o0o---

Hồi 15 : Dù Người Phụ Ta – Ta Chẳng Phụ Người

15.1. Lược truyện

- Ngô trưởng lão trước bang chúng Cái Bang nhìn nhận các trưởng lão và đà chủ Toàn Quán Thanh đã tổ chức phế bỏ Kiều Phong, vì một lý do trọng đại không thể nói ra.

- Chấp pháp Bạch Thế Kính quyết định thi hành bang quy: các trưởng lão chủ mưu thì chết dưới một đao; Toàn Quán Thanh đa trá thì chết dưới chín đao; các người khác sẽ được xử phạt sau, sau khi điều tra rõ tội trạng.

- Kiều Phong nêu rõ các công trạng lớn của các trưởng lão trong sự nghiệp xây dựng bang phái và bảo vệ đất nước, rồi tự mình rạch tay cho đổ máu ra để rửa tội cho các trưởng lão để được tha bổng.

Quần hào Cái Bang chi xiết cảm động!

- Riêng Toàn Quán Thanh, vốn là người đa trá, thiếu lòng trung với dân với nước, nên lột bỏ tám túi của một đà chủ, loại ra khỏi Bang và cho ra đi tự do.

- Kiều Phong nêu rõ các tính anh hùng hảo hán của Công Dã Càn, Phong Ba Ác và Bao Bất Đồng (các người của nhà Mộ Dung) và kết luận: vụ án "gậy ông đập lưng ông" sẽ được điều tra tận tường, sẽ có thái độ sau khi có kết luận. Chưa vội kết án Mộ Dung công tử.

- Vừa lúc Toàn Quán Thanh sắp ra đi thì Từ trưởng lão, một tiên bối trọng tuổi nhất, và nhiều đại cao thủ tiên bối võ lâm lần lượt kéo đến Cái Bang, rừng Hạnh, nói lên một phần bí mật về thân thế Kiều Phong và vụ án lịch sử về Nhạn Môn Quan của 30 năm trước, cái bí mật mà Toàn Quán Thanh đã triệt để khai thác dẫn đến nội biến.

15.2. Ý Kiến

- Lối xử sự rất công minh, có tình có lý của Kiều Phong trước các tội trạng tử hình biểu hiện một tâm hồn minh mẫn, trong sáng và đầy tình người của Kiều Phong. Tâm hồn ấy như là kết quả của một ảnh hưởng để lại cho đời của nếp sống vị tha của nhà Phật.

- Vụ nội biến lật đổ bang chủ Kiều Phong như là một biểu hiện của cái rối rắm của quan niệm về giá trị của nền văn hóa Nho học ở Trung Nguyên, cái quan niệm luôn gây ra các đau nhứt cho trí tuệ và lòng từ ái.

---o0o---

Hồi 16 : Ân Xưa Oán Cũ – Sớm Bạn Trưa Thù

16.1. Lược truyện

- Trí Quang đại sư, một người của nhóm tổ chức và hành động về sự biến Nhạn Môn Quan đã thuật lại tận tường sự biến ấy rằng:

- Có một người trong bóng tối đã tung tin chất thiết có một nhóm cao thủ Khất Đan sắp đến đánh chiếm Thiếu Lâm tự để chiếm giữ Dịch Cân Kinh và Thất Thập Nhị Huyền Công: nêu rõ giờ ngày đi qua Nhạn Môn Quan.

- Thủ lĩnh đại ca, Uông bang chủ Cái Bang, Trí Quang và nhiều anh hùng Trung Nguyên vội vàng không kịp phân tích kỹ tình hình, băng mình đến phục kích ở Nhạn Môn Quan (gồm có 19 người tất cả...)

- Thực tế thì hoàn toàn khác: chỉ có một cặp vợ chồng với con nhỏ một tuổi và các gia đình bình thường đang trên đường về thăm quê ngoại (quê vợ): họ bị giết sạch, chỉ còn bé thơ sống sót. Sư Trí Quang và Uông Bang chủ đem về nuôi nấng...

- Tiêu Sơn chỉ đánh để tự vệ mà không giết một ai. Mãi cho đến khi thấy vợ, con bị giết, người mới tung ra các sát chiêu giết hơn 2/3 số anh hùng có mặt. Triệu Tiên Tôn sợ hãi mà chết ngất nên được còn sống; sư Trí Quang bị đánh văng lên mắc vào một cành cây mà sống sót; Huyền Từ, Ôn bang chủ và Huyền Khổ nhờ Tiêu Sơn nương tay, chỉ điểm huyết, nên mới còn đến hôm nay... Tiêu Sơn thì mất tăm dạng...

- Huyền Khổ rất ân hận đã giao trẻ cho vợ chồng không con cái Kiều Tam nuôi dưỡng, và hỗ trợ tiền cấp dưỡng...

Huyền Khổ bí mật đêm đêm dạy võ cho Kiều Phong thành tài và thành nhân. Năm Kiều Phong 16 tuổi, Ôn bang chủ thu nhận Kiều Phong làm môn đệ và truyền dạy võ nghệ thượng thừa...

- Trước khi qua đời, Ôn bang chủ để lại cho Mã phó bang chủ một di thư căn dặn nếu Kiều Phong có hành động phản bang, phản Tổng thì hãy bằng mọi cách tiêu diệt chàng...

- Mã phu nhân thì nhan sắc mà lạnh lùng; nàng hận Kiều Phong vì thái độ lạnh lùng trước nhan sắc của nàng (mà gây ra nội biến về sau)...

- Phát hiện ra di thư của Ôn bang chủ, bà mở xem trộm biết rõ nội dung, bèn nghĩ ra các kế hiểm để hại Kiều Phong đến thân bại, danh liệt, gây ra sóng gió ở Cái Bang và trên chốn giang hồ...

- Kiều Phong, trước cảnh tình cay nghiệt đó, trả lại chức bang chủ và đã cầu bổng trước toàn thể bang chúng, rồi đi tìm hiểu ngọn nguồn...

---o0o---

16 . 2. Ý kiến

- Kiều Phong phát triển nhân cách vững vàng, được ban chủ tiền nhiệm và toàn bang chúng tin tưởng vào khả năng và đạo đức lãnh đạo. Thế mà chỉ vì chàng thuộc dòng máu Khất Đan, dù đã lớn lên trong văn hóa Trung Nguyên từ năm lên một, mà bị mọi người nghi ngờ, khinh rẻ... là nhân tố chính để các tâm lý cấu uế (tham vọng, tham dục, đố kỵ, ganh ghét, hờn căm v.v..) sinh khởi gây sóng gió trên chốn giang hồ.

Giáo lý nhà Phật là hệ giáo lý xây dựng các thiện tâm để dập tắt các cấu uế tâm. Dập tắt các cấu uế tâm là dập tắt các mầm mống rối loạn.

Đây là điểm tâm lý liên hệ đến sự ổn định, thanh bình của xã hội. Nó liên hệ đến cả an ninh, kinh tế, xã hội và văn hóa.

---o0o---

Hồi 17 : *Nguyện Làm Con Cóc Khác Thường - Chỉ Mong Thiên Nga Ngó Đến*

17. 1. Lược truyện

- Đoàn Dự và Vương Ngũ Yên thoát khỏi quân của Nhất Phẩm Đường Tây Hạ, vào trú mưa ở một trại cối xay. Vương Ngũ Yên mượn áo khô của cô gái trại cối xay để mặc đỡ... Chưa kịp đổi áo thì mười lăm tên của bọn Nhất Phẩm Đường Tây Hạ đuổi đến; chúng đánh chết đôi nam nữ thanh niên của trại cối xay rồi xông lên gác để bắt Vương Ngũ Yên.

- Nhờ Vương Ngũ Yên mách nước, Đoàn Dự sử dụng Bắc minh Thần công, Lục Mạch Thần Kiếm điểm huyết, hạ chết được 15 tên, dù rất vất vả.

- Bỗng có một tên mới xuất hiện, hóa trang dấu mặt, võ thuật rất cao cường, tự xưng là tướng quân Lý Diên Tông đòi bắt Vương Ngũ Yên. Đoàn Dự sử dụng Lăng Ba Vi Bộ để tránh đòn. Lý Diên Tông đánh mãi vẫn không hạ được Đoàn Dự, tướng chàng có ma thuật mà đâm lo. Ông ta vội dùng xảo kế đánh lừa để Đoàn Dự phân tâm rồi quét chân cho chàng ngã sượt trên nền, lẹ tay dí kiếm vào cổ chàng.

- Vương Ngũ Yên đòi chết theo Đoàn Dự, không chịu đi theo Lý Diên Tông, nếu Lý Diên Tông giết Đoàn Dự. Nàng dọa sẽ cầu biểu ca Mộ Dung Phục để báo thù. Thật ra Lý Diên Tông là Mộ Dung Phục hóa trang. Khi đối thoại biết giữa Vương Ngũ Yên và Đoàn Dự không có liên hệ tình cảm nam nữ, lòng nàng nhất nhất hướng về biểu ca, Lý Diên Tông tha chết cho Đoàn Dự, và ném cho chàng bình thuốc giải độc dược Tây Hạ.

- Giải độc xong, Vương Ngũ Yên và Đoàn Dự đốt cháy trại cối xay, đi về Vô Tích để kiếm A Châu và A Bích.

---o0o---

17. 2. Ý kiến

- Chiêu Lục Mạch Thần Kiếm:

Nhờ có nhiều duyên lành, Đoàn Dự có một nội lực thâm hậu. Nội lực này là có sức mạnh của tâm như là định lực. Lúc Lục Mạch Thần Kiếm khắc sâu vào tâm khảm của chàng, nếu Đoàn Dự biết vận dụng tâm ý (hay kinh mạch) thì có thể xuất ra chỉ kiếm bất cứ lúc nào: chỉ kiếm xuất ra như là một sự bùng nổ của trí tuệ.

Với Đoàn Dự, khi chàng cố ý xuất chiêu đánh gục đối phương thì chỉ kiếm không có mặt; nhưng khi nguy cấp, bất giác xuất chiêu thì chỉ kiếm ào ạt tuôn trào. Sự kiện này nói lên một đạo lý thâm huyền về trí tuệ (sức mạnh đích thực của tâm thức): rằng trí tuệ (hay chỉ kiếm) chỉ bùng sáng khi tâm của Đoàn Dự vô dục, vô niệm; nó lặn mất khi tâm chàng hữu niệm, hữu dục. Trí tuệ này, vì thế còn có tên là trí tuệ vô ngã, vô chấp thủ.

- Giới thiệu về cái tâm của Đoàn Dự, tác giả viết:

"Chàng vốn tâm địa nhân từ, đọc kinh niệm Phật từ bé, đến con kiến cũng không dám giết, ngờ đâu hôm nay lại gây nhiều tội nghiệt như thế này".

(tr.92, tập IV)

- Khi Lý Diên Tông (tức Mộ Dung Phục cải trang) khăng khăng giết chàng, Đoàn Dự nói;

"Lão huynh định giết tại hạ, việc đó không có gì quan trọng. Chỉ xin lão huynh một việc, vị cô nương này trúng phải kỳ độc, chân tay bại hoại không cất nhắc được. Xin lão huynh tìm cách đưa cô ta về Mạn Đà Sơn ở Thái Hồ".

(tr.97, tập IV)

Các biểu hiện tâm lý của Đoàn Dự, qua hai trích dẫn trên, là biểu hiện của thiện tâm đúng nghĩa, theo Tâm lý học nhà Phật. Ở thời điểm kết thúc đời mình, chàng vẫn nghĩ đến an nguy của tha nhân, xem bản thân là nhỏ.

Khi phải tự vệ, bắt buộc để bảo vệ cái chân, cái thiện, cái mỹ, Đoàn Dự đã nhờ tay giết nhiều người, nhưng không có lúc nào cố ý giết: bấy giờ thiện tâm chàng vẫn có mặt. Chính sự có mặt cái tâm lý thiện ấy, đã giúp chàng phát triển từ tâm và tuệ tâm như sự phát triển võ công thượng thừa vậy. Vì thế khi luận về tương lai võ công của Kiều Phong, Mộ Dung Phục và Đoàn Dự, Vương Ngũ Yên (tiếng nói thâm quyền) đã nói.

- "Về công đạo hay tư tình cũng vậy, ta vẫn mong biểu ca ta giỏi hơn Kiều bang chủ, nhưng hiện tại thì chưa được".

(tr 19, tập IV)

- "Tương lai cũng không được đâu! Võ công đệ nhất thiên hạ sau này có lẽ không ai khác ngoài vị Đoàn công tử đây".

(tr. 99, tập IV)

Tại đây,tác giả Kim Dung muốn mở ra một sự thật rằng: tâm lý chấp thủ tự ngã (hay nặng tham dục) là rào cản lớn nhất của sự bung vỡ nguồn năng lượng tâm thức vô hạn của con người; tự ngã càng bé thì năng lượng tâm lý được phát huy càng lớn. Rất là Phật Giáo!

---o0o---

Hồi 18 : Một Ngày Ba Nỗi Đại Oan - Anh Hùng Khất Đan Rơi Lệ

18.1. Lược truyện

- Nhất Phẩm Đường Tây Hạ uy hiếp Cái Bang; đánh hơi độc Bi Tô Thanh Phong, bắt giữ các đường chủ và bang chúng Cái Bang giam tại Thiên Ninh Tự.

- Được Tin, Kiều Phong đi tìm cứu. A Châu và A Bích được Kiều Phong cứu và giải độc. Kiều Phong trừng trị các võ sĩ Tây Hạ trên đường đi.

- Vương Ngữ Yên, A Châu, A Bích và Đoàn Dự hội ngộ ở gần rừng Hạnh của Cái Bang, thuật cho nhau nghe chuyện thoát nguy và đi tìm kiếm nhau. Bốn người đi chùa Thiếu Lâm để tìm Mộ Dung công tử. Trên đường đi, phát hiện ra bang chúng Cái Bang đang bị giam giữ tại chùa Thiên Ninh. A Châu và Đoàn Dự quyết định hóa trang thành Kiều Phong và Mộ Dung Phục tìm cách cứu họ.

- Hai người vào gặp thủ lĩnh Nhất Phẩm Đường là Hách Liên Thiết Thụ. Hách Liên Thiết Thụ cùng các cao thủ, bao gồm ba người trong nhóm ác nhân, nghênh tiếp.

- Ở đại điện, nơi tiếp khách, Nam Hải Ngạc Thần thách thức Mộ Dung Phục (Đoàn Dự) nói về môn võ của ông ta. Mộ Dung Phục nói chính xác khiến nhóm ác nhân kinh ngạc.

Nam Hải Ngạc Thần lại thách Mộ Dung biểu diễn Lăng Ba Vi Bộ. Mộ Dung Phục (Đoàn Dự) đã biểu diễn tài tình khiến tất cả người xem kinh sợ.

- Đến lượt Hách Liên Thiết Thụ thách Kiều Phong (A Châu) xuất chiêu Đả cầu bông và Giáng Long Thập Bát Chưởng. May mắn, giữa lúc ấy có người lẫn trong đại điện đã tung Bi Tô Thanh Phong khiến mọi người ở đại điện đều tê liệt (trừ Đoàn Dự).

- Đoàn Dự giải độc cho A Châu, rồi cả hai người đi giải cứu toàn bang chúng Cái Bang. Hai người vội vàng lánh mặt để tránh bị lộ hành tích.

- Kiều Phong (người thật) đến Thiên Ninh tự để cứu Cái Bang ngay sau khi bang chúng vừa được giải độc. Toàn bang rất cảm kích; Ngô trưởng lão nói "vừa vắng mặt bang chủ thì anh em liền ra nông nỗi này, bang chủ mà không chủ trì đại cuộc đứng đầu bản bang thì việc của bang sẽ hỏng hết"...

Kiều Phong nghe thuật lại chàng và Mộ Dung Phục đã đến đây, kinh ngạc hỏi: "Mộ Dung Phục đã đến đây rồi ư? - Câu hỏi khiến bọn Tây Hạ và Cái Bang nghe sững sốt!

Kiều Phong biết có sự gì ẩn khuất liền vội cáo từ.

- Từ trưởng lão nghi ngờ Kiều Phong lấy mất đả cầu bông từ tay Nhất Phẩm Đường Tây Hạ. Thật là đại hàm oan! Thật là bi đát! Người tâm hẹp lượng thì mãi mãi bị trói chặt bởi các ý nghĩ không sáng!

- Cuộc diện u ám đã đẩy Kiều Phong đến đường cùng:

* Đã vì Trung Nguyên mà giết nhiều người Khất Đan trước đây, là bất nghĩa, bất trung.

* Nhận người Hán xa lạ làm cha mẹ, không biết đến cha mẹ đẻ là ai, sống không họ không tên, là bất hiếu.

- Kiều Phong đi về núi Thiếu Thất để hỏi Huyền Khổ đại sư và ông bà Kiều Tam Hòe về gốc gác của mình.

- Vừa đến sân nhà bố mẹ nuôi, thì bố mẹ nuôi vừa bị giết...

Vừa đến gặp Huyền Khổ thì Huyền Khổ cũng vừa bị đánh tử thương...

Tất cả đều đổ tội cho Kiều Phong...

- Vừa thấy Kiều Phong cạnh sư Huyền Khổ (vừa tắt thở), Thiếu Lâm mở trận bao vây chàng, phải dùng trí hay, chàng mới thoát nạn, tránh được xô xác. Chàng ẩn núp ở Bồ Đề viện, trong khuôn viên chùa.

- Bấy giờ A Châu hóa trang thành chú tiểu Chi Thanh (thị giả của Huyền Từ phương trượng) vào Bồ đề viện để đánh cắp Dịch Cân Kinh. Lấy được Dịch Cân Kinh thì bị phát hiện. Kiều Phong cứu nàng thoát hiểm, nhưng vì bị ảnh hưởng của Kim Cương chưởng đánh vào vật chắn che nàng, nàng bị tổn thương nặng. Kiều Phong truyền nội lực nhiều lần để cấp cứu...

- A Châu rất cảm kích tính khí "rất đại hiệp" của Kiều Phong, thấy chàng ưu tư, buồn bã, nàng khuyên: "Xấu, tốt là tùy thuộc vào suy nghĩ và hành động của cá nhân, mà không liên hệ gì đến điều gọi là dòng dõi Trung Nguyên hay Khất Đan"...

Kiều Phong cảm thấy được an ủi đôi phần.

---o0o---

18.2. Ý kiến

- Cái Bang trở nên rối loạn là do vì hai nguyên nhân chính:

1 - Tà tư duy (suy nghĩ sai):

Uông Bang chủ, các trưởng lão và đà chủ Cái Bang bị ràng buộc vào một tư duy không đúng về giá trị:

- Kiều Phong lớn lên ở Trung Nguyên, từ năm một tuổi, do người Trung Nguyên giáo dục, nuôi dưỡng, nói tiếng Trung Nguyên, chàng hầu như mang bản chất người Trung Nguyên. Chàng xây dựng, tổ chức Cái Bang rất thành công, chưa từng có dấu hiệu tạo phản, không có bất cứ lý do nào để Cái Bang loại bỏ chàng. Hành động để lại di thư của Uông bang chủ là không cần thiết, bởi vì một khi Kiều Phong gây hại Cái Bang thì đã có bang

quy xử lý. Các trưởng lão, đà chủ và bang chúng loại bỏ chàng chỉ vì chàng mang dòng máu Khất Đan là một tư duy hẹp hòi, kỳ thị, không đúng.

2. Tác động của các tâm lý xấu:

Dù có di thư của Uông bang chủ, nhưng nếu không bị tác động bởi các tâm lý xấu dưới đây, thì nội biến sẽ không xảy ra:

- Tham vọng, đa trá, vị kỷ của đà chủ Toàn Quán Thanh.
- Tính hoa nguyệt, hờn ghen và độc ác của Mã phu nhân.
- Tâm lý nghi ngờ, lập luận thiếu "logic" của các cao thủ võ lâm.
- Tác động từ các âm mưu trong bóng tối khuấy động (do Tiêu Sơn và Mộ Dung Bác)

Nói gọn, là do các ác tâm, hại tâm tác động. Đây là loại tâm lý mà Tâm lý học Phật Giáo chủ trương loại trừ: "Chư ác mạc tác" (không làm mọi điều ác). Nếu giảng hồ học, hiểu và thực hành chỉ một lời dạy trên của giáo lý nhà Phật thì tâm lý, tư duy của con người đã trở nên trong sáng hơn, văn hóa tỏa sáng hơn, và cục diện thiên hạ sẽ thanh bình hơn.

Đây là một tác dụng tích cực của Phật Giáo được tác giả gián tiếp giới thiệu.

---o0o---

Hồi 19 : Trọn Mắt Xem Khinh Nghìn Hảo Hán - Nhất Tâm Cứu Mạng Tiểu Cô Nương

19. 1. Lược truyện

- Diêm Vương Địch Tiết thân y và hảo hán Du Thị Song Hùng gửi thiệp khắp nơi mời anh hùng tụ hội ở Tụ Hiền Trang để bàn kế trừ khử Kiều Phong, kẻ bị họ kết án là dị tộc, bất trung, bất hiếu, bất nhân, bất nghĩa, rất nguy hiểm cho giang hồ đương thời.
- Kiều Phong biết rõ cuộc tụ hội ấy, nhưng vẫn không úy ngại, đưa A Châu đến Tụ Hiền Trang cầu Tiết thân y chữa trị thương thế.

- Nhiều hảo hán rất ngưỡng mộ nhân cách và tài ba của Kiều Phong, nhưng bị ảnh hưởng chiến dịch phao vu thâm độc hãm hại Kiều Phong, đã hưởng ứng lời kêu gọi của Tiết thần y.

- Vừa nghe hảo hán Bào Thiên Linh báo Kiều Phong sắp đến Tụ Hiền Trang, cả đại sảnh đầy các đại cao thủ, hảo hán đang huyền não bỗng trở nên im bật. Giữa lúc đó, có một âm thanh lạ, không rõ vọng lại từ đâu, bảo bang chúng Cái Bang rằng: "Cái Bang đã có một nhân vật như Kiều Phong, thanh danh quả là lừng lẫy. Phải cố giữ lấy thanh danh đó!"

- Rồi tiếp gia nhân Tụ Hiền Trang phi báo: "Kiều Phong báic trang", quần hùng toàn thể đều nghe tim đập mạnh...

- Kiều Phong yết kiến Tiết thần y, khẩn khoản mong thần y chữa trị cho A Châu, một cô gái xa lạ đối với Kiều Phong (không có liên hệ thân thích, ruột thịt).

Tiết thần y, chẩn mạch xong liền nói:

▮ Vị cô nương này, nếu không nhờ linh dược trị thương của Đàm Công ở Thái Hàng Sơn, không nhờ các hạ truyền nội lực vào thì đã chết vì Đại Kim Cương chưởng của đại sư Huyền Từ rồi".

(tr 227, tập IV)

- A Châu lại phịa ra chuyện nàng bị Mộ Dung Phục dùng Đại Kim Cương chưởng đánh nàng (gián tiếp qua một vật cản) để thách Huyền Từ đối chiêu với Mộ Dung, và thách tài chữa trị của Tiết thần y.

Vì nghĩ rằng Kiều Phong đã gây ra tội ác tày trời nên Tiết thần y không chịu chữa trị.

- Kiều Phong không úy kỵ, yêu cầu Du Thị Song Hùng cấp cho nhiều rượu và nhiều bát uống, rồi đồng dục mời các anh hùng cạ chén tuyệt giao trước khi vào trận đao kiếm.

Bạch Thế Kính, một trưởng lão Cái Bang, cụng bát nói: "...Nếu không phải vì chuyện cừ hận quốc gia, Bạch Thế Kính này thà chết cho rồi, không dám xem Kiều huynh là kẻ địch". Kiều Phong ủy thác A Châu cho Bạch Thế Kính, mong thuyết phục tiết thần y cứu chữa...

- Sau khi uống cạn 50 bát rượu, khí lực Kiều Phong trở nên mãnh liệt, hùng hậu hơn. Chàng chỉ sử dụng các thế võ của nhà vua Trung Nguyên sáng chế, trong khi các sư Thiếu Lâm và quần hùng lại sử dụng võ công ngoại lai. Nhiều anh hùng, hảo hán tử nạn trước chưởng lực của chàng; dù liên thủ, các anh hùng vẫn rơi vào thế hạ phong. Du Thị Song Hùng bị Kiều Phong tước mất khí giới, nhục nhã tự vẫn. Các sư Thiếu Lâm liên thủ vẫn không thay đổi được thế hạ phong của họ...

Kiều Phong rất vị nể các nhà sư Thiếu Lâm nên chỉ ra chưởng chừng mực. Sau vì quần hùng tấn công A Châu, Kiều Phong bị phân tâm bảo vệ A Châu nên bị đánh lén, thương thế khá nặng. Một bóng đen là một quái nhân, nhanh lẹ bốc Kiều Phong nhảy ra khỏi trận, đưa chàng đến nơi xa xăm và an toàn để dưỡng thương...

19. 2. Ý kiến

Tại Tụ Hiền Trang, Kiều Phong biểu thị trước quần hùng tài nghệ siêu quần và khí phách anh hào bạc chúnng của chàng. Con người toàn diện của chàng tròn đầy chất Trung Nguyên, trừ hình con sói Khất Đan in rõ trên ngực chàng. Kiều Phong đang nhận chịu vô vàn hàm oan, khổ đau vì hình vẽ con sói ấy. Bị thảm thay là các tướng trượng, chúng đòi gam màu thực tại! Cuộc diện bị thiết của Thiên Long Bát Bộ dậy sóng cũng chỉ vì cái tướng hiện hữu và cái tướng giá trị hư vọng đó thôi! Hệt như Kinh Kim Cương đã viết: "Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng" (các tướng trượng đều hư vọng).

- Ở đời, giang hồ rộng lớn, đâu chỉ nhà Mộ Dung biết sử dụng chiêu "gậy ông đập lưng ông" - các hảo thủ, và các huynh đệ đồng môn của các nạn nhân đều có thể sử dụng - thế mà các vụ án ở tận nơi xa xăm trời Tây, trời Đông chết vì chiêu thức của chính mình đều gán về cho một mình Mộ Dung Phục? Lầm lẫn trong thiên hạ đều chỉ vì cái ngã tướng!

- Dưới ánh sáng lờ mờ về đêm, một bóng đen ná ná tướng Kiều Phong vào Thiếu Lâm hành thích Huyền Khổ đại sư cũng quy tội về cho Kiều Phong, khi mà người ta có thể có thân tướng giống Kiều Phong, hoặc giả cố ý hóa trang thành Kiều Phong!

- Kiều Phong về thăm bố mẹ nhằm lúc bị kẻ bí mật hạ sát, Kiều Phong đang đau đớn cũng bị các sư Thiếu Lâm kết tội giết cha mẹ.

Ôi! Chấp thủ các ngã tướng đã đẻ ra vô minh, và vô minh đã khiến người đời chấp thủ ngã tướng. Đây là điểm sáng lóe ra từ các biến cố trên giang hồ

mà tác giả mong độc giả chú ý đến. Điểm sáng có mang theo âm vọng giáo lý nhà Phật nói lên rằng: cứ quan sát, phân tích kỹ và khách quan các hiện hữu ở đời, bạn sẽ thấy rõ sự thật ở khắp hiện hữu: sự thật "vô tự tính" của hiện hữu. Đây là tiếng nói trí tuệ của Phật giáo!

---o0o---

Hồi 20 : Chữ Trên Vách Đá Đã Mòn - Hình Xăm Trước Ngực Vẫn Còn Trơ Trơ

20.1. Lược truyện

- Người hắc y bịt mặt cứu Kiều Phong về dưỡng thương ở một hang động tiện nghi và cho chàng vài lời khuyên bảo. Người bịt mặt xuất chương chỉ trong một chốc đã biến thành mấy mươi chiêu để thử nghiệm tài nghệ của chàng. Sau lần thử chiêu, Kiều Phong nhận ra đại ân nhân có võ công vượt trội chàng, lòng rất phục.

- Sau hai mươi ngày ngơi nghỉ, vết thương đã lành, Kiều Phong đi Nhạn Môn Quan đọc di ngôn trên vách đá hầu mong mở ra lai lịch của mình.

- A Châu đang đợi Kiều Phong tại cửa Nhạn Môn từ 5 ngày qua. Trước đó, A Châu được thần y, qua trao đổi với Bạch Thế Kính, chữa lành. Rồi A Châu hóa trang thành Tiết thần y để thoát thân...

- Giữa lúc đang phân vân, mơ hồ về thân phận mình, Kiều Phong chứng kiến ngay tại Nhạn Môn Quan cái cảnh quân Hán bức hiếp, bóc lột, hành hạ man rợ dân lành Khất Đan. Lòng chàng nhẹ bớt mặc cảm về dư luận người Khất Đan tàn ác...

Chàng không đọc được tín hiệu gì ở Nhạn Môn Quan, bèn cùng A Châu đi tìm hỏi Từ trưởng lão Cái Bang.

---o0o---

20.2. Ý kiến

- Muôn thuở đi tìm...:

- Kẻ gây án thực sự vụ án Nhận Môn Quan là một người trong bóng tối ẩn kín suốt ba mươi năm qua, không ai có thể tìm ra một dấu vết, vì thế cuộc đi tìm thủ phạm, và lý lịch bản thân của Kiều Phong hầu như là vô vọng.

Thủ phạm chính là Mộ Dung Bác, đã được giang hồ ghi nhận là đã qua đời. Ông ta lại là một đại cao thủ siêu quần, Kiều Phong không phải là đối thủ, vì thế việc trả thù của chàng rất khó trở thành hiện thực.

- Người giết Kiều Tam Hòe (cả vợ chồng) lại là Tiêu Viễn Sơn, bố đẻ của Kiều Phong. Kẻ giết Huyền Khổ đại sư cũng là Tiêu Viễn Sơn. Việc nuôi chí trả thù của Kiều Phong kết cục là một lộ trình đau khổ, bi đát! Mà cuộc trả thù nào rồi cũng dẫn đến một kết thúc đau buồn. Tác giả như gián tiếp giúp độc giả nhận ra con đường sống sáng tỏ, hy vọng, không phải là trả thù, mà là xóa bỏ hận thù. Đó là tiếng nói từ bi xóa hận thù của Phật Giáo.

- Kẻ thù thật sự là ai?

- Cái Bang, Thiếu Lâm tự và quần hào trên giang hồ quả quyết Kiều Phong là hiểm họa của giang hồ, trong khi Kiều Phong mãi mãi xứng danh là một đại hiệp, rực sáng tài và đức, đầy công bằng và nhân ái, ngay cả khi toàn thể giang hồ, vu oan giáng họa xuống chàng. Sự thật đã nêu ra câu hỏi: kẻ thù thực sự của giang hồ là ai? - Câu trả lời thì hầu như đã rõ ràng: Chính là lòng căm thù và tư duy "bệnh hoạn" của họ! Kẻ thù thực sự của con người cần được trừ khử trước, ngay lập tức là các ác tâm, hại tâm, hận tâm, sân tâm, tà kiến, tà tư duy ở ngay chính trong tâm mỗi người.

Thiên Long Bát Bộ đang nói như thế và giáo lý nhà Phật cũng nói thế!

---o0o---

Hồi 21 : Nghìn Dặm Đường Trường Mơ Hồ Mộng Ảo

21.1. Lược truyện

- Kiều Phong và A Châu hóa trang thành hai nam tử hán bình thường để đi gặp từ trưởng lão. Đến nơi thì Cái Bang đang tổ chức lễ tang cho người; các cao thủ lần lượt đến tiễn đưa hương hồn trưởng lão.

Lại thiên hạ tung tin: Kiều Phong đã hạ sát trưởng lão (thật ra vẫn do một bàn tay kỳ bí ở trong bóng tối).

- Kiều Phong thiết tha cầu Đàm Công, Đàm bà và Triệu Tiền Tôn cho chàng biết danh tánh "Thủ lĩnh đại ca". Cả ba đều giữ câm lặng. Triệu Tiền Tôn và Đàm bà liền bị "bàn tay bí mật" đánh chết; Đàm công tự vẫn chết theo. Tin đồn lại phao vu Kiều Phong là thủ phạm.

Tiếp tục nhẫn nại tìm đến nhà Đơn Chính, Kiều Phong và A Châu liền thấy ngay trước mắt toàn trang viện và người, vật đang bị thiêu cháy bởi một ngọn lửa dữ dội. Tin đồn Kiều Phong gây ra vụ án mạng, hỏa hoạn này lại được tung ra.

- Chỉ còn hai người, cho đến giờ phút này, biết rõ "thủ lĩnh đại ca", đó là sư Trí Quang và Mã Phu Nhân.

Kiều Phong cầu gặp đại sư Trí Quang. Biết trước, sư Trí Quang đã sai người đi đón Kiều Phong từ xa về chùa. Đại sư trao cho Kiều Phong tấm vải in trơn di ngôn để lại ở Nhạn Môn Quan. Sư không tiết lộ danh tánh "Thủ lĩnh đại ca", mà chỉ nói lên một lời Pháp ngẩn rằng:

"Vạn vật nhất bàn, chúng sinh bình đẳng; Thánh Hiền súc sinh nhất thị đồng nhân; Hán nhân, Khất nhân diệc huyễn diệc chân; ân oán vinh nhục, câu tại khôitrần"

(tr.tập V)

(Vạn vật là một, chúng sinh ngang nhau; Thánh Hiền động vật, có khác gì nhau; người Hán, người Khất, như giả như chân; Ân oán vinh nhục như đám bụi trần.)

- Người bí mật đã đưa tin đến đại sư Trí Quang rằng Kiều Phong sẽ đến tìm sư để rửa hận, nên vừa nói xong lời Pháp sư liền vào trong liêu, tinh tọa dùng độc dược mà hóa". Kiều Phong cứ ngỡ là sư đại ngộ ắt là tự hóa, nên đánh lễ ra đi.

- Kiều Phong và A Châu lại đến gặp Mã phu nhân, người sau cùng biết danh tánh "thủ lĩnh đại ca". Nếu bà ta không chịu tiết lộ thì hai người sẽ ra Nhạn Môn Quan sống cuộc đời chăn nuôi, săn bắn lặng lẽ.

- A châu hóa trang thành Bạch trưởng lão để dễ khai thác. Thoạt đầu A Châu bảo Kiều Phong đã biết rõ thủ phạm ám sát Mã phó bang Chủ, khiến bà giật mình té xỉu. Sau đó, bà kịp trấn tĩnh tản lời nghe chuyện và khám phá ra kỹ

thuật hóa trang của A Châu qua lời thoại, bởi bà vốn có "dan díu" với Bạch trướng lão - đây là điểm A Châu không biết nên để lộ thân phận.

Mã phu nhân, độc ác tương kế tựu kế gián tiếp ám chỉ "Thủ lĩnh đại ca" là Đoàn Chính Thuần, người tình mà bà ta rất hận, hầu để Kiều Phong và Đoàn Chính Thuần thanh toán nhau. A Châu nghĩ: Đối đầu với Đoàn Chính Thuần thì mối nguy hiểm duy nhất là Nhất Dương chỉ mà chỉ có Dịch Cân Kinh mới có thể khắc chế, nàng bèn tặng Kiều Phong bản Dịch Cân Kinh nàng đã đánh trộm ở Thiếu Lâm.

---o0o---

21.2. Ý kiến

- Qua hai mươi mốt hồi truyện, kể từ đầu, đặc biệt là ở hồi 21, tác giả đã cho thấy:

- Người ác thì luôn nghĩ ác và làm ác; chỉ biết làm theo dục vọng và sân hận của mình, mà không quan tâm gì đến hạnh phúc và khổ đau của tha nhân.

- Người thiện thì mãi nghĩ thiện và làm thiện tùy theo quan niệm của nguồn văn hóa tiếp thu; luôn cân nhắc đến hậu quả của việc làm, và tránh các việc làm gây hại mình, hại người. Điển hình nhân vật thiện như Kiều Phong, nhân vật ác như Mã phu nhân và Toàn Quán Thanh.

- Đại sư Trí Quang chỉ có hai lần sai lầm đáng nhớ: một lần vội vàng nghe theo tin đồn thất thiệt gây ra vụ án Nhạn Môn Quan; lần khác và là lần cuối đời cũng do tin đồn thất thiệt và tinh tế khiến đại sư không thấy rõ sự thật thiện tâm của Kiều Phong, đã đi đến quyết định tự xử: tự vẫn.

- Dù có lầm lẫn ở bên ngoài, nhưng tâm hành thì đại sư là người có lòng đại bi cứu nhân độ thế, đã thương mến Kiều Phong nói pháp giúp Kiều Phong sớm thoát khỏi cái tâm lý hận thù vốn luôn đem nhiều phiền não cho mình và cho đời.

- Bài pháp ngắn ngủi của đại sư Trí Quang đại để là:

... Người Hán, người Khất Đan đều là người cả, bình đẳng; cả hai đều là thật, mà cũng đều là mộng; ân oán ở đời lại càng mộng mị hơn. Quý hồ là sự giác tỉnh, lòng đại bi, tình người, và sự an lạc của mọi người... Đại hiệp nên dừng lại chuyện hận thù, thi phi để phúc cho mình và người...

Nếp sống và ngôn ngữ rất hiền triết của đại sư vốn đã khiến Kiều Phong khâm phục, nên lời lẽ trên đã thực sự thức tỉnh Kiều Phong gác kiếm giang hồ, xóa bỏ hận thù để sống một cuộc sống an nhàn ở Nhạn Môn Quan, nếu chàng và A Châu không trở lại gặp Mã phu nhân để bị kế hiểm độc của bà ta đẩy chàng đến chỗ đối đầu với Đoàn Chính Thuần và vương vào các rối rắm về sau.

Triết lý (hay giáo nghĩa) của đạo Phật mà đại sư Trí Quang giới thiệu đến Kiều Phong chứa đựng một cái nhìn cao vời hơn, vượt qua khỏi biên giới chủng tộc, quốc gia, đi thẳng vào sự thật của con người vật lý và tâm lý. Giáo nghĩa ấy là tiếng nói của trí tuệ giúp con người sống đón nhận hạnh phúc trong tâm lý xả kỷ, xả tham, xả hận, rất từ bi và rất an tịnh. Nó như là một sức mạnh vô hạn làm thanh sạch văn hóa và cuộc đời, đặt con người vào một giá trị sống rất người và rất cao thượng. Chỉ một đoạn văn ngắn qua lời lẽ phát biểu của nhà sư Trí Quang đã mang chất lượng rất văn hóa rồi vậy - Thật đáng giá!

---o0o---

Hồi 22 : Tiểu Kính Hồ Lân Ra Manh Mối

22.1. Lược truyện

- Tứ đại ác nhân vượt qua tứ đại hộ vệ Đại Lý đến Tiểu Kính Hồ để truy sát Đoàn Chính Thuần và gia đình của ông ta. Phó và Cỗ hộ vệ bị thương tích.
- Chữ hộ vệ thì bị A Tử, con gái của Nguyễn Tinh Trúc và Đoàn Chính Thuần bó trong một tấm lưới mỏng, danh dự hảo hán bị tổn thương.
- Cả tập đoàn của Đoàn hoàng gia tập hợp ở Tiểu Kính Hồ, có mặt cả A Châu và Kiều Phong vừa đến theo yêu cầu của hảo hán họ Phó. Bấy giờ Àu Quán mẫn Doanh Đoàn Diên Khánh xuất hiện trước Đoàn Chính Thuần. Chữ hộ vệ liều mạng đánh nhau với Đoàn Diên Khánh; sau 50 chiêu thì vong mạng. Đoàn Chính Thuần ra mặt sử dụng Nhất Dương chỉ để đối chiêu.
- Thấy Đoàn Chính Thuần núng thế sắp nguy, Kiều Phong ứng cứu. Thấy chiêu thức của Kiều Phong quá mãnh liệt, không thể đối phó, bốn đại ác nhân liền thu chiêu rút êm.

- Quan sát thấy bà Tinh Trúc và Đoàn hoàng gia nhìn xâu chuỗi vàng nơi cổ A Tử mà nhận ra là con đẻ, A Châu rất xúc động biết rằng chính nàng là con gái của hai người, và A Tử là em gái của nàng. A Châu xót xa nghĩ đến lời "phịa" của Mã phu nhân bảo cha nàng (Đoàn hoàng gia) là Thủ lĩnh đại ca" và là kẻ thù không đội trời chung với Kiều Phong, vị hôn phu của nàng, nàng không dám tiết lộ thân phận, âm thầm tìm giải pháp vừa cứu cha vừa giúp Kiều Phong.

- Nam Hải Ngạc Thần chưa rõ thân võ của Kiều Phong, trước khi đi còn dở thói vung vít, bị Kiều Phong xuất chiêu nhẹ nhàng đẩy ông ta xuống hồ nước và nhận chìm mấy lượt. Nam hải Ngạc Thần tâm phục ra đi...

---o0o---

21.2. Ý kiến

Tác giả đã dựng nên nhân vật Đoàn Chính Thuần rất đặc biệt, với các nét đặc thù đáng được suy gẫm như:

- Ông ta là một Hoàng thân Đại Lý có ảnh hưởng rất lớn đối với Hoàng gia và nhân dân Đại lý.

- Ông vừa là một cao thủ của giang hồ, thường xử sự theo lẽ luật giang hồ.

- Ông giao dịch rộng rãi khắp toàn cõi trung Quốc, mối quan hệ giao dịch như là mối quan hệ Quốc tế ngày nay.

- Ông vừa là một nhà lãnh đạo có năng lực, vừa là nhà ngoại giao có mối liên hệ tốt đẹp với Cái Bang và Thiếu Lâm tự ở Trung Nguyên, với Thiên Long tự ở Đại Lý, và với quần hào khắp chốn giang hồ.

- Ông là người đa tình, có nhiều mối liên hệ tình cảm khắp nơi để lại nhiều rối rắm về sau, nhiều ân oán giang hồ.

Những gì xảy đến với ông như là biểu hiện mối tương quan nhân duyên trùng trùng của vạn hữu. Rối rắm nhất là mối tình cảm giữa ông và Mã phu nhân (thời con gái). Ông không lường trước được những phiền phức đến từ các mối liên hệ đó. Mà cũng không thể có ai có thể tính được cái liên hệ của một hiện hữu. Ai có thể ngờ được chính sự hồi hờ tình cảm của ông đối với Mã phu nhân đã đẩy phu nhân (thời con gái) đến quyết định làm vợ Mã phó bang Chủ Cái Bang? Và ai có thể ngờ được chỉ vì sự hờ ghen, căm tức của

Mã phu nhân trước thái độ tự chủ của Kiều Phong trước các nhan sắc lại có thể là một nguyên nhân lớn khuấy động cả Cái Bang và toàn cõi giang hồ?

Câu chuyện tình cảm, tính khí của Mã phu nhân chỉ là một câu chuyện đời bình thường, vậy mà tác giả thuật lại như là đang giới thiệu về sự thật trùng trùng Duyên Khởi của giáo lý nhà Phật. Thật là ý vị và bất ngờ !

---o0o---

Hồi 23 : Chưa Vui Sum Hạp Đã Sầu Chia Ly

23.1. Lược truyện

- Tiêu phong cứu Đoàn Chính Thuần, các hộ vệ đại thân đi theo hoàng thân, và toàn gia quyến khỏi sự truy sát của tứ đại ác nhân. Đoàn Chính Thuần trân trọng bày tỏ lòng biết ơn.

- Sau lời phỉa của Mã phu nhân về Thủ lĩnh đại ca, Tiêu Phong vì lịch sự đã đặt ra các câu hỏi không rõ ràng về việc làm lỗi lầm trong quá khứ của ông ta (ý Tiêu Phong ám chỉ vụ án Nhận Môn Quan), Đoàn Chính Thuần đã chân thành nhận lỗi (ý của Đoàn Chính Thuần là chỉ về lỗi không quan tâm đến các người yêu và các người con riêng của ông) điều này khiến Tiêu Phong biết chắc Đoàn Chính Thuần là Thủ lĩnh đại ca, nên dù lòng cảm mến nhân cách của Đoàn Chính Thuần cũng khó có thể bỏ qua mối thù nhà, Tiêu Phong đã hẹn gặp riêng (chỉ cá nhân ông với Tiêu Phong) ông vào giữa đêm ở chiếc cầu đá ở Tiểu Kính Hồ, Đoàn Chính Thuần vui vẻ nhận lời.

- A Châu biết rõ là Tiêu Phong sẽ đòi đổi chiêu để giải quyết mối huyết thù, và cha nàng sẽ chết mất. Nàng đau buồn tránh mặt Tiêu Phong trong một lúc hóa trang thành chàng, thân hành đến hủy hẹn với Đoàn Chính Thuần. Mặt khác, nàng hóa trang thành Đoàn Chính Thuần đến cầu đá đứng canh ba để chết thay cha nàng.

- Tiêu phong bảo: nếu Đoàn hoàng gia chịu được ba chương của chàng thì sẽ xóa đi hận cũ, bởi lòng chàng cũng quý mến tính cách anh hùng của họ Đoàn. Vừa xuất chương thì A Châu đã ngã ra bất tỉnh, Tiêu Phong kinh ngạc nhìn kỹ mới biết là người yêu của chàng. Bây giờ A Châu nói rõ sự tình và cầu mong chàng tha chết cho thân phụ nàng, rồi trút hơi thở sau cùng...

- Tiêu Phong quá bàng hoàng, đau đớn bỗng A Châu trở lại nhà bà Tinh Trúc để xin Đoàn hoàng gia đánh chết chàng. Tất cả đã ra đi... Nhìn nét bút

của Đoàn Chính Thuần đề trên bức tranh còn để lại trên vách, Tiêu Phong nhớ rõ hoàn toàn khác với nét bút của Thủ lĩnh đại ca mà chàng đã xem trong bức thư gửi đến Uông bang chủ. Tiêu Phong ngồi lặng yên bên thi thể A Châu, đau buồn khôn tả...

- Tinh Trúc và A Tử trở lại để lấy bức tranh quên bỏ sót lại, vừa lúc Tần Hồng Miên và Mộc Uyển Thanh đến tính sổ với bà.

- Tiêu Phong điếm huyết Tần Hồng Miên và Mộc Uyển Thanh để tránh sự quấy nhiễu chàng; chàng mai táng A Châu...

- Sau một hồi lời qua tiếng lại, Tinh Trúc và Tần Hồng Miên bỗng trở thành bạn, cùng tính chuyện đối phó với Khang Mẫn (tức Mã phu nhân, tình địch).

- Chu Đan Thần mật báo cho Tinh Trúc hay rằng Đoàn hoàng gia bận theo dõi hành tung của Mộ Dung Phục, sẽ trở lại muộn hơn...

- Tất cả, gồm Tiêu Phong, mỗi người có ý đồ riêng, theo sát dấu Chu Đan Thần để biết nơi ở của Đoàn Chính Thuần.

Họ gặp nhau ở nhà Mã phu nhân, đứng ngoài nghe ngóng cuộc chuyện trò giữa họ Đoàn và Mã phu nhân.

Tiêu Phong điếm huyết tất cả, tự mình đến cạnh cửa sổ để nghe ngóng, theo dõi các diễn biến, bí mật của Mã phu nhân...

23.2. Ý kiến

Tiêu Phong và sự khác biệt văn hóa đối với Đoàn Dự:

- Hai người kết nghĩa huynh đệ này đều là anh hùng, hảo hán, rất nhân ái, trung chính và hiệp nghĩa.

- Tiêu Phong thì chịu ảnh hưởng rất ít giáo lý nhà Phật, chỉ học võ công từ các đại sư; lòng còn phân biệt thị, phi và chịu ảnh hưởng của Nho học Trung Nguyên: anh hùng, quân tử có hận thì phải rửa hận.

- Đoàn Dự thì nặng tâm từ bi, lấy từ bi xóa bỏ hận thù; chàng chịu ảnh hưởng rất đậm văn hóa Phật giáo.

- Tiêu Phong vì thế đã trải qua nhiều ngày tháng đau khổ vì thù nhà, nợ nước, dù tánh tình rất hào sảng. Đoàn Dự thì thên thang tiểu ngạo, chỉ giúp đời mà không chuốc hận.

Qua cuộc đời của hai hảo hán ấy, độc giả có thể dễ dàng nhận ra nét tích cực xây dựng cuộc đời của giáo lý, văn hóa nhà Phật, một nét tích cực đáng được xiển dương mà tác giả Kim Dung nhằm giới thiệu.

---o0o---

Hồi 24 : Yêu Nhau Lắm Cấn Nhau Đau

24.1. Lược truyện

- Khang Mẫn cùng Đoàn Chính Thuần nhấp rượu trao tình. Vốn đã chuẩn bị kỹ cho lần "đón tiếp đặc biệt" này, Khang Mẫn đã pha Thập Hương Mê Hồn Tán vào rượu, chỉ cần cạn 5 chung thì Đoàn Chính Thuần sẽ tiêu sạch nội lực, Khang Mẫn sẽ tự do làm tội làm tình. Nàng kéo dài câu chuyện cho rượu độc thấm vào lòng để họ Đoàn nhận ra rằng đây là lần gặp gỡ cuối cùng. Không có ai có thể chiếm hữu chàng nữa.

- Thoạt đầu Đoàn Chính Thuần ngỡ là hai người đã bị một người thứ ba đánh độc, dần dà ít phút sau ngấm độc ông mới vỡ lẽ là chính Khang Mẫn hạ độc.

- Khang Mẫn lấy dây gân bò trói gô họ Đoàn vào ghế. Nàng nhắc lại lời thề độc xưa của họ Đoàn rồi cắn đứt một miếng thịt bả vai; đến miếng cắn thứ hai thì Kiều Phong truyền nội lực qua cho họ Đoàn và bứt hộ các giây gân bò. Đoàn Chính Thuần biết có quý nhân hỗ trợ, liền xuất Nhất Dương chỉ đánh Khang Mẫn lăn quay trên sàn nhà. Vừa lúc ấy Bạch Thế Kính bước vào định đánh gục Đoàn Chính Thuần để cứu Khang Mẫn nhưng vì ông ta ganh tỵ tình cảm của Khang Mẫn dành cho họ Đoàn biểu lộ qua giọng nói, ông ta quay sang tác tại Khang Mẫn trước. Bỗng có một luồng nội lực lạ thổi tắt đèn, một bóng đen xuất hiện sử dụng chiêu Tỏa Hầu Cầm Nã Thủ bóp chặt dần yết hầu ông ta khiến ông ta tưởng là hồn ma Mã Đại Nguyên hiện về trừng phạt, nên thành thật thú nhận tội lỗi ông đã làm: ông bảo là do Khang Mẫn ép ông ta hành thích Mã Phó bang chủ. Chờ cho đến khi Bạch Thế Kính nói hết sự thật, bóng đen bóp mạnh tay chấm dứt mạng sống họ Bạch. Sự thật về vụ án Mã phó bang chủ đã được nói rõ:

- Khang Mẫn thấy Kiều Phong không chút rung động trước nhan sắc của nàng, nàng cảm tức nghĩ ra cách hại Kiều Phong.
- Bắt gặp di thư của Uông Bang Chủ, Khang Mẫn xem trộm biết được lai lịch Kiều Phong, bà giục Mã Đại Nguyên hạ bệ Kiều Phong, bị Mã Đại Nguyên mắng cho. Khang Mẫn quay qua quyến rũ Bạch Thế Kính háo sắc rồi ép ông ta ám hại Mã Đại Nguyên.
- Thấy Bạch Thế Kính không chịu hành sự, Khang Mẫn lại quyến rũ Toàn Quán Thanh háo sắc và háo danh, cùng ông ta bày mưu truat phé Kiều bang chủ...
- Tiêu Phong rượt theo bóng đen khá lâu mà không thể bắt kịp...
- Các hộ vệ đại thần Đại Lý kịp đến cứu Đoàn hoàng gia.
- Sau khi huyết đạo tự giải (do Kiều Phong điểm huyết), A Tử liền hành hạ Khang Mẫn, phá hỏng dung sắc bà đến sồng dở chết dở, để bà cho kiến vùi...
- Sáng hôm sau Kiều Phong trở lại nhà Khang Mẫn. Bà cầu xin chàng giúp bà chết nhanh. Kiều Phong lại yêu cầu bà nói tên của "Thủ lĩnh đại ca". Bà chưa chịu nói thì A Tử đưa cho bà tấm gương soi để thấy rõ mặt mình; bà kinh sợ mà chết luôn.
- Bây giờ Kiều Phong không nghĩ đến việc tìm kiếm kẻ thù nữa, lại ra đi...

---o0o---

24.2. Ý kiến

- Khang Mẫn sống với dục vọng mãnh liệt, không thỏa mãn trên đường tình duyên, đã trở nên thù hận, ác độc dẫn đến kết cục rất bi thảm!
- Bạch Thế Kính có nhiều công trạng đối với Cái Bang và Trung Nguyên, chỉ vì đắm say nhan sắc Khang Mẫn mà đi vào ngõ cụt của cuộc đời mình, không kịp hối!
- Toàn Quán Thanh thì tâm địa xấu ác: mê sắc, mê danh, mê quyền, và mê lợi, hẳn là sẽ khó thoát lưới trời khố lụy!

Ba mẫu người ác trên đã nói lên rất nhiều về giá trị tốt đẹp của một nền văn hóa ly dục, ly sân và ly si của nhà Phật.

---o0o---

Hồi 25 : Nén Thương Đau - Đạp Tuyết Lên Đường

25.1. Lược truyện

- Trên đường ra Nhạn Môn Quan, Tiêu Phong dừng chân tại thành Trường Đài Quan, vào một tửu điếm. A Tử theo chân chàng đến. Nàng mở ngón đùa tinh nghịch và quái gỡ của phái Tinh Tú lão quái.

- Một gã đồ đệ của Tinh Tú lão quái đi tìm bắt nàng để đoạt lại Thần Mộc Vương Đỉnh (Đỉnh dùng để luyện Hóa Công đại pháp). Võ công của gã này cao hơn A Tử, A Tử phải cầu cứu Tiêu Phong cứu mạng. Tiêu Phong vừa uống rượu vừa chống đỡ độc chưởng của gã; gã suýt vong mạng, hoảng hốt phóng chạy...

- A Tử lại theo chân Tiêu Phong đi Nhạn Môn Quan.

Một toán môn nhân khác của lão quái Tinh Tú lại đón đường A Tử để đòi lại Thần Mộc Vương Đỉnh. Tiêu Phong hàng phục toàn toán người ấy rồi tiếp vào nghỉ tại Chu Vương Điếm. A Tử đi chậm ở phía sau chàng, lại gặp một toán môn nhân khác của lão quái bao vây Chu Vương điếm, trói gô A Tử đứng cạnh một đồng lửa. Một tên trẻ tuổi có tài nghệ cực kỳ lợi hại, là đại ca của toàn nhóm, đang lần lượt trừng phạt các huynh đệ đắc tội với Tinh Tú bằng hình phạt quái ác: bắn lửa thiêu cháy từng người. Tiêu Phong đứng núp cạnh chỗ đứng của A Tử, sau một tảng đá để theo dõi chúng. Chàng truyền nội lực qua A Tử đánh bại tên đại ca, thiêu cháy anh ta. A Tử trở thành đại tể của nhóm môn nhân nọ...

- Tiêu Phong không cho A Tử đi theo ra Nhạn Môn Quan, nàng giả chết, rồi bắt thần phun mũi Kim độc để chọc mù đôi mắt của Tiêu Phong, hầu có lý do để săn sóc chàng. Tiêu Phong vội vàng phóng chưởng đẩy lệch độc châm, khiến A Tử chết ngất...

---o0o---

25.2. Ý kiến

- Hai dòng văn hóa:

- Tinh Tú lão quái vốn là người tàn độc mưu giết sư phụ và các huynh đệ để làm chương môn phái Tiêu Dao. A Tử là môn đồ, hấp thụ văn hóa tàn độc ấy và trở nên tàn độc một cách tự nhiên.

- A Châu thì hấp thụ văn hóa của nhà Mộ Dung, giữ lễ, nghĩa nghiêm túc.

A Châu và A Tử là hai chị em ruột, con đẻ của Đoàn Chính Thuần và Nguyễn Tinh Trúc, lớn lên từ hai dòng văn hóa khác nhau nên tánh tình và thái độ sống khác nhau. Điều này gợi ý cho người đọc về vài quan điểm triết học của văn hóa Trung Nguyên:

- Mạnh Tử thì cho rằng: "Nhân chi sơ tánh bản thiện" (tánh người vốn là thiện từ khi được sinh ra ở đời).

- Tuân Tử thì chủ trương ngược lại: "Nhân chi sơ tánh bản ác" (người vốn sinh ra đã ác).

A Châu và A Tử thì nói với độc giả rằng: "Nhân chi sơ tánh vô ký" (con người sinh ra tánh không thiện, không ác; sau đó tánh trở nên thiện hay ác là do ảnh hưởng của giáo dục, môi trường sống - hay gọi là ảnh hưởng do văn hóa). Đây là chủ trương của Phật Giáo, của các nhà Phật học: Tánh tình, tâm thức mỗi người do huấn luyện, tu tập mà chuyển đổi rất mạnh. Đây là lý do tại sao con người có thể tu tập phát triển tâm thức đến trí tuệ, giải thoát vô minh và giải thoát nghiệp chướng.

Tác giả Kim Dung hầu như đã lồng quan điểm triết lý của người vào hai nhân vật trên (A Châu, A Tử) một cách rất võ hiệp giang hồ đầy lý thú để nhẹ nhàng đối thoại với hai quan điểm triết lý xưa cổ.

---o0o---

Hồi 26 : Tay Không Bắt Cọp

26.1. Lược truyện

- Tiêu Phong liên tục truyền nội lực để duy trì mạng sống A Tử trên đường đến một thị trấn lớn để chữa trị.

Uống được một chén nhân sâm, A Tử liền hồi tỉnh.

- Nghe vùng giá rét Trường Bạch có nhiều nhân sâm, Tiêu Phong liền đưa A Tử đến đó. Dọc đường gặp một thợ săn đang rượt đuổi hai con cọp, Tiêu Phong tay không hạ gục một cọp; thợ săn Hoàng Nhan A Cốt Đã hạ con cọp kia với cung, kiếm.

- Tiêu Phong cho A Tử uống máu cọp để tăng lực đề kháng; rồi cùng Hoàng Nhan A Cốt Đã trở về bộ tộc Nữ Chân ra mắt tộc trưởng. Tộc trưởng mở tiệc lớn đón mừng Tiêu Phong.

- Từ đây, hằng ngày A Tử được điều trị bằng nhân sâm. Tiêu Phong đi săn với A Cốt Đã...

- Một hôm, một toán thợ săn Khất Đan khá đông, do Gia Luật Hồng Cơ dẫn đầu tấn công nhóm nhỏ thợ săn Nữ Chân. Tiêu Phong can thiệp để hạn chế thiệt hại nhân mạng, bắt sống Gia Luật Hồng Cơ, cứu nguy nhóm thợ săn Nữ Chân. Cảm khái hào khí anh hùng của Gia Luật Hồng Cơ, Tiêu Phong không đòi tiền chuộc (theo lệ của bộ tộc Nữ Chân) mà còn kết nghĩa đệ huynh với Gia Luật Hồng Cơ, và trả tự do cho toàn nhóm săn bắn Khất Đan.

- Gia Luật Hồng Cơ sai đem tặng bộ tộc Nữ Chân rất nhiều vàng bạc, vải, ngựa và bò.

- Thời gian khá lâu về sau, khi sức khỏe của A Tử tương đối phục hồi, Tiêu Phong dẫn nàng đi ngoạn cảnh nơi xa xăm về hướng Tây thì gặp Gia Luật Hồng Cơ đang chỉ đạo một đoàn quân luyện tập chuẩn bị cho đấu trường chọn nhân tài đảm đương việc quân: quân Khất Đan có tổ chức và kỷ luật cao.

26.2. Ý kiến

- Tại hồi 26, từ một ý niệm trẻ con của A Tử vì thương mến Tiêu Phong, muốn mãi mãi được ở bên cạnh để chăm sóc chàng, A Tử bèn phun độc châm có ý hại chàng để cần đến sự chăm sóc của A Tử, dẫn đến sự kiện Tiêu Phong phải chăm sóc sức khỏe cho nàng, đưa đến vùng nhân sâm, kết thân bộ tộc Nữ Chân rồi gặp Gia Luật Hồng Cơ, Vua của Khất Đan, đánh nhau rồi cảm mến nhau mà kết nghĩa huynh đệ; rồi tiếp gặp gỡ nhau trong một cuộc tập quân để tổ chức võ đài tuyển chọn nhân tài, rồi đến hồi 27 tiếp theo, Tiêu Phong cứu nguy nhà vua khỏi một cuộc nội biến lớn, dẫn chàng đến địa vị Nam Viện đại vương Khất Đan...

Mọi sự xảy ra vừa theo tâm ý của con người, vừa phụ thuộc vào ngoại duyên khách quan; vừa ở trong tầm kiểm soát, vừa ở ngoài tầm kiểm soát; vừa tự do, vừa ràng buộc... Tất cả xảy ra không hẳn theo một quy luật rõ ràng nào, nhưng nói lên rõ ràng mối liên hệ trùng trùng các nhân và duyên của mọi sự hiện hữu; cái đúng, cái sai; cái tốt, cái xấu; quá khứ, hiện tại, vị lai kết chặt với nhau, đan xen mà không thật sự có khởi đầu, không thật sự có kết thúc.

Đây là cái nhìn về sự thật tương quan trùng trùng "duyên khởi" của mọi hiện hữu của Kim Dung tiên sinh. Đây cũng là cái nhìn Duyên Khởi về thế giới của nhà Phật. Cái nhìn có vẻ rất nhẹ nhàng ở bề ngoài, nhưng lại mãnh liệt ở bên trong, xô ngã hết thảy các lý thuyết nhị nguyên (Dualism) cho rằng thế giới có nguyên nhân đầu tiên, có sự khởi đầu hay có đấng sáng thế. Nó rất thông tục nhưng rất trí tuệ và trang nghiêm!

---o0o---

Hồi 27 : Chấn Thiên Quân Bất Tướng – Khất Cái Hóa Đại Vương

27.1. Lược truyện

- Đội trưởng Thất Lý đón Tiêu Phong đến nghỉ trong một khách trại sang trọng chờ yết kiến nhà vua Gia Luật Hồng Cơ, lúc ba quân đang duyệt trận.
- Gia Luật Hồng cơ mở đại yến đón chàng với đông đủ tướng lĩnh như đón một đại anh hùng.
- Nam Viện đại vương Gia Luật Niết Lỗ Cổ cùng Gia Luật Trọng Nguyên Hoàng thái thúc trong thời gian ấy nổi dậy chiếm hoàng cung, bắt giữ Hoàng thái hậu, Hoàng hậu, Vương tử, Công chúa cùng gia quyến các đại thần, tướng lĩnh theo Chân Gia Luật Hồng Cơ. Họ dẫn đại quân bao vây đoàn quân của Gia Luật Hồng Cơ.
- Trong lúc nguy khốn, quân tình sắp rối loạn, Tiêu Phong hiến kế để Gia Luật Hồng Cơ đối đáp giữa trận, kéo dài thời gian và thu hút sự chú ý, Tiêu Phong phi ngựa đi bọc hậu và bắn chết Niết Lỗ Cổ; rồi bắt thần tấn công chớp nhoáng bắt sống Hoàng thái thúc Gia Luật Trọng Nguyên uy hiếp buộc các tướng sĩ nổi loạn buông Khí giới. Tiêu Phong truyền chỉ dụ của vua Gia Luật Hồng Cơ tha tội cho tất cả: các quan được giữ nguyên tước vị phẩm hàm. Nhờ vậy, chỉ trong vài khắc đồng hồ, tình thế được vãn hồi, chấm dứt cuộc nội biến.

- Thái hậu và Hoàng hậu ban thưởng rất hậu các vàng, bạc, áo mũ cho Tiêu Phong.

Tất cả hồi triều. Gia Luật Hồng Cơ khao thưởng xứng đáng cho các tướng sĩ và quân sĩ theo phò vua. Phong Tiêu Phong làm Nam Viện đại vương, điều hành Nam Viện...

- Một thoáng sau, Gia Luật Hồng Cơ ngó ý với Tiêu Phong rằng trong tương lai gần, quân Khất Đan sẽ tiến vào Trung Nguyên...

- Một hôm Tiêu Phong và A Tử dẫn một toán quân nhỏ đi săn cho khuây khỏa. Chàng đau buồn chứng kiến cảnh quân Khất Đan đánh cướp và hành hạ dân Trung Nguyên. Chàng ra lệnh thả toán người Hán bị bắt, và tha chết cho Du Thản Chi (con của Du Thị Song Hùng) về tội cố sát hại chàng...

---o0o---

27.2. Ý kiến

- Hồi tưởng lại các biến cố đến với mình, Tiêu Phong buông lời cảm thán rằng: "Than ôi, lúc ở Trung Nguyên ta hết sức làm điều tốt vậy mà lại bị chê trách là kẻ đại gian, đại ác đệ nhất giang hồ; qua đến Bắc quốc, vô tình lại thành cứu tinh cho trăm họ. Chuyện thị, phi, thiện, ác thực khó mà phân biệt được".

(tr 89, tập 6)

Lời cảm khái của Tiêu Phong, người đã tự thân chứng nghiệm sự thật của sự vu oan, giáng họa muôn phần đắng cay, và của sự tôn vinh rạng rỡ của cùng một con người với cùng một con tim và khối óc, cũng là lời phát biểu của tác giả về giá trị mà người đời gán ghép; qua đó, tác giả muốn nói lên quan điểm rằng:

Giá trị chân thật của một hành động là nằm ở cái tâm tác động lên hành động ấy. Chỉ có trí tuệ của người hành động mới nhận rõ cái giá trị của hành động. Từ quan điểm này, một thái độ sống rất nhân bản và trí tuệ phát sinh:

Mỗi người hãy chịu trách nhiệm đối với tự thân về các hành động thân, miệng, ý của mình. Việc đánh giá hành động của người khác, về mặt tâm thức, thì là thiếu cơ sở; cần nên tự chủ, mà không để bị nô lệ bởi cái nhìn của người khác.

Đây cũng là thái độ sống hướng nội (hay tâm linh) của người Phật tử chân chính theo giáo lý của nhà Phật.

- Tiêu Phong lại cảm Khái, hồi 27, một lần khác rằng:

"Giả ti thân thể mình không bị tiết lộ thì đến bây giờ ta vẫn nghĩ mình là dân Đại Tống. Ta cùng những người này cùng nói một thứ tiếng, cùng ăn một thứ cơm, có khác chỗ nào đâu? Vì sao đã là người, lại phải phân chia ra Khất Đan, Đại Tống, Nữ Chân, Cao Ly gì gì để làm chi? Người sang đất ta thu hoạch, ta sang đất người đốt nhà. Người chửi ta là Liêu Cầu, ta mắng người là Tống tru". (tr 101, tập VI)

Tư duy của người đời là tư duy ngã tính thiết lập sự hiện hữu của các ngã tướng: cá nhân, gia đình, xóm, làng, xã, huyện, tỉnh, miền, quốc gia; sự khác biệt, khu biệt được xác định như giữa cá nhân với cá nhân, giữa xã hội này với xã hội khác, giữa con người và con vật,. Giữa con người và môi sinh v.v... Sự khác biệt chưa có vấn đề gì nảy sinh; nhưng lòng tham ái, chấp thủ các ngã tướng thì làm nảy sinh ra nhiều vấn đề phiền não, khổ đau, như nỗi khổ đau thâm trầm đang đè nặng tâm Tiêu Phong: mình là Khất Đan! Mình là Đại Tống! Hầu như đối với chàng, cái gọi là Khất Đan, Đại Tống, Nữ Chân, Cao Ly.v.v... đã làm cho lòng chàng chết đi một ít? (!).

Đây là một vấn đề lớn của con người, của văn hóa mà các nhà văn hóa, tư tưởng, xã hội cần quan tâm. Điều mà nhà trách nhiệm xã hội có thể làm là thiết lập công bằng và xây dựng lòng nhân ái để hạn chế bớt các rối ren, phiền não.

Vấn đề mà tác giả nêu ra không phải là dừng lại ở xây dựng công bằng và nhân ái, mà còn đi xa hơn nữa, đi đến cái tâm tham ái, chấp thủ của con người để nói chuyện về khổ đau và hạnh phúc, phải chăng?

---o0o---

Hồi 28 : Chịu Thảm Hình Trở Thành “ Thiết Sứ ”

28.1. Lược truyện

- A Tử lo ngại Du Thản Chi sẽ lợi dụng lòng tốt của Tiêu Phong để ám hại Tiêu Phong, nàng sai vài tên quân Khất Đan lặng lẽ trở lui bắt Du Thản Chi và hành khổ chàng.

- Tiêu Phong vô ý đánh rơi cuốn Dịch Cân Kinh; Du Thản Chi nhặt được cất giữ kín trong mình vì xem đó là bí pháp.

- A Tử mật giam Du Thản Chi, rồi sai quân lính thỉnh thoảng hành hạ khiến chàng suy t vong mạng. Để che mặt Tiêu Phong, A Tử cho gắn vào đầu Du Thản Chi một chiếc mặt nạ sắt. Đêm đêm A Tử đem chàng đi dã ngoại cùng nàng để nâng luyện Hóa Công Đại Pháp.

- Một lần nọ đi bắt trùng độc để luyện công, A Tử bắt gặp một con tằm trắng cực độc vừa làm chết một con Trăn lớn trong nháy mắt, rồi chui vào mang tai để hút hết nọc độc. Sau đó, con tằm lướt nhanh về chùa Sắc Kiến Mẫn Trung, nơi ở của nó.

- Sư làm vườn Tuệ Tịnh là chủ nhân của con tằm dùng một loại thuốc ky tằm vạch thành một vòng lớn và giữ yên con tằm trong vòng tròn đó. Du Thản Chi theo vết cỏ cháy đi tìm con tằm, dần đến chùa Mẫn Trung lúc nhà sư Tuệ Tịnh đang trò chuyện với tằm thừa lúc nhà sư Tịnh Tuệ vào chùa công phu, Du Thản Chi dùng chiếc hồ lô đựng rượu cho tằm chui vào, đập kín nắp lại và xách hồ lô tằm về cho A Tử.

- Con tằm là loại côn trùng đặc lạ ở Côn Luân, tiết ra khí cực lạnh. Du Thản Chi đã dùng dây buộc vào eo bình để xách mà vẫn nghe lạnh cóng cả người...

---o0o---

28.2. Ý kiến

- Trước đây, Đoàn Dự nuốt phải Mãng Cổ Chu Cáp, loại độc trùng phát nhiệt cao, thì nay Du Thản Chi lại xúc tiếp với con tằm độc ở Côn Luân tiết ra khí cực hàn. Lễ đời thường có các cặp hiện hữu đối lập: có xấu thì hẳn có tốt; có khổ thì phải có sướng; có nhiệt thì phải có hàn; v.v..; có võ công thượng thừa luyện từ nhiệt, thì ắt là võ công thượng thừa luyện từ hàn khí, Đạo lý này được giới thiệu là tác giả muốn nói đến một sự thật đầy lạc quan khác là: nếu khổ đau đã có mặt ở đời do tham, sân, si gây ra, thì ắt ở đời phải có mặt sự chấm dứt khổ đau (hay hạnh phúc) do ly tham, ly sân, ly si mà có. Ly tham, đó là vô dục, vị tha; ly sân, đó là từ bi; ly si, đó là trí tuệ. Đây là phạm trù mà các nhà văn hóa, tư tưởng nhân bản hướng đến!

---o0o---

Hồi 29 : Hàn Độc Trùng Luyện Hàn Độc Chương

29.1. Lược truyện

- A Tử sai bắt nhiều loại trùng độc, rắn độc để làm mồi cho con tằm độc (để trong chiếc hủ sành) hút hết huyết dịch để tiết ra nhiều hàn khí đến độ khiến nước để gần nó đều đóng băng.

- A Tử lại cho tằm hút máu Du Thản Chi: Du Thản Chi thì vô hại, còn tằm độc thì chết. A Tử dùng huyết dịch của tằm để luyện độc chương, và luyện công cho hàn độc thấm vào người nàng. Du Thản Chi đứng cạnh nên bị đóng băng. A Tử sai Thất Lý đem chôn Du Thản Chi.

- Thất Lý lười biếng bèn ném Du Thản Chi xuống suối. Du Thản Chi trôi đi chừng hai mươi dặm thì bị ngán lại khiến vùng nước chung quanh chàng đóng băng; rồi lớp băng tan ra dần; chàng tỉnh lại, trong người cất chứa hàn độc cực mạnh. Du Thản Chi không dám trở về cạnh A Tử trong lúc này.

- Du Thản Chi lật từng trang Dịch Cân Kinh, nhìn kỹ đồ hình và vận khí theo dấu hiệu chỉ dẫn của đồ hình, với trạng thái tâm lý rỗng rang, vô cầu. Du Thản Chi bỗng dựng thành tựu công phu Dịch Cân Kinh. Chàng nhận ra đôi bàn tay chàng có kinh lực rất mạnh có thể dễ dàng đánh chết dã thú...

- Du Thản Chi một mình âm thầm trở lại Trung Nguyên. Dọc đường nghe tin Cái Bang mở hội để bầu tân bang chủ trong vài ngày tới. Toàn Quán Thanh đà chủ thì mưu tính phục hồi chức vị cũ của ông ta ở Cái Bang trước ngày hội để ông ta có thể dành chức Bang chủ.

- Đoàn Dự đem thư của Đoàn Chính Thuần đến các trưởng lão Cái Bang để xác nhận thủ phạm vụ án Mã phó bang chủ không phải là Kiều Phong. Toàn Quán Thanh nhận thư, đọc trộm, rồi hủy đi...

- Tại phân đà đại trí của Toàn Quán Thanh, Đoàn Dự nhận thư mời của Tô Tinh Hà đến họp mặt trong kỳ hội các kỳ thủ trong thiên hạ tại núi Lô Cổ, tỉnh Hà Nam.

- Môn hạ của Tinh Tú lão quái hạ sát người đưa thư mời các kỳ thủ, rồi uy hiếp đòi Cái Bang nộp trùng độc, rắn độc...

- Tinh Tú lão quái xuất hiện liền ở Cái Bang đòi bang chúng Cái Bang ra nghênh tiếp. Tiếp có tiếng hô: Cung thỉnh Tinh Tú Lão Tiên thi triển đại pháp hàng phục bọn tiểu quỷ Cái Bang".

- Tinh Tú đi đến đâu bang chúng Cái Bang bỗng nhiên ngã lăn ra chết đến đó. Toàn Quán Thanh liền thổi tiêu gọi rắn độc và trăn bao vây lão quái cùng các môn nhân của ông ta. Nhiều môn nhân tử nạn. Lão quái thì bị trăn tấn công...

- Toàn Quán Thanh và toàn bang chúng đều bị tê liệt, hôn mê...

- Du Thản Chi đốt lửa lên để xua đuổi rắn và trăn cứu nguy cho Tinh Tú lão quái cùng các môn hạ của ông.

Lão quái thấy rõ Du Thản Chi có chất kịch độc ở đôi cánh tay, và có sức mạnh kỳ lạ chỉ trong một thoáng đã hất văng một cao thủ của ông ta chết ngay. Ông bèn dùng Hóa Công Đại Pháp để tiêu phục Du Thản Chi, không ngờ lực âm hàn cực mạnh của chàng hút cả nội lực của lão quái. Lão bèn trồng cây chuối để ngưng tụ nội lực, rồi dùng võ công không chế Du Thản Chi. Chàng ta rất tâm phục võ công của lão quái. Lão quái ép chàng bái ông ta làm sư phụ mới chịu tha chết chàng.

- Đinh Xuân Thu lão quái tinh quái tìm hiểu lai lịch Du Thản Chi và võ công của chàng. Du Thản Chi chỉ kể lại chuyện gặp A Tử và con độc tằm, mà dấu kín chuyện chàng luyện Dịch Cân Kinh.

- Đinh Xuân Thu dẫn Du Thản Chi và đám đệ tử đi tìm nhà sư Tuệ Tĩnh để đến Côn Luân, kiếm độc tằm.

- Cùng thời gian trên, Hư Trúc - một tiểu Tăng Thiếu Lâm - đem thiệp mời đi mời các anh hùng đến dự yến 9/9, tiết Trùng dương, ở Thiếu Lâm tự để bàn luận về tuyệt kỹ "Gậy ông đập lưng ông". Hư Trúc gặp Phong Ba Ác ở trà quán và trao thiệp mời Mộ Dung công tử, đồng thời nói rõ Thiếu Lâm không cho rằng Mộ Dung là thủ phạm của các vụ án "Gậy ông đập lưng ông".

Đặng Bách Xuyên, Công Dã Càn, Bao Bất Đồng và Phong Ba Ác nghe Hư Trúc nói vậy, bèn đổi thái độ định gây hấn sang bắt chuyện thân hữu. Bây giờ Đinh Xuân Thu và Du Thản Chi cũng bước vào trà quán; các nhà sư Huyền Nạn, Huyền Thông cũng tiếp đến trà quán, đem theo thiệp mời Mộ Dung công tử...

- Đi theo hai nhà sư ấy có sư Tuệ Tĩnh đang nằm trên cang khiêng. Tất cả, sau một lúc mới nhận ra sự có mặt của lão quái Đinh Xuân Thu, giật mình kinh nghi...

- Đinh Xuân Thu chăm chú theo dõi nhà sư Tuệ Tĩnh. Bao Bất Động thì tinh nghịch đòi cắt cái mặt nạ sắt của Du Thản Chi đi. Du Thản Chi xuất chưởng khiến Bao Bất Động và các sư đều bị nhiễm hàn độc, cóng lạnh toàn thân vô phương trục độc. Tất cả đều đến Tiết thân y đang ở Lạc Dương để chữa trị.

- Biết Đinh Xuân Thu sắp xuất hiện, Tiết thân y giả dựng nên cảnh đám tang ông ta, và núp sâu vào nhà ở dưới địa đạo.

- Giữa lúc mọi người đang phân vân về cái chết của thân y thì có pháo lửa báo hiệu sắp có đại địch...

---o0o---

29.2. Ý kiến

- Tại hồi 29, tác giả viết:

"Pho Dịch Cân Kinh đúng là một bảo điển tối cao, vô thượng trong võ học, nhưng tu tập không dễ dàng chút nào, phải phé bỏ được ý niệm về nhân tướng, ngã tướng mới mong thành tựu được. Những vị Tăng lữ tu học môn võ công thượng thừa này đều phải đồng mãnh tinh tiến về Phật học mới có kết quả. Nhưng có ai học võ mà không muốn nhanh chóng thành tựu, muốn tâm vô sở trụ thật là thiên nan, vạn nan".

(tr 146, tập VI)

Pho Dịch Cân Kinh cần được luyện tập với tâm vô sở trụ rời khỏi niệm về ngã tướng, nhân tướng thì công phu mới thành tựu được, theo tác giả. Điều này hết như nội dung mà kinh Kim Cương chỉ dạy, "Ứng vô sở trụ như sinh kỳ tâm" (nên khởi lên tâm vô sở trụ - không trú trước vào đâu) hay đoạn diệt ác ngã niệm, ngã tướng (ngã tướng, nhân tướng, chúng sinh tướng, thọ giả tướng, pháp tướng, phi pháp tướng, tướng và phi tướng). Luyện Dịch Cân Kinh như thế là công phu tu luyện trí tuệ vô ngã (của Bát Nhã) của Phật Giáo.

- Tác giả lại viết:

"Lung Á tiên sinh có cố tật, nhưng lại tự xưng là Thông Biện tiên sinh, không chừng ông ta nghe bằng tâm, nói bằng bút còn hơn người thường nghe bằng tai, nói bằng lưỡi".

(tr173 - 174, tập VI)

- Nghe bằng tai, nói bằng lưỡi: đều là nghe và nói các ngôn ngữ khái niệm. Nghe và nói như vậy là nghe và nói các ngã tướng, ngã tính. Phản ứng tâm lý của nghe và nói ấy sẽ là tham, sân, si, sẽ không thấy rõ sự thật của các hiện hữu, và sẽ đi đến kết cục đem lại phiền não cho mình và người.

- Nghe bằng tâm, nói bằng bút;

- Nghe bằng tâm là có sự can thiệp của trí tuệ của người nghe và cả từ tâm. Nghe như vậy chỉ rơi vào hạn chế bởi cái tuệ chưa tỏa và cái tâm chưa đại từ của người nghe; nhưng lại tránh được sự ràng buộc của các huyền tướng và tham, sân, si một cách nặng nề.

Nói bằng bút có hai nghĩa:

- Nói ra những gì đã nghe bằng tâm và nghĩ bằng tuệ thì dù có diễn tả bằng ngôn ngữ khái niệm vẫn gần với sự thật của các hiện hữu hơn là nói bằng ròng khái niệm.

- Cách nói thứ hai bằng bút là không diễn tả bằng ngôn ngữ khái niệm, mà diễn tả bằng họa, bằng tranh, là thứ ngôn ngữ biểu tượng. Diễn tả theo cách này thì phong phú hơn và cũng gần với thực tại hơn.

Lung Á tiên sinh được gọi là Thông biện tiên sinh là vì lẽ đó. Cách nói và nghe của tiên sinh thì gần gũi với chủ trương của Thiền tông Trung Quốc hơn là các cách nói và nghe khác.

- Chủ trương của Thiền tông T.Q là "Bất lập văn tự, giáo ngoại biệt truyền".

- Tác giả lại viết:

"Một hôm Đoàn Dự vào Bạch Mã tự ở Lạc Dương, đang bàn luận về Kinh A Hàm với phương trượng, thảo luận về Thất Bảo của vị vua Chuyển Luân trong Phật học..."

(tr 175, tập VI)

Đây là nội dung của Kinh Chuẩn Luân Thánh Vương Kiết tập ở Kinh A - Hàm (Hán tạng) và Kinh Bộ NiKàya (Pàli tạng). Thất bảo là: xe báu, ngựa báu, voi báu, ngọc báu, ngọc nữ báu, Tướng quân báu và Cư sĩ báu. Đó là nội dung của một nước rất hùng cường: an ninh, quốc phòng rất vững chắc; kinh tế, tài chính phú cường. Đặc biệt văn hóa đạo đức của nhân dân tỏa sáng công chính và nhân ái do nhà vua trị dân bằng Chánh pháp của đạo Phật. Đoàn Dự với tâm trạng đương thời, nghĩ đến ngọc nữ báu là một tuyệt sắc giai nhân vừa có một tâm lý tốt đẹp của một mẫu nghi thiên hạ.

Với mạch truyện đối thoại, tác giả không cho rằng đây thật sự là thất bảo. Bởi vì chúng đều vô thường, tan hoại và dẫn đến khổ đau. Đây rõ là cái nhìn trí tuệ của Phật Giáo. Cái nhìn này rơi vào mỹ nữ thì mỹ nữ sẽ là:

"...nên nghĩ rằng trong thân mỹ nữ chỉ toàn máu mủ, trăm năm sau biến thành xương trắng..."

(tr 177, tập VI)

Đây là cái nhìn giúp các hành giả giải thoát đi ra khỏi lòng tham đắm, thức tỉnh để giúp mình và người thoát ly khỏi phiền não, khổ đau: càng say đắm, chấp thủ một đối tượng vô thường, thì càng chuốt lấy sào bi! Rất Phật Giáo!

- Phật Pháp là vậy, nhưng người đời cái nghiệp nặng làm sao có thể hành?
Tác giả viết:

"Thân thể bên ngoài tàn phế chưa chắc đã hiệu quả. Phải tự mình tu tâm, không nghĩ đến sắc tướng trên thế gian, thì mới tới mức vô sở trụ. Nếu thế thì trở thành đại bàng rồi, ta chỉ là phàm phu tục tử, làm sao tu tập tới trình độ đó được? Than ôi! Oán tắng hội, ái biệt ly, cầu bất đắc, đều là cái khổ của nhân sinh".

(tr 178, tập VI)

- Phần tác giả luận về tâm vô sở trụ là phù hợp với giáo nghĩa Bát Nhã của kinh Kim Cang Bát Nhã (đại thừa Phật giáo)

- Ở đây, lời nói nghĩ đến sắc tướng trên thế gian là nói đến sự đắm trước các sắc tướng.

- Phần đề cập đến các hình thái của đời sống đem lại khổ đau thì là trọn nghĩa của "Khổ đế" trong giáo lý Tứ Diệu Đế căn bản của Phật giáo.

- Lời phát biểu: "Phật nhìn vào một bát nước thấy có 84.000 con trùng, nếu không đọc chú này thì khác nào ăn thịt sống". (tr 210, tập VI) là phần Tỳ Ni sử dụng hằng ngày của người xuất gia. Bài kệ là trích từ kinh Hoa Nghiêm, Đại Thừa.

Đọc chú là để chế ngự cái tâm lý sát hại, và khởi lên tâm đại từ bi. Đây là một kỹ thuật tu tập.

Hồi truyện 29 này liên hệ đến rất nhiều tư tưởng Phật Học rất nền tảng giúp độc giả nắm được các điểm giáo lý Phật Giáo tinh yếu vậy.

---o0o---

Hồi 30 : Cuộc Hội Ngộ Kinh Hoàng Ở Tiết Gia Trang

30.1. Lược truyện

- Hàm Cốc bát bửu là tám huynh đệ của thần y Tiết mộ Hoa, hàng đệ tử của Thông Biện, hay Lung Á, tiên sinh. Họ cùng đến trú xứ của Tiết Mộ Hoa, là điểm hẹn hội ngộ năm năm một lần của nhóm. Bất thần lần này họ gặp nhà sư Huyền Nạn và bốn huynh đệ hộ vệ của nhà Mộ Dung ở đó.

Bao Bất Đồng, vốn nóng nảy và ngang ngược, đã cãi vả và xô xát nhẹ với nhóm "Bát hữu", cho đến khi Khang Quảng Lăng (một trong Bát hữu), bạn thân giao với sư Huyền khổ (sư huynh của Huyền Nạn), xuất hiện thì các bên mới hiểu nhau cùng chung một giới tuyến.

- Liền có sự xuất hiện của Tinh Tú Hải lão quái khiến mọi người kinh sợ kéo nhau vào nhà trong để bàn kế đối địch.

Nhóm Bát hữu mở đường hầm bí mật để tìm gặp Tiết Mộ Hoa đang trá tử ẩn núp trong địa đạo.

Tiết Mộ Hoa thuật lại cho mọi người nghe về bí mật của phái Tiêu Dao: Tinh Tú Hải đã ám sát sư tổ (Thầy của Tinh Tú Hải) và Thông Biện Tiên Sinh - Sư Tổ rơi xuống vực mắt tích, Thông Biện thì đuổi tám đệ tử (nhóm Bát hữu) khỏi môn phái và làm người cầm điếu ẩn dật từ đó. Phái tiêu tăng Hư Trúc và Tuệ Kính băng về Thiếu Lâm để báo trình cho Huyền Từ phương trượng rõ bí mật ấy và về cuộc tấn công hôm nay của Tinh Tú Hải lão ma.

- Biết khó có thể ẩn mãi trong mật thất ở địa đạo, tất cả ra ngoài đối mặt với Tinh Tú Hải Đinh Xuân Thu, ứng chiến một mất một còn.

- Huyền nạn xuất tuyệt chiêu tấn công Đinh Xuân Thu vừa quyền vừa cước, đánh trúng vai ông ta khá nặng đòn, nhưng bị nhiễm độc được quanh người ông ta, Huyền Nạn bị Hóa Công đại pháp của ông ta làm tiêu tán công lực, và làm cơ thể tê liệt...; các anh hùng khác, trừ Tiết Mộ Hoa, bị trúng chưởng của Đinh Xuân Thu và Du Thản Chi, và đều mắc thương thế khá nặng.

- Tiết Mộ Hoa bị Đinh Xuân Thu ép chữa trị cho sư mậ Tuệ Tịnh Tiết Mộ Hoa phải nghe lời ông ta để cứu sư phụ Tô Tinh Hà (Thông Biện tiên sinh) và nhóm Bát hữu.

- Đinh Xuân Thu dùng xe ngựa chở hết mọi người và dược liệu đi đến nơi mà ông ta muốn...

---o0o---

30.2. Ý kiến

- Một người trong nhóm Bát hữu ngâm vịnh:

"Có phé bỏ thất tình, mới mong tròn quả phúc

Tâm thần tán tụ hoài, chưa thoát vòng trần tục"

(Trang. 249-250, Tập VI)

Thất tình là mừng (hỷ), giận (nộ), buồn (ai), vui (lạc), yêu (ái), ghét (ố) và ham muốn (dục).

Phé bỏ thất tình là loại bỏ các cấu ứ của Dục giới tâm để thành tựu tâm thanh tịnh của Dục giới và các tâm Thiền của Sắc giới và vô Sắc giới. Đây là ý nghĩa của lời ngâm: "Có phé bỏ thất tình mới mong tròn quả phúc"

Sau khi loại bỏ các cấu ứ tâm, hành giả sẽ thành tựu các tâm thiền. Tại đây hành giả cần chế ngự tâm tầm, tứ của Sơ định để dốc niệm phát triển các tâm định cao hơn để an trú ở Tứ định (hay đại định) để phát triển trí tuệ giải thoát. Đây là ý nghĩa của: "Tâm thần tán tụ hoài, chưa thoát vòng trần tục".

Lời ngâm trên mang nội dung tu tập giải thoát của Phật giáo.

- Lời ngậm tiếp đầy tác dụng cảnh tỉnh:

" Thế sự thành không tướng,

Còn vui thú nổi gì?"

(trang 250, Tập VI)

Mọi hiện hữu đều do vạn duyên mà có. Rời vạn duyên, không có hiện hữu nào có mặt. Nói khác đi, cái gọi là tự ngã (self) của mỗi hiện hữu chỉ là một ảo tưởng (illusion): hiện hữu là rỗng không tự ngã (emptiness). Kẻ trí thấy vậy mà thức tỉnh ra khỏi sự đắm say các ngã tướng.

- Sư Huyền Thống vừa múa đao vừa nói:

"Hỏi ai người đắc pháp,

Nhân giả phải tinh vi"

Người ngậm vịnh bật cười ha hả mà tiếp lời:

Đúng rồi! Đúng rồi! Đại sư là đệ tử nhà Phật mà cũng nói đến nhân giả là gì? Vậy thì đạo lý trong thiên hạ đều giống nhau hết. Tại hạ khuyên đại sư nên ra khỏi bến mê, quay đầu trở lại, buông đao đồ tể".

(trang 250 tập VI).

Huyền Thống hốt nhiên đại ngộ, thấu triệt lẽ huyền vi, bèn nói: "Phật Pháp vô biên! Cho tròn thiện quả. Rồi mỉm cười mà hóa".

Câu hỏi đắc pháp là gì, người đắc pháp là gì? Bỗng đánh thức sư Huyền Thống bừng tỉnh về cái rỗng không tự ngã của các hiện hữu; hiện hữu đang mãi tròn đầy ra đây, tự ngã chỉ là một ý niệm đầy con người đi tìm ý niệm trống không ấy. Câu nói của người ngậm vịnh (trong nhóm Bát hữ) chỉ có tác dụng như một giọt nước cuối cùng làm tràn đầy ly nước công phu của Huyền Thống, lay gọi Huyền Thống buông bỏ ý niệm (như là người đồ tể buông đao đồ tể). Buông bỏ ý niệm chấp thủ tự ngã, chấp thủ các ngã tướng là buông bỏ thất tình, lục dục, thị phi thấy... thế là không còn cái gì để mà công phu nữa, mỉm cười mà hóa.

Mọi sự việc ở đời đều có thể thức tỉnh con người ra khỏi cơn mê chấp thủ. Điều này có nghĩa là mọi hiện hữu đều có tác dụng của Phật Pháp, đều là Phật Pháp, điều mà sư Huyền Thông lúc ngộ nói ra "Phật pháp vô biên".

Câu chuyện ngâm vịnh đối đáp giữa gã đồ gàn (trong nhóm Bát hữ) và sư Huyền Thông lúc đang động kiểm sát phạt, mà tác giả Kim Dung lồng vào một cuộc động kiểm lầm lẫn sai đối tượng, mang đầy âm hưởng của một cuộc "Pháp đàm" của các Thiền sư Trung Quốc, nghe rất Phật giáo!

- Khang Quảng Lăng (cũng là một người trong Bát Hữ) được tin người bạn tri âm là Đại sư Huyền Khổ viên tịch từ lâu, liền khóc bi thiết và than: "Huyền Khổ lão huynh ơi! Sao lão huynh chẳng dặn dò tiêu đệ một câu nào đã bỏ đi ngay? Khúc Phạn Âm Phổ Tấu của tiêu đệ đã có bao nhiêu người nghe mà chẳng ai hiểu gì ráo, chỉ mình lão huynh biết trong khúc đó bao hàm ý tưởng nhà Phật, có thể khiến cho công lực tinh tiến thêm lên, lão huynh nghe đi nghe lại mà không biết chán".

(trang 256-257, tập VI.)

Khúc Phạn Âm Phổ Tấu, mà đời sau trong văn học thi ca gọi là Khúc Quảng Lăng ở Kê Khang, do Quảng Lăng Phổ ra, là lúc một khúc có tiết tấu khiến người nghe lắng đứng dục vọng, thiên định phát triển trí và tuệ phát triển. Do vậy, khúc nhạc như có chuyên chờ lời kinh, ý Phật điều mà tác giả gọi là bao hàm ý tưởng nhà Phật với đạo Phật, nhìn nghe, nói, hành động đưa đến giác tỉnh tiêu trừ dục vọng thì gọi là nhìn, nghe, nói, hành động Phật giáo-Phật giáo là thế, không có tự ngã, không của riêng ai.

- Tiết Mộ Hoa (thuộc nhóm Bát hữ) thân y thì nhận định: "Việc trừ diệt đại họa cho Võ lâm mà không được các Cao Tăng chùa Thiếu Lâm chủ trương đại cuộc thì khó bề thành công được..."

(trang 273, tập VI)

Phải chăng đó là niềm tin của tác giả Kim Dung đặt vào giáo lý nhà Phật. Từ bi và Trí tuệ, và vào các đại thiền sư, các người có thể chuyển tải giá trị của đạo Phật đến với đời? Phải chăng, với tác giả, văn hóa Phật giáo sẽ là văn hóa trừ họa cho Võ Lâm, đem lại hòa bình, an lạc lâu bền?

Hồi 31 : Nát Ốc Tính Cờ Đành Tựa Tử - Vô Tâm Đi Ấu Được Thần Công

31. 1. Lược truyện

- Thông Biện Tiên Sinh, sư phụ của nhóm Bát hữu, đang tiếp cờ với các kỳ thủ trên giang hồ tại trú xứ của ông. Tiên sinh cho người xuống núi đón Đinh Xuân Thu, và theo xe Đinh Xuân Thu, lên núi. Tiên sinh sẵn sàng ứng chiến với Đinh lão quái.

- Thông Biện trân trọng chào đón mọi người, rồi thản nhiên tiếp tục ván cờ với Đoàn Dự. Tiên sinh khen ngợi mùi mây nước cờ đầu của Đoàn Dự: vừa nghiêm mật, vừa cao vời. Nhưng tiên sinh lại tiếc rẻ thấy chàng sắp lâm vào thế bí, do nặng tình thương không nỡ hi sinh các quân cờ trắng.

- Thông Biện nói rõ cho những người hiện diện biết về sự khinh sư diệt tổ của Đinh lão quái.

- Phạm Bạch Linh tiếp cờ, chỉ sau vài nước là thổ huyết; Thông Biện kịp cứu giải.

- Mộ Dung Phục, với sư Cưu Ma Trí và Vương Ngũ yên đi theo, đi vào trận cờ Trân Lung với tâm kiêu mạn và hiếu thắng. Nước cờ của công tử rất sát phạt, thí cờ bắt tử. Chàng sớm đi vào bết tắt, suy nghĩ lao lung. Đinh lão quái đứng cạnh dùng thuật thôi miên kích động tâm lý khiến chàng tức trí rút kiếm tự vẫn. Đoàn Dự hốt hoảng phóng thần Kiếm Lục Mạch đánh rơi kiếm của công tử, kịp cứu. Mộ Dung Phục đi ra khỏi cơn mê...

- Đoàn Diên Khánh, tay rất cao cờ trong hàng kỳ thủ, vào cuộc. Ông lại rơi vào nước bí của Mộ Dung Phục. Đinh lão quái lại thôi miên sai sử ông quay đầu gậy sắt đâm vào cổ mình tự vẫn. Hư Trúc hét lớn, nhanh tay vô tâm đặt xuống một quân cờ trắng để thức tỉnh ông. Quân cờ đi vào tử vị, nhưng bất ngờ phá được thế trận Trân Lung. Đoàn Diên Khánh kịp tỉnh trí, bèn dùng pháp truyền âm nhập mật mách các nước tiếp theo cho Hư Trúc kết thúc chiến thắng cuộc cờ. Mọi người đều tỏ bày sự ngưỡng mộ Hư Trúc.

- Thông Biện Tiên sinh dẫn Hư Trúc đi vào căn nhà không có cửa, gợi ý cho Hư Trúc phá vách để vào. Có một âm thanh lạ hướng dẫn chàng đi đến một mật thất yết kiến Vô Nhai Tử, tổ sư chương môn phái Tiêu Dao. Hư Trúc theo lệnh làm lễ bái sư; được chương môn truyền cho bảy mươi năm nội công và trao chiếc nhẫn chương môn. Vô Nhai Tử nói cho Hư Trúc nghe hết

các bí mật của phái Tiêu Dao; dặn dò giữ theo mình một tấm đồ hình và tìm gặp một nhân vật của bốn phái để tiếp tục phát huy võ công đến cực điểm, nhiên hậu trừ khử tên phản đồ Đinh Xuân Thu để trừ họa cho giang hồ.

Dặn dò xong, Vô Nhai Tử nhập định mà hóa.

Hư Trúc tần ngần trở lại bàn cờ...

---o0o---

31.2. Ý kiến

- Cánh phản đồ Đinh lão quái là cánh mặt dày mày dạn, hủy hoại lương tâm, gây họa cho giang hồ.
- Đoàn Dự, với tâm thuần lương, dù rơi vào thế cờ bí vẫn thanh thản, tự tại.
- Mộ Dung Phục, với tà tướng, rơi vào thế cờ bí thì tức trí liền tự vẫn.
- Đoàn Diên Khánh, đầy hận tâm, đi vào tuyệt lộ hẳn là phải vong mạng, nếu Hư Trúc không kịp cứu.
- Hư Trúc, với tâm nhân từ, vô dục, vô chấp nên mở ra được thế giải: cờ đi vào thế tử mà lại sinh. Có lẽ đây là nước cờ Văn hóa nhân văn của vô ngã, vô dục của nhà Phật?
- Việc chọn truyền nhân cho phái Tiêu Dao, với trí tuệ tác giả đã cân nhắc kỹ mở ra thế trận Trân Lung, chờ đến ba mươi năm sau mới hội đủ duyên lành chọn lựa:
- Đinh lão quái thì đại gian đại ác chỉ có thể bị trừ khử, mà không phải là đối tượng chọn lựa.
- Tô Tinh Hà thì lương thiện, đa tài, đa năng, nhưng còn hữu niệm nên khó có thể phát triển đến cao điểm các võ công thượng thừa của Tiêu Dao để lợi lạc cho xã hội.
- Hư Trúc thì vô dục, vô niệm, giàu lòng nhân từ, không tham ái, không cố chấp là thích hợp được chọn làm truyền nhân. Thật sự vô cầu mà được!

---o0o---

Hồi 32 : Người Cầm Trổ Tài Hùng Biện - Nhà Sư Lãnh Phái Tiêu Dao

32.1. Lược truyện

- Vừa ra khỏi mật thất, Hư Trúc chứng kiến ngay một trận thư hùng: Tô Tinh Hà đang tử chiến với Đinh lão quái. Tô Tinh Hà đang dồn hết nội lực đẩy đám lửa mà lão quái xua đến, sắp thiêu cháy tiên sinh. Tiên sinh quy ngã. Hư Trúc vội vàng đỡ lưng tiên sinh; bảy mươi năm công lực Tiêu Dao liền chảy qua người tiên sinh khiến tiên sinh khỏe hẳn đẩy ra chưởng phong cuộn cuộn về Đinh lão quái đốt cháy râu và áo của lão quái; lão hoảng hốt kêu cứu Du Thần Chi mau xuất hàn phong chưởng để dập tắt lửa, rồi tuôn chạy...

- Nhìn thấy nội lực Hư Trúc vô cùng hùng hậu, và chiếc nhẫn chưởng môn trên tay chàng, Thông Biện tiên sinh đã hình dung ra mọi chuyện... Tiên sinh kéo Hư Trúc trở lại mật thất để đánh lễ di thể sư phụ, ra mắt tân chưởng môn, dặn dò Hư Trúc và chỉ bày cho Hư Trúc cách vận công để chữa thương cho quần hùng...

- Thông Biện tiên sinh và Huyền Nạn đại sư do bị nhiễm độc rất nặng chỉ trong chốc lát sau sẽ hóa.

- Bát hữu làm lễ ra mắt tân chưởng môn và xin được phục hồi danh nghĩa môn nhân của Tiêu Dao. Hư Trúc hứa khả

Bên ngoài, quần hùng lần lượt xuống núi ...

- Hư Trúc đi tìm các sư Thiếu Lâm, lại gặp Đinh Lão quái và A Tử (cái nam trang) cùng Mộ Dung Phục trong một phạm điểm. Lão quái không biết Hư Trúc là truyền nhân của phái Tiêu Dao nên có thái độ vô sự với chàng. Hư Trúc thì lánh mặt lão.

- A Tử đang bị lão quái tra vấn về chiếc "mộc đỉnh" của bang phái để luyện Hóa Công Đại Pháp, thì Mộ Dung Phục tìm đến để rửa hận về vụ Lão quái có ý hại công tử và các huynh đệ của công tử.

32.2. Ý kiến

- Nhờ có sức mạnh chân chính của Hư Trúc, trận huyết chiến giữa Thông Biện tiên sinh và Tinh Tú lão quái mới được giải giáp.

Sức mạnh chân chính là sức mạnh vượt lên trên sức mạnh tranh chấp thị, phi; là sức mạnh trừ hại. Hệt như chân tâm thì siêu vượt các thiện tâm và ác tâm; nó là vô niệm. Đó là sức mạnh của tiểu tăng Hư Trúc, rất thực!

---o0o---

Hồi 33 : Đẩu Chuyển Tinh Di Trấn Ám Hồ Quần , Cầu Đẳng

33.1. Lược truyện

- Vừa giáp mặt nhau ở phạm điểm, Đinh lão quái và Mộ Dung Phục đã rõ lòng nhau. Bên ngoài thì tỏ vẻ xá giao, bên trong thì ngầm xuất thủ tấn công nhau.

- Lão quái lạng lẽ phóng bột vô sắc Tam Tiểu Tiêu Dao Tán. Mộ Dung xuất chiêu Đẩu Chuyển Tinh Di chuyển độc phân qua một tên môn đồ của lão quái khiến hắn ta cười ba lượt rồi ngã ra chết.

Lão quái lại vận kinh đẩy cốc rượu mời Mộ Dung. Công tử thổi hơi chuyển cốc rượu đến một tên môn đồ khác, tên này chết không kịp hé lời.

Lão quái lại mời công tử cốc rượu thứ hai, tự ông đưa đến chỗ ngồi của công tử; Mộ Dung rít một hơi làm rượu bay thành vòng lên không đi vào miệng tên môn đồ thứ ba, tên này gục ngã không kịp trời.

- Lão quái trở nên bực bội, xuất chiêu Hóa Công Đại Pháp liên tục tấn công công tử. Mộ Dung chỉ né đòn, mà không tiếp chiêu. Lão quái dờ ngụy kẻ đánh lừa, Mộ Dung mất cảnh giác trong một thoáng liền bị bắt một tay hút vào Đại Pháp Hóa Công; công tử liền liên tiếp kéo từng tên môn đồ Tinh Tú Hải đang đứng vòng quanh thế chỗ hóa tán nội lực của chàng. Thấy A Tử tụ thủ bàng quan, Lão quái phóng một chiếc đũa làm mù mắt nàng để trừng phạt; thừa thế bị phân lực, công tử chuyển mạnh Đẩu Chuyển Tinh Di thoát khỏi Hóa Công, lẹ chân tẩu thoát - Mộ Dung một phen hú vía!

- Du Thản Chi thấy A Tử đau đớn, liền bồng nàng phóng như bay trốn thoát.

- Toàn Quán Thanh phát hiện võ công đặc biệt của Du Thản Chi, đã giúp chàng gỡ chiếc mặt sắt, ổn định tâm lý, hầu kết nạp chàng vào Cái Bang để lợi dụng về sau.

- Các đại hộ pháp Đại Lý đi điều tra ở Yến Tử Ổ và khám phá quan tài của Mộ Dung Bác trông không: ông ta đã trá tử.

- Nhóm người Mộ Dung, sau vài ngày dưỡng thương, lên đường và lạc vào hang ổ của Vạn Tiên Đại Hội của 36 động và 72 đảo chúa... Xung đột đao kiếm xảy ra khá ác liệt. Toàn nhóm bị vây chặt, Vương Ngũ yên bị bắt...

---o0o---

33.2. Ý kiến

- Cuộc đọ sức giữa Đinh lão quái và Mộ Dung Phục là cuộc đọ sức điển hình của hai lực lượng ác tà: chỉ có bạo động, đục vọng, sân hận, tàn sát ở đây. Chỉ có tiếng nói phi nhân và hủy diệt ở đây. Nó gây kinh hải cho đời. Nó là động lực làm bung dậy các mong ước thiết tha cái thiện và nỗ lực xây dựng văn hóa nhân văn, phải chăng?

---o0o---

Hồi 34 : Núi Phiêu Diêu Mây Đồn Gió Giật

34.1. Lược truyện

- Nhóm Vạn Tiên Đại Hội dọa giết Vương Ngũ yên để uy hiếp Mộ Dung Phục, nhưng chàng nhất mực phản công, không chịu hạ kiếm.

- Đoàn Dự vì nhớ nhung đã lần theo bước đi của Vương Ngũ yên, giữ một khoảng cách vừa đủ để theo dõi. Lúc nàng bị bức hiếp, chàng liền hành Lăng Ba Vi Bộ phóng tới và xuất thân kiếm Lục Mạch cứu nàng. Chàng cũng Vương Ngũ Yên, do nàng bị điểm huyết, rồi đến gần Mộ Dung công tử để nàng quan sát chiêu kiếm hầu có thể nhắc nhở.

- Bất Bình Đạo Nhân yêu cầu các bên ngưng chiến để kịp chữa độc thương cho hai phía. Tất cả nghe theo. Đạo nhân đề nghị cùng kết bạn, và buộc Tang Thổ Công trao thuốc giải. Đoạn ông gợi ý cho Ô Lão Đại, người triệu tập đại hội, mời Mộ Dung công tử hợp tác để đối phó Thiên Sơn Đổng Mỗ, kẻ đã buộc 36 động và 72 đảo chúa làm nô lệ cho bà nhiều năm qua. Mộ Dung Phục chấp nhận lời mời với ý đồ là sẽ nhờ đám quần hào này giúp chàng khôi phục Đại yên ngày sau.

- Mộ Dung Phục giới thiệu Đoàn Dự là thái tử Đại Lý giữa khi Đoàn Dự hồ hững trước lời mời, do đang tư lự vì ý nghĩ rằng chàng sẽ không có hi vọng gần gũi Vương Ngũ yên trong tương lai. Đạo Nhân và Ô Lão Đại, tính vốn kiêu ngạo, định trừng phạt Đoàn Dự một cách kín đáo: Ô Lão Đại nắm chặt bàn tay Đoàn Dự và siết mạnh. Đạo Nhân thì nắm tay chàng để truyền độc ngựa. Bắc Minh Thần Công và Mãng Cổ Chu Cáp trong người Đoàn Dự đã vô hiệu hóa độc ngựa và hóa tán nội lực người, khiến hai người ơ ơ la: "Ôi! Người dùng Hóa Công Đại Pháp". Mộ Dung Phục nhắc nhở khéo, Đoàn Dự sực tỉnh thu về Thần Công.

- Ô Lão Đại kể tội Thiên Sơn Đồng Mộc và Cung Linh Thửu, và hô hào quân hùng đi trừ khử ngay. Ô Lão Đại cho biết hiện Đồng Mộc đang ở vào thời gian ngọa bệnh, hãy thừa cơ tấn công gấp.

Mộ Dung Phục ủng hộ kế hoạch tấn công. Đoàn Dự thì phản đối, cho rằng hành động thừa cơ là thiếu chính khí.

---o0o---

34.2. Ý kiến

- Vạn Tiên Đại Hội Chông Thiên Sơn Đồng Mộc cũng là tà chông tà. Tại đây chỉ nói đến sức mạnh, thủ đoạn, mà không nói đến chính nghĩa, bởi thiếu công chính và lòng nhân ái. Nhưng cũng chính tại đây khát vọng tình người và điều thiện hiện ra rõ hơn bất cứ nơi nào khác.

- Khi thấy Vương Ngũ yên nhìn Mộ Dung rất thiết tha, Đoàn Dự than thầm:

"Chẳng bao giờ nàng muốn mình nâng đỡ nữa rồi. Trong cõi trời đất này ta còn sinh thú gì nữa đâu? Thôi, ta thà về Đại Lý, từ đây quyết không nhìn mặt nàng nữa. Hỡi ôi! Ta về chùa Thiên Long xuất gia đầu Phật, quy y dưới tòa Khô Vinh đại sư ... Từ đây quán thân bất tịnh, rửa sạch lục căn, không nhiễm bụi trần..."

(tr.206, tập VII)

Khi phân chân, Đoàn Dự không quên làm việc thiện theo giáo lý nhà Phật. Khi tình cảm đi vào chỗ hầu như tuyệt vọng, chàng vẫn không quên hướng về Thiên Long tự, hướng về nếp sống ở ngoài dục vọng và thị phi. Đây là nếp sống nhìn rõ mặt trái của thân sắc để dập tắt lòng ham muốn các sắc

tướng; nhìn rõ mặt trái thanh, hương, vị, xúc và tư tưởng - ảnh tượng, để rửa sạch tham, sân, si khởi lên từ chúng.

Lời than của Đoàn Dự như là một sự phản tỉnh trở về các dòng Kinh Phật.

---o0o---

Hồi 35 : Cứu Đồng Mỗ Tiểu Tăng Phạm Giới

35.1. Lược truyện

- Ô Lão Đại nói về kế hoạch đánh cung Linh Thứu, núi Phiêu Diểu. Ông cho biết về sự vắng mặt của Thiên Sơn Đồng Mỗ, và việc ông bắt về, từ cung Linh Thứu, một cô bé chừng chín tuổi, vừa câm, vừa điếc. Ông bảo dẫn cô gái ra thích huyết để tuyên thệ tấn công.

- Lưỡi dao đầu tiên của Ô Lão Đại sắp chém xuống cô bé thì Đoàn Dự phóng thân kiếm để cứu nàng, nhưng kiếm khí bị nghẽn. Hư Trúc đang ẩn mình gần đó thương tâm liền cấp cô bé vọt chạy lên núi.

Ô Lão Đại quyết rượt bắt để bảo toàn bí mật kế hoạch tấn công.

- Hư Trúc càng chạy càng bỏ xa Ô Lão Đại và Bất Bình Đạo Nhân. Cô bé trong bao vải, vốn là Thiên Sơn Đồng Mỗ, lên tiếng chỉ bảo Hư Trúc cách vận khí để phi hành qua các cành cây, không để lại dấu vết. Trên núi cao, Đồng Mỗ bảo Hư Trúc giết thú cho bà hút máu, và cho chàng có thịt để ăn. Hư Trúc lớn tiếng phản đối, giúp Ô Lão Đại và Đạo Nhân phát hiện hai người; họ bèn cùng với vài cao thủ vây đánh Hư Trúc. Đồng Mỗ chỉ cách cho Hư Trúc vận Bắc Minh chân khí ném ra hai nắm hạt từng đánh chết Đạo Nhân và các cao thủ, gây thương tích nặng cho Ô Lão Đại. An động chúa nhờ khổ người thấp bé nên thoát chết, ném khí giới chạy thực mạng.

- Hư Trúc, theo lời chỉ điểm của Đồng Mỗ, vận khí đưa hai người lên vùng núi cao hơn, thoát khỏi tầm tấn công của quần hào. Đồng Mỗ dùng linh dược cứu sống Ô Lão Đại để sai khiến; dạy Hư Trúc thêm võ công đủ để tự vệ an toàn dù gặp phải đại cao thủ.

- Hằng ngày Đồng Mỗ uống huyết tươi của loài động vật để luyện môn nội công cao nhất của cung Linh Thứu: Bát Hoang Lục Hạp Duy Ngã Độc Tôn.

Sau một tuần lễ thì Đồng Mỗ đã có công lực của cô gái 18 tuổi, dù chiều cao không phát triển.

- Bà vốn là sư ti của Vô Nhai Tử, nay tuổi thật đã là 96, là địch thủ bất cộng đái thiên của người sư muội. Người sư muội đang lòng kiếm bà để rửa hận.

---o0o---

35.2. Ý kiến

- Giới luật được Thiên Long Bát Bộ bàn đến là giới luật thuộc bộ phái phát triển Phật giáo, hay gọi là Đại thừa, gồm giới của Tỷ kheo (250 giới), giới của Bồ tát (58 giới) - Thập nhân cũng là hạnh của Bồ tát hành các ba - la - mật khá rành rẽ.

(tr.264 - 265, tập VII)

- Về căn bản của đường tu phạm hạnh, tác giả đã phát biểu qua lời lẽ của tiểu Tăng Hư Trúc:

"Đệ tử nhà Phật lấy từ bi làm căn bản, lấy phổ độ chúng sinh làm tâm nguyện, cốt sao cho mình tâm kiến tánh. Còn luyện võ công được cao thâm cũng là hay, mà luyện chẳng tới đâu thì cũng không ngại gì đến việc tu thành chánh quả. Kẻ tu hành không thể chuyên tâm luyện võ mà xao lãng việc chính yếu là tu tâm dưỡng tính"

(tr.294, tập VII)

Lời lẽ đã nói đủ hạnh tu chân chánh của Phật giáo là tự độ song hành với độ tha để mình và người đều mình tâm kiến tánh, đắc được trí tuệ giải thoát, cái trí tuệ thấy rõ sự thật của vạn hữu và chặt đứt sạch mọi phiền não khổ đau. Lời lẽ Hư Trúc đã phản ảnh trung thực giáo lý nhà Phật.

- Khi Hư Trúc đang vương ngại, chấp thủ cái tướng tiểu cô nương và đại cô nương, thì mừng tượng nhớ đến một lời kinh Kim Cương rằng: "Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng" (cái gì có tướng tức là hư vọng). Lời kinh này nhất thời giúp Hư Trúc đi ra khỏi cái tâm vương ngại về cái tướng cô gái nhỏ, cô gái lớn để tự tại hơn trong học hỏi và cứu giúp Đồng Mỗ.

---o0o---

Hồi 36 : Bóng Hồng Đã Khép Cửa Thiên

36.1. Lược truyện

- Thiên Sơn Đồng Mỗ và Lý Thu Thủy là tử muội đồng môn. Đồng Mỗ là sư tử của Vô Nhai Tử, người đương kim chương môn phái Tiêu Dao, lớn hơn Vô Nhai Tử ba tuổi đời. Thu Thủy là sư muội của Vô Nhai Tử, đang là Hoàng thái phi Tây Hạ. Cả hai đều đem lòng thương yêu Vô Nhai Tử và trở thành tình địch không đội trời chung. Cả ba đều thành tựu võ công thượng thừa và riêng biệt.

- Đồng Mỗ lúc luyện đến thời điểm thành tựu một võ công siêu tuyệt thì bị Thu Thủy quấy nhiễu gây ra tẩu hỏa, cơ thể bà không thể phát triển, chỉ ở độ tuổi 12, vì thế bà có biệt danh là Đồng Mỗ (bà già với tâm thân trẻ con). Đây là một mối hận lớn!

Đồng Mỗ đã rửa hận bằng cách rạch nát gương mặt kiêu diễm của Thu Thủy, cái gương mặt đã làm lung lạc tình cảm của Vô Nhai Tử. Hận này cùng thấm đến xương tủy, khó quên đối với Thu Thủy. Bà mãi lùng tìm Đồng Mỗ để thanh toán nợ nần.

- Giáp mặt Đồng Mỗ đang trốn ở vùng núi cao, Thu Thủy bề ngoài thơn thớt tí, muội, nhưng lời chào hỏi thì đến với Đồng Mỗ như là bữa cơm cuối cùng của một tên tử tù.

- Đồng Mỗ khoe chiếc nhẫn chương môn bà lấy từ Hư Trúc, và bảo Thu Thủy làm lễ ra mắt tân chương môn. Thu Thủy nhanh như chớp chặt lia ngón tay đeo nhẫn; đoạt nhẫn về cho mình; rồi tiện tay chặt đứt một bàn chân trái của Đồng Mỗ.

- Không chịu nổi sự tàn ác của Thu Thủy, con người có bề ngoài rất văn nhã, Hư Trúc không nghĩ ngợi gì thêm, cứu Đồng Mỗ băng chạy. Hai người bị rơi xuống một thung lũng, nhưng thoát nạn... bèn tìm nơi lánh nạn an toàn: nơi ở của Thu Thủy ở hoàng cung Tây Hạ, ẩn sâu dưới hầm chứa nước đá để luyện công. Đây là thế cờ Trần Lung khác!

- Đồng Mỗ mưu tính kế sử dụng Hư Trúc để bảo vệ bà, gạt Hư Trúc ngã mặt, và mơ màng ngủ cùng công chúa Tây Hạ, nhan sắc và hiền hậu, trong hầm nước đá. Bị điểm huyết gây mê khiến hai người có cảm nhận như gặp nhau trong mộng và gọi tên nhau bằng Mộng Cô và Mộng Lang...

Đồng Mã vừa luyện công vừa truyền dạy cho Hư Trúc cách giải "sinh tử phù" và nhiều môn võ công thượng thừa suốt sáu mươi ngày. Ngày cuối của công phu Bát Hoang Lục Hạp Duy Ngã Độc Tôn thì Thu Thủy phát hiện tình địch ở hầm nước đá, liền đến để rửa hận.

---o0o---

36.2. Ý kiến

- Trao đổi với Đồng Mã, Hư Trúc nói:

"Tiền bối! Nhân sinh vô thường, vô thường là khổ. Người ta chịu khổ phần nhiều là do ba cái độc tham, sân, si mà ra. Giả sử tiền bối cố gắng tự tiêu trừ ba cái độc này, đừng nhớ đừng hận sự đệ sự muội của tiền bối nữa, thì trong lòng sẽ thấy dễ chịu hơn".

(tr.24, tập VIII)

Lời trao đổi nghe rất Phật giáo! Rất trung thực đối với giáo lý nhà Phật, nói lên tính chất thiết thực hiện tại: an lạc ngay trong hiện tại.

- Khi bị hành khổ, Hư Trúc đọc lời kinh để tự tỉnh:

"Tu đạo cực khổ, phải nghĩ kiếp trước, bỏ gốc theo ngọn, sinh lòng yêu ghét, kiếp này không lỗi, nhưng lỗi ở kiếp trước, sao thì phải vậy, không nên oán trách, gặp khổ chẳng buồn, mới là đạt đạo".

(tr.35, tập VIII)

- Biết rõ khổ là do lòng tham lam nhiều, ham muốn nặng, nên trừ hết lòng tham, hết ham muốn mới được tâm an:

"Người trên thế gian, thường xuyên mê muội, không bỏ tham lam, cầu danh cầu lợi, thiên sư giác ngộ, khác xa phàm nhân, an tịnh cõi lòng, cảnh tùy tâm chuyển. Tam giới đều khổ, chẳng ai được an. Kinh sách đã dạy rằng: còn cầu cạnh thì còn khổ não, hết cầu cạnh mới được an vui".

(tr. 36, tập VIII)

- Rất đặc biệt là về điểm tác giả Kim Dung, qua lời Hư Trúc, đã luận về ý nghĩa phạm giới rất phù hợp với lời dạy của đức Phật:

"Đồng Mỗ cười nhạt hỏi: "Người đã ăn đủ thứ thịt, nào thỏ, nào hươu, nào hạc, nào công, thì còn thành hòa thượng thế nào được nữa, niệm Kinh hoài làm chi?". Hư Trúc đáp: "Tiểu tăng bị tiền bối bức bách chứ không phải tự ý mình, không thể gọi là phá giới".

(tr.39, tập VIII)

---o0o---

Hồi 37 : Cùng Cười Ha Hả Một Tràng - Cuối Đường Yêu Hận Rõ Ràng Là Không

37.1. Lược truyện

- Thu Thủy dùng pháp Truyền Âm Siêu Hồn Đại Pháp để lần tìm nơi ẩn núp của Đồng Mỗ.

- Sau một hồi khâu chiến, hai bà xuất liên tuyệt chiêu để nhanh chóng đánh gục đối phương. Thu Thủy có lợi thế sức mạnh của thân nên thắng được một chiêu, khiến Đồng Mỗ thổ huyết. Đồng Mỗ lên tiếng xác nhận Hư Trúc là truyền nhân của Tiêu Dao Vô Nhai Tử để khỏi bị Thu Thủy hại, hầu tiếp tay hỗ trợ bà. Thu Thủy bồi tiếp tuyệt chiêu để kết liễu Đồng Mỗ. Hư Trúc vội phóng chiêu bí truyền để ngăn chặn. Đồng Mỗ lại tấn công Thu Thủy gây thương thế nặng. Hư Trúc lại ra chiêu ngăn cản Đồng Mỗ. Thu Thủy kịp điều khí, điểm huyết Hư Trúc để bà rảnh tay giết Đồng Mỗ.

- Cả hai bà đánh nhau đến kiệt lực, lăn ra cạnh Hư Trúc; rồi tiếp đầu nội lực gián tiếp qua thân thể trung gian Hư Trúc. Nội lực của Hư Trúc vốn đã rất hùng hậu nên thu hóa hết nội lực của hai bà, tự mình giải khai huyết đạo. Chàng đưa hai bà ra khỏi hầm nước đá đang bị bốc cháy...

- Đồng Mỗ bảo Hư Trúc bán tín hiệu để triệu tập các môn đồ đang hoạt động quanh vùng. Nhiều nữ môn nhân tức thì tề tựu; Đồng Mỗ tuyên bố Hư Trúc là tân chương môn phái Tiêu Dao và là chủ nhân cung Linh Thứu. Bà nhìn kỹ lại người ở trong tranh, nhận ra không phải là Thu Thủy, bà buột miệng kêu "không phải hấn", rồi cười một tràng mà chết.

- Thu Thủy dùng pháp quy tức giả chết để tránh các đệ tử của Đồng Mỗ sát hại. Giờ ngồi tựa gốc cây, thần thờ xem lại đồ hình thì nhận ra là tranh vẽ muội tử của Thu Thủy, Thu Thủy bàng hoàng kể lại câu chuyện tình giữa bà

và Vô Nhai Tử cho Hư Trúc nghe: bà và Vô Nhai Tử có chung một cô con gái đi làm dâu nhà họ Vương ở Tô Châu. Rồi nước mắt bà tuôn trào, tuôn trào đến lịm chết...

- Đám cung nhân Linh Thứu kêu khóc rất thảm thương. Hư Trúc bảo rước thi thể hai bà về an táng ở cung Linh Thứu, núi Phiêu Diêu.

- Thám báo phi báo: Cung Linh Thứu đang bị các phản đồ thuộc 36 động và 72 đảo chúa tấn công kịch liệt, sắp lâm nguy. Hư Trúc và cả đoàn phi nhanh về cứu viện. Tiếp Thiên Kiều nổi vào cung đã bị chặt đôi; đoàn cứu viện phải dừng chân; chỉ có một mình Hư Trúc phi qua vực vào cung giải cứu...

---o0o---

37.2. Ý kiến

- Do bởi mối tình si, Đồng Mỗ và Thu Thủy đều không thấy đúng tình cảm chân thật của Vô Nhai Tử đã dành cho người khác. Từ nhìn lầm, hai bà rơi vào thù hận, hại nhau suốt một đời.

Cái tướng biểu hiện của tình cảm của Vô Nhai Tử là mơ hồ, mộng mị, huyền hư, khó thấy cũng như là các tướng trạng hiện hữu khác: chúng là duyên sinh mà người đời nhìn ra hữu ngã, để rồi thương vay, khóc mướn suốt một đời, chỉ còn đợi cười đến chết. Đây là điều mà tác giả lặp lại nhiều lần trong truyện "Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng" (cái gì có tướng trạng đều là hư vọng, không thật) của Kinh Kim Cương Bát Nhã. Lời kinh ấy là rọi đường để sống, chớ có nói triết lý gì đâu?

- Cái tâm lý của con người thường thay đổi theo các duyên (điều kiện sống); nó là vô thường: trung thành đó, phản trắc đó; bạn đó, thù đó ... Vô thường thì khổ!

Cái đọng lại của hồi truyện 37 là thế!

---o0o---

Hồi 38 : Chén Chú Chén Anh Đồng Bệnh Si Tình Thành Huỳnh Đệ

38.1. Lược truyện

- Hư Trúc tiến thẳng vào sảnh đường, sẵn sàng ứng chiến. Nhóm nổi dậy đang lấy cung. Có một âm thanh chính trực khuyên can của Đoàn Dự vang ra. Hư Trúc thử ngồi theo dõi các lời qua tiếng lại và chứng kiến cảnh các cao thủ bị cây "sinh tử phù" lên cơn đau đớn...

- Mộ Dung Phục đi theo nhóm Ô Lão Đại vốn là để có mối thân tình hòng có thể lợi dụng về sau. Nay Đồng Mỗ đã chết, không còn ai để giải sinh tử phù, các cao thủ sẽ vong mạng; mưu đồ của Mộ Dung sớm trở thành sương khói. Vì thế Mộ Dung ngồi yên đây về thờ ơ, vô tình...

- Hư Trúc sử dụng tuyệt chiêu của Đồng Mỗ, chàng bắn vào vách trái tòng, phản lực đẩy một cung nhân dịch xa một trượng, khiến Ô Lão Đại sợ hãi la lớn: "Đồng Mỗ xuất hiện"... Sảnh đường trở nên nhốn nháo... Hư Trúc bước vào vỗ nhẹ vào vai các cung nhân, các huyệt đạo liền giải khai... Hư Trúc cho các cung nhân biết tin rằng các bộ Dương thiên, Chu thiên, Hiệu thiên đã có mặt ở Tiểu Thiên Kiêu... mau tìm dây sắt để nối lại cầu...

- Hư Trúc quay lại phía quần hào bảo: chàng vừa đem di thể của Đồng Mỗ về để an táng tại cung Linh Thứu, mong tất cả hãy giải mối thâm cừ.

- Ô Lão Đại định không ché Hư Trúc, nhưng vô hiệu... Trác Bất Phàm, một tay tuyệt kiếm mà toàn gia đã bị Đồng Mỗ giết sạch, thì đòi Hư Trúc nói lại di ngôn của Đồng Mỗ.

- Châu Nhai Song Quái rút đồ hình người con gái giống hệt Vương Ngũ Yên khỏi người Hư Trúc để trêu ghẹo... Trác Bất Phàm liền uy hiếp Vương Ngũ Yên để ép Hư Trúc... Đoàn Dự nhảy vào cứu nàng, bị thương máu chảy; Hư Trúc liền xuất tuyệt chiêu cứu Đoàn Dự và Vương Ngũ Yên, cầm máu liền cho Đoàn Dự; rồi chàng sử dụng chiêu Thiên Sơn Chiết Mai Thủ bắt hết các đao kiếm phóng đến, khắc chế các cao thủ mạnh động...

- Bốn nữ kiếm, tỳ nữ của Đồng Mỗ, ra mắt Hư Trúc để được sai bảo. Hư Trúc trao đổi với bốn cô để giải "sinh tử phù" cho quần hào...

- Mai Kiếm đòi trị tội phản trắc: mỗi người tự chặt một cánh tay...

- Hư Trúc cử Đoàn Dự thay mặt chàng để giải quyết. Đoàn Dự đồng dạc tuyên bố:

- Tất cả ra cúi lễ trước thi thể Đồng Mỗ và các cung nhân đã thiệt mạng.

- Tất cả tự sám hối sai lầm của mình.
- Tất cả từ nay nghe theo lệnh của Cung Linh Thứu, và tất cả đều được tha bổng.
- Quần hào mừng rỡ ra về

Tại cung Linh Thứu, nam phái chỉ còn lại Hư Trúc và Đoàn Dự chén tạc chén thù. Hư Trúc thì bị hình ảnh Mộng Cô ám ảnh mà lòng e ngại Mộng Cô là Chung Linh, người đang gần gũi với Đoàn Dự; Đoàn Dự thì sầu nhớ Vương Ngũ yên mà lòng lại e Hư Trúc cũng sầu nhớ nàng. Hai người không ngại nhau, mà còn cảm thấy chung một "tâm bệnh" nên đã cùng nhau kết nghĩa đệ huynh, và tôn Tiêu Phong làm đại ca, sẽ bái kiến về sau...

---o0o---

38.2. Ý kiến

- Với tâm tốt như Hư Trúc và Đoàn Dự thì dù rơi vào hoàn cảnh nào, họ cũng là bạn, mà không là thù, không ganh ghét, đố kỵ nhau.
- Thiên Long Bát Bộ ghi lại một kinh nghiệm lịch sử, xã hội rằng: bằng thủ đoạn ma giáo để không chế tha nhân, như việc cấy "sinh tử phù", là trái với đạo lý, trái với tình người, sẽ thất bại sớm hay muộn. Nói khác đi, không nên lãnh đạo quần chúng bằng sự dối trá hay tàn ác.
- Nhà lãnh đạo cần tích cực thể hiện lòng nhân, tâm từ, khoan dung, công chính để an lòng dân, cô kết lòng dân để xây dựng và phát triển xã hội trong thanh bình.
- Thái độ sống - con tim và khối óc - của ba huynh đệ kết nghĩa: Tiêu Phong, Hư Trúc và Đoàn Dự như là thái độ mà xã hội mong đợi vì hòa bình và thịnh vượng.

Hầu như tác giả Thiên Long Bát Bộ tin như thế?

---o0o---

Hồi 39 : Vải Thưa Che Mắt Thánh - Bốn Chín Gặp Năm Mười

39.1 Lược truyện

- Hư Trúc dần dần biết tôn trọng quy cũ tổ chức của cung Linh Thứu, thích ứng dần các công việc phục vụ của các cung nhân.
 - Bốn nàng thị nữ dẫn đường cho Hư Trúc vào động của tiên chủ nhân Thiên Sơn Đồng Mỗ để luyện các võ công thượng thừa theo các đồ hình trên vách động. Từ đây, Hư Trúc phát triển võ công rất nhanh, dễ dàng giải trừ "sinh tử phù" cho quần hào...
 - Ở lại cung Linh Thứu hai mươi hôm, Hư Trúc vừa luyện thuần thục các võ công thượng thặng của một chương môn Tiêu Dao, vừa giúp các cung nhân nâng cao trình độ võ thuật. Sau đó, Hư Trúc trở về tham kiến sư phụ và thăm chùa Thiếu Lâm, vừa để sám hối...
 - Các đại sư Thiếu Lâm bấy giờ đang bận lo vải phật sự trọng đại, Hư Trúc tạm thời trú ở vườn rau, lo gánh nước, chẻ củi. Nhà sư Duyên Căn phụ trách vườn rau lên mặt kẻ cả trước Hư Trúc, phạt roi Hư Trúc; một tuần lễ sau Mai, Lan, Cúc, Trúc Kiếm hóa trang thành bốn tiểu tăng rõ được sự tình bèn trừng phạt Duyên Căn khiến Duyên Căn run sợ, thay đổi thái độ: rất sốt sắng lo các việc cho Hư Trúc ...
 - Đến ngày thứ tám, toàn chúng Thiếu Lâm vân tập ở đại điện để đón tiếp bốn vị khách Tăng: ba sư Trung Nguyên, và một sư Tây Trúc. Các sư này đến hạch tội Thiếu Lâm, đòi Thiếu Lâm thả sư Tây Trúc mà Thiếu Lâm đang giam giữ...
 - Quốc sư Thổ Phồn Cưu Ma Trí bỗng nhiên xuất hiện diệu võ dương oai, biểu diễn 72 huyền công của Thiếu Lâm để nói lên rằng Thổ Phồn cũng có 72 huyền công, hầu hạ uy danh Võ Lâm Bắc Đẩu của Thiếu Lâm.
- Cưu Ma Trí đánh trọng thương sư Huyền Độ, khiến Hư Trúc không chịu đựng được phóng chưởng hóa giải các chiêu thức của Cưu Ma Trí. Hư Trúc giúp sư Huyền Độ điều hòa kinh mạch, rồi tuyên bố các chiêu thức của sư Cưu Ma Trí là Tiêu Vô Tướng Công của Đạo gia, mà không phải của Phật gia.

- Thấy rõ nội lực và chiêu pháp siêu tuyệt của Hư Trúc, và tấm lòng bảo vệ danh dự Thiếu Lâm, Huyền Từ phương trượng liền cho phép Hư Trúc tiếp chiêu với Cưu Ma Trí...

---o0o---

39.2. Ý kiến

- Giữa nhiều cao Tăng Phật Giáo như:
- Sư Tây Trúc Triết La Tinh: rất ma giáo!
- Sư Thổ Phồn Cưu Ma Trí: là đại ma đầu!
- Sư chùa Thanh Lương: đây dã tâm!
- Các đại sư Thiếu Lâm thì nghiêm túc!

Tiểu tăng Hư Trúc nổi bật cả đức và tài, dù thời gian làm Tăng còn ngắn ngủi. Về tâm thì chân thật, hiền hậu, mà đại nghĩa hiệp. Về tài thì có nội lực, võ công siêu tuyệt. Điều này nhắc nhở người đời nhìn lại các giá trị hình thức rất ước lệ của nền văn hóa cũ: nên nhìn kỹ vào cái thực chất, thực tâm hơn là căn cứ vào cái tướng vốn rất hư vọng.

- Phân biệt sự khác nhau giữa Phật gia và Đạo gia, tác giả viết:

"Tiểu Vô Tướng Công là võ học của Đạo gia. Đạo gia dạy phải giữ lòng dạ thanh tĩnh, thần trí phiêu diêu, so với lý thuyết vô sắc vô tướng của nhà Phật, mới nhìn thì giống nhau, bên trong lại khác hẳn... lúc thi triển chiêu thức Bát nhã chương, Ma ha chỉ, Đại Kim Cương Quyền thì rõ ràng hẳn đã sử dụng Tiểu Vô Tướng Công uy mãnh đến cực điểm để trấn áp mọi người hiện diện. Những người chưa hiểu Tiểu Vô Tướng Công đều phải tin là hẳn đã tinh thông tuyệt Kỹ Thiếu Lâm, thật khó mà phân biệt... Huống hồ Tiểu Vô Tướng Công đã lấy vô tướng làm yếu chỉ, không có hình tướng thì còn vết tích đâu mà lẫn? Nếu không phải là cao thủ đã luyện qua thì không thể nhận ra được..."

(tr.214 - 215, tập VIII)

Về mặt võ công, sự khác biệt biểu hiện rất tế nhị:

- Các Huyền Công của Thiếu Lâm và Tiểu Vô Tướng Công của Đạo gia đều lấy vô tướng làm yếu chỉ: chiêu thức biểu hiện không hình không tướng thì dưới cái nhìn của đôi mắt trần và với sự phân biệt kinh nghiệm qua các tướng trạng, thì hầu như chúng giống nhau; về mặt sức mạnh của chiêu thức, thì với nội lực cao của Đạo gia (như của Cưu Ma Trí) phát ra sức mạnh rất uy mãnh khó mà thấy được sự khác biệt so với sức mạnh của các Huyền Công của Thiếu Lâm. Đây là lý do mà Cưu Ma Trí "man trá" biểu diễn 72 Huyền Công khiến chư tăng Thiếu Lâm phải sửng sốt.

Điểm khác biệt đích thật giữa các Huyền Công và Tiểu Vô Tướng Công là nằm ở cái tâm và cái tuệ phát ra chiêu thức: Cưu Ma Trí thì với cái tâm phát chiêu đầy tham vọng, dối gạt, và ác hại sẵn sàng tiêu diệt danh dự và thân mạng của đối phương nên chiêu thức vừa ác liệt, vừa lắt léo, nhưng vẫn giới hạn, không thể ào ạt, mệnh mang vô hạn lượng. Các đại tăng chân tu với cái tâm đại từ, giác tỉnh vô ngã, vô hại thì chiêu phát ra sẽ có sức mạnh vô hạn lượng, nhưng thường thì các vị chỉ ra chiêu chừng mực, vừa đủ để ngăn chặn, để hàng phục, mà không phải để hủy diệt. Đây là sự khác biệt mà chỉ có các đại cao thủ mới tinh tế nhận ra.

Tiểu tăng Hư Trúc do vì đã thành thạo xuất chiêu Tiểu Vô Tướng Công nên nhận ra sự man trá của Cưu Ma Trí...

Về mặt giải thoát của cá nhân và tập thể, sự khác biệt giữa Phật gia và Đạo gia thì thật sự xa vời, nhưng lại càng khó nhận ra đối với các phàm nhân và phàm Tăng. Điểm khác biệt vẫn nằm ở cái tâm phát ra các hành động:

- Tâm của Phật gia phát chiêu thì đầy đủ Giới đức (không gây tổn hại mình và người), đầy đủ Định đức hay Tâm đức (tâm tập trung, an tịnh, vô dục và từ bi), và Tuệ đức (tâm bừng sáng tỏ ngộ sự thật vô ngã) hoàn toàn không dính mắc tự ngã, không dính mắc vào thị, phi; được, mất, hơn, thua...

Tâm của sư Cưu Ma Trí thì thiếu Giới đức (vì ông thường gieo rất tổn hại), thiếu Tâm đức (vì tâm ông đầy dục vọng, tham vọng), và thiếu Tuệ đức (chấp nặng nhân, ngã; bỉ, thử,...)

Với tâm đại bi và đại tuệ của nhà Phật, hành giả mới có khả năng lớn để cứu khổ, độ đời, và mới có thể làm nền cho một hệ văn hóa nhân văn.

Với tâm hưởng thụ, vị kỷ... như tâm của Cưu Ma Trí, Mộ Dung Bác, Mộ Dung Phục thì luôn là hiểm họa cho giang hồ.

Thiên Long Bát Bộ khi phân biệt rành rẽ hai loại võ công trên là muốn độc giả nắm cho được cái linh hồn Phật học lồng vào một nền văn hóa Nhân văn?

---o0o---

Hồi 40 : Biết Lúc Nào Bỏ Được Lòng Si

40.1. Lược truyện

- Hư Trúc xuống tấn, chỉ đi hai thế võ võ lòng của các tiểu Tăng Thiếu Lâm là La Hán Quyền và Vi Đà Chương để đối đầu với tuyệt học võ công của Cưu Ma Trí.

Thoạt đầu, còn lúng túng, Hư Trúc bị dính cả quyền và cước của Cưu Ma Trí với sức mạnh đánh vỡ đá tảng, nhưng chàng chỉ đau nhẹ, vẫn đứng vững để tiếp chiêu. Hư Trúc thức tỉnh, sử dụng Chiêu Hồ Thâu Tâm của La Hán Quyền lồng vào Tiểu Vô Tướng Công nên dễ dàng hóa giải các chiêu ác liệt của Cưu Ma Trí, khiến ông ta và các đại sư đều kinh ngạc.

- Hư Trúc liền đỡ liên tiếp mười tám chiêu của sư Thổ Phồn nhờ vào nội lực hùng hậu của chàng: nội lực tuôn trào ào ạt, càng lúc càng mạnh khiến Cưu Ma Trí phải giữ một khoảng cách khá xa nên rất khó đánh trúng chàng. Dần co đến hai trăm chiêu; càng đánh Hư Trúc xuất chiêu càng thạo, chuyển từ thế thủ sang công. Chàng dùng chiêu Thiên Sơn Chiết Mai Thủ và Thiên Sơn Lục Dương Chương mà Đồng Mỗ chân truyền rất ảo diệu dồn Cưu Ma Trí vào hẳn thế hạ phong. Ông ta vừa thẹn vừa tức, liền rút ra con dao trủy thủ tấn công; Hư Trúc nắm chặt tay ông và gạt rơi dao, nhưng vì chưa thạo khắc chế binh khí nên dao trủy thủ văng dính vào bả vai chàng; tức thì bốn nữ kiếm thị nữ nhanh như cắt dí ngay bốn mũi kiếm vào cổ Cưu Ma Trí, nhích nhẹ cho máu chảy, Hư Trúc ngăn không cho hại sư...

- Cưu Ma Trí bèn "trí trá" đòi Thiếu Lâm lên tiếng về việc dẫu giữ các nữ nhân trong chùa..., và đòi việc thi hành án Hư Trúc mà đại sư Thiếu Lâm đã xử...

- Hội đồng các Cao Tăng đang hội ý thì quần hào khắp nơi kéo về Thiếu Lâm, bảo rằng để chứng kiến một trận thư hùng giữa Huyền Từ (Thiếu Lâm) và Trang Tụ Hiền (Tân bang Chủ Cái Bang) để xác định ngôi minh chủ võ lâm...

---o0o---

40.2. Ý kiến

- Tại hồi 40, Hư Trúc là trung tâm điểm của sự chú ý. Chàng hiện ra như là một nhân vật nói lên quan niệm mới về giá trị, về thái độ sống nhân bản trong một xã hội đầy biến động, và về trí tuệ của nhà Phật.

- Về một tu sĩ Phật Giáo:

- Hư Trúc đã ăn mặn trong điều kiện bị ép, không có chọn lựa. Chàng "liên hệ" với Mộng Cô trong điều kiện cả hai người không có chủ ý. Chàng luyện võ công Tiêu Dao và làm chương môn phái Tiêu Dao trong điều kiện sinh tử không thể từ chối. Cũng vậy, chàng nhận làm chủ nhân cung Linh Thứu (toàn nữ hiệp).

Biết hành động như thế là trái với giới luật và môn quy của Thiếu Lâm, chàng trở về Thiếu Lâm để sám hối và nhận tội, chỉ mong được trở về làm một tiểu Tăng.

Về mặt tâm thức, Hư Trúc không hề chủ ý vi phạm, nên về Giới luật nhà chùa và về quy luật nhân quả, nghiệp báo, chàng không mất giới và không có lỗi.

Về đạo tình Thiếu Lâm, Hư Trúc rất kính thương, trân trọng sư phụ và các trưởng lão.

Về xử thế, Hư Trúc toàn làm các việc nghĩa, việc nhân, bảo vệ điều thiện, khử trừ điều ác.

Thế là, Hư Trúc rõ là một tiểu Tăng rất tốt, giữa khi nhiều tiểu Tăng khác thì hẹp hòi, đố kỵ, thiếu từ, thiếu tuệ lại được xem là tốt đẹp hơn Hư Trúc. Giữa họ và Hư Trúc, ai thực sự đáng trách, đáng phạt?

- Về điều mà nhiều người bảo là danh dự chùa Thiếu Lâm:

Nhiều ý kiến nhao lên rằng: cần thi hành kỹ thuật thật nghiêm khắc đối với Hư Trúc, nếu không thì danh dự chùa Thiếu Lâm sẽ bị hủy hoại.

Danh dự ấy là gì? - là thức ăn chay, đồ ăn mặn? Là thế múa võ này, khác?

Giữa khi các sư Tây Trúc và sư Cưu Ma Trí hạ nhục chùa Thiếu Lâm "đến bến", thì chỉ có tiểu tăng Hư Trúc thực sự bảo vệ danh dự, bảo toàn danh dự Thiếu Lâm đúng tư cách của một nhà sư (chân thật, hiền hòa, lịch sự, nhân ái).

Cần nghĩ kỹ lại rằng: danh dự của một nhà sư phải là bảo vệ điều thiện, điều nhân, công chính, an lạc, hạnh phúc của số đông. Đánh mất các giá trị đó mới thực sự là đánh mất danh dự của một nhà sư Phật giáo!

Cần phân biệt rõ rằng: bảo vệ danh dự thì khác với bảo vệ các khái niệm về danh dự, về giá trị trống rỗng.

---o0o---

Hồi 41 : Mười Tám Kỳ Sĩ Yên Vân - Khí Thế Thiên Binh Vạn Mã

41.1. Lược truyện

- Đinh Xuân Thu đem theo một nghìn môn đệ đến Thiếu Lâm, đang bao vây đánh nhóm Mộ Dung Phục ở chân núi Thiếu Thất. Bốn đại ác nhân phi báo tin này khiến hầu hết quần hùng đều xuống núi để chứng kiến trận thư hùng. Các đại sư Thiếu Lâm cho năm trăm tu sĩ dàn trận thế La Hán để phòng ngăn cản các môn đệ của Đinh lão quái.

- Trang Tụ Hiền, A Tử (bị mù) và nhiều môn nhân Cái Bang đến. Biết có mặt Đinh Xuân Thu, A Tử cho giương cao biểu ngữ "Đoàn Chưởng Môn Phái Tinh Tú" (ám chỉ A Tử là chưởng môn) và giục Trang Tụ Hiền tiêu diệt Lão quái và đoàn quân của ông ta.

- Lão quái ném từng tên một các môn nhân Tinh Tú đứng gần ông ta và truyền độc qua người ấy để hại Trang Tụ Hiền. Trang Tụ Hiền làm động tác tương tự, cũng lần lượt ném từng môn nhân Cái Bang để phá chiêu. Lão quái dùng chiêu Quách Sơn Thần Quyền hút bắt A Tử để uy hiếp Trang Tụ Hiền, buộc anh ta nhận ông làm sư phụ. Trang Tụ Hiền chấp thuận, trước lúc Huyền Từ và các Cao Tăng kịp hỗ trợ.

- Toàn Quán Thanh móm lòi, và Đinh lão quái sai sử, Trang Tụ Hiền đã thách Huyền Từ phương trượng đấu để định ngôi minh chủ võ lâm. Dù đã càn lời phân trần thị phi, Trang Tụ Hiền vẫn khăng khăng quyết đấu, Huyền

Từ bèn tuyên bố sử dụng Đại Kim Cương Quyền của Thiếu Lâm, để đọ với Hàng Long Thập Bát Chương của Cái Bang.

- Trang Tự Hiền, không biết võ công Hàng Long, chỉ sử dụng chương độc đại âm hàn. Huyền Từ hóa giải được các chiêu đầu, nhưng dư lực còn lại cắt đứt thắt lưng của phương trượng; quần hùng la ó rằng đó không phải là Hàng Long, mà là chiêu thức của Tinh Tú. Vừa lúc ấy, Tiêu Phong (và 18 hảo hán Khất Đan) kịp thấy, liền lên tiếng: "Có Hàng Long Thập Bát Chương đây"; chàng xuất chương tấn công ngay Đinh lão quái, dồn lão quái vào thế thụ động, cứu liền A Tử, giao cho Đoàn Chính Thuần và Nguyễn Tinh Trúc...

- Nhiều môn nhân Cái Bang mừng rỡ tham kiến Tiêu Phong. Quần hùng thì vẫn định ý Tiêu Phong là mối hiểm họa của giang hồ, lên tiếng đòi kết liễu Tiêu Phong. Cảm thấy bất bình với quần hùng, Đoàn Dự và Hư Trúc nhẩy ra bái kiến đại sư ca Tiêu Phong; cả ba cùng nâng cốc, rồi phân chia ứng chiến:

- Hư Trúc quần chiến với Đinh lão quái; Tiêu Phong kịch đấu với Trang Tự Hiền và Mộ Dung Phục (một đấu hai); 18 hảo hán Khất Đan thì bảo vệ Đoàn Dự.

- Hư Trúc thì vững thế thượng phong. Tiêu phong luôn làm chủ trận thế. Sợ kéo dài tình trạng "một chọi hai" sẽ bất lợi, Đoàn Dự bước vào cố làm phân tâm Mộ Dung Phục; chàng bị Mộ Dung Phục khống chế, rất nguy kịch. Đoàn Chính Thuần can thiệp bị trúng chiêu của Mộ Dung Phục, đổ máu; Đoàn Dự tức khí nóng lòng cứu cha khiến thần kiếm Lục Mạch cuộn cuộn tuôn trào; chàng liên miên tấn công áp đảo Mộ Dung Phục, đánh gãy nhiều khí giới của Mộ Dung, ép Mộ Dung vào tử địa...

---o0o---

41.2. Ý kiến

- Hồi 41 là hồi kịch chiến của quần hào trong thiên hạ đủ các phái tà, chính: tất cả tụ về Thiếu Lâm tụ dồn toàn lực vào một trận chiến quyết định tồn vong ác liệt nhất; tất cả mâu thuẫn, âm mưu đều được đưa ra ánh sáng công lý; tất cả võ công chính, tà đều có dịp thử thách sức mạnh. Hồi truyện này giúp độc giả thấy rõ ưu thế của các quan niệm cũ, mới về giá trị, về chánh, tà biểu hiện qua các nhân vật tiêu biểu.

- Mưu mô độc ác phản phúc, chỉ nhằm phục vụ tham vọng cá nhân mà Đinh Xuân Thu, đã sửa soạn cả cuộc đời đã đến hồi sụp đổ đầy bi đát!
- Các tâm thức đại tà của Toàn Quán Thanh, Mộ Dung Phục từng hiện rõ bộ mặt thật khiến quần hùng chán ghét.
- Các tâm lý cố chấp, cái nhìn thiên cận của một số đông quần hào có dịp cảm thấy ngỡ ngàng xét lại.
- Nổi bật nhất là ba huynh đệ kết nghĩa Tiêu Phong, Hư Trúc và Đoàn Dự chiến đấu để bảo vệ chính nghĩa, điều thiện, lẽ phải, lòng nhân ái, mà tuyệt nhiên không vì tư dục hay hận thù. Họ vượt qua sự chấp thủ khác biệt về tuổi tác, địa vị xã hội, quốc độ và cả các loại võ công, vì thế mà nội lực của họ ào ạt tuôn trào bất tận đổ vào các chiêu thức mà họ sử dụng, hàng phục các sức mạnh khác của quần hào. Đây là ba chàng "Ngự Lâm Pháo Thủ" của văn hóa nhà Chùa mà tác giả muốn giới thiệu, phải chăng?

---o0o---

Hồi 42 : Giã Chết Chờ Thời Phục Quốc - Cõi Thiên Nặng Nơi Phu Thê

42.1. Lược truyện

- Hư **Trúc** thì đang chế ngự các chiêu thức của Đinh lão quái.
- Tiêu Phong đã đánh gãy cặp dò Trang Tụ Hiền (Du Thản Chi) đang nằm lẩn dưới đất. Chàng trở qua theo dõi trận chiến của Đoàn Dự.
- Đoàn Dự nghe lời chỉ điểm của Tiêu Phong chỉ liên tục sử dụng một chỉ kiếm Thiếu Thương, đã dần dần dồn Mộ Dung Phục tựa lưng vào một gốc cây, mất hẳn sức phòng thủ, mặt trở nên xám xanh. Đoàn Dự chuyển qua xuất Thương Dương Kiếm, kiếm khí vô hình, mau lẹ, đến độ Tiêu Phong nghĩ rằng nếu chàng ở vào chỗ Mộ Dung Phục, chàng cũng đành bó tay chờ chết. Thấy thậm nguy, Vương Ngữ Yên buột miệng cầu xin Đoàn Dự "hạ thủ lưu tình". Đoàn Dự không muốn thấy Vương Ngữ Yên đau khổ, nên vội vàng thu hồi chỉ kiếm.
- Lần đầu tiên chịu thất bại quá ê chề, nhục nhã, Mộ Dung Phục không muốn sống nữa, chàng phóng cả người và phán quan bút về phía Đoàn Dự để được kết liễu. Đoàn Dự không nỡ hại, lách mình tránh và bị phán quan bút ghim

vào bả vai, máu đổ... Tiêu Phong liền phóng chưởng nhắc bổng Mộ Dung và ném chàng ra xa mấy trượng... Mộ Dung rút bảo đao ra để tự vẫn, thì liền có một luồng sáng bay tới đánh văng đao... rồi có tiếng nói nhắc nhở Mộ Dung Phục về sự nghiệp phục quốc Đại Yên, giúp chàng trấn tĩnh...

- Đoàn cung nhân Linh Thứu đến; Cúc Kiếm ném bầu nước lã cho Hư Trúc để phóng "sinh tử phù". Chưởng độc phong của lão quái theo những hạt nước rơi bắn vào Cúc Kiếm khiến nàng ngất lịm... Hư Trúc tung "sinh tử phù" phong tỏa bảy huyết đạo quan trọng trên người lão quái, khiến ông ta ngửa ngáy, đau đớn không thể chịu nổi, bức cả áo mặc và chòm râu bạc...

- Huyền Từ lên tiếng bảo Hư Trúc giải khổ cho lão quái... Hư Trúc cho lão quái giải dược và cứu tỉnh Cúc Kiếm.

- Đinh lão quái mất hết kiêu khí, uy phong, người run lẩy bẩy... Các môn nhân thì thiết tha xin gia nhập cung Linh Thứu...

- Cưu Ma Trí nhắc Huyền Từ tiếp tục gia hình Hư Trúc. Hư Trúc để mình trần chịu đòn phạt...

- Nhìn thấy chín chấm đỏ trên lưng Hư Trúc, Diệp Nhị Nương nhận ra Hư Trúc là con đẻ của bà, bà nhảy vào nói rõ tự sự cho Hư Trúc biết... Hai mẹ con nhìn nhận nhau chi xiết vui mừng!

- Vào lúc ấy, Tiêu Viễn Sơn (người áo đen, bố đẻ của Tiêu Phong) lên tiếng nói rõ trước quần hào: Huyền Từ phương trượng, "Thủ lĩnh đại ca", là cha ruột của Hư Trúc. Ông đã bắt cóc Hư Trúc năm lên một, đem để ở vườn rau của chùa Thiếu Lâm, diễn hết tấn tuồng Huyền Khổ gửi Kiều Tam Hòe nuôi nấng Tiêu Phong.

- Huyền Từ nhận lỗi lầm của mình thời trẻ, an ủi Diệp Nhị Nương và Hư Trúc, rồi truyền lệnh y luật gia hình mình hai trăm trượng, không được vị nể...

- Các việc làm trong bóng tối của Mộ Dung Bác và Tiêu Viễn Sơn đều được phơi bày:

+ Mộ Dung Bác là thủ phạm tung tin thất thiệt gây ra vụ án Nhạn Môn Quan.

+ Tiêu Viễn Sơn là người giết Huyền Khổ, ông bà Kiều Tam Hòe, Bạch Thế Kính, Triệu Tiên Tôn ... những người đã tham gia vụ thảm sát Nhạn Môn Quan.

- Sau khi chịu hình, Huyền Từ phương trượng, an nhiên "nhắm mắt"... nhiều người đến nghiêng mình bên thi thể phương trượng...

- Diệp Nhị Nương tự sát cạnh thi thể Huyền Từ...

- Hư Trúc khóc vật vã!

---o0o---

42.2. Ý kiến

- Tại hồi 42, dưới chân núi Thiếu Thất, là thời điểm rất quyết định của giang hồ đương thời: hoặc là giang hồ bẻ gãy được một số nhân tố gây sóng gió, hoặc là giang hồ trở nên rối rắm nghiệt ngã hơn.

Chiến thắng của Hư Trúc trước Đinh lão quái, của Tiêu Phong trước Trang Tụ Hiền, và của Đoàn Dự trước Mộ Dung Phục là chiến thắng của giang hồ chính phái, và của độc giả đang mãi mê theo dõi cục diện: chừng nào sự sống còn có ý nghĩa của khát vọng thanh bình, an lạc, công bằng và hạnh phúc, thì lực lượng ma giáo, tà vậy luôn luôn bị đẩy lùi, như kết quả trận chiến xung đột giữa sáng, tối xảy ra ở Thiếu Lâm. Kết quả ấy hầu như hoàn toàn (hay phần lớn) phụ thuộc vào tư duy và nỗ lực hành động của chính phái, là tác dụng mà giáo lý nhà Phật nhắm đến và nhắc nhở người đời rằng con người hãy làm chủ cái nghiệp của mình. Đây là phần cộng nghiệp (nghiệp chung của tập thể, xã hội). Bên cạnh cộng nghiệp, mỗi hành động của cá nhân còn dẫn đến một hậu quả khác gọi là biệt nghiệp (nghiệp của mỗi người riêng rẽ). Phần hậu quả này có hai mặt mà cá nhân nhận chịu: một để lại trong tâm thức mình vừa làm ray rứt hay gây phẫn khởi tâm lý, vừa là chủng tử (hạt giống) để phát sinh ra kết quả ở đời sau; một chịu phản ứng tâm lý và hành động của các cá nhân khác và xã hội trong kiếp hiện sinh.

- Bi kịch thì xảy đến ở cả hai cánh chánh, tà. Đây là cuộc sống. Điểm khác biệt của chánh, tà là: cánh tà luôn hành động vì động cơ dục vọng, tham vọng, sân hận, vị kỷ vô bờ; cánh chánh thì luôn hành động theo đạo lý, theo sự dẫn dắt của tình người, lòng nhân ái, vị tha và vì sự an lành của tập thể, số đông.

- Bị kịch đến với Huyền Từ phương trượng Thiếu Lâm thì ngậm ngùi nhất, là sự kiện đáng suy gẫm, nhất là các tư duy về giá trị, đạo đức: cần có tư duy mới về giá trị đạo đức sinh động hơn là tư duy có tính công thức của văn hóa cũ. Cái sai lầm một lần ở thời trai trẻ của Huyền Từ cần được tách khỏi các việc làm đúng và tốt về sau của người, cần được tách khỏi các việc làm của một phương trượng (danh dự của một phương trượng), tách khỏi danh dự của Thiếu Lâm Tự - một việc liên hệ tình cảm với Diệp Nhị Nương; một liên hệ đến sự vụ phục kích ở Nhạn Môn Quan, do Mộ Dung Bác tung tin thất thiệt - và nhất là cần được tách khỏi ảnh hưởng của giáo lý nhà Phật. Chính quyết định chịu hình phạt đòn đến chết của Huyền Từ là quyết định của một phương trượng, nhưng đây là những gì chỉ phù hợp với cái nhìn của xã hội đương thời, mà không phải là phù hợp với cái nhìn của giáo lý giải thoát. Chỉ có nụ cười đọng lại trên môi của Huyền Từ khi chết là cái gì ấy của một Thiền sư Phật giáo, rất Phật giáo! Một số quần hùng đến nghiêng mình bên thi thể Huyền Từ là nghiêng mình trước gương mặt và nụ cười thanh thản ấy. Bị kịch tại đây không còn là bị kịch nữa, mà là cái đã làm sáng rực lên nụ cười giải thoát trên môi người. Đây mới thật sự là tư tưởng của tác giả ở ngoài ngôn ngữ của các dòng truyện?

---o0o---

Hồi 43 : Một Đời Mộng Bá Vương - Cùng Trở Về Cát Bụi

43.1. Lược truyện

- Bao Bất Động báo cho các trưởng lão Cái Bang biết vụ thảm sát nhiều bang nhân Cái Bang gần đây là do lệnh của Trang Tụ Hiền; Trang Tụ Hiền bảo đó là lệnh của Toàn Quán Thanh. Việc thứ hai thì Bao Bất Động cứ nói vòng vo, không nói đích thật sự việc: đó chính là tin Tây Hạ kén Phò mã, chọn anh hùng bốn phương.

- Toàn Quán Thanh lại dề mồm thuyết phục các đại sư Thiếu Lâm và các trưởng lão Cái Bang cùng đứng ra chủ trì đại cuộc tiêu diệt Tiêu Viễn Sơn và Tiêu Phong để trừ bớt họa cho đại Tống, và ông ta đã thành công.

- Đoàn cung nhân Linh Thứu, Hư Trúc và đám môn nhân Tính Tú Hải thì bảo vệ an toàn cho 18 hảo hán Khất Đan. Hư Trúc đề nghị để cho Tiêu Viễn Sơn và Tiêu Phong ra đi, rồi chàng sẽ bàn bạc sau. Hư Trúc hứa sẽ đứng ngoài, không phản công quần hùng Thiếu Lâm và Cái Bang.

Đoàn Dự thì đi theo quần hùng để phòng cần yểm trợ Tiêu Phong lúc nguy biến...

- Tất cả đều đổ ra phía sau núi Thiếu Thất, nơi địa thế hiểm trở, thì thấy một vị sư già, áo lam thuộc hàng tu sĩ quét tước phục dịch trong chùa, đang thuyết pháp; trước mặt nhà sư thì có bố con Tiêu Viễn Sơn, bố con Mộ Dung Bác, hai vị Hồ Tăng Triết La Tinh và Ba La Tinh và cả Cưu Ma Trí đứng gần, các Khách Tăng và các sư hàng chữ Huyền đang quỳ gối, cúi đầu, chấp tay, rũ mày nghe Pháp. Lời Pháp vang đến là:

"Phật tức thị Tâm; Tâm tức thị Phật; Tâm minh mới thấy Phật, thấy Phật mới minh Tâm" (tr.144, tập IX). Hẳn là trước đó nhà sư áo lam đã thị hiện thần thông về võ thuật và trí tuệ mới thu phục được đám người anh hùng trên.

- Vốn Mộ Dung Bác bị Tiêu Viễn Sơn và Tiêu Phong rượt đuổi để tiêu diệt; rồi Mộ Dung Phục và Cưu Ma Trí tiếp đến. Hai bên sau khi đấu vài chương thì Mộ Dung Bác mới nói rõ tự sự về sự nghiệp phục hưng nước Yên, cầu mong Khất Đan liên kết Tây Hạ, Thổ Phồn đánh Tống để Mộ Dung Phục có dịp phục yên; ông ta sẵn sàng chịu ngòi yên để Tiêu Viễn Sơn đánh chết để rửa hận. Tiêu Phong phản đối, cho rằng việc ấy sẽ làm khổ muôn dân, trăm họ của các nước, chỉ nhất mực đòi trừ khử Mộ Dung Bác. Nhà sư áo lam đứng cạnh cửa sổ nghe rõ tất cả, bèn lên tiếng ca ngợi Tiêu Phong quả là một anh hùng có tâm Bồ tát.

- Nhà sư áo lam hiển oai thần võ và nói pháp thức tỉnh Tiêu Viễn Sơn và Mộ Dung Bác, hóa giải mộng bá đồ vương và báo phục thê cừu.

- Khi Đoàn Dự đi ngang qua chỗ Cưu Ma Trí thì bị Cưu Ma Trí đánh lén ngất đi. Tiêu Phong cứu chàng đưa về ngôi nhà Kiều Tam Hòe để dưỡng thương...

---o0o---

43.2. Ý kiến

- Nhà sư áo lam:

Một vị sư già, ốm đã sống phục vụ trong Thiếu Lâm Tự hơn 40 năm; hằng ngày chỉ quét lá và lau dọn ở Tầng Kinh Các; chỉ là hàng sư thấp thỏi ở dưới cả hàng chữ Hư; sống lạng lẽ nhưng đã rất thông tuệ, có thiền định sâu, võ

công siêu tuyệt không lường; tỏ tường 72 huyền công của Thiếu Lâm; biết rõ từng nhân vật trong hàng lãnh đạo của Thiếu Lâm đã hành đúng, sai thế nào, và đã từng góp ý cho một số lãnh đạo mà không được tiếp thu; biết rõ hành tung của Tiêu Viễn Sơn, Mộ Dung Bác, Triết La Tinh đã đánh cắp bí pháp như thế nào, ở ẩn luyện công như thế nào, và bị phản tác dụng như thế nào (một hình thức tẩu hỏa); biết rõ Cưu Ma Trí luyện võ phái Tiêu Dao và mạo nhận là 72 huyền công của Thiếu Lâm như thế nào; nhà sư đã chữa trị lành thân bệnh và tâm bệnh cho Tiêu Viễn Sơn và Mộ Dung Bác giúp họ tỉnh ngộ Phật Pháp; nhà sư đã trân trọng ngợi khen Tiêu Phong có tâm lớn của kẻ anh hùng của một Bồ tát ... Thế mà nhà sư vẫn lặng lẽ ở ngoài các trận thư hùng xảy ra ở Thiếu Lâm trong hồi truyện 43 này; chỉ xuất hiện đúng lúc (khê thời), nói đúng pháp (khê lý) chữa trị đúng thân bệnh và tâm bệnh (khê cơ). Danh dự của chùa Thiếu Lâm là ở đây; tỏa sáng giới đức, định đức và tuệ đức của Thiếu Lâm là ở đây; và Phật giáo Trung Nguyên là ở đây; tựa như bí pháp Lăng Ba Vi Bộ và Bắc Minh Thân Công là ở trong Vô Lượng động mà chẳng phải ở ngoài vô lượng phái rộn ràng thị phi - Thật quả là "phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng" cái tướng chẳng nói lên được gì bao nhiêu về cái tâm, cái chân. Người đời mãi chạy theo cái tướng để phải rơi vào từ sai lầm này đến sai lầm khác. Hãy lắng nghe tiếng Pháp vọng ra từ nhà sư áo lam lặng lẽ và khiêm tốn ấy:

- Khi nghe Tiêu Phong phản đối lời yêu cầu kết hợp giữa Liêu, Hạ và Thổ Phồn để đánh Tống rằng:

"... Đại Tống binh nhiều lương đủ, chỉ cần mấy viên đại tướng hết lòng chống cự thì Đại Liêu và Thổ Phồn có hợp lực chiến đấu may ra nếu thắng được, cũng phải máu chảy thành sông, thân chết thành núi, để cho họ Mộ Dung nhà người thừa cơ phục hưng yên quốc. Việc kiến công lập nghiệp cần nhất là phải giữ đất yên dân, người có biết không?"

(tr.159, tập IX)

Nhà sư áo lam liền khen: "Thiện tai, thiện tai! Tiêu cư sĩ nổi từ tâm, thương xót lê dân thiên hạ, đúng là lòng dạ Bồ tát" (tr.159)

- Về Mộ Dung Bác; nhà sư nói:

"Mộ Dung cư sĩ vốn thuộc giòng họ Tiên Ty, nhưng ở đất Giang Nam đã mấy đời. Lúc đầu lão tướng cư sĩ đã hấp thụ được văn hóa Nam triều, ngờ đâu cư sĩ lại lên vào Tàng kinh các, đem những lý thuyết về Thiên tông cùng ngữ lục truyền đời của các vị cao tăng mà coi như đồ bỏ, tìm được cuốn

Niên Hoa chỉ Pháp mà tưởng chừng như vớ được đồ chi bảo. Hai vị cư sĩ đều là cao nhân đương thời mà cũng có hành động ngu muội bỏ vật quý lấy vật hèn. Hỡi ôi! Hành động ấy làm hại người khác mà lại chẳng ích gì cho mình".

(tr. 161, tập IX)

Các võ công của Thiếu Lâm, chỉ là pháp phương tiện để luyện tập cơ thể, ngăn ngừa ác nhân hại đời, mà không phải là Chánh Pháp, Phật Pháp, theo lời sư. Nhà sư có lần đã đặt cuốn Kinh Pháp Hoa vào chỗ các huyền công hầu để Tiêu cư sĩ đọc mà tỉnh ngộ, thế mà cư sĩ chỉ chọn sách võ công! Võ công chỉ trừ được thân bệnh và địch nhân tức thời ở ngoài, còn Phật pháp thì trừ được phiền não bên trong, trừ được cái nhân muôn đời của sinh tử, khổ đau. Nắm Chánh Pháp, vì thế, là trí tuệ. Nắm võ công thì quả là mê muội!

- Lời sư dạy "Phật tức Tâm, Tâm tức Phật" quả là diệu pháp của Thiên tông Trung Nguyên. Phật ấy là thật pháp Vô ngã pháp. Tâm ấy là chân tâm là thật pháp vô ngã. Thế nên, "Tâm minh mới thấy Phật", "Thấy Phật mới minh Tâm". Thấy Phật, thấy Tâm là thấy rõ sự thật vô ngã tính của thực tại. Đây là linh hồn của Phật pháp, của văn hóa Phật Giáo. Chính linh hồn vô ngã ấy đi vào văn hóa hữu ngã để xóa mờ dần đi các nhân tố gây nên rối loạn và bất an cho cá nhân và xã hội, có tác dụng như thời Pháp của nhà sư quét lá chùa Thiếu Lâm đã thức tỉnh Mộ Dung Bác đi ra khỏi mộng bá đồ vương, và thức tỉnh Tiêu Viễn Sơn đi ra khỏi cái tâm phục báo thù cừu: cả hai người trong 30 năm qua đã giết hại rất nhiều người, và đã gây nên bao kiếp hải, sóng gió trên cõi giang hồ.

---o0o---

Hồi 44 : ĐỪNG XÂY MỘNG ĐẸP MÀ CHI - TRĂM NĂM CHẴNG CÓ DUYÊN GÌ VỚI NHAU

44.1. Lược truyện

- Đoàn Dự nằm dưỡng thương ở nhà Kiều Tam Hòe - Chung Linh theo dấu Đoàn Dự đến chăm sóc.

- A Tử và Du Thản Chi cũng đi vào nhà lão Kiều để nghỉ chân. Đang lời qua tiếng lại, do A Tử đòi móc mắt Chung Linh, thì Tiêu Phong, Hư Trúc và bốn nữ kiếm trở về.

- Tiêu Phong dịu giọng giàn hòa với A Tử.
- Tiêu Viễn Sơn và Mộ Dung Bác ở lại Thiếu Lâm tự, xuất gia.
- Đinh Xuân Thu bị quản cố ở Thiếu Lâm; Hư Trúc sẽ cho lão giải dược "sinh tử phù" hằng năm...
- Lan kiếm báo cho mọi người biết Mộ Dung Phục, Vương Ngữ Yên và các anh hùng nhà Mộ Dung lên đường đi Tây Hạ, mà Hư Trúc bảo là dự lễ kén phò mã.
- Đoàn Dự, Hư Trúc, Tiêu Phong và các cung nhân, A Tử, Du Thủ Chi trở về cung Linh Thứu, trên đường đi Tây Hạ. Đoàn Dự đề nghị đi thăm Tây Hạ một phen... Tiêu Phong tán thành...
- Hư Trúc chữa thương cho Du Thủ Chi...
- Ba Thiên Thạch trao đến Đoàn Dự thư của Đoàn Hoàng gia bảo chàng đi Tây hạ tham dự việc tuyển phò mã để mở rộng bang giao...
- Hai cao thủ Thổ Phồn chặn đường các chàng trai trẻ đi Linh Châu, Tây Hạ, gây thương tích nhiều ứng viên...

Đoàn Dự, trong lúc tranh cãi với cao thủ Thổ Phồn bị hai chàng chụp tay nắm giữ; Đoàn Dự vận Bắc Minh Thần Công thu hết nội lực của hai người, hạ gục đối phương...

- Tất cả tiếp tục nhắm hướng hoàng cung Tây Hạ tiến...

44.2. Ý kiến

- Cuộc sống là một tương quan nhân duyên, luôn luôn nảy sinh các sự việc mới. Bước qua khỏi cuộc xung trận ở Thiếu Lâm, ba huynh đệ Tiêu Phong, Hư Trúc và Đoàn Dự lại lao vào Tây Hạ, nơi kén lương duyên, nhưng lại hội tụ về các tham vọng, mưu đồ chính trị, ngoại giao, kéo theo các tranh chấp lớn ...
- Các "vấn đề" đang ở trước mắt mà quần hào sẽ phải đối mặt trong hồi truyện 45: sự việc ở Trung Nguyên và Tây Hạ, Đại Lý, Thổ Phồn, Khất Đan đều ràng buộc chằng chịt nhau; chuyện nơi này cũng có ảnh hưởng đến nơi xa xăm khác...

---o0o---

Hồi 45 : Đáy Giếng Khô Hai Lòng Hòa Nhịp - Chốn Bùn Lầy Hẹn Ước Chung Thân

45.1. Lược truyện

- Thất vọng vì Mộ Dung Phục quyết tranh Phò mã mà xem thường mình, nhất là chàng chỉ lo khôi phục Đại Yên mà không để ý đến tình riêng, Vương Ngũ Yên ở trên mỏm núi gieo mình xuống vực sâu tự vẫn, vừa lúc Đoàn Diên Khánh, Nam Hải Ngạc Thần và Vân Trung Hạc đang dạo bước quanh đó; Vân Trung Hạc phóng đến kịp nắm được tay Ngũ Yên, cả hai sắp rơi xuống vực; Nam Hải Ngạc Thần tiếp cứu, rồi Đoàn Diên Khánh tiếp tay kéo 3 người lên, một mặt phóng gậy sắt mắc vào một cành tùng lớn để giữ lại. Một tay Thổ Phồn lực lưỡng đang xách búa đẵn cây cho bốn người rơi xuống vực...

Đoàn Dự, Hư Trúc, Du Thủ Chi, Tiêu Phong đến hàng phục tay Thổ Phồn để tiếp cứu. Du Thủ Chi ngăn lại, bảo vệ tay Thổ Phồn, ra điều kiện với Đoàn Dự hãy để Du Thủ Chi và A Tử đi con đường riêng thì mới chịu cứu... Đoàn Dự đồng ý... Vương Ngũ Yên được cứu, nhưng lòng thì vô cùng sầu muộn.

Tất cả vào thành Linh Châu, ổn định chỗ nghỉ cho toàn đoàn ...

- Vương Ngũ Yên đang đem ra ngồi ở bờ hồ thẫn thức. Đoàn Dự lo lắng tìm đến, chọn lời an ủi... Vương Ngũ Yên bấy giờ mới chịu giải bày tâm sự. Đoàn Dự rất trân trọng tình cảm của Vương Ngũ Yên, chỉ biểu lộ hết lòng quan tâm đến niềm vui, nỗi buồn của nàng. Lần đầu tiên Ngũ Yên nắm tay Đoàn Dự chân thành nói "Đoàn công tử: " Kiếp này Ngũ Yên không thể báo đáp cho công tử được, xin hẹn kiếp sau". Rồi ghen ngào...

- Đoàn Dự, lại trong đêm, đi ra ngoài xem chừng; chàng bị Mộ Dung Phục chờ sẵn điểm huyết chàng rồi ném chàng xuống một cái giếng cạn gần đó hầu trừ bớt một địch thủ nguy hiểm có thể cản đường đến phò mã của Mộ Dung...

Vương Ngũ Yên nghe có tiếng gọi tên mình liền chạy đến giếng cạn - thật ra nàng đã trông thấy và nghe rõ lời qua tiếng lại giữa Mộ Dung và Đoàn Dự. Nàng trao đổi ít lời với Mộ Dung, thấy rõ thái độ tàn độc và lạnh nhạt của chàng, bất giác nàng kêu khóc Đoàn Dự và nhảy xuống giếng cạn đi theo

chàng qua bên kia thế giới... Đáy giếng bỏ hoang nhiều năm chứa toàn bùn và lá khô, nhờ thế Đoàn Dự và Ngũ Yên chỉ ngất một lúc rồi tỉnh, không bị thương tích gì. Hai người ngồi nghỉ dựa lưng vào thành giếng, tâm tình: cả hai đã bộc lộ mối chân tình, sẽ mãi ở cạnh nhau, không để bất cứ nhân duyên gì chia cắt nữa...

- Sư Cưu Ma Trí hướng dẫn Thái tử Thổ Phồn đến Tây Hạ quyết đoạt ngôi Phò mã. Sư hành quân rất quy mô để loại bỏ các đối thủ đáng gờm. Từ khi biết rõ Mộ Dung Bác tặng 72 huyền công Thiếu Lâm cho sư là cố ý hại sư, sư đã có cái nhìn khác về nhà Mộ Dung. Sư theo dõi Mộ Dung Phục tới nay, đã nghe và thấy rõ toàn cảnh xử sự ác hại của Mộ Dung, Sư ra mặt buộc Mộ Dung từ bỏ ý định tranh cướp ngôi Phò mã Tây Hạ. Mộ Dung quyết không chịu; Sư liền nhanh tay phong tỏa các huyết đạo của Mộ Dung, rồi ném chàng xuống đáy giếng, và sai thuộc hạ khiêng đá tảng che bít miệng giếng.

- Bất ngờ, tập sách Dịch Cân Kinh rơi theo Mộ Dung, Sư vội vàng nhảy theo để giữ lại. Bây giờ "con tẩu hỏa" bộc phát, Sư không vận được nội công, nên cũng bị rơi bịch xuống đáy giếng như Mộ Dung...

- Vừa định thần, nghe ra tiếng Đoàn Dự, Sư nhảy đến tóm cổ Đoàn Dự, định bóp chết chàng... Mộ Dung Phục bám tay vào kẽ gạch để trườn lên miệng giếng, để mặc ba người kia dẫn co...

---o0o---

45.2. Ý kiến

- Trước cái chết cấp kỳ, người ta chỉ có phản xạ cấp cứu mà không kịp suy nghĩ, và hẳn do không suy nghĩ mà không có thị phi.

Hình ảnh Vân Trung Hạc, Nam Hải Ngạc Thần, Đoàn Diên Khánh, rồi Đoàn Dự, Hư Trúc... chỉ hành động cứu nạn cứu khổ mà không còn bận tâm lập luận, tranh cãi, thị phi gì, là một bài học về kinh nghiệm tâm thức quý báu. Nếu con người có cái nhìn cấp cứu chính cuộc đời mình, hay cấp cứu tập thể, xã hội, trước cuộc vô thường, khổ đau, thì tâm thức sẽ dễ dàng vượt lên trên các tranh chấp, thị phi, vượt ra khỏi hận tâm và hành động rửa hận. Hình ảnh trên tác giả đã khéo tả, thực sự là hình ảnh rất văn học và rất triết học! Các nhát búa của tay lực sĩ Thổ Phồn chặt vào gốc tùng cho toán bốn người rơi xuống vực thẳm hiện ra như là những nhát búa đang chặt vào tư duy thị phi của con người.

- Cưu Ma Trí rửa ngâm nhà sư áo lam rằng:

"Thằng trọc già kia nói mình gắng gượng luyện 72 tuyệt kỹ phái Thiếu Lâm, chưởng khí tích lại gây ra mầm họa. Sau đó lại luyện môn Dịch Cân Kinh, chân khí trong người đảo lộn và đại họa sắp đến nơi. Chẳng lẽ... chẳng lẽ thằng trọc già đó nói đúng ư?".

(tr.289, tập IX)

Thực tế, bảy mươi hai Huyền Công là để hàng phục các thế võ nguy hiểm trong thiên hạ, sức mạnh của chúng dễ dàng gây thương tích hay tử vong đối phương. Người sử dụng chúng, luyện tập chúng thì cần tu tập lòng từ, nhân ái, hiệp nghĩa trước thì mới có thể chế ngự ác tâm, sân tâm và hại tâm; nếu không, thì các hận tâm, sân tâm, hại tâm, tánh nóng vội được nuôi dưỡng, phát triển ngày một mạnh hơn. Đây gọi là chưởng khí phát tác các bệnh về thân và về tâm.

Khi tu tập Dịch Cân Kinh, điều cốt yếu là tâm bình, khí hòa, định tĩnh và đầy lòng từ bi thì mới thành công, vô hại. Với tâm sân, tâm tham, tâm kiêu, tâm hại, người tập luyện sẽ đi vào rối loạn tâm lý, kinh mạch đảo lộn. Do vậy, với tâm chân chính thì luyện võ cũng là cách tu tập tâm. Người tu tập tâm tốt thì võ nghệ sẽ tuyệt luân, điển hình như nhà sư áo lam quét tước giữ Tầng Kinh Các mà tâm giải thoát và tuệ giải thoát rất sâu, võ nghệ thì biến hóa khôn lường.

- Truyện ghi:

"Người theo Phật Giáo phải quán được thân thể chỉ là một cái túi thời tha, sắc là vô thường, vô thường là khổ, thân không phải là bản ngã, phải biết chán ghét mà rời xa".

(tr.305, tập IX)

Lời ghi trên của tác giả rất phù hợp với giáo lý nhà Phật. Thấy thân thể xú uế thì lòng tham dục về thân sắc sẽ lặn mất; lòng tham dục lặn, thì tâm lý vị kỷ, chấp ngã sẽ lặn dần theo; tâm lý vị tha, khoan dung phát khởi.

Không chỉ nhìn bề trái của thân sắc đẹp, mà cần phải nhìn bề trái của các cảm thọ, các tưởng nghĩ, các tác ý ưa, ghét, các thấy biết từ tai, mắt, mũi, lưỡi, thân và ý, thì tâm sẽ rời xa cái dục vọng sẽ từ bi, định tĩnh, tuệ sẽ tỏa sáng. Cái nhìn ấy được gọi là cái nhìn trí tuệ hay nhìn với trí tuệ, có năng lực

loại bỏ phiền não cho tự thân, và tích cực hành thiện đem lại an vui, hạnh phúc cho tập thể.

Về võ học, cái nhìn trên sẽ tạo nên một tâm lý rất thuận cho công phu tập luyện Dịch Cân Kinh và 72 Huyền Công của Thiếu Lâm, tiêu biểu như trường hợp của Tiêu Phong, Hư Trúc và Đoàn Dự.

- Giác ngộ dưới đáy giếng bùn lầy:

Sư Cửu Ma Trí là vị sư thông minh thông tỏ giáo lý, ý chí tập luyện cao, tham vọng thành tựu lớn, nhưng thiếu cái chân tâm và cái thật tuệ. Tánh kiêu mạn và ham muốn vô độ của sư về võ thuật đã dung dưỡng các ác tâm, hại tâm, sân tâm dẫn đến "chương khí tẩu hỏa". Sư có được một may mắn từ kiếp trước để lại, bị Bắc Minh Thần Công của Đoàn Dự hóa tán hết nội lực, trở thành người không có võ công. Bắc Minh Thần Công đồng thời làm tiêu chương khí, tiêu chứng "tẩu hỏa" giúp sư bừng tỉnh, cảm thấy thoải mái như vừa đặt xuống một gánh nặng, mà hồi truyện tiếp theo sẽ diễn rõ...

---o0o---

Hồi 46 : Ba Câu Hỏi Kén Ngôi Phò Mã

46.1. Lược truyện

- Ba Thiên Thạch, Chu Đan Thần, Tiêu Phong và Hư Trúc bàn việc đi tìm Đoàn Dự. Mọi người cứ tưởng rằng Đoàn Dự cùng Vương Ngữ Yên đi ngoạn cảnh quanh vùng.

- Mộc Uyển Thanh hóa trang thành Đoàn Dự để đi dự yến do vua Tây Hạ thết đãi. Tất cả tháp tùng Mộc Uyển Thanh.

- Trong tiệc rượu, các người của Thái tử Thổ Phồn gây sự với các cận vệ của Thái tử Đại lý một cách sỗ sàng

Phía Thái tử Đại lý ứng phó nhẹ nhàng. Đoàn người Nhất Phẩm Đường rất đông, tiến vào đại sảnh và nhiếp yên tất cả.

- Sau tiệc rượu, là tiệc trà do Công Chúa thỉnh mời ở một sảnh đường khác: vừa thưởng trà, vừa thưởng thức nhiều danh bút và danh họa.

- Đoàn Dự và Vương Ngũ Yên kịp đến dự tiệc trà, đi vào đoàn của Đại lý.

Trước đó, ở đáy giếng, Vương Ngũ Yên hốt hoảng cứu Đoàn Dự, đã cắn vào bả vai của Cưu Ma Trí làm thoát ra ngoài dòng khí phong bế các huyết đạo, khiến nội lực ông ta bị Bắc Minh Thân Công hút sạch. Sư Cưu Trí mất hết công lực và tiêu luôn bệnh "Tẩu hỏa" thường gây đau đớn. Sư trở nên sáng suốt và hiền hòa, cùng Đoàn Dự và Vương Ngũ Yên bám dây ra khỏi giếng. Sư trở thành người nhân tâm, tùy duyên du hành, hoằng dương Phật Pháp.

- Vượt qua một ngự hoa viên, đến một tòa lầu giữa một vùng cây cỏ, nơi đây khách dự tiệc có dịp yết kiến Công chúa Ngân Xuyên của Tây Hạ. Sau tiệc trà, thị nữ mời khách dưới 40 tuổi qua một thư phòng rộng để thưởng ngoạn các danh họa và bút thiếp ...

- Đằng sau các bức tranh là các đồ họa võ công thượng thừa của phái Tiêu Dao. Một số người tò mò ngắm đồ họa rồi mê mẩn, quay cuộn ... Hư Trúc báo cho Tiêu Phong biết những ai thiếu nội lực hùng hậu xem đồ họa sẽ gặp nguy hiểm. Tiêu Phong báo động ngừng xem đồ họa, rồi quạt tắt hết đèn trong thư phòng, vừa chế ngự người thị nữ của công chúa ...

- Một cung nhân lên tiếng: Công chúa sẽ nêu ra ba câu hỏi, quý khách nào có câu trả lời làm vừa lòng công chúa thì sẽ được mời diện kiến.

Ba câu hỏi đó là:

- Trong đời quý vị, quý vị thấy nơi nào là khoái lạc nhất?

- Bình sinh quý vị yêu ai nhất? Người đó tên là gì?

- Tướng mạo người mà quý vị yêu ấy ra sao?

Các ứng viên lần lượt trả lời và lần lượt được mời qua khách phòng để nhận một bức tranh, hay thư họa làm quà.

- Đến lượt cung nữ mời anh hùng Tiêu Phong, sau khi tiếp Mộ Dung Phục; Hư Trúc lên tiếng Tiêu Phong đã đi mất rồi bất đắc dĩ ứng thí. Chàng đáp:

- Nơi khoái lạc nhất của đời tôi là ở trong hàm nước đá tôi om.

- Tại hạ không biết tên vị cô nương đó là gì.

- Dung mạo nàng như thế nào, tại hạ cũng không biết nốt ...

Nghe ba câu trả lời của Hư Trúc, mọi người đều bật cười vang. Giữa lúc ấy một âm thanh khẽ hỏi Hư Trúc.

"Chàng có phải là Mộng Lang chăng?"

Hư Trúc run giọng nói:

"Nàng ... nàng là Mộng Cô đấy ư? Ta nhớ nàng đến chết được"

Hư Trúc bước đến vài bước, đưa tay ra thì có một bàn tay mềm mại nắm tay y và nói với âm thanh rất quen thuộc.

"Mộng Lang! ta không tìm thấy chàng, nên phải tìm cách xin phụ hoàng treo bảng văn, để mong chàng trở lại"

Thế là Hư Trúc trở thành Phò Mã Tây Hạ!

- Hư Trúc gửi một mảnh giấy báo cho Đoàn Dự biết chàng được may mắn ngoài ý muốn ... Rất tiếc là có lỗi với Hoàng gia ...

- Mai, Lan Kiếm và Mộc Cô nương báo cho Đoàn Dự biết Đoàn hoàng gia đang gặp cường địch nguy hiểm, phải lên đường gấp để cứu viện ...

- Ba Thiên Thạch đến từ giả viên Thượng Thư Tây Hạ, và nhập đoàn về Đại lý tại dịch quán cách xa Linh Châu 30 dặm để bảo toàn ...

---o0o---

46.2. Ý kiến

- Giác ngộ của quốc sư Thổ Phồn:

Sau khi mất hết công lực, sư Cưu Ma Trí nghĩ thầm: "Nhu Lai dạy dỗ Phật tử, muốn có hy vọng giải thoát thì đầu tiên phải trừ tham, trừ ái, trừ thủ, trừ triền. Thế mà mình chẳng trừ khử được gì, lại còn bị danh lợi buộc chặt vào thân. Hôm nay, võ công mình mất hết, biết đâu đó chẳng phải là Đức Thế Tôn chỉ điểm cho mình cải tà quy chính, để được giải thoát thanh tịnh?"

(tr 28 tập X)

- Đoàn Dự hỏi:

"Bây giờ đại sư có quay về Thổ Phồn không?"

Sư đáp:

"Lão nạp muốn quay về nơi mà mình đã ra đi, không nhất thiết là Thổ Phồn"

(tr 29, tập X)

Đoàn Dự lại hỏi:

"Vương tử quý quốc đang đến Tây Hạ cầu thân với công chúa, đại sư không đợi kết quả việc này mà đã ra đi ư?"

Sư đáp:

"Thế ngoại nhân nhân, sao còn mang những chuyện tục lụy trong lòng? Từ nay lão nạp tầm thân vô định, tùy ngộ nhi an. Nơi mà tâm an lạc, cũng là nơi mà thân an lạc".

(tr 29, Tập X)

Những lời lẽ của sư bấy giờ đều là những lời lẽ Phật ngữ, nghe đầy an tịnh. Khi mất hết võ công là khi mà các tham vọng danh lợi, cao ngạo, tự ngã sụp đổ, bấy giờ sư thanh thản không tham, không sân, không si, rời khỏi các nhân tố vô minh: đây là sự hiện diện của minh tuệ cắt đứt sạch các phiền não, khổ đau. Mất võ công và danh vọng trần tục, nhưng sư được cái lớn hơn vạn lần: giải thoát và trí tuệ! Đây là chỗ mà sư nói, "quay về nơi mình đã ra đi".

Quê hương của sư bấy giờ là quê hương giải thoát có mặt ở Thổ Phồn và ở khắp nơi. Vì thế sư đã nói, "Từ nay lão nạp tầm thân vô định, tùy ngộ nhi an", tùy duyên mà hành xử giúp đời.

- Vương Ngữ Yên kết duyên với Đoàn Dự, Ngân Xuyên Công chúa hòa điệu với Hư Trúc là thuận với tâm lý của độc giả, vừa hợp với đạo lý nghiệp nhân nghiệp quả của nhà Phật. Hai mỹ nhân ấy hiện ra như hai lời ca ngợi muôn thuở cái tâm vị tha của Đoàn Dự và cái tâm vô cầu của Hư Trúc vậy.

---o0o---

Hồi 47 : Hoa Trà Nở Rộ Vì Ai

47.1. Lược truyện

- Được thám báo cho biết Đoàn Hoàng gia sẽ từ Trung Nguyên trở về Đại lý, đi qua Thục Nam, Vương phu nhân đứng ra tổ chức thật tốt để bẫy bắt người "bạc tình" đem về "giam giữ" ở Mạn Đà Sơn Trang.

- Tình báo cung Linh Thử báo cho Đoàn hoàng gia tránh cạm bẫy đổi lộ trình chuyên qua hướng khác. Không ngờ "tránh võ dưa lại gặp võ dưa", Hoàng gia lại rơi vào ổ phục kích của Đoàn Diên Khánh và bị tóm gọn.

- Đoàn Dự và đoàn người đi theo rơi gọn vào cạm bẫy của Vương Phu nhân tại Thục Nam, bị Túy Nhân Phong và mê dược đánh mê, và bị trói gô chân tay.

- Kẻ lão lùng cơ hội Mộ Dung Phục bàn kế với Vương phu nhân đem Đoàn Dự làm mồi để bẫy Đoàn hoàng gia (muốn cứu) và Đoàn Diên Khánh (muốn giết)...

Mộ Dung công tử bảo: nay một mặt thì bố trí Túy Nhân Phong cùng thuốc mê, một mặt phái người đi dẫn dụ Đoàn Diên Khánh... Vừa dứt câu nói thì Đoàn Diên Khánh xuất hiện nói:

"Chỉ cần bố trí Túy Nhân Phong cùng thuốc mê là được".

(tr.118, tập X)

---o0o---

47.2. Ý kiến

- Đoàn Chính Thuần thân mang trọng trách mà phóng túng trong lãnh vực tình cảm thì rất trở ngại cho các việc lớn của hoàng gia.

Một hiện hữu nói chung, một mỹ nữ nói riêng, có mối liên hệ môi sinh và xã hội chằng chịt, vì thế đã đem đến cho Hoàng gia biết bao là rắc rối, rắc rối ở hồi 47 và 48 có lẽ là rắc rối sau cùng mà Hoàng gia để lại cho hậu thế bài học rất đặc giá và rất quý giá rằng: Lòng khát ái thì vui ít khổ nhiều; và sự thật của một hiện hữu không phải là chính nó, mà là các nhân các duyên sinh

khởi ra nó. Thấy như vậy để hành xử thích đáng. Đây là cái nhìn và hành xử theo tinh thần Phật giáo được lồng vào cuộc đời tình cảm của một nhân vật.

---o0o---

Hồi 48 : Kẻ Thù Lại Chính Là Cha - Đứa Con Oan Nghiệt Bây Giờ Là Vua

48.1. Lược truyện

- Đoàn Diên Khánh đến. Phong Ba Ác, Công Dã Càn, Đặng Bách Xuyên, Bao Bất Đồng và Mộ Dung Phục hợp đánh mà vẫn ở thế hạ phong. Chế ngự được Phong Ba Ác, Đoàn Diên Khánh tha chết. Mộ Dung Phục bèn ra hiệu dừng kiếm để trao đổi. Mộ Dung Phục nói rõ đã bắt được Đoàn Dự, mong hai bên hợp tác để sắp đặt Đoàn Diên Khánh lên ngôi vua, còn Mộ Dung Phục về sau sẽ xin viện trợ quân sự để phục hưng nước Đại Yên.

- Đoàn Diên Khánh, thuận tình, bảo Nam Hải Ngạc Thần dẫn nhóm người Đoàn Chính Thuần, đã bị điểm huyết, vào nhà của Vương phu nhân để tiếp tục thương nghị. Nhóm người bị điểm huyết bao gồm: Đào Bạch Phượng, Cam Bảo Bảo, Nguyễn Tinh Trúc, Tàn Hồng Miên, Phạm Hoa, Thôi Bách Tuyên, Quá Ngạn Chi và Đoàn Chính Thuần.

- Đoàn Chính Thuần ngạc nhiên thấy mặt Vương phu nhân đang bảo đem Đoàn Dự ra để Đoàn Diên Khánh nhận diện.

- Mộ Dung Phục dối trá, vu khống Đoàn Dự đã làm ô uế Vương Ngũ Yên khiến Vương phu nhân nổi khùng đâm đá Đoàn Dự...

- Nam Hải Ngạc Thần đến cứu Đoàn Dự, sư phụ của ông, bị Đoàn Diên Khánh đánh chết. Đoàn Diên Khánh đưa gậy lên định giết luôn Đoàn Dự, thì vừa nghe có tiếng nói của Đào Bạch Phượng khéo nhắc lại "hoạt cảnh" giao hợp giữa ông ta và bà (mà ông đinh ninh là Bồ tát áo trắng) hai mươi năm về trước, ông liền ngưng tay nhìn lại gương mặt Đoàn Dự biết là con đẻ của mình, ông sững sốt...

- Mộ Dung Phục, ác hiểm hơn, ném Bi Tô Thanh Phong để làm tê liệt Đoàn Diên Khánh và mọi người, và ra điều kiện; Đoàn Chính Thuần phải đăng quang trong vòng hai tháng tới; Đoàn Diên Khánh nhận anh ta làm con nuôi...

- Phong Ba Ác phản đối tính toán ấy của Mộ Dung Phục liền bị chàng giết. Ba huynh đệ còn lại ôm xác bạn khóc rồi lặng lẽ ra đi, đi xa...

- Đoàn Chính Thuần không chịu nghe theo, Mộ Dung Phục lần lượt giết bà Nguyễn Tinh Trúc, Cam Bảo Bảo, Vương phu nhân. Đến lượt Đào Bạch Phụng, Đoàn Dự thức tỉnh ra khỏi tình cảm tuyệt vọng, nội lực cuộn cuộn tuôn trào, bức được dây trời, phóng Lục Mạch Thần kiếm cứu mẹ. Chàng đánh gãy vụn kiếm của Mộ Dung Phục và đá thương chàng ở bả vai, khá nặng; Mộ Dung Phục khiếp vía chạy trốn...

- Hiểu rõ sự tình, Đoàn Chính Thuần vận công lấy kiếm tự vẫn, nằm cạnh các tình nhân, cho trọn tình chung thủy.

- Đoàn Dự định phóng chỉ kiếm giết Đoàn Diên Khánh thì bà Đào Bạch Phụng kịp can ngăn, bảo Đoàn Dự đến gần, bà nói rõ câu chuyện, bảo chàng giữ kín, về Đại Lý làm một vị vua tốt, rồi bất giác bà cũng rút kiếm tự vẫn, nằm cạnh phu quân Đoàn Chính Thuần...

Đoàn Dự ôm xác bố, mẹ khóc nức nở...

Đoàn Diên Khánh lòng cảm thấy phần khởi, được an ủi và ra đi, đi xa mãi...

- Mai kiếm và Lan kiếm đến báo tin Hư Trúc đã chính thức làm phò mã Tây Hạ...

- Đoàn Dự và các đại thần Đại lý lo an táng, khâm liệm, và rước linh cữu về hoàng cung...

- Giữa đường về, nhóm Ba Thiên Thạch và Vương Ngũ Yên mới hồi tỉnh khỏi ảnh hưởng của Túy Nhân Phong...

- Đến nội cung, Đoàn Chính Minh và Đoàn Dự khóc rất đau đớn.

Đoàn Dự tâu nhà vua về sự thật chàng là con đẻ của Đoàn Diên Khánh và xin lệnh vua cho chàng rời khỏi hoàng thành. Nhà vua bảo giữ kín chuyện. Vua đã xuất gia, nay truyền ngôi báu cho Đoàn Dự, dặn dò bảo toàn danh dự cho song thân, thương dân và biết nghe các lời can gián... không nên vọng động binh đao...

---o0o---

48.2. Ý kiến

- Về một vị vua:

Theo truyền thống của giáo lý nhà Phật, qua các kinh liên hệ Chuyển Luân Thánh Vương, nhà vua phải có khả năng, rất đạo đức, trị dân theo chánh đạo, hy sinh vì dân, trọng nhân tài... nếu Đoàn Diên Khánh hiểu biết đạo lý này thì đã không rơi vào từ sai lầm này đến sai lầm khác, và đã không tạo ra nhiều bi kịch cho Hoàng gia. Thái độ của Đoàn Chính Minh và Đoàn Dự là một thái độ nhận thức mới phù hợp với đạo lý nhà Phật, không chấp thủ về huyết thống, tộc hệ, mà chỉ vì an lạc hạnh phúc của toàn dân. Đây là một cái nhìn mới về yêu cầu ở một nhà lãnh đạo mà Thiên Long Bát Bộ giới thiệu.

- Về nhân vật Hoàng gia Đoàn Chính Thuần, ông là người đa tài, đa năng và đa tình, là một nhà ngoại giao có tầm nhìn rộng, có nhiều năng lực. Gác lại các nhận định về cuộc đời tình cảm của ông, mà chỉ nhìn về khía cạnh "nhân duyên" ràng buộc các hiện hữu, bạn đọc sẽ thấy rằng:

- Nếu không vì an ninh của Đại lý và của Đoàn Hoàng gia, thì Đoàn Chính Thuần sẽ không cưới Đào Bạch Phượng.

- Nếu không cưới Đào Bạch Phượng, thì Đoàn Chính Thuần sẽ không bị ràng buộc vào phong tục một vợ một chồng.

- Nếu không bị ràng buộc vào tập quán khát khe ấy, Đoàn Hoàng gia sẽ không gặp rắc rối về các vụ tình duyên, do có thể dễ dàng sắp đặt thuận thảo giữa các bà phu nhân Đại lý hay dị tộc... Đây là ý nghĩa:

"Cái này sanh thì cái kia sanh

Cái này diệt thì cái kia diệt"

của giáo lý Duyên Khởi của Phật Giáo.

- Mộ Dung Phục là một điển hình của "đại tà". Anh ta vận dụng mọi thủ đoạn, và xem tất cả xã hội là công cụ của anh ta để thỏa mãn các tham vọng cá nhân. Đây là một suy nghĩ rất sai lầm, đi ngược với đạo lý, tình người... Kết quả là, dù rất thông minh tài ba, dù dốc cạn hết năng lực và ý chí để thực hiện ý đồ cá nhân, anh ta vẫn phải chịu khổ thế thảm hơn cái chết: điên loạn.

Thiên Long Bát Bộ cho thấy đó là con đường hại mình, hại người, hại xã hội, cần được khóa chặt lại. Qua đó, Thiên Long Bát Bộ còn cho thấy văn

hóa Phật giáo không phải chỉ là văn hóa của giải thoát cá nhân, mà còn là văn hóa xây dựng và phát triển một xã hội tốt đẹp, ổn định lâu dài, trong mối tương quan rộng rãi khu vực và quốc tế.

---o0o---

Hồi 49 : Sống Chết Chẳng Qua Là Giác Mộng - Sá Gì Phú Quý Với Vinh Hoa

49.1. Lược truyện

- Ở Đại Lý, Đoàn Chính Minh chính thức truyền ngôi báu cho Đoàn Dự. Cùng lúc, ở Đại Tống cách xa mấy nghìn dặm về phía Bắc, Thái hoàng thái hậu Cao Thị băng hà, Triệu Hú, mới lên 18 tuổi, trực tiếp chấp chính thi hành "biến pháp" của Vương An Thạch, bạt đãi hai vị trọng thần là Tô Thức (Tô Đông Pha) và Tô Triệt (tể tướng), giáng xuống làm quan nhỏ ở Châu, Huyện.

- Gia Luật Hồng Cơ, vua Khất Đan, nhân cơ hội cử Nam Viện Đại Vương Tiêu Phong hưng binh Chinh Nam phạt Tống. Tiêu Phong sợ trăm họ hai nước điêu linh, can gián nhà vua không được, xin treo ấn từ quan (lặng lẽ trốn đi). Hay tin, Gia Luật Hồng Cơ và Mục quý phi đánh độc dược bắt giam ngục Tiêu Phong, tiếp tục điều binh đánh Tống.

- Tiêu Phong giục A Tử trốn về Trung Nguyên. Lúc giải Tiêu Phong và A Tử đi qua cầu, A Tử phóng mình xuống dòng sông, lặn mất... rồi về Trung Nguyên cấp báo cho Ngô trưởng lão, Hư Trúc, Đoàn Dự...

---o0o---

49.2. Ý kiến

- Gia Luật Hồng Cơ luôn luyện tập quân sĩ, sẵn sàng cho cuộc Nam Chinh, nhòm ngó đến giang sơn trù phú của Đại Tống.

Tiêu Phong thì chỉ lo nghĩ bảo vệ biên cương vững chắc, lo cho muôn dân thái bình, hạnh phúc. Liêu, Tống không xâm phạm lẫn nhau.

Ở chùa Thiếu Lâm, một lần Tiêu Phong cũng đã phát biểu như thế, và được nhà sư áo lam ca ngợi là Tiêu Phong có tấm lòng của Bồ tát. Đó là cách

hành xử đúng đắn và phù hợp với văn hóa Phật giáo. Đoàn Dự và Hư Trúc có cùng cách hành xử như thế.

Nếu phóng tầm nhìn ra thế giới, lùi về vài nghìn năm lịch sử trong quá khứ, thì bạn đọc sẽ phát hiện ra một sự thật rằng: các triều đại chủ trương xâm lược đều là các triều đại gắn liền với tôn giáo khác Phật giáo. Đây là điều đáng được thời đại suy ngẫm!

---o0o---

Hồi 50 :Trung Nghĩa Khó Toàn Đành Tự Vấn - Thân Tàn Chưa Tinh Mộng Quân Vương

50.1. Lược truyện

- Gia Luật Hồng Cơ hạ lệnh giam Tiêu Phong. Ngự Doanh chỉ huy sứ giam chàng trong chiếc cũi sắt lớn, xích tay chân. Bên ngoài cũi có 100 dũng sĩ với trường thương canh giữ ngày đêm.

- Chàng được phục vụ cơm, rượu đầy đủ. Suốt một tháng, ngày nào cũng có thuyết khách đến thuyết phục chàng chấp hành lệnh chinh Nam. Chàng một mực từ khước.

- Một hôm A Tử cải dạng làm một lính canh vào báo cho Tiêu Phong biết sẵn sàng đã có cứu viện. Rồi tức thì mở đầu các đợt tấn công: độc xà trận... A Tử nhân lúc quân canh rối loạn, nằng đến chặt đứt dây sắt và song sắt bằng bảo kiếm.

- Hoa Hách Cẩn đào địa đạo vào và đón Tiêu Phong theo địa đạo ra ngoài.

- Đoàn quân Cái Bang, Thiếu Lâm, Linh Thú và Đại lý hợp sức mở đường ra khỏi thành, đi về Nhạn Môn Quan. Quân của bộ tộc Nữ Chân thiện chiến, anh dũng cũng đến.

- Quân giữ thành bị tổn thất nhiều, phía quân hùng cứu viện thì tổn thất ít.

- Tướng Tổng giữ thành ở Nhạn Môn Quan đóng chặt cửa thành, không cho quân hùng vào lánh. Quân của Gia Luật Hồng Cơ bao vây chặt. Gia Luật Hồng Cơ giáp mặt Tiêu Phong nói những lời mỉa mai. Hư Trúc và Đoàn Dự nhanh như chớp với tuyệt vời võ công phi đến bắt sống liền Gia Luật Hồng Cơ. Tiêu Phong xin nhà vua hạ lệnh lui quân, trọn đời không xâm lấn đất

Đại Tổng, chàng sẽ bảo đảm an toàn cho nhà vua và các tướng sĩ. Gia Luật Hồng Cơ miễn cưỡng chấp thuận.

- Gia Luật Hồng Cơ vừa quay lưng, Tiêu Phong đã tạt sát để tỏ lòng trung với Khất Đan, và lòng Nhân đối với Đại Tổng. A Tử kéo thi thể Tiêu Phong đến bờ vực, rồi ôm nhảy xuống vực thăm mà chết...

- Hư Trúc, Đoàn Dự quỳ lạy trước vực thăm rồi vượt núi mà đi.

- Tướng giữ ải dăng sớ về triều kể công đã giết được Nam Viện Đại Vương Tiêu Phong, và xua quân Gia Luật Hồng Cơ về nước.

- Đoàn Dự trở về Đại Lý, triều thần và Vương Ngũ Yên ra đến tận biên cương để đón tân vương.

Trên đường hồi triều, hai người chứng kiến cảnh ngộ: A Bích đang phân phát kẹo cho lũ trẻ con; Mộ Dung Phục thì ra lệnh cho lũ trẻ tung hô vạn tuế, vạn vạn tuế...

Biết chẳng thể nào thay đổi được gì, Đoàn Dự và Vương Ngũ Yên lặng lẽ đi, không nén nổi đau lòng.

---o0o---

50.2. Ý kiến

Cho đến khi Ngô trưởng lão Cái bang, sau đi được A Tử cấp báo, cho thám báo qua nước Liêu thăm dò biết rõ sự thật Tiêu Phong đang bị giam cầm vì cái tội phản đối cuộc chinh phạt Đại Tổng mới dám tin. Lòng sững sốt đầy nỗi ăn năn! Trưởng lão cho Bang chúng truyền tin rất nhanh đi khắp nơi, triệu tập quần hào đi giải cứu. Thiếu lâm chi tiết ngậm ngùi, nhiều đại sư lên đường cứu viện. Đoàn Dự... Hư Trúc với Cung Linh Thử và quần hào của 36 động, 72 đảo chúa đều vội vã lên đường...

Xa rồi những lo âu của Huyền Khô đại sư, của tiền bang chủ Cái Bang, của Huyền Từ Phương Trượng, của Trí Quang đại Sư, và của nhiều quần hùng!

Gia Luật Hồng Cơ giam giữ Tiêu Phong vào ngục đã giúp cho toàn anh hùng Trung Nguyên thức tỉnh, tan hết nghi tâm, làm sống lại trọn vẹn giá trị chân thật anh hùng trong sáng và hào sảng của chàng: hình ảnh Tiêu Phong được phóng lớn vô cùng, còn hình ảnh của quần hùng Trung Nguyên thì thu

nhỏ lại, rất bé nhỏ! Tất cả giá trị anh hùng, nghĩa hiệp, trung thực được sống dậy, và tất cả sự hư dối, u ám, tiêu tâm đều nhất thời tan biến: đó là hình ảnh quần hùng Trung Nguyên, Linh Thú, Đại Lý, Nữ Chân ào ạt đổ vào nước Liêu để giải cứu Tiêu Phong: Thế là Tiêu Phong đã trở thành bất diệt, ở ngoài cái sống và cái chết. Thế nên, sau khi ép Gia Luật Hồng Cơ tuyên bố lui binh và không xâm phạm bờ cõi Đại Tống lâu dài về sau trong triều đại của người, Tiêu Phong đã không còn ngần ngại bóc rõ trái tim Khất Đan của chàng ra cho nhà vua và nhân dân Khất Đan thấy: Chàng sống và chết đều vì nhân dân Khất Đan và Nhân dân Đại Tống, vì lẽ công chính, nhân ái, vì an lạc, hạnh phúc của mọi người. Chỉ là con người, hà tất phải gọi thêm từ ngữ Khất Đan hay Đại Tống. Đây là trái tim của con người vậy!

---o0o---

TỔNG LUẬN THIÊN LONG BÁT BỘ

Trong phần tổng luận này có bốn điểm được đề cập:

- Về ý nghĩa Thiên Long Bát Bộ.
- Về các loại võ công thượng thừa.
- Về ba nhân vật kết nghĩa: Tiêu Phong, Hư Trúc và Đoàn Dự, và nhà Sư áo lam.
- Về một số tư tưởng Phật học tiêu biểu.

---o0o---

1. Về từ ngữ Thiên Long Bát Bộ

Truyện Thiên Long Bát Bộ đề cập đến rất nhiều từ ngữ Phật học như đã được bàn qua năm mươi hồi truyện. Riêng tên truyện là Thiên Long Bát Bộ hẳn là bao hàm tư tưởng trải khắp toàn truyện nói lên ý hướng của tác giả chuyển tải qua các nhân vật thiện, ác, vừa thiện vừa ác.

Thiên Long Bát Bộ là từ ngữ trong kinh Phật giáo phát triển, thường được gọi là Đại thừa Phật Giáo, cho độc giả một cảm nhận đầu tiên rằng bộ truyện sẽ đầy màu sắc Phật Giáo.

Mở đầu các bản Kinh Đại thừa thường là phần giới thiệu thời điểm, nơi chốn, nhân duyên nói Kinh, và thành phần thính chúng. Trong hội chúng nghe Kinh có hai đối tượng: đối tượng chính là con Người; đối tượng cùng tham dự là thuộc các cảnh giới khác Người, gọi là phi nhân. Đối tượng phi nhân có tám bộ chúng:

1. Chư Thiên (Devà): Đây là các chúng sinh ở các cung trời luôn làm thiện, nói thiện, và nghĩ thiện.

2. Loài rồng (Nàga): Rồng có rồng thiện, rồng ác, sinh từ thai, từ trứng, từ âm thấp, và hoá sinh; rồng có thể có các thần thông biến hoá .

3. Dạ xoa (Yakkha): Các Dạ Xoa sống giữa hư không, có Dạ Xoa thiện, có Dạ Xoa ác; có khả năng biến hoá; mắt trần khó thấy.

4. Càn thát bà (Gandhabba): Loài này sống ở lõi cây, giác cây, rễ cây, hương và hoa; có Càn thát bà thiện có Càn thát bà ác; có năng lực thần thông; có thể làm các nhạc công cho các cung trời.

5. A tu la (Asurà): Loài này sống chung cảnh giới với con Người và Chư Thiên; có A tu la thiện, có A tu la ác; có khả năng thần thông lớn, thường gây chiến với chư Thiên có trận thắng có trận thua; tánh thường sân hận, ganh ghét và đố kỵ.

6. Khẩn na la (Kinara): Vị Trời có biệt tài về âm nhạc.

7. Ca Lô La (Garuda): Loài chim có cánh lạ, gọi là Kim sí điều thường đe dọa Rồng, Rắn.

8. Ma hầu la già (Mahoràga): Loài rắn thần, mình dài, bụng lớn; Ma hầu la già có mình rắn mà đầu người là loài rắn chúa.

Dẫn đầu tám bộ chúng này thường là Trời và Rồng, nên Kinh thường gọi tắt tám bộ chúng phi nhân là Thiên Long Bát Bộ.

*

* *

Đối tượng nghe Kinh Đại thừa ở vào ba cấp độ tu tập giải thoát khác nhau:

- Cấp độ giải thoát cao nhất: là các Bồ tát, Đại Bồ tát, và Duyên Giác gọi là chúng hộ trì, đến nghe Pháp nhằm cổ động, khích lệ, hỗ trợ cho chúng Thánh văn.

- Cấp độ giải thoát bậc trung, là đối tượng chính của thời Pháp, là chúng Tỷ Kheo.

- Cấp độ kết duyên : là Cấp độ giải thoát ở bậc thấp, gồm các vua chúa, tướng lãnh, đại thần, các gia chủ, cư sĩ ở mọi giai tầng xã hội và Thiên Long Bát Bộ (tám bộ chúng phi nhân).

Hàng kết duyên này thì các hành động thân, miệng, ý vận hành trong phạm trù thiện ác, vừa thiện vừa ác. Giải thoát Tâm và giải thoát Tuệ đối với hạng này, chỉ là đối tượng lý tưởng để vươn tới, mà khó tập trung thực hiện hoàn thiện trong đời sống hiện tại.

Như thế, Thiên Long Bát Bộ nhấn mạnh phần đạo đức của Phật Giáo thực tiễn, hơn là phần phạm hạnh giải thoát. Chính phần đạo đức này là cột sống của một nền văn hóa mà Thiên Long Bát Bộ muốn xiển dương.

---o0o---

II. Về các võ công thượng thừa

Khô Vinh trưởng lão chùa Thiên Long nước Đại Lý (Vân Nam), và sư áo lam chùa Thiếu Lâm ở Trung Nguyên, xem các Võ Công và các Huyền Công chỉ là pháp phương tiện được sử dụng để hành hoá hộ đời, hộ đạo, mà không phải là Chánh Pháp để giải thoát sinh tử. Dù vậy, Lục Mạch Thần Kiếm, Dịch Cân Kinh, và Thất Thập Nhị Huyền Công của Thiếu Lâm vẫn là các võ công vô địch trong thiên hạ. Để luyện tập thành công các loại võ công này, người tập luyện phải tập với tâm vô dục, vô sân và từ bi, nhân ái. Điều này nói lên rằng luyện võ công hay việc sử dụng các phương tiện hoằng hóa - cũng là tu tâm; và hết như việc các võ công thượng thừa dẹp trừ các đại ma đầu, chính tâm lý vô dục, vô sân, từ bi nhân ái là nhân tố tiêu trừ các tâm lý bất thiện, xấu ác đang nhiễu loạn văn hóa và xã hội.

---o0o---

III. Về Đoàn Dự, Hư Trúc, Tiêu Phong và Sư áo lam

1. Đoàn Dự

Đoàn Dự là Thái tử của nước Đại Lý Phật Giáo. Chàng xuất hiện từ đầu truyện cho đến cuối truyện, kinh qua nhiều cớ xát trên chốn giang hồ. Hình ảnh khép lại Thiên Long Bát Bộ là hình ảnh Đoàn Dự chứng kiến cảnh ngô Mộ Dung Phục khùng điên đang làm vua nước Đại Yên trong loạn tướng, trước một đám trẻ con làm quần thần đang tung hô chàng : Vạn tuế!, bất giác Đoàn Dự thấy lòng nhói đau, thầm nghĩ:

"Mỗi người đều có duyên nghiệp của mình. Mộ Dung huynh cùng A Bích đã như thế, tuy ta thấy họ đáng thương, nhưng trong lòng họ có chắc là chưa thỏa mãn không? Ta cần gì phải đa sự xen vào ".

Đoàn Dự, qua thể nghiệm, đã nói lên sự khác biệt của mọi người trong xã hội là do nghiệp lực từ kiếp trước gây ra, và nghiệp lực trong hiện tại phụ họa, theo đúng tinh thần giáo lý về Nghiệp của nhà Phật.

Chàng cũng cùng lúc hiểu rõ, con người bằng nỗ lực của tự thân trong hiện tại có thể chuyển hoá Nghiệp, và giải thoát Nghiệp, bằng sự phát triển tâm vị tha, từ bi, ly dục và vô sân mà chàng hằng tin tưởng và thực hiện trong những năm vừa qua.

Với đời sống gia đình trong tinh thần nhập thế phục vụ xã hội, thì phần thực hiện đạo đức Phật giáo chỉ giới hạn ở công phu kiểm soát các hành động của thân, miệng, ý xa rời ác giới, đi vào thiện giới và hướng về giải thoát giới. Bằng cái tâm ấy, Đoàn Dự vượt qua được cái khổ nạn, và có duyên lành học được các võ công thượng thừa để hộ đời hộ đạo. Bằng cái tâm ấy, Đoàn Dự xứng đáng được Đoàn Chính Minh truyền ngôi báu nước Đại Lý. Bằng cái tâm ấy, chàng đã kết nghĩa huynh đệ sinh tử với hai anh hùng Tiêu Phong và Hư Trúc, đã thu được tình cảm của Vương Ngữ Yên, Mộc Uyển Thanh..., và nhất là đã làm một trợ duyên lớn giúp sư Cưu Ma Trí đại ngộ... Những tỏa sáng ấy của cuộc đời Đoàn Dự thực sự là sự tỏa sáng của các nét đặc thù của văn hoá Phật Giáo.

2. Tiêu Phong

Tiêu Phong vốn thuộc dòng dõi Khất Đan, nước Đại Liêu, ở phương Bắc, con nhà trâm anh thế phiệt. Năm lên một, chàng mắc nạn ở sự biến Nhạn Môn Quan, làm con đẻ của ông bà Kiều Tam Hoà nghèo khó ở Trung Nguyên. Chàng được đại sư Huyền Khổ gián tiếp nuôi dưỡng, chỉ dạy đạo đức Phật Giáo và võ công Thiếu Lâm. Năm 16 tuổi, chàng làm môn đệ và nghĩa tử của Uông Bang Chủ Cái Bang, được truyền dạy các võ công thượng

thừa, Giáng Long Thập Bát Chương, Đả Cầu Bồng Pháp, và được truyền ngôi Bang chủ.

Tánh vốn trung chính, nhân hậu và khoáng đạt, Tiêu Phong đã phát triển rạng rỡ Cái Bang. Chỉ vì dòng máu chàng là Khất Đan mà chàng phải hứng chịu nhiều hàm oan, khổ nạn trên giang hồ. Dù vậy, chàng mãi giữ gìn tâm nghĩa hiệp, lòng chung thủy với Cái Bang, Thiếu Lâm và Trung Nguyên (Đại Tống), nhất là trung thành với lý tưởng nhân ái, vị tha vì an lạc, hạnh phúc của quần chúng. Cái chết rất bi tráng của chàng do ngăn chặn được cuộc chiến tranh đẫm máu giữa Đại Liêu và Đại Tống, là nỗi ray rứt muôn thủa của các quan niệm hẹp hòi về nhân sinh của nền văn hoá cũ. Chàng chết, nhưng nhân cách lớn của chàng thì sống mãi, cái nhân cách như là của sự kết tinh các chất liệu của văn hoá Phật Giáo được truyền từ đại sư Huyền Khê. Đây là chất liệu của Phật Giáo Trung Nguyên có lẫn vào cái dưng khí Khất Đan của phương Bắc.

3. Hư Trúc

Hư Trúc đã lớn lên trong khuôn viên chùa Thiếu Lâm từ nhỏ. Chàng ngộ mình mồ côi cha mẹ, xem chùa là gia đình, quê hương của chàng. Tánh vốn thông sáng, nhân hậu, chân thật, giàu lòng từ, chăm chỉ tu tập và có tinh thần trách nhiệm cao. Chàng vô tâm làm các thiện sự nên nhân duyên đụn đầy chàng giải được thế cờ Trân Lung mà các kỳ thủ trên giang hồ không giải nổi trong suốt ba mươi năm qua. Từ đó, chàng được Vô Nhai Tử, trưởng môn Tiêu Dao truyền 70 năm công lực, nhận chương môn và chức vị chương môn; được Đồng Mỗ, Thu Thủy vô tình truyền thêm nội lực siêu đẳng và cử chàng làm Cung Chủ Linh Thứu.

Với cái tâm ấy, chàng kết nghĩa sinh tử với Tiêu Phong, Đoàn Dự, và không cầu mà được kén làm Phò mã Tây Hạ.

Sự nghiệp của Hư Trúc là nhờ vào cái tâm của chàng được tự thành từ văn hoá nhà chùa Thiếu Lâm.

Cả ba chàng Tiêu Phong, Hư Trúc và Đoàn Dự đều được giáo dục từ văn hoá nhà Phật nên đã dễ dàng có cái tâm, cái tình và cái tuệ gặp gỡ, dẫn đến việc kết bái đệ huynh, dù ở độ tuổi khác nhau, dân tộc khác nhau, và vị trí xã hội khác nhau. Cuộc kết bái đã tạo nên một sức mạnh đáng kể trong việc trừ gian, diệt bạo, khử ác trên giang hồ để xây dựng hoà bình và ổn định lâu dài cho một vùng châu lục.

Tâm từ bi, trí tuệ vô ngã và ly dục hình thành nền văn hoá nhà Phật vốn hiện hữu trong tâm thức của mọi người ở mọi xứ sở, thời đại, mà không phải của riêng ai. Chùa Thiên Long ở Phương Nam, và chùa Thiếu Lâm ở Trung Nguyên (cận Bắc) chỉ tự nguyện đóng vai trò giữ gìn di sản văn hoá ấy cho đời. Lục Mạch Thần Kiếm, Dịch Cân Kinh và Thất Thập Nhị Huyền Công chỉ là khí cụ sử dụng để giữ gìn di sản ấy. Thiên Long Bát Bộ mong muốn đời đến với di sản văn hóa cất giữ ở Tàng Kinh các mà không phải đến với các võ công một vụn lụn kém giá trị hơn. Đây là điểm mà ba nghìn trang truyện nhắm đến.

4. Nhà sư áo lam

Nhà sư thuộc hàng tăng nhân phục dịch, quét dọn vườn chùa và giữ gìn Tàng Kinh Các. Sư hành đạo và hành công cần mẫn và lặng lẽ; không có ai để ý đến dáng người hao gầy mảnh khảnh ấy. Cũng không có ai biết đến sức sống giải thoát và võ công siêu tuyệt của sư nếu không có sự biến ở chùa Thiếu Lâm để sư xuất đầu lộ diện nhiếp hóa quần hào. Sư nói đạo như lập lại đúng lời dạy của Đức Phật rằng: "Muốn giải thoát thì phải trừ tham, trừ thủ, trừ ái, trừ triền ", nghĩa là phải dập tắt dục vọng và ngã tưởng. Sư đã ca ngợi tâm Bồ tát độ sinh như làn ca ngợi Tiêu Phong có tâm Bồ tát ngăn chặn chiến tranh Tiếng nói của sư đến muộn, nhưng vang xa, thực sự là tiếng nói của giải thoát và cứu độ. Thành tựu của sư là danh dự của Thiếu Lâm, vượt lên trên các tiếng nói danh dự khác, làm sống dậy các giá trị sinh động của giáo lý nhà Phật. Sự hiện diện của sư như là vàng thật để bảo chứng trong ngân hàng văn hóa, xác nhận một giá trị rất thật của dòng văn hóa từ bi và trí tuệ. Sư quét chùa để cho Tiêu Phong, Hư Trúc, Đoàn Dự và nhiều nhân vật khác hành hiệp.

---o0o---

IV. Các tư tưởng Phật học tiêu biểu

Phật giáo là con đường sống thực nghiệm tâm lý (hay tâm linh) trong hiện tại, mà không phải phó thác sự sống cho một niềm tin mơ hồ vào một năng lực cứu rỗi. Đây là những gì mà bạn đọc có thể tìm thấy trong Thiên Long Bát Bộ qua các điểm giáo lý tiêu biểu như :

1. Phát triển thiện tâm trừ bỏ ác tâm

- Những nhà sư vào hàng chữ Pháp ở Thiên Long Tự và Khô Vinh trường lão là những người hành thiện và giải thoát nghiêm túc.

Các nhà sư vào hàng chữ Huyền ở Thiếu Lâm Tự cũng thế. Hàng xuất gia nhà Phật luôn là những tấm gương, niềm tin và niềm khích lệ để các Phật tử tại gia và các gia chủ hành thiện, hướng thiện, hướng về lý tưởng vong ngã vị tha. Các vị có sứ mệnh tự nguyện giữ gìn và phát huy kho tàng văn hóa Phật giáo cho đời. Đó là di sản của giải thoát mọi phiền não khổ đau.

- Những người đời hành thiện như Đoàn Chính Minh, Đoàn Chính Thuần, các đại thần và hộ pháp Đại Lý, Ôn Bang chủ Cái Bang, Kiều Phong, nhiều trưởng lão và môn nhân Cái Bang, Vô Nhai Tử, Tô Tinh Hà, nhóm Bát Hữu phái Tiêu Dao và Hư Trúc (tân bang chủ Tiêu Dao) ... Họ có tâm trung chính, nhân ái, vị tha, luôn trung chính với ý tưởng hộ đời.

- Những người thuộc hành bất thiện như " Tứ đại ác nhân ", Tinh Tú Hải lão quái và nhiều môn đệ của ông ta, Toàn Quán Thanh, Mộ Dung Bác, Mộ Dung Phục, Khang Mẫn, sư Cưu Ma Trí, Triết La Tinh, Tọa chủ chùa Thanh Lương v.v... họ thường hành xử với tâm lý vị kỷ, tàn độc, sân hận, đố kỵ, ganh ghét, đầy ác dục vọng, kiêu mạn, xảo quyệt, dối trá ... Chính những con người này với các tâm lý điên đảo này là tác nhân của bất an, sợ hãi, rối loạn, hận thù trên cõi giang hồ. Cơ bản của các tâm lý xấu ác ấy là tham, sân, si (hay Trạo cử, hôn trầm, dục, sân, nghi) là đối tượng mà giáo lý nhà Phật chủ trương đoạn trừ qua nếp sống Giới, Định, Tuệ và đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Đây là nếp sống của " Từ bỏ mọi điều ác, làm mọi việc lành, và giữ tâm ý thanh tịnh ". Đây là nếp sống đạo đức hướng đến hạnh phúc chân thật của Phật Giáo !

2. Thế giới là một tương quan trùng trùng duyên khởi

Giáo lý Duyên Khởi là giáo lý trọng tâm của Phật giáo. Sự thật vận hành Duyên Khởi của vạn hữu đã được Đức Phật Thích Ca giác ngộ dưới cội bồ đề từ 26 thế kỷ trước. Từ đó Phật giáo ra đời. Sự thật ấy đã được tác giả của Thiên Long Bát Bộ trình bày khái quát tự nhiên qua các mẫu chuyện đời.

- Câu chuyện của Mã phó bang chủ phu nhân:

Chuyện khởi đầu từ điềm Khang Mẫn có nhan sắc, đẹp đến độ hầu hết các nhân vật Cái Bang đều ngưỡng mộ, chỉ trừ Kiều bang chủ là lạnh lùng, thản nhiên trước nhan sắc ấy. Khang Mẫn, lòng tự hãnh bị tổn thương, sinh tâm ghét hận Kiều Phong và muốn làm cho Kiều Phong thân bại danh liệt. Từ đó, bà âm mưu kết hợp với Toàn Quán Thanh (kẻ háo sắc, háo danh, háo lợi) làm nên các việc gieo họa cho Kiều Phong, rối loạn Cái Bang và lan rộng đến toàn cõi giang hồ Trung Nguyên ...

Chỉ một chút ghen ghét, thù oán của Khang Mẫn đã dẫn đến một hậu quả khôn lường Ai dám bảo rằng một chút tâm lý nhỏ nhoi ấy không có mối liên hệ đến an nguy của Trung Nguyên và lan xa hơn nữa đến Đại Liêu, Đại Lý và Tây Hạ ?

- Ngân Xuyên, công chúa Tây Hạ kén duyên :

Ngỡ rằng chuyện kén duyên của một người con gái, dù là một công chúa, chỉ là chuyện cá nhân và là hỉ sự; không ngờ hỉ sự ấy lại là nơi hội tụ về biết bao tính toán chính trị, ngoại giao, tham vọng, tranh chấp, và cả các tổ chức thanh toán đẫm máu, kinh động cả giang hồ, và có liên hệ đến hòa bình hay chiến tranh của một vùng châu lục; không ngờ ở một tụ điểm tranh chấp ấy lại là một cơ duyên lớn cho sự kiện đại ngộ của Cưu Ma Trí, để rồi sau đó, sư đã để lại cho đời một sự nghiệp phiên dịch và chú giải kinh sách Phật giáo rất giá trị; không ngờ ở trung tâm điểm tranh chấp ấy lại là nhân duyên của niềm vui lớn của hai người anh hùng trẻ tuổi Hư Trúc và Đoàn Dự.

Ai có thể dám nghĩ rằng việc thể hiện một ước mơ thâm kín của công chúa Ngân Xuyên lại không có mối liên hệ đến cả toàn lục địa Trung Quốc.

- Tình cảm của A Tử :

A Tử rất thương quý Tiêu Phong, tì phu của nàng, nghĩ rằng phải làm cho chàng mù đôi mắt nàng mới có duyên ở cạnh chàng để săn sóc chàng, nàng liền phun độc kim. Tiêu phong, phản xạ tự nhiên, xuất chưởng đẩy giạt các độc kim khiến A Tử bị trọng thương. Tiêu Phong chạy chữa thuốc men, dẫn đến bộ tộc Nữ Chân; rồi kết nghĩa với Gia Luật Hồng Cơ, vua nước Đại Liêu ... rồi cứu tử nhà vua và triều đình nhà vua ... rồi được phong Nam Viện Đại Vương ... rồi bị ép làm nguyên soái chinh Nam phạt Tống ... rồi Tiêu Phong cưỡng lệnh và bị đánh độc tống giam vào ngục thất, rồi được gỡ tất cả các hàm oan ở Đại Tống ... rồi phải tự vẫn để tròn Trung, Nhân và Nghĩa ...

Chỉ khởi đầu từ một ý nghĩ rất trẻ con của A Tử mà lại là một nhân duyên đẩy đưa Tiêu Phong đi thật xa vào nhiều mối tương hệ bất ngờ ... và đưa đến cái chết bất ngờ cho cả hai. Ai có thể dám bảo rằng một hiện hữu không liên hệ đến tất cả ? đây không phải là kia?

Ba mẩu chuyện nho nhỏ trên liên hệ đến ba cô gái lại giúp bạn đọc thấy rõ sự thật tương quan trùng trùng các nhân và duyên của mọi hiện hữu mà giáo lý nhà Phật xiển dương, để từ đó có dịp nhìn lại các mối tương hệ trong xã

hội hầu điều chỉnh nhận thức và thái độ sống của mình để nhích lại gần với điểm tương hợp với sự thật ấy.

Thế giới này là một hiện hữu của " tương quan nhân duyên ", không có điểm khởi đầu, không có điểm kết thúc, không có nguyên nhân đầu tiên hay một đáng sáng thế nào. Nói khác đi, đáng sáng thế của vũ trụ này là sự thật Duyên Khởi. Không có một tự ngã cố định, bất biến nào hiện hữu. Cho rằng có tự ngã bất biến, thường hằng hiện hữu để rồi có các lý thuyết, các thái độ sống tương ứng với nhận thức ấy là vô minh, là thiếu Tuệ, là đầu mối của vạn sự rối loạn trên giang hồ. Đây là điểm tư tưởng linh hồn của Thiên Long Bát Bộ.

3. Nhân sinh là kẻ chủ nhân của Nghiệp, và là kẻ thừa tự của Nghiệp

- Như ở phần cuối truyện Thiên Long Bát Bộ, Đoàn Dự đã nghị : "Mỗi người đều có duyên nghiệp của mình ", và như lời bàn về Đoàn Dự ở mục (III.1), Nghiệp, chính là thai tạng, con người vừa là chủ nhân, vừa là kẻ nhận chịu hậu quả của các hành động chủ ý của thân, miệng, ý; cái gọi là con người thực sự chỉ là sự biểu hiện của tư tưởng và hành động trong quá khứ và trong kiếp hiện sinh. Hệt như một lời kinh Phật chép :

" Ta là chủ nhân của Nghiệp, là kẻ thừa tự của nghiệp, nghiệp là thai tạng, nghiệp là quyến thuộc, nghiệp là điểm tựa. Phàm nghiệp nào sẽ làm, thiện hay ác, ta sẽ thừa tự nghiệp ấy ".

(Tăng Chi II ... 1988, tr 77)

- Trong giáo lý về Nghiệp của nhà Phật, một hành động có chủ ý mới tạo nên nghiệp. Thế nên, Đoàn Dự khi ở Vô lượng động đi vào Lan Hoàng Phúc Địa, thấy trống không các sách võ công mà khởi ý mừng vì khỏi phải luyện theo yêu cầu của thần tiên tỉ tỉ. Quan trọng là ở nghiệp ý. Hư Trúc, trong hầm nước đá ở hoàng cung Tây Hạ, bị Đổng Mỗ bức ép ăn mặn và chung chăn gối với Mộng Cô, Đổng Mỗ bảo là chàng đã phá giới, thì chàng cãi lại :

" Tiểu tăng bị tiền bối bức bách, chứ không phải tự ý mình, không thể gọi là phá giới ".

Nhận thức của Hư Trúc về nghiệp phá giới là phù hợp với lời kinh Phật. Kinh Pháp cú ghi :

" Ý dẫn đầu các pháp,
Ý làm chủ, ý tạo
Nếu với ý ô nhiễm
Nói năng hay hành động,
Khổ não bước theo sau.
Như chiếc xe theo chân con vật kéo ".
(Dhp. 1)

- " ...

Nếu với ý thanh tịnh (thiện),
Nói năng hay hành động,
An lạc bước theo sau
Như bóng không rời hình.
(Dhp. 2)

Thiên Long Bát Bộ đã diễn lại cuộc đời của các nhân vật theo đạo lý Nghiệp (Karma) và Nhân - Quả - (Hetu - Phala) liên hệ theo dòng thời gian (quá khứ, hiện tại và vị lai). Thế nên " tứ đại ác nhân ", Đinh Xuân Thu, Toàn Quán Thanh, Mộ Dung Phục, Khang Mẫn, Vương Phu Nhân v.v... đều lãnh nhận hậu quả bi đát tương ứng với những gì họ đã tạo tác. Huyền Thống, Huyền Nạn, Huyền Tứ, Cưu Ma Trí đều đi vào giải thoát vào thời điểm cuối đời hay gần cuối đời. Đoàn Dự, Hư Trúc, Tiêu Phong đều gặt hái được nhiều thành quả, vinh dự đáng kể ...

Qua giáo lý về Nghiệp, quan niệm về giá trị của một hành động của văn hóa cũ cần được xét lại: những gì mà người Trung Nguyên lên án Tiêu Phong là bất hiếu, bất nhân, bất nghĩa, bất trung đầu chỉ là những danh từ, khái niệm trống rỗng khi mà ở thực tế Tiêu Phong rất mực trung chính, nhân ái, đầy đủ trung, hiếu, nhân, nghĩa ...

Ngoài các ý nghĩa trên, sự thật về Nghiệp, Nhân Quả, còn giáo dục con người có tinh thần trách nhiệm rất cao đối với tự thân, gia đình và xã hội, bởi vì đó là các việc làm thiện giúp con người hưởng được an lạc, hạnh phúc trong hiện tại và tương lai.

4. Quan niệm về một nhà lãnh đạo đất nước

Truyền thống các vua Đại Lý và lãnh đạo đất nước theo tinh thần giáo lý nhà Phật, và theo truyền thống của Chuyển Luân Thánh Vương trong kinh Phật, lúc trọng tuổi, nhà vua xuất gia làm tăng lữ ở chùa Thiên Long. Đoàn Chính

Minh cũng truyền ngôi cho Đoàn Dự và xuất gia từ ngày Cưu Ma Trí đến gây sự ở Thiên Long Tự, lấy pháp hiệu là Pháp Trần.

Một hôm, Đoàn Dự đã bàn với các trưởng lão về truyền thống của Chuyển Luân Thánh Vương trong kinh A Hàm, đặc biệt là chú ý đến phước báo có thất bảo của nhà vua, trong đó có Ngọc nữ báu - Tương tự với các vua nhà Trần ở Việt Nam. Dưới triều đại lý tưởng của một Chuyển Luân Thánh Vương với thất bảo thì sẽ mạnh mẽ, hùng hậu về an ninh quốc phòng, về tài chính - kinh tế, và về cả đạo đức, văn hóa, giáo dục.

Theo Kinh Bốn Sanh I, II, III (và phần chú giải) và V, truyền thống giáo lý nhà Phật đề bạt đến mười điều mà một vị vua (hay nhà lãnh đạo cao cấp) phải thực hiện gọi là " thập vương tử pháp " như sau:

1. Quảng đại, từ bi.
2. Giữ gìn đức hạnh: Giữ gìn năm giới cấm dành cho Phật tử tại gia.
3. Vì hạnh phúc nhân dân.
4. Liêm chính, thành thật, nghiêm túc làm nhiệm vụ.
5. Dịu dàng, hòa ái.
6. Sống giản dị, không xa hoa.
7. Không ganh ghét, không thù hiềm.
8. Không bạo lực.
9. Vị tha, thông cảm, kiên nhẫn.
10. Hòa hợp với dân.

Đây là nội dung mà hầu như Bảo Định Đế Đoàn Chính Minh đã thực hiện tốt.

5. Nụ cười của Thiên Sư

- Khi đại sư Huyền Thông ngõ nhóm Bát Hữu (trừ Diêm Vương Địch thần) là tánh xấu nên múa đao ngăn họ tiến vào nhà thần y. Một người trong nhóm Bát hữu vừa múa kiếm vừa vịnh thơ:

- " Có phé bỏ thất tình, mới mong tròn quả phúc. Tâm thần tán tỵ hoải, chưa thoát vòng trần tục " .

Và - " Thế sự thành không tương, còn vui thú nổi gì " ?

Sư Huyền Thống đáp :

" Hỡi ai người đắc pháp,

Nhân giả phải tinh vi " .

Người kia bèn cười ha hả mà nói :

" Đúng rồi, đúng rồi ...

Tại hạ khuyên đại sư nên ra khỏi bến mê, quay đầu trở lại, buông đao đồ tể !

Huyền Thống đại sư hốt nhiên đại ngộ, bèn nói :

" Phật Pháp vô viên Cho tròn thiện quả ". Rồi mỉm cười mà tịch !

- Phương trượng Huyền Từ suốt một đời nghiêm túc bảo vệ Thiếu Lâm, Chánh Pháp, và phục vụ Trung Nguyên của Đại Tông. Bởi nghịch duyên, Phương Trượng rơi vào hai lỗi lầm lớn khiến người suốt đời bị ray rục, đó là :

- Nghe lời phao thất thiệt, gây ra sự biến Nhận Môn Quan.

- Mất giác tỉnh một lúc thời trẻ, sa vào quyến rũ của nhan sắc Diệp Nhi Nương. Dù vậy, lúc trọng tuổi, Phương Trượng đã giác ngộ vô ngã, vô thường, thân nhiên nhận hình phạt hai trăm trượng, rồi mỉm cười mà hóa. Sau khi chết nụ cười còn đọng lại trên môi ... !

- Đại sư quốc sư Thổ Phồn Cưu Ma Trí sinh tiền ham muốn danh vọng và quyền thế mãnh liệt, muốn làm Minh chủ võ lâm và cố vấn Vua nước Thổ Phồn để bành trướng lãnh thổ. Nhân duyên đưa đẩy, sư bóp cổ Đoàn Dự, bị Bắc Minh Thần Công của chàng hút hết nội lực khiến trong chốc lát giác mộng quyền danh tan thành mây khói. Bất giác sư hốt nhiên đại ngộ. Sư mỉm cười: " Từ nay lão nạp tâm thân vô định, tùy ngộ nhi an " .

Những nụ cười giải thoát của các thiền sư đã hiện ra đẹp như những chiếc cầu vòng ngũ sắc rọi trên vùng văn hóa nhà Phật !

*
* *

Các lý tưởng đến với đời hẳn là phải vì cuộc đời, vì an lạc, hạnh phúc của con người. Hạnh phúc là khát vọng thiết tha nhất của người đời phải là sứ mệnh của văn hóa.

Đạo Phật ra đời, như lời Đức Phật dạy, vì lòng thương tưởng đời, vì an lạc, hạnh phúc của số đông. Giáo lý nhà Phật vì vậy đến với mọi căn cơ và giúp họ tháo gỡ cái ách ràng buộc củaphiền não, khổ đau bành các bước đi của trí tuệ:

- Rời khỏi các tâm lý xấu ác và các hành động xấu ác vốn là tác nhân gây rối loạn cá nhân và xã hội (" Chư ác mạc tác ").
- Tích cực dẹp bỏ lòng vị kỷ, phát khởi tâm vị tha từ bi, quên mình vì hạnh phúc của tha nhân và cộng đồng (" Chúng thiện phụng hành ").
- Tiêu trừ dục vọng và ngã tưởng, sống với các tâm vô lượng : đại từ, đại bi, đại hi, đại xả (" tự tịnh kỳ ý ").

Hiểu như vậy là rất kinh viện. Thực tế, xã hội đan xen vạn duyên rối rắm, làm thế nào để thấy các bước đi trên giữa vạn duyên đan xe ấy mới là cái thấy thực tại từ thực tại. Đây là những gì mà Thiên Long Bát Bộ đã giới thiệu qua 3.000 trang truyện sóng động. Ở đây giáo lý nhà Phật hiện ra sống động giúp bạn đọc thấy rõ trực tiếp với sự vật rằng: tư duy thì khác xa thực tại, kiến thức thì khác xa trí tuệ, và hạnh phúc là sự thức tỉnh, sự từ bỏ không dính mắc vào thế giới ý niệm. Giang hồ rối loạn là do rơi vào tư duy, kiến thức, chấp thủ (dính mắc); giải quyết rối loạn là đi ra khỏi sự dính mắc tư duy, kiến thức, và đi vào thực tại và trí tuệ. Đây là điều mà một nhân vật của Thiên Long Bát Bộ đã nói : Giải quyết việc giang hồ mà thiếu mặt Thiếu Lâm thì khó thành.

---o0o---

Hết

